

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC XÃ HỘI VÀ NHÂN VĂN

NGUYỄN THỊ THÀNH

CÔNG TÁC KIỂM TRA, GIÁM SÁT ĐẢNG VIÊN CỦA
ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM HIỆN NAY
THEO TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH

LUẬN ÁN TIẾN SĨ CHÍNH TRỊ HỌC

Hà Nội - 2025

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC XÃ HỘI VÀ NHÂN VĂN

NGUYỄN THỊ THÀNH

CÔNG TÁC KIỂM TRA, GIÁM SÁT ĐẢNG VIÊN CỦA
ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM HIỆN NAY
THEO TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH

Chuyên ngành: Chính trị học

Mã số: 9310201.01

LUẬN ÁN TIẾN SĨ CHÍNH TRỊ HỌC

NGƯỜI HƯỚNG DẪN KHOA HỌC:

- PGS.TS. Hoàng Anh
- TS. Nguyễn Thị Thúy Hằng

Hà Nội - 2025

LỜI CAM ĐOAN

Xin cam đoan công trình luận án này là của riêng tôi. Tên đề tài luận án không trùng với bất cứ nghiên cứu nào đã được công bố. Các tư liệu sử dụng trong luận án là trung thực, rõ ràng và chính xác. Những kết luận khoa học trong luận án chưa được ai công bố trong bất kỳ công trình nào khác.

TÁC GIẢ LUẬN ÁN

Nguyễn Thị Thành

LỜI CẢM ƠN

Tôi xin gửi lời tri ân đến PGS.TS. Hoàng Anh, TS. Nguyễn Thị Thúy Hằng Ban Chủ nhiệm Khoa, các thầy cô giáo ở Khoa Khoa học Chính trị, Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn - Đại học Quốc gia Hà Nội về những định hướng, chỉ bảo, góp ý trong suốt quá trình tôi học tập, nghiên cứu.

Tôi xin cảm ơn Khoa Khoa học Xã hội và Nhân văn, Trường Đại học Thủ đô Hà Nội về những quan tâm, khích lệ trong suốt quá trình tôi học nghiên cứu sinh.

Tôi xin cảm ơn các nhà khoa học đã cho tôi thêm những chỉ dẫn trong quá trình nghiên cứu. Xin được cảm ơn gia đình và những người bạn đã động viên, khích lệ, tạo điều kiện giúp đỡ tôi thực hiện và hoàn thành luận án này.

Tác giả luận án

Nguyễn Thị Thành

MỤC LỤC

LỜI CAM ĐOAN

LỜI CẢM ƠN

MỤC LỤC	1
DANH MỤC CHỮ VIẾT TẮT	4
DANH MỤC CÁC HÌNH VẼ	5
MỞ ĐẦU	6
Chương 1: TỔNG QUAN TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU LIÊN QUAN ĐẾN LUẬN ÁN	13
1.1. Tổng quan những tài liệu liên quan đến vấn đề nghiên cứu của luận án	13
1.2. Đánh giá tình hình nghiên cứu và những vấn đề luận án tiếp tục nghiên cứu....	33
Tiểu kết chương 1	41
Chương 2: TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ CÔNG TÁC KIỂM TRA, GIÁM SÁT ĐẢNG VIÊN CỦA ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM.....	42
2.1. Một số khái niệm cơ bản	42
2.1.1. Đảng viên	42
2.1.2. Kiểm tra và công tác kiểm tra đảng viên của Đảng Cộng sản	42
2.1.3. Giám sát và công tác giám sát đảng viên của Đảng Cộng sản.....	43
2.1.4. Công tác kiểm tra, giám sát đảng viên của Đảng Cộng sản.....	44
2.1.5. Khái niệm tư tưởng Hồ Chí Minh về công tác kiểm tra, giám sát đảng viên của Đảng Cộng sản Việt Nam.....	45
2.1.6. Công tác kiểm tra, giám sát đảng viên của Đảng Cộng sản Việt Nam và công tác kiểm tra, giám sát đảng viên của Đảng Cộng sản Việt Nam theo tư tưởng Hồ Chí Minh.....	50
2.2. Nội dung cơ bản tư tưởng Hồ Chí Minh về công tác kiểm tra, giám sát đảng viên của Đảng Cộng sản Việt Nam	52
2.2.1. Vị trí, vai trò công tác kiểm tra, giám sát đảng viên của Đảng.....	52
2.2.2. Mục đích công tác kiểm tra, giám sát đảng viên của Đảng	59
2.2.3. Chủ thể, đối tượng công tác kiểm tra, giám sát đảng viên của Đảng ..	63
2.2.4. Nội dung kiểm tra, giám sát đảng viên của Đảng	67

2.2.5. Phương pháp, hình thức kiểm tra, giám sát đảng viên của Đảng	83
2.2.6. Xây dựng cơ quan chuyên trách kiểm tra của Đảng và phát huy vai trò của các chủ thể kiểm tra, giám sát đảng viên trong và ngoài Đảng	95
Tiểu kết chương 2	101
Chương 3: CÔNG TÁC KIỂM TRA, GIÁM SÁT ĐẢNG VIÊN CỦA ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM THEO TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH THỰC TRẠNG VÀ NHỮNG VẤN ĐỀ ĐẶT RA	102
3.1. Thực trạng công tác kiểm tra, giám sát đảng viên của Đảng Cộng sản Việt Nam theo tư tưởng Hồ Chí Minh	102
3.1.1. Vị trí, vai trò công tác kiểm tra, giám sát đảng viên của Đảng	102
3.1.2. Mục đích công tác kiểm tra, giám sát đảng viên của Đảng	103
3.1.3. Chủ thể, đối tượng công tác kiểm tra, giám sát đảng viên của Đảng	104
3.1.4. Nội dung công tác kiểm tra, giám sát đảng viên của Đảng	107
3.1.5. Phương pháp, hình thức kiểm tra, giám sát đảng viên của Đảng	138
3.1.6. Nguyên nhân của thành tựu và hạn chế trong công tác kiểm tra, giám sát đảng viên của Đảng theo tư tưởng Hồ Chí Minh	153
3.2. Những vấn đề đặt ra đối với công tác kiểm tra, giám sát đảng viên của Đảng	157
3.2.1. Vấn đề hoàn thiện một số văn bản về công tác kiểm tra, giám sát đảng viên trước nhiệm vụ xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên ngang tầm nhiệm vụ trong tình hình mới	157
3.2.2. Sự phối hợp chưa thực sự đồng bộ giữa chủ thể kiểm tra, giám sát ở một số nội dung trong việc nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên	159
3.2.3. Một số nội dung công tác kiểm tra, giám sát đảng viên của Đảng chưa thực sự đáp ứng được với yêu cầu phòng, chống chủ nghĩa cá nhân trong một bộ phận cán bộ, đảng viên	162
Tiểu kết chương 3	166
Chương 4: PHƯƠNG HƯỚNG VÀ GIẢI PHÁP ĐỐI VỚI CÔNG TÁC KIỂM TRA, GIÁM SÁT ĐẢNG VIÊN CỦA ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM HIỆN NAY THEO TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH	167

4.1. Tình hình và yêu cầu mới đối với công tác kiểm tra, giám sát đảng viên của Đảng Cộng sản Việt Nam	167
4.1.1. Tình hình thế giới.....	167
4.1.2. Tình hình trong nước	170
4.2. Phương hướng đối với công tác kiểm tra, giám sát đảng viên của Đảng hiện nay theo tư tưởng Hồ Chí Minh	176
4.2.1. Quán triệt quan điểm “phải luôn luôn kiểm soát cán bộ” của Chủ tịch Hồ Chí Minh.....	176
4.2.2. Hoàn thiện cơ chế kiểm tra, giám sát đảng viên của Đảng gắn với giải pháp cụ thể, thiết thực, ngày càng đáp ứng tốt yêu cầu xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên ngang tầm nhiệm vụ	179
4.2.3. Quán triệt quan điểm của Chủ tịch Hồ Chí Minh "Mọi việc khác phải dựa vào dân"	182
4.3. Giải pháp đối với công tác kiểm tra, giám sát đảng viên của Đảng hiện nay theo tư tưởng Hồ Chí Minh	184
4.3.1. Hoàn thiện một số nội dung, đảm bảo sự chặt chẽ, đồng bộ về công tác kiểm tra, giám sát đảng viên	184
4.3.2. Nâng cao vai trò của chi bộ, người đứng đầu và Mặt trận Tổ quốc Việt Nam trong kiểm tra, giám sát đảng viên	189
4.3.3. Xây dựng cơ quan ủy ban kiểm tra các cấp uy tín, cán bộ kiểm tra, giám sát hoàn thành tốt nhiệm vụ	194
4.3.4. Mỗi đảng viên xây dựng uy tín cá nhân với Đảng và nhân dân	200
4.3.5. Nêu cao vai trò chủ động của nhân dân, báo chí và hợp tác quốc tế trong công tác kiểm tra, giám sát đảng viên	207
Tiểu kết chương 4.....	215
KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ	216
DANH MỤC CÔNG TRÌNH KHOA HỌC CỦA TÁC GIẢ LIÊN QUAN ĐẾN LUẬN ÁN	219
TÀI LIỆU THAM KHẢO	220
PHỤ LỤC	

DANH MỤC CHỮ VIẾT TẮT

Bộ Chính trị	BCT
Ban Bí thư	BBT
Ban chấp hành Trung ương	BCHTƯ
Chủ nghĩa xã hội	Chủ nghĩa xã hội
Mặt trận Tổ quốc	MTTQ
Ủy ban Kiểm tra	UBKT
Ủy ban Kiểm tra Trung ương	UBKTTƯ
Xã hội chủ nghĩa	Xã hội chủ nghĩa

DANH MỤC CÁC HÌNH VẼ

Hình 3.1. Giám sát chuyên đề về chấp hành Cương lĩnh, Điều lệ, nghị quyết, chỉ thị, các nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Đảng, pháp luật Nhà nước giai đoạn 2021-2022.....	111
Hình 3.2. Tỷ lệ cấp ủy viên trẻ nhiệm kỳ 2020-2025.....	127
Hình 3.3. Kết quả rà soát theo Thông báo kết luận số 43-TB/TW về việc thực hiện công tác cán bộ trong toàn hệ thống chính trị	130
Hình 3.4. Tỷ lệ thu hồi tài sản tham nhũng trong các vụ án tham nhũng giai đoạn 2016-2020.....	135
Hình 3.5. Kết quả lấy phiếu tín nhiệm đối với chức danh, chức vụ lãnh đạo, quản lý trong hệ thống chính trị	142
Hình 3.6. Kết quả kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng viên nhiệm kỳ Đại hội XII	145
Hình 3.7. Kết quả thực hiện kiểm điểm tự phê bình và phê bình của các cấp ủy, tổ chức đảng	146
Hình 3.8. Báo cáo về tỉ lệ cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp theo Nghị quyết 26-NQ/TW năm 2018.....	152

MỞ ĐẦU

1. Lý do chọn đề tài

Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn dành sự quan tâm đặc biệt đối với công tác kiểm tra, giám sát đảng viên của Đảng, nhất là đối với đảng viên là cán bộ giữ chức vụ trong hệ thống chính trị. Bởi theo Người: “Cách đối với cán bộ là một điều trọng yếu trong sự tổ chức công việc. Cách đối với cán bộ có khéo, có đúng thì mới thực hiện được nguyên tắc: "Vấn đề cán bộ quyết định mọi việc" [58, tr.324]. Người nêu rõ Đảng có năm cách đối với cán bộ đó là: Chỉ đạo, nâng cao, kiểm tra, cải tạo, giúp đỡ [58, tr.316]. Như vậy, theo Hồ Chí Minh thực chất của công tác kiểm tra, giám sát đảng viên là kiểm soát quyền lực trong Đảng; có nội dung là xem xét, theo dõi, điều chỉnh nhận thức, hành vi của đảng viên theo đúng Cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng, chủ trương, nghị quyết, chỉ thị, quy định, quy chế, kết luận của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước. Hồ Chí Minh chỉ rõ Đảng cần thực hiện công tác này khách quan, khoa học; đối tượng kiểm tra, giám sát mở rộng, không giới hạn. Người đề cao vai trò, trách nhiệm của Đảng, của cán bộ cao cấp, cán bộ lãnh đạo và nhân dân nhằm đảm bảo công tác kiểm tra, giám sát đảng viên của Đảng có hệ thống, trọng tâm, từng bước gắn với giải pháp cụ thể để nâng cao phẩm chất và năng lực đảng viên, góp phần phòng ngừa tha hóa quyền lực của đội ngũ đảng viên; xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh và chính quyền liêm chính, vì dân.

Đảng Cộng sản Việt Nam trong quá trình lãnh đạo cách mạng giải phóng dân tộc và xây dựng CNXH đã nhận thức sâu sắc giá trị lý luận và thực tiễn của tư tưởng Hồ Chí Minh về công tác kiểm tra, giám sát đảng viên của Đảng. Từ Đại hội VII (1991) đến Đại hội XIII (2021), Đảng ta luôn quán triệt nhất quán quan điểm lấy chủ nghĩa Mác – Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh làm nền tảng tư tưởng và kim chỉ nam cho hành động. Tại Kết luận số 21-KL/TW ngày 25/10/2021, Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII, Đảng khẳng định việc tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng; kiên quyết, kiên trì đấu tranh phòng chống tham nhũng, tiêu cực, xử lý nghiêm cán bộ, đảng viên vi phạm không chỉ nâng cao chất lượng tổ chức đảng, đảng viên mà còn góp phần rất quan trọng thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh của đất

nước; Đồng thời, "tạo bước phát triển mới của Đảng về trí tuệ, bản lĩnh chính trị, thực sự là đạo đức, là văn minh". Làm theo tư tưởng Hồ Chí Minh, trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc: "Nhìn chung, đội ngũ cán bộ, đảng viên đã đề cao tinh thần trách nhiệm, giữ gìn phẩm chất, đạo đức, lối sống; gương mẫu đi đầu, tận tụy với công việc, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao" [30, tr.174]. Tuy nhiên, Đảng cũng chỉ rõ năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của không ít tổ chức đảng còn thấp, thậm chí có nơi mất sức chiến đấu. Một trong những nguyên nhân của tình trạng trên là chất lượng, hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát và xử lý đảng viên vi phạm chưa cao, chưa đủ sức góp phần ngăn chặn, đẩy lùi tham nhũng, lãng phí, tiêu cực trong nội bộ Đảng. Nhiều khuyết điểm, sai phạm của đảng viên chậm được phát hiện, kiểm tra, xử lý, hoặc xử lý kéo dài, nên kỷ cương, kỷ luật ở một số nơi chưa nghiêm; chưa phát huy đầy đủ vai trò, trách nhiệm của các tổ chức trong hệ thống chính trị và nhân dân. Từ đó, khiến cho một bộ phận cán bộ, đảng viên suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, "tự diễn biến", "tự chuyển hóa", tham nhũng, "lợi ích nhóm", ý thức tổ chức kỷ luật lỏng lẻo, thiếu gương mẫu, dẫn đến tệ quan liêu, xa rời quần chúng ngày càng trầm trọng, làm ảnh hưởng uy tín, năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng. Nhiệm kỳ Đại hội XII qua kiểm tra: "Cấp ủy các cấp đã thi hành kỷ luật 69.600 đảng viên; ủy ban kiểm tra các cấp đã thi hành kỷ luật 17.610 đảng viên. Riêng Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư đã thi hành kỷ luật 60 đảng viên; Ủy ban Kiểm tra Trung ương đã thi hành kỷ luật 169 đảng viên (trong đó có 53 đồng chí là cán bộ diện Bộ Chính trị, Ban Bí thư quản lý)" [30, tr.200]. "Riêng từ đầu nhiệm kỳ Đại hội XIII đến nay đã thi hành kỷ luật 50 cán bộ thuộc diện Trung ương quản lý (cao hơn gấp 4 lần so với nhiệm kỳ khóa XI và bằng gần một nửa số cán bộ cấp cao bị xử lý của nhiệm kỳ khóa XII), trong đó có 8 ủy viên Trung ương, nguyên ủy viên Trung ương Đảng, 20 sĩ quan cấp tướng" [100, tr.118]. Có thể thấy rằng, những vi phạm trên đã trở thành nguy cơ lớn đe dọa sự sống còn của Đảng và chế độ ta.

Đánh giá về những hạn chế trong công tác kiểm tra, giám sát của Đảng thời gian qua, Đại hội XIII (2021) của Đảng nhấn mạnh nhiều nơi còn tình trạng nể nang, chưa chỉ rõ những cán bộ có biểu hiện chạy chức, chạy quyền, cơ hội chính

trị, tham vọng quyền lực; Cơ chế kiểm soát quyền lực, công tác kiểm tra, giám sát việc thực thi quyền lực của người có chức vụ, quyền hạn chưa được quan tâm đúng mức. Do đó, nhiệm vụ tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cấp chiến lược và người đứng đầu được Đảng xác định gắn bó hữu cơ với công tác kiểm tra, giám sát của Đảng. Điều này đòi hỏi Đảng phải tiếp tục hoàn thiện thể chế lãnh đạo công tác kiểm tra, giám sát, nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát đảng viên của Đảng nhằm "Không để lọt những người không xứng đáng, không đảm bảo tiêu chuẩn, điều kiện, có biểu hiện cơ hội chính trị, tham vọng quyền lực vào đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp, nhưng cũng không để sót những cán bộ thực sự có đức, có tài" [30, tr.243].

Thực tế này đang đặt ra vấn đề cần đổi mới hơn nữa công tác kiểm tra, giám sát đảng viên của Đảng nhằm nhận thức rõ, đầy đủ hơn vị trí, vai trò, mục đích, chủ thể, đối tượng; Từ đó, tổ chức thực hiện đồng bộ, chặt chẽ hơn nữa các nội dung, phương pháp, hình thức kiểm tra, giám sát đảng viên của Đảng. Vì vậy, nghiên cứu, vận dụng sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh về công tác kiểm tra, giám sát đảng viên đảm bảo xây dựng được đội ngũ cán bộ, đảng viên trong sạch, vững mạnh, hoàn thành mọi nhiệm vụ được Đảng và nhân dân giao phó là một việc quan trọng và cần thiết. Xuất phát từ những lý do trên, nghiên cứu sinh chọn đề tài: *"Công tác kiểm tra, giám sát đảng viên của Đảng Cộng sản Việt Nam hiện nay theo tư tưởng Hồ Chí Minh"* làm đề tài nghiên cứu luận án tiến sĩ, chuyên ngành Chính trị học.

2. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu

2.1. Mục đích nghiên cứu

Luận án nghiên cứu nhằm làm rõ thêm tư tưởng Hồ Chí Minh về công tác kiểm tra, giám sát đảng viên của Đảng Cộng sản Việt Nam; Phân tích thực trạng công tác kiểm tra, giám sát đảng viên của Đảng Cộng sản Việt Nam từ năm 1986 đến nay và đề xuất phương hướng, giải pháp đối với công tác kiểm tra, giám sát đảng viên của Đảng Cộng sản Việt Nam hiện nay theo tư tưởng Hồ Chí Minh.

2.2. Nhiệm vụ nghiên cứu

Từ cách đặt vấn đề về mục đích nghiên cứu như trên, những nhiệm vụ nghiên cứu chính được xác định như sau:

- Tổng quan tình hình nghiên cứu liên quan đến công tác kiểm tra, giám sát đảng viên của Đảng Cộng sản Việt Nam theo tư tưởng Hồ Chí Minh; Khái quát những kết quả đã đạt được và những vấn đề luận án cần tiếp tục nghiên cứu.

- Hệ thống hóa, phân tích, làm rõ khái niệm và nội dung cơ bản tư tưởng Hồ Chí Minh về công tác kiểm tra, giám sát đảng viên của Đảng Cộng sản Việt Nam;

- Phân tích thực trạng, những vấn đề đặt ra đối với công tác kiểm tra, giám sát đảng viên của Đảng Cộng sản Việt Nam hiện nay theo tư tưởng Hồ Chí Minh;

- Khái quát tình hình và yêu cầu mới, đề xuất phương hướng và giải pháp đối với công tác kiểm tra, giám sát đảng viên của Đảng Cộng sản Việt Nam hiện nay theo tư tưởng Hồ Chí Minh.

3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

3.1. Đối tượng nghiên cứu

Trong luận án này, đối tượng nghiên cứu là:

Công tác kiểm tra, giám sát đảng viên của Đảng Cộng sản Việt Nam hiện nay theo tư tưởng Hồ Chí Minh.

3.2. Phạm vi nghiên cứu

Luận án nghiên cứu công tác kiểm tra, giám sát đảng viên của Đảng Cộng sản Việt Nam hiện nay theo tư tưởng Hồ Chí Minh: Tập trung nghiên cứu trên phương diện nhận thức, tổ chức thực hiện và kết quả công tác kiểm tra, giám sát đảng viên là cán bộ giữ chức vụ, quyền hạn từ năm 1986 đến nay (tập trung vào giai đoạn từ năm 2016 đến 2023). Vì Đảng khẳng định công tác kiểm tra, giám sát là một bộ phận quan trọng trong toàn bộ công tác xây dựng Đảng, nhất là trong điều kiện Đảng cầm quyền và lãnh đạo đất nước tiến hành sự nghiệp đổi mới.

Đặc biệt, tại Đại hội XII (2016) từ tổng kết thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa XI Đảng xác định đề tập trung thực hiện mục tiêu xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh thì cần thực hiện nghiêm cơ chế kiểm tra, giám sát về phẩm chất, đạo đức, lối sống của cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ lãnh đạo các cấp, người đứng đầu các cơ quan, đơn vị. Như vậy, từ năm 2016 đến nay (Hội nghị giữa nhiệm kỳ Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII năm 2023), việc đổi mới nhận thức, nâng cao chất lượng tổ chức thực hiện công tác kiểm tra, giám sát đảng viên của

Đảng theo tư tưởng Hồ Chí Minh được Đảng xác định là nội dung trọng tâm nhằm phòng chống chủ nghĩa cá nhân, góp phần tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Chiến lược cán bộ thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

4. Cơ sở lý luận và phương pháp nghiên cứu

4.1. Cơ sở lý luận

Luận án dựa trên cơ sở lý luận của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, quan điểm của Đảng Cộng sản Việt Nam về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật đảng và về công tác xây dựng Đảng.

4.2. Phương pháp nghiên cứu

Luận án vận dụng phương pháp luận của chủ nghĩa Mác – Lênin.

Trên cơ sở lý thuyết Chính trị học về quyền lực và quyền lực chính trị, luận án nghiên cứu công tác kiểm tra, giám sát đảng viên của Đảng Cộng sản Việt Nam, tập trung vào việc phòng chống tha hóa quyền lực đối với đảng viên là cán bộ giữ chức vụ, quyền hạn theo tư tưởng Hồ Chí Minh. Đây là nội dung quan trọng bậc nhất để Đảng giữ vững quyền lực chính trị; là nghệ thuật trong lãnh đạo và cầm quyền của Đảng.

Dưới góc độ Chính trị học, luận án sử dụng phương pháp hệ thống cấu trúc, phương pháp logic kết hợp với lịch sử nghiên cứu, làm rõ thêm tư tưởng Hồ Chí Minh về công tác kiểm tra, giám sát đảng viên của Đảng Cộng sản Việt Nam; đồng thời, khái quát và phân tích rõ hơn thực trạng nhận thức, tổ chức thực hiện, kết quả, nguyên nhân và các vấn đề đặt ra đối với công tác kiểm tra, giám sát đảng viên của Đảng theo tư tưởng Hồ Chí Minh trong giai đoạn hiện nay.

Dựa trên cơ sở các tư liệu thu thập được và cách tiếp cận chuyên ngành Chính trị học, tác giả đã sử dụng các phương pháp cụ thể:

Phương pháp phân tích văn bản: luận án phân tích các tác phẩm của Hồ Chí Minh về công tác kiểm tra, giám sát của Đảng Cộng sản Việt Nam để làm rõ tư tưởng Hồ Chí Minh về công tác kiểm tra, giám sát đảng viên của Đảng Cộng sản Việt Nam. Tác giả phân tích các văn bản của Đảng, Nhà nước về công tác kiểm tra, giám sát đảng viên của Đảng Cộng sản Việt Nam để khái quát thực trạng, xác định nguyên nhân và các vấn đề đặt ra đối với công tác kiểm tra, giám sát đảng viên của

Đảng Cộng sản Việt Nam hiện nay theo tư tưởng Hồ Chí Minh.

Phương pháp thống kê, so sánh: luận án thống kê các tài liệu liên quan để hệ thống hoá, so sánh, làm rõ những thành tựu của các công trình nghiên cứu trước đó và xác định vấn đề luận án cần tiếp tục nghiên cứu; Thống kê dữ liệu về thực trạng công tác kiểm tra, giám sát đảng viên của Đảng Cộng sản Việt Nam theo thời gian nghiên cứu xác định nhằm so sánh, làm rõ những kết quả, hạn chế của công tác này theo tư tưởng Hồ Chí Minh trong giai đoạn hiện nay.

Phương pháp phân tích – tổng hợp: trên cơ sở các nguồn tư liệu liên quan, luận án phân tích các khái niệm cơ bản, nội dung tư tưởng Hồ Chí Minh về công tác kiểm tra, giám sát đảng viên, từ đó tổng hợp để xây dựng khung lý thuyết nghiên cứu. Đồng thời, phương pháp phân tích – tổng hợp được sử dụng để làm rõ hơn nguyên nhân, các vấn đề đặt ra đối với công tác kiểm tra, giám sát đảng viên và luận giải phương hướng, giải pháp vận dụng tư tưởng trên của Hồ Chí Minh trong công tác kiểm tra, giám sát đảng viên của Đảng hiện nay.

Phương pháp phỏng vấn sâu: tác giả tiến hành phỏng vấn một số chuyên gia là các nhà nghiên cứu Chính trị học, Hồ Chí Minh học, Xây dựng Đảng, các nhà lãnh đạo, quản lý, các đảng viên. Mục đích của phỏng vấn sâu nhằm tìm hiểu quan điểm của các chuyên gia để làm rõ hơn tư tưởng Hồ Chí Minh về công tác kiểm tra, giám sát đảng viên của Đảng Cộng sản Việt Nam; Thực trạng, các vấn đề đặt ra đối với công tác kiểm tra, giám sát đảng viên của Đảng Cộng sản Việt Nam; Xác định các phương hướng, giải pháp để Đảng tiếp tục vận dụng sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh về công tác kiểm tra, giám sát đảng viên của Đảng Cộng sản Việt Nam trong giai đoạn hiện nay. Kết quả phỏng vấn được mã hóa để sử dụng trong luận án.

5. Đóng góp mới của luận án

Từ hướng tiếp cận chuyên ngành Chính trị học, luận án hệ thống hóa, góp phần làm rõ thêm tư tưởng Hồ Chí Minh về công tác kiểm tra, giám sát đảng viên của Đảng Cộng sản Việt Nam; Phân tích thực trạng và các vấn đề đặt ra đối với công tác kiểm tra, giám sát đảng viên của Đảng theo tư tưởng Hồ Chí Minh. Từ đó, luận án khẳng định giá trị tư tưởng Hồ Chí Minh và đề xuất vận dụng tư tưởng trên của Người trong công tác kiểm tra, giám sát đảng viên của Đảng, góp phần xây

dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên trong sạch, vững mạnh, phục vụ sự nghiệp đổi mới và phát triển ở Việt Nam hiện nay.

6. Ý nghĩa lý luận và thực tiễn của luận án

6.1. Ý nghĩa lý luận

Luận án làm rõ tư tưởng Hồ Chí Minh về công tác kiểm tra, giám sát đảng viên của Đảng Cộng sản Việt Nam. Kết quả nghiên cứu góp phần khẳng định giá trị khoa học, cách mạng, nhân văn của tư tưởng Hồ Chí Minh, quan điểm của Đảng Cộng sản Việt Nam về công tác kiểm tra, giám sát đảng viên nhằm xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên và xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh, phục vụ nhân dân.

6.2. Ý nghĩa thực tiễn

Luận án góp phần nâng cao giá trị của công tác kiểm tra, giám sát đảng viên của Đảng Cộng sản Việt Nam; phân tích, làm rõ thực trạng công tác kiểm tra, giám sát đảng viên của Đảng Cộng sản Việt Nam theo tư tưởng Hồ Chí Minh, nguyên nhân và những vấn đề đặt ra đối với công tác này trong xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên ở thời kỳ đổi mới và phát triển đất nước. Từ đó, phương hướng, giải pháp tiếp tục vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về công tác kiểm tra, giám sát đảng viên của Đảng Cộng sản Việt Nam có thể được sử dụng vào việc đề ra các chủ trương, chính sách để đổi mới, tăng cường công tác kiểm tra, giám sát trong công tác phát triển đảng viên, công tác cán bộ, xây dựng Đảng và hệ thống chính trị. Việc đề xuất các phương hướng, giải pháp có ý nghĩa thiết thực nhằm nâng cao phẩm chất và năng lực đội ngũ cán bộ, đảng viên, đáp ứng yêu cầu xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh, phục vụ sự nghiệp đổi mới và phát triển bền vững đất nước hiện nay.

Luận án có thể được dùng làm tài liệu tham khảo cho công tác giảng dạy, nghiên cứu về Chính trị học, Hồ Chí Minh học và Xây dựng Đảng; phục vụ các nhà lãnh đạo, quản lý trong công tác kiểm tra, giám sát đảng viên nhằm xây dựng đội ngũ đảng viên trong sạch, vững mạnh, đáp ứng yêu cầu của tình hình mới.

7. Kết cấu của luận án

Ngoài phần Mở đầu, Kết luận và kiến nghị, Tài liệu tham khảo và Phụ lục, luận án được kết cấu 4 chương, 9 tiết.

Chương 1

TỔNG QUAN TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU

LIÊN QUAN ĐẾN LUẬN ÁN

1.1. Tổng quan những tài liệu liên quan đến vấn đề nghiên cứu của luận án

1.1.1. Tình hình nghiên cứu về công tác kiểm tra, giám sát của đảng chính trị

Các nhà tư tưởng, các nhà chính trị nước ngoài đã đặc biệt quan tâm nghiên cứu lý luận về công tác kiểm tra, giám sát của đảng chính trị. Trong số các tác phẩm được công bố về nội dung này, có một số công trình tiêu biểu sau:

Tác phẩm *Chính trị luận* của Aristotle (Ngô Duy Trường dịch) (2011) [1]. Trong tác phẩm này Aristotle đã luận giải bản chất của chính trị bằng cách tiếp cận con người là một động vật chính trị. Theo Aristotle, kiểm soát quyền lực cần thiết đối với nền chính trị, việc này tập trung đối với con người có quyền lực, mà Ông thường sử dụng thuật ngữ là "kiểm tra quan chức", "giám sát quan chức" với một số cách thức sau: *một là*, người cầm quyền sử dụng đạo đức; *hai là*, dùng pháp luật để quy định chế độ trách nhiệm với người có quyền; *ba là*, để công dân thực hiện quyền bầu cử và giám sát, vì người dân có quyền chính đáng buộc người cầm quyền chịu trách nhiệm về những việc làm sai trái; *bốn là*, giáo dục cho người công dân và người cầm quyền trở thành một người tốt. Như vậy, mặc dù ra đời từ thời kỳ cổ đại và tư tưởng của Aristotle chưa phải là lý luận hoàn chỉnh về công tác kiểm tra, giám sát cho mọi đảng chính trị, nhưng cách tiếp cận và những lý luận cơ bản của Aristotle về công tác kiểm tra, giám sát của đảng chính trị đối với đội ngũ quan chức của nó đã đặt tiền đề cho công tác kiểm tra, giám sát của các đảng chính trị hiện đại đối với đảng viên, cán bộ hay chính khách, phục vụ lợi ích công cộng.

Tác phẩm *Bàn về kế ước xã hội* (2018) của Rousseau [81] (Hoàng Thanh Đạm dịch) là kiệt tác kinh điển của triết học chính trị phương Tây. Trong tác phẩm này Rousseau xác định, quyền lực của đất nước là quyền tối thượng của nhân dân, quyền lực nhà nước chỉ là sự ủy thác của nhân dân. Do đó, nhân dân là người ban hành luật và giữ lại quyền kiểm soát hoạt động của chính phủ qua hội nghị toàn dân: Hội nghị toàn dân là dây cương cho cơ chế chính trị [81, tr.188]. Rousseau nhấn mạnh ý nghĩa của lá phiếu bầu: Mọi tính chất của ý chí chung đều nằm trong

số đông. Khi tính chất của ý chí chung không nằm trong số đông nữa mà chỉ nằm trong một vài bộ phận do người ta lựa chọn tự do không tồn tại nữa. Do vậy, quyền lực cần được phân chia để kiểm soát, để lợi ích công cộng được xếp hàng đầu, phục vụ công chúng. Như vậy, ở công trình này Rousseau đề cập đến tư tưởng phân quyền, đồng thời đưa ra tư tưởng kiểm soát quyền lực nhằm hạn chế nguy cơ lạm quyền. Tuy không thể tránh khỏi những hạn chế do điều kiện lịch sử, lập trường giai cấp nhưng tư tưởng phân quyền của Ông có ảnh hưởng sâu sắc đến các cuộc cách mạng tư sản ở Pháp và Mỹ. Hiện nay, tư tưởng phân quyền, kiểm soát quyền lực nhà nước của Rousseau đặt nền móng cho công tác kiểm tra, giám sát của các đảng chính trị để xây dựng những nhà nước với đội ngũ cán bộ, công chức phục vụ lợi ích cho dân chúng.

Cuốn sách *Quyền lực* (2022) của Bertrand Russell (Nguyễn Vương Chấn - Đàm Xuân Cận dịch) [4]. Trong tác phẩm này, khi bàn về sự thuần hóa quyền lực, Bertrand Russell đưa ra những nhận định về sự cần thiết, bản chất, giá trị của dân chủ trong việc bảo vệ cá nhân và các nhóm thiểu số tranh khỏi bạo quyền. Bertrand Russell khẳng định sự cần thiết phải có cơ quan kiểm soát để ngăn ngừa "quyền hành độc lập", tức là thứ quyền hành thiếu kiểm soát sẽ gây ra hậu quả rất tai hại đến nền dân chủ. Ông cũng khẳng định phải cẩn thận khi trao quyền đại diện cho những người đủ tài đức, và quyền bãi nhiệm của người lao động là công cụ để ngăn ngừa sự tha hóa quyền lực của những người nắm quyền; Xây dựng quy chế công khai hóa khiếu nại thắc mắc theo quy định pháp luật là điều kiện tuyên truyền cần thiết cho việc thuần hóa quyền lực; Có phương thức đưa những viên chức lạm dụng quyền hạn ra tòa án; Nhận thức và sử dụng quyền phê bình để thuần hóa quyền lực: "Nhờ có nhiều người phê bình, chỉ trích mà những chính trị gia tại những xứ này không dám nhúng tay vào một số bê bối lẽ ra họ đã mắc"[4, tr.339]; Sử dụng báo chí mà cách tổ chức nó theo kiểu mọi khuynh hướng đều có tiếng nói sẽ giúp độc giả nhìn thấy được nhiều quan điểm khác nhau để dễ so sánh, nhận định; Giáo dục dân chúng tinh thần độc lập, bao dung, khoa học là phương thức để xây dựng nếp sống dân chủ và thuần hóa quyền lực. Có thể khẳng định rằng: Bertrand Russell đã có những kiến giải, phân tích xác đáng về sự cần thiết phải kiểm soát quyền lực để

xây dựng nền dân chủ cho con người; Ông cũng chỉ ra những cách thức mà các chế độ xã hội có thể áp dụng nhằm thuần hóa quyền lực, tạo lập sự cân bằng giữa quyền của nhóm thiểu số và nhóm đa số. Có thể khẳng định, Russell đã nghiên cứu về quyền lực dưới nhiều góc độ và Ông cũng chỉ rõ vai trò quan trọng của việc thuần hóa quyền lực đối với đời sống xã hội, khi mà quyền lực bị một nhóm nhỏ sử dụng vì mục đích củng cố sự chuyên chế. Những quan điểm về thuần hóa quyền lực của Ông đặt cơ sở cho việc nghiên cứu về quyền lực, về công tác kiểm tra, giám sát, kiểm soát quyền lực của các trường phái triết học, các triết gia, các đảng chính trị sau này. Tuy nhiên, quan điểm của Ông bị giới hạn trong một giai đoạn lịch sử và chủ yếu nghiêng về khía cạnh tâm lý nên Ông cũng không thể đi sâu vào phân tích quyền lực và sự thuần hóa quyền lực một cách toàn diện.

Cuốn sách: *Lý Quang Diệu bàn về cầm quyền* (2016) [106] (Nguyễn Phan Nam An dịch) của tác giả Janie Tay. Vấn đề được đề cập trong cuốn sách này là vấn đề tự kiểm soát của người cầm quyền. Những quan điểm của Lý Quang Diệu về tự kiểm soát quyền lực của những người cầm quyền được lý giải từ nguồn gốc của quyền lực. Đó là sự kết hợp giữa lòng tin của nhân dân và đạo đức của người được trao quyền. Đây được xem là điều kiện tối ưu để ngăn ngừa sự tha hóa quyền lực. Tuy nhiên, cách tiếp cận này của tác giả chủ yếu đề cập đến phương thức tự kiểm soát của chủ thể cầm quyền, mà chưa thấy hết được vai trò của cơ quan chuyên trách kiểm tra, giám sát trong Đảng cầm quyền và các chủ thể ngoài Đảng như Nhà nước, nhân dân, các tổ chức chính trị xã hội, cơ quan tư pháp, báo chí đối với việc kiểm tra, giám sát người lãnh đạo, cầm quyền.

Cuốn sách *"Đạo làm quan"* (2016) của học giả Hồ Thành Quốc [80] được cấu trúc thành năm phần: Chương I: Trăm vẻ quan trường; Chương II: Tu dưỡng đạo đức làm quan; Chương III: Tổ chất lãnh đạo; Chương IV: Tâm lý cán bộ; Chương V: Ràng buộc quyền lực. Đây là công trình khá đồ sộ với hơn 900 trang và được xem là một tác phẩm hiếm có, có sự kết hợp chặt chẽ giữa các mặt tri thức, giáo dục, nghệ thuật. Công trình được tiếp cận với tinh thần phê phán, đầy áp triết lý tư duy biện chứng sâu sắc để tập trung trả lời cho câu hỏi "Làm quan phải làm thế nào?" và đưa ra những phân tích của tác giả về tư tưởng đạo đức làm quan và

kiểm soát quyền lực của quan chức ở Trung Quốc hiện nay. Trong đó, đề cương thực thi xây dựng, kiện toàn chế độ giáo dục đi đôi với giám sát, trừng trị đi đôi với đề phòng hiện tượng thoái nát đã xác định giáo dục chống hiện tượng thoái nát, đề cao tính liêm khiết phải lấy cán bộ lãnh đạo làm trọng điểm, phải lấy thế giới quan, nhân sinh quan, quan niệm giá trị của chủ nghĩa Mác và quan niệm đúng đắn về quyền lực, địa vị, lợi ích là căn bản. Để kiểm soát quyền lực của cán bộ thì phải thiết thực tăng cường giám sát có trọng điểm 8 điều nguy hiểm. Như vậy, công trình luận giải một số kinh nghiệm cụ thể của Đảng Cộng sản Trung Quốc trong kiểm soát quyền lực, tập trung vào tăng cường công tác kiểm tra, giám sát cán bộ, đảng viên có chức vụ, quyền hạn trong thực thi công vụ; Vai trò kiểm tra, giám sát, kiểm soát quyền lực trong công tác cán bộ của người lãnh đạo các cấp: "Chức năng mấu chốt nhất của cán bộ lãnh đạo là ở chỗ dùng người, người lãnh đạo có tài năng và trí tuệ cao nhất chẳng qua cũng là ở chỗ dùng người có đức, có tài, nhận biết, sử dụng và bồi dưỡng các loại nhân tài, đó là yêu cầu mấu chốt đối với cán bộ lãnh đạo hiện đại, nhất là người đứng đầu các cấp lại càng phải như thế... Dùng người thích đáng thì sự nghiệp phát triển, được lòng dân, dùng người không thích đáng thì sự nghiệp sẽ suy vong, lòng dân phản nộ" [80, tr.393-394]. Tuy nhiên, các quốc gia trên thế giới có điều kiện thực tiễn, đặc điểm lịch sử-văn hóa-con người riêng nên những phân tích của học giả Hồ Thành Quốc sẽ là những kinh nghiệm quý báu để các đảng chính trị tham khảo, tiếp thu chọn lọc kinh nghiệm của Trung Quốc về công tác kiểm tra, giám sát nhằm phòng ngừa, đẩy lùi sự tha hóa quyền lực, tham nhũng, lãng phí, tiêu cực một cách phù hợp với thể chế chính trị và đặc điểm dân tộc.

Cuốn sách *"Sự suy tàn của quyền lực"* (2022) của Moisés Naím do Trần Trọng Hải Minh dịch [70]. Ở công trình này, tác giả đã đưa ra một hướng đi để đảm bảo quyền lực cho các đảng chính trị là cần khôi phục lòng tin vào Chính phủ và các nhà lãnh đạo chính trị. Ông nhấn mạnh: "Để điều này xảy ra cần những thay đổi sâu sắc trong cách các đảng chính trị tổ chức và hoạt động, cách họ kiểm tra, giám sát, buộc trách nhiệm giải trình và thăng thưởng – hay hạ bệ - các lãnh đạo của họ. Các Đảng chính trị biết thích nghi với thế kỷ XXI là một ưu tiên" [89, tr.380]. Một hệ thống giải pháp cũng được Moisés Naím xác định dựa trên những bằng chứng dữ

liệu về: Truyền thông tự do; Quốc hội và hệ thống tư pháp độc lập; Sự công khai; Quyền giám sát của đảng khác, các phong trào xã hội và các tổ chức phi chính phủ (NGO). Về căn bản, Moisés Naím chỉ rõ chìa khóa cho sự nổi lên trở lại và gia tăng hiệu quả của các Đảng chính trị là đạt được khả năng truyền cảm hứng, tạo năng lượng và tăng sự tham gia chính trị của công dân; Tìm kiếm thành viên mới phù hợp; Chống lại những kẻ đơn giản hóa tội tệ đảng tìm kiếm quyền lực bên trong và bên ngoài đảng; Khôi phục lòng tin của công dân; hiện đại hóa phương thức kết nạp thành viên; Trang bị lại cách thức tổ chức và hoạt động. Như vậy, công trình này của Moisés Naím đã khái quát những biến đổi cách mạng của thế kỷ XXI và tác động không thể ngăn cản của chúng đến các đảng chính trị. Ông đã đưa lại những cái nhìn khách quan, gợi mở về sự cần thiết phải có các thể chế tích cực để đổi mới, kiểm soát sự chuyển đổi trong việc giành lấy, sử dụng và nắm giữ quyền lực của các đảng chính trị trong thế giới đang chuyển đổi không ngừng. Nếu những phân tích của Moisés Naím có những dẫn chứng, luận giải chi tiết về công tác kiểm tra, giám sát của đảng chính trị theo các thể chế chính trị khác nhau thì sẽ có sức thuyết phục hơn rất nhiều.

Ngoài ra, công trình *Kiểm soát quyền lực ở nước ta qua công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật đảng* (2019) [101] của tác giả Mai Trục đã đề cập tới vấn đề kiểm soát quyền lực của một số đảng như: *Đảng Tổ chức Thống nhất Dân tộc Malaysia* (UMNO) – Đảng cầm quyền hiện nay ở Malaysia tập trung coi trọng việc nắm cử tri để giành được sự ủng hộ thông qua các cuộc bầu cử. Đảng cầm quyền quan niệm giành sự tín nhiệm, ủng hộ của cử tri bằng cách lựa chọn những người đủ đức, tài ra ứng cử, làm việc có hiệu quả và uy tín với nhân dân. Do vậy, Đảng tăng cường kiểm tra, kiểm soát việc thực thi quyền lực bằng pháp luật và pháp chế, mở rộng dân chủ... ; *Đảng Nhân dân Hành động* – Đảng cầm quyền hiện nay ở Singapore có đặc trưng là khai thác hết mức và sử dụng có hiệu quả nguồn nhân tài, tạo điều kiện hội tụ nhân tài và thúc đẩy việc vận hành có hiệu quả của tổ chức đảng và chính quyền. BCHTW Đảng do Đại hội cán bộ, đảng viên tổ chức hai năm một lần bầu ra, chủ yếu là các đảng viên là nghị sĩ Quốc hội và Bộ trưởng trong nội các. Đảng chú trọng mở rộng dân chủ và tăng cường kiểm tra, kiểm soát việc thực thi

quyền lực bằng pháp luật và pháp chế... ; *Đảng Cộng sản Liên Xô trước đây* và các Đảng Cộng sản cầm quyền ở một số nước Đông Âu khi còn Liên bang Xôviết có những điểm cơ bản giống nhau đó là: vào những thập kỷ cuối của thế kỷ XX, các Đảng Cộng sản cầm quyền ở các nước này chưa xây dựng được cơ chế bảo đảm dân chủ thực sự trong tổ chức và hoạt động của đảng, vi phạm nguyên tắc tập trung dân chủ, Bộ Chính trị của Đảng quyết định tất cả, các cơ quan nhà nước tồn tại hình thức, BCHTW Đảng cũng không còn thực quyền, dẫn đến đặc quyền đặc lợi của lãnh đạo cấp cao. Đảng đứng trên, đứng ngoài pháp luật, xa dân, không coi trọng xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật... nên cuối cùng đã mất vai trò lãnh đạo và cầm quyền. Nhóm tác giả nhận định kinh nghiệm của một số Đảng cầm quyền về công tác kiểm tra, giám sát, kiểm soát quyền lực đều thống nhất ở một số nội dung như: Đảng cầm quyền nào cũng thực hiện quyền lực bằng cách bố trí đảng viên làm việc trong các cơ quan nhà nước, do vậy thực chất công tác kiểm tra, giám sát, kiểm soát quyền lực của các đảng là kiểm tra, giám sát, kiểm soát đảng viên của Đảng cầm quyền; Các đảng đều chú trọng xây dựng và hoàn thiện Hiến pháp, pháp luật, pháp chế để kiểm tra, kiểm soát việc thực thi quyền lực của đảng viên nắm quyền, bởi nếu đi ngược lại thì sẽ rơi vào quan liêu, xa dân và đánh mất vai trò, vị trí cầm quyền của Đảng... Như vậy, ở công trình này nhóm tác giả đã khái lược được một số kinh nghiệm về công tác kiểm tra, giám sát, kiểm soát của các Đảng cầm quyền, nhưng còn thiếu những dẫn chứng cụ thể nên vấn đề này cần tiếp tục được đi sâu nghiên cứu, làm rõ.

Về lý luận kiểm tra, giám sát của Đảng cầm quyền ở một số nước châu Á, có thể kể đến như *Đảng Cộng sản Trung Quốc*. Trong *Quy chế làm việc của UBKT Kỷ luật Đảng Cộng sản Trung Quốc* do Ban chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Trung Quốc ban hành [136] khẳng định quy chế được xây dựng bởi chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Mao Trạch Đông, lý luận Đặng Tiểu Bình, tư tưởng "Ba đại diện". Hoạt động của UBKT gắn liền với tổ chức và phối hợp công tác phòng, chống tham nhũng để xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh, xây dựng CNXH đặc sắc Trung Quốc. Tại chương IV của Quy chế này ghi nhận các cấp ủy kiểm tra kỷ luật của Đảng phải giữ vững Điều lệ Đảng, thúc đẩy tổ chức Đảng và đảng viên vững vàng

nhận thức về Điều lệ Đảng, chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của Điều lệ Đảng (Điều 24). Các cấp ủy ban kiểm tra kỷ luật Đảng kiểm tra việc thực hiện lý luận, đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng, kiên trì phục vụ lợi ích chung của Đảng và công tác Nhà nước, kiên quyết giữ vững quyền lực của BCHTW Đảng và sự lãnh đạo tập trung, thống nhất, phát huy ý chí, hành động thống nhất của các tổ chức Đảng và đảng viên. Tăng cường giám sát, kiểm tra việc thực hiện các quyết định, công tác của BCHTW Đảng, kiên trì theo dõi theo dõi, giám sát chặt chẽ, giám sát toàn diện, đôn đốc các tổ chức Đảng, đảng viên thực hiện nhiệm vụ, trách nhiệm của mình, chịu trách nhiệm, bảo đảm các nghị định của BCHTW Đảng không bị cản trở, nghiêm cấm (Điều 25). Như vậy, quy chế làm việc của UBKT Kỷ luật Đảng Cộng sản Trung Quốc được xây dựng trên nền tảng chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Mao Trạch Đông, lý luận Đặng Tiểu Bình với nguyên tắc gắn liền với công tác phòng chống tham nhũng và có đặc trưng là đảm bảo việc kiểm tra, giám sát chặt chẽ tổ chức đảng và đảng viên trong thực hiện nhiệm vụ, trách nhiệm nhằm thống nhất tư tưởng, hành động của Đảng, hướng đến xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh.

Theo Điều lệ Đảng Nhân dân cách mạng Lào thì *Đảng Nhân dân cách mạng Lào* là đảng cầm quyền ở nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào. UBKT Trung ương Lào là cơ quan chuyên trách thực hiện công tác kiểm tra, giám sát, thanh tra, giải quyết tố cáo và thi hành kỷ luật trong Đảng ở Lào; Từ đó, góp phần thực hiện các nhiệm vụ được BCT, BBT giao phó nhằm bảo đảm các tổ chức đảng, đảng viên chấp hành Cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng, nghị quyết, chỉ thị của Đảng Nhân dân cách mạng Lào. Ngoài ra, một trong những nhiệm vụ của UBKT Trung ương Lào là "phối hợp với các cơ quan nhà nước ở trung ương, cơ quan nhà nước ở cấp tỉnh, thành phố để xác định kế hoạch, các biện pháp, phương thức tiến hành kiểm tra, thanh tra, giải quyết tố cáo có liên quan đến đảng viên là công chức nhà nước hoặc tổ chức đảng của cơ quan nhà nước" [31, tr.14]. Có thể thấy rằng quy định về nhiệm vụ của UBKT Trung ương của *Đảng Nhân dân cách mạng Lào* có nét nổi bật là việc Đảng trực tiếp lãnh đạo, chỉ đạo và thống nhất chức năng, quyền hạn, nhiệm vụ của UBKT trong công tác kiểm tra, giám sát đối với tổ chức đảng và đảng viên.

Ngoài ra, Đảng thống nhất quy trình bố trí cán bộ lãnh đạo, quản lý của Đảng và Nhà nước để kiểm soát việc thực thi công vụ, quyền hạn của đội ngũ đảng viên.

Tóm lại, qua việc khái quát một số tài liệu và công trình nghiên cứu tiêu biểu về công tác kiểm tra, giám sát của đảng chính trị, có thể thấy rằng các đảng chính trị đề cập và thống nhất ở sự cần thiết phải kiểm tra, giám sát hay kiểm soát quyền lực của đảng, cùng với đội ngũ quan chức của nó; Mục đích kiểm tra, giám sát hay kiểm soát là phòng chống tha hóa cho tổ chức đảng và đội ngũ cán bộ, đảng viên trong thực hiện chức vụ; Chủ thể kiểm tra, giám sát trong đảng là các cơ quan trong nội bộ đảng cầm quyền, chủ thể ngoài đảng là các tổ chức chính trị xã hội, cơ quan tư pháp, báo chí, đảng đối lập ở các quốc gia đa đảng, nhà nước; Đối tượng kiểm tra, giám sát, kiểm soát là tổ chức đảng, những người lãnh đạo, cầm quyền, cán bộ, đảng viên của đảng cầm quyền; Nội dung, phương pháp, hình thức kiểm tra, giám sát hay kiểm soát quyền lực của các đảng chính trị bao gồm việc xây dựng các quy định kiểm tra, giám sát, kiểm soát trong và ngoài Đảng để có tổ chức đảng và đội ngũ người cầm quyền tốt. Mặc dù được tiếp cận ở những thời điểm lịch sử, dưới các góc độ khác nhau và có những hạn chế nhất định, nhưng các công trình trên đã để lại nhiều bài học quý báu và trở thành tiền đề, cơ sở cho việc nghiên cứu, xây dựng lý luận về công tác kiểm tra, giám sát của các đảng chính trị trên thế giới.

1.1.2. Tình hình nghiên cứu tư tưởng Hồ Chí Minh về công tác kiểm tra, giám sát đảng viên của Đảng Cộng sản Việt Nam

Tư tưởng Hồ Chí Minh về công tác kiểm tra, giám sát đảng viên của Đảng Cộng sản Việt Nam đã được nhiều nhà khoa học quan tâm, nghiên cứu và được trình bày khái quát qua một số công trình nghiên cứu tư tưởng Hồ Chí Minh về cán bộ, về công tác cán bộ, về công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng, tiêu biểu như:

Cuốn sách *Xây dựng Đảng và rèn luyện đảng viên theo tư tưởng Hồ Chí Minh* (2003) của nhà xuất bản Quân đội nhân dân [74] đã dành một mục bàn tư tưởng Hồ Chí Minh về phương thức lãnh đạo của Đảng. Theo đó, tập thể tác giả khẳng định Chủ tịch Hồ Chí Minh coi vấn đề sử dụng cán bộ là nội dung căn bản trong khoa học và nghệ thuật lãnh đạo của Đảng. Người nêu sáu nguyên tắc mà Đảng của giai cấp công nhân quán triệt trong sử dụng cán bộ đó là: phải hiểu rõ cán

bộ, cất nhắc cán bộ cho đúng, phải khéo dùng cán bộ, phân phối cán bộ đúng, giúp đỡ cán bộ cho đúng, luôn luôn kiểm soát cán bộ, thường xuyên giữ gìn và bảo vệ cán bộ; Năm phương thức cơ bản trong sử dụng cán bộ là: chỉ đạo, nâng cao, kiểm tra, cải tạo, giúp đỡ. Vấn đề đổi mới phương thức lãnh đạo để nhân dân tham gia tích cực, thiết thực vào giám sát hoạt động của đội ngũ cán bộ, công chức nhà nước được các tác giả trình bày với các giải pháp về cơ chế, hình thức tổ chức và phương thức. Như vậy, cuốn sách đã đề cập khái quát một số vấn đề về công tác cán bộ để đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng theo tư tưởng Hồ Chí Minh. Những nội dung trên đã tạo cơ sở cho tác giả luận án nhận thức được lý luận và phương thức kiểm tra, giám sát đảng viên của Đảng gắn với mục tiêu nâng cao chất lượng cán bộ, đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng trước Đại hội X (2006) của Đảng. Tuy nhiên, cách tiếp cận của công trình này thiên về luận giải vấn đề cán bộ nói chung, tư tưởng Hồ Chí Minh về công tác kiểm tra, giám sát đảng viên của Đảng Cộng sản Việt Nam chỉ được đề cập khái lược. Do vậy, công trình chưa hệ thống hóa, làm rõ được tư tưởng Hồ Chí Minh về công tác kiểm tra, giám sát đảng viên của Đảng.

Cuốn sách: *“Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật Đảng”* (2010) của tác giả Phạm Thị Hải Chuyền [10]. Đây là công trình nghiên cứu có giá trị trên cả phương diện lý luận và thực tiễn. Tác giả đã phân tích khá rõ tư tưởng Hồ Chí Minh về công tác kiểm tra, giám sát của Đảng, cũng như tình hình vận dụng, yêu cầu và một số giải pháp nhằm tiếp tục vận dụng sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật đảng. Tuy nhiên, cả về mặt lý luận và thực tiễn vận dụng thì tư tưởng Hồ Chí Minh về công tác kiểm tra, giám sát đảng viên của Đảng Cộng sản Việt Nam chỉ được phân tích đan xen với công tác kiểm tra, giám sát của Đảng nói chung. Do vậy, công trình chưa làm nổi bật được lý luận và thực tiễn công tác kiểm tra, giám sát đảng viên của Đảng Cộng sản Việt Nam theo tư tưởng Hồ Chí Minh trong tình hình mới.

Cuốn sách: *“Tư tưởng Hồ Chí Minh về kiểm tra, giám sát, kỷ luật Đảng”* (2011) của tác giả Cao Văn Thống [89]. Cuốn sách có hai phần; phần một thống kê, phân tích một số tác phẩm, bài viết, bài nói của Chủ tịch Hồ Chí Minh liên quan đến công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng; Phần hai là các bài nghiên cứu tư

tư tưởng Hồ Chí Minh về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng. Đây là một công trình hữu ích, có giá trị về mặt tư liệu trong việc trích dẫn lại các quan điểm Hồ Chí Minh về kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng. Đồng thời, công trình trên với nhiều cách tiếp cận khác nhau đã nghiên cứu khá công phu và đề cập đến nội dung tư tưởng Hồ Chí Minh về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật đảng. Tuy nhiên, tư tưởng Hồ Chí Minh về công tác kiểm tra, giám sát đảng viên của Đảng Cộng sản Việt Nam mới chỉ được nêu, phân tích gắn với công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật đảng nói chung. Từ công trình này, tác giả có thêm tư liệu tham khảo để tiếp cận, làm rõ khái niệm, luận giải có hệ thống, toàn diện tư tưởng Hồ Chí Minh về công tác kiểm tra, giám sát đảng viên của Đảng Cộng sản Việt Nam.

Cuốn sách *Tư tưởng Hồ Chí Minh về cán bộ và công tác cán bộ* (2018) của Viện Hồ Chí Minh và các lãnh tụ của Đảng [107] tập hợp đoạn trích trong các tác phẩm của Hồ Chí Minh để làm rõ quan niệm của Người về cán bộ và công tác cán bộ; Tư tưởng Hồ Chí Minh về cán bộ và công tác cán bộ được khái quát qua những bài nghiên cứu gắn với các nội dung về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ; phát triển cán bộ nữ, nguồn cán bộ lãnh đạo chất lượng cao; Quan điểm Hồ Chí Minh về cán bộ và công tác cán bộ trong tác phẩm *Sửa đổi lối làm việc*. Phân vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về cán bộ và công tác cán bộ đã đề cập một số quan điểm Hồ Chí Minh về chống những biểu hiện lệch lạc, chạy chức, chạy quyền trong quy trình cán bộ... gắn với công tác kiểm tra, giám sát. Như vậy, công trình mới chỉ đề cập ý nghĩa công tác kiểm tra, giám sát trong mối quan hệ với công tác cán bộ, mà chưa đi sâu, tập trung phân tích tư tưởng Hồ Chí Minh về công tác kiểm tra, giám sát đảng viên của Đảng Cộng sản Việt Nam.

Bài viết: “*Nội dung cơ bản của tư tưởng Hồ Chí Minh về cán bộ và công tác cán bộ*” (2020) của tác giả Mạch Quang Thắng đăng trên Tạp chí Tổ chức Nhà nước (7), tr.3-8 [85]. Tác giả khái quát và phân tích các nội dung: Vị trí, vai trò của cán bộ trong tư tưởng Hồ Chí Minh; Về yêu cầu và tiêu chuẩn cán bộ có 5 nội dung (Cán bộ phải là người có đạo đức cách mạng; Cán bộ là người có năng lực tổ chức thực hiện thắng lợi đường lối của Đảng và pháp luật của Nhà nước; Cán bộ phải có phong cách công tác tốt; Cán bộ phải có đức hy sinh; Cán bộ phải có quan hệ mật

thiết với nhân dân); Về công tác cán bộ với 8 nội dung, trong đó nhấn mạnh tới vấn đề “*phải luôn luôn kiểm soát cán bộ*”: trong đó nhấn mạnh mục đích kiểm soát quyền lực để cán bộ không bị tha hóa sau khi được đề bạt, bổ nhiệm; đối tượng là tất cả mọi cán bộ đều phải được đặt trong tầm kiểm tra, kiểm soát, giám sát và có thường xuyên kiểm tra, kiểm soát cán bộ thì mới xây dựng được một đội ngũ cán bộ trong sạch, vững mạnh đáp ứng được yêu cầu của nhiệm vụ cách mạng các giai đoạn, thời kỳ. Như vậy, dù tiếp cận công tác kiểm tra, giám sát đảng viên của Đảng với tư cách là một nội dung của tư tưởng Hồ Chí Minh về công tác cán bộ, nhưng công trình đã nêu khái quát mục đích, đối tượng, phương thức kiểm tra, giám sát của đảng viên Đảng. Tuy nhiên, việc phân tích toàn diện, chuyên sâu tư tưởng Hồ Chí Minh về công tác kiểm tra, giám sát đảng viên của Đảng Cộng sản Việt Nam là điều còn thiếu trong công trình này.

Bài viết: “*Tư tưởng Hồ Chí Minh về cán bộ và công tác cán bộ*” (2020) của tác giả Vũ Văn Phúc [144]. Nội dung của bài viết nhận định “Nét đặc sắc trong tư tưởng Hồ Chí Minh trong công tác cán bộ chính là kiểm soát cán bộ, đảng viên” và “để ngăn chặn và đẩy lùi tình trạng tha hóa quyền lực, nhất là lạm quyền, lạm quyền, lợi dụng quyền lực, tham ô, hống hách của cán bộ, đảng viên nói chung, trong công tác cán bộ nói riêng, Người đòi hỏi các tổ chức đảng, cơ quan nhà nước và cán bộ phải chịu sự kiểm tra, giám sát của nhân dân. Người đặc biệt nhấn mạnh phải thực hiện tốt việc kiểm tra, giám sát công tác tổ chức cán bộ và cán bộ”. Tác giả cũng khẳng định giá trị của tư tưởng Hồ Chí Minh về cán bộ và công tác cán bộ trong đấu tranh phòng chống tha hóa quyền lực, chủ nghĩa cá nhân... xây dựng đội ngũ cán bộ đủ phẩm chất, năng lực, ngang tầm nhiệm vụ, góp phần nâng cao năng lực lãnh đạo, cầm quyền và sức chiến đấu của Đảng. Công trình này rất có giá trị, tuy nhiên tác giả chủ yếu đề cập và trình bày quan điểm Hồ Chí Minh về kiểm tra cán bộ, kiểm soát cán bộ trong công tác cán bộ, mà chưa nhìn nhận tổng thể, phân tích toàn diện tư tưởng Hồ Chí Minh về công tác kiểm tra, giám sát đảng viên của Đảng Cộng sản Việt Nam.

Như vậy, tìm hiểu một số công trình nghiên cứu tư tưởng Hồ Chí Minh về cán bộ, về công tác cán bộ, về kiểm tra, giám sát và kỷ luật đảng có thể thấy rằng

các công trình này đã luận giải sâu sắc tư tưởng Hồ Chí Minh về cán bộ, về công tác cán bộ và giá trị của nó trong phòng chống chủ nghĩa cá nhân, tha hóa quyền lực cho đội ngũ cán bộ, đảng viên, góp phần xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh. Các công trình này còn khẳng định sự cần thiết, vai trò, giá trị của kiểm tra, giám sát, kiểm soát đối với đảng viên, đối với cán bộ trong đổi mới, nâng cao chất lượng công tác cán bộ. Tuy nhiên, các công trình đều chưa đi sâu vào phân tích toàn diện, cụ thể tư tưởng Hồ Chí Minh về công tác kiểm tra, giám sát đảng viên của Đảng Cộng sản Việt Nam.

1.1.3. Tình hình nghiên cứu công tác kiểm tra, giám sát đảng viên của Đảng Cộng sản Việt Nam theo tư tưởng Hồ Chí Minh

Cuốn sách: *“Tăng cường kiểm tra, giám sát phục vụ nhiệm vụ chính trị và công tác xây dựng Đảng”* (2009) của tác giả Cao Văn Thống [88]. Tác giả đã hệ thống hóa và phân tích quan điểm của V.I. Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và quan điểm của Đảng Cộng sản Việt Nam về công tác kiểm tra, giám sát; phân tích quá trình thực hiện công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng và vận dụng lý luận, thực tiễn đó vào nâng cao chất lượng đảng viên, cán bộ và chất lượng xây dựng Đảng. Có thể thấy rằng đây là công trình nghiên cứu công phu về công tác kiểm tra, giám sát của Đảng và luận giải giá trị của công tác này trong công tác xây dựng Đảng. Dù vậy, công trình chưa đưa ra được khái niệm, nội dung tư tưởng Hồ Chí Minh về công tác kiểm tra, giám sát đảng viên của Đảng Cộng sản Việt Nam và sự vận dụng tư tưởng này của Đảng trong phòng chống tha hóa quyền lực, xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên trong sạch, vững mạnh, đáp ứng yêu cầu mới ở Việt Nam hiện nay.

Cuốn sách: *“Công tác giám sát góp phần ngăn ngừa nguy cơ của Đảng cầm quyền”* (2011) [73]. Cuốn sách phân tích những nội dung cơ bản của công tác giám sát, như: quan điểm của V.I. Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh về giám sát và công tác giám sát của Đảng, Nhà nước Việt Nam, nhân dân; giám sát đảng viên giữ chức vụ trong Đảng, chính quyền; thực hiện nhiệm vụ giám sát của UBKT các cấp, nguyên tắc giám sát trong Đảng, giám sát của tổ chức đảng, đảng viên, nhân dân và trong các chi bộ cơ quan. Công trình này đã chỉ ra vai trò, nội dung quan trọng của Đảng

Cộng sản Việt Nam trong giám sát cán bộ là giám sát đạo đức công vụ; các giải pháp được luận giải để nâng cao chất lượng giám sát cán bộ gắn với công tác kiểm tra, tự kiểm tra của hệ thống chính trị. Đây là một công trình công phu, chi tiết về công tác giám sát của Đảng và vai trò của công tác này trong ngăn ngừa nguy cơ đối với Đảng cầm quyền. Tuy nhiên, vì là một công trình tập trung phân tích về công tác giám sát nên công tác kiểm tra của Đảng nói chung và kiểm tra của Đảng đối với đảng viên dù đã được đề cập, luận giải cùng nhưng chưa được phân tích kỹ lưỡng. Do vậy, công tác kiểm tra, giám sát đảng viên của Đảng Cộng sản Việt Nam theo tư tưởng Hồ Chí Minh cũng chưa được đề cập rõ, chưa được hệ thống và chi tiết hóa.

Cuốn sách: *Đổi mới phương thức kiểm tra giám sát của Đảng trong tình hình hiện nay* (2015) của Cao Văn Thống, Đỗ Xuân Tuất, Dương Trung Ý đồng chủ biên [91]. Cuốn sách đã khái quát quan điểm của V.I. Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh về phương thức kiểm tra, giám sát của Đảng Cộng sản Việt Nam; Thực trạng xây dựng và thực hiện phương thức kiểm tra, giám sát của Đảng từ sau Đại hội X ở Việt Nam; Mục tiêu, quan điểm, yêu cầu và những giải pháp đổi mới phương thức kiểm tra, giám sát của Đảng góp phần xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh trong giai đoạn cách mạng mới. Công trình đã cung cấp cho người đọc những kiến thức cơ bản về lý luận của V.I. Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh về phương thức kiểm tra, giám sát của Đảng Cộng sản Việt Nam, việc đổi mới phương thức kiểm tra, giám sát của Đảng Cộng sản Việt Nam trong nhiệm kỳ Đại hội X. Ngoài ra, ở các mức độ tiếp cận khác nhau đã đạt được những kết quả nhất định trong việc làm rõ nội dung, mục tiêu, quy trình, mối quan hệ, phương thức phối hợp giữa kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm với các nhiệm vụ kiểm tra, giám sát của Đảng Cộng sản Việt Nam nói chung; vấn đề giải quyết khiếu nại, tố cáo trong kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật và giải quyết khiếu nại, kỷ luật của Đảng từ Trung ương đến cơ sở; vấn đề kiểm tra, giám sát của Đảng trong công tác cán bộ nói riêng, đặc biệt là tiêu chuẩn, nhân cách của cán bộ kiểm tra trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa ở Việt Nam. Tuy nhiên, do mới dừng lại ở khía cạnh cụ thể là về phương thức kiểm tra, giám sát của Đảng, còn về vị trí, vai trò, mục đích, chủ thể, đối tượng, nội dung kiểm tra, giám sát thì công trình chỉ tìm hiểu, khai thác một cách

khái lược, trong một giới hạn nhất định. Do vậy, nghiên cứu này chưa phân tích được một cách toàn diện, tổng thể về công tác kiểm tra, giám sát đảng viên của Đảng Cộng sản Việt Nam trong tình hình mới.

Cuốn sách: *Công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng qua các nhiệm kỳ Đại hội* (2015) của tập thể tác giả Cao Văn Thống, Đỗ Xuân Tuất, Trần Duy Hưng do Nhà xuất bản Hồng Đức phát hành [90]. Các tác giả đã hệ thống hoá về công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng và ủy ban kiểm tra các cấp từ khi thành lập Đảng đến nay trong Điều lệ Đảng các khoá, trong các báo cáo chính trị, báo cáo xây dựng Đảng và sửa đổi, bổ sung Điều lệ Đảng qua các nhiệm kỳ Đại hội Đảng toàn quốc và trong các nghị quyết, chỉ thị, quy định, quy chế, quyết định, kết luận của BCHTƯ, BCT, BBT. Đặc biệt, cuốn sách đã phân tích, đánh giá kết quả công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng từ ngày thành lập Đảng đến nay qua các kỳ đại hội (từ Hội nghị thành lập Đảng tháng 2-1930 đến nhiệm kỳ Đại hội XI tháng 1-2011) và một số vấn đề đặt ra trong giai đoạn mới. Đây là công trình hữu ích, có giá trị về mặt tư liệu khi tổng thuật, trích dẫn lại quan điểm của Đảng Cộng sản Việt Nam về công tác kiểm tra, giám sát để thấy được những bước phát triển lý luận của Đảng và kết quả của công tác này trong thực tiễn. Tuy nhiên, nhóm tác giả chưa phân tích chi tiết công tác kiểm tra, giám sát đảng viên của Đảng Cộng sản Việt Nam theo tư tưởng Hồ Chí Minh.

Cuốn sách *Phương thức lãnh đạo của Đảng trong công tác kiểm tra, giám sát* (2015) của tác giả Lê Văn Giảng – Cao Văn Thống [39]. Cuốn sách đã phân tích quan niệm của Chủ tịch Hồ Chí Minh về phương thức lãnh đạo của Đảng đối với công tác kiểm tra, giám sát (về vị trí, vai trò, tính tất yếu khách quan, về mục đích, ý nghĩa, nội dung; về phương pháp, hình thức lãnh đạo, tổ chức kiểm tra, giám sát; về lãnh đạo xây dựng cơ quan kiểm tra chuyên trách và đội ngũ cán bộ kiểm tra). Cuốn sách còn đưa ra những phân tích về thực trạng thực hiện phương thức lãnh đạo của Đảng trong công tác kiểm tra, giám sát và cơ chế, định hướng, yêu cầu, giải pháp và kiến nghị tăng cường phương thức lãnh đạo của Đảng đối với công tác kiểm tra, giám sát ở Việt Nam trong tình hình mới. Công trình cho thấy mức độ quan tâm, nhận thức về tầm quan trọng và việc đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng Cộng

sản Việt Nam đối với công tác kiểm tra, giám sát theo tư tưởng Hồ Chí Minh. Đây là công trình rất có giá trị khi làm rõ được phương thức lãnh đạo của Đảng trong công tác kiểm tra, giám sát. Tuy nhiên, nhóm tác giả chưa phân tích, luận giải nội dung công tác kiểm tra, giám sát đảng viên của Đảng Cộng sản Việt Nam theo tư tưởng Hồ Chí Minh và sự vận dụng của Đảng trong giai đoạn hiện nay.

Cuốn sách: *Công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng qua 30 năm đổi mới* của tác giả Mai Thế Dương (2016) [12]. Cuốn sách luận giải quá trình phát triển lý luận của Đảng về công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng. Trong đó, đã khái quát quan điểm của chủ nghĩa Mác – Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh về kiểm tra, giám sát, kỷ luật Đảng (về vị trí, vai trò và tính tất yếu khách quan, về mục đích, nội dung, ý nghĩa, về phương pháp, hình thức của kiểm tra, giám sát; về xây dựng cơ quan chuyên trách và đội ngũ cán bộ kiểm tra; về kỷ luật đảng và mối quan hệ giữa kiểm tra, giám sát và kỷ luật đảng). Thực trạng và những vấn đề đặt ra trong thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát và kỷ luật đảng qua 30 năm đổi mới và phương hướng, mục tiêu, giải pháp nâng cao hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng cũng được tác giả phân tích. Nội dung công tác kiểm tra, giám sát tổ chức và cán bộ đã được đề cập và trình bày. Như vậy, công trình này đã cung cấp cho người đọc lý luận và thực tiễn công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật đảng của Đảng trong 30 năm đổi mới đất nước. Về hướng vận dụng của Đảng, công trình làm rõ yêu cầu, nhiệm vụ, giải pháp nâng cao chất lượng công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật đảng là chính. Vậy nên, nội dung vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về công tác kiểm tra, giám sát đảng viên của Đảng Cộng sản Việt Nam chưa được luận giải toàn diện, chi tiết; Mặt khác, công trình chưa đề cập đến quan điểm mới của của Đảng Cộng sản Việt Nam ở Đại hội XIII (2021), thực trạng và các vấn đề đặt ra đối với công tác kiểm tra, giám sát đảng viên của Đảng trong nhiệm kỳ Đại hội XIII cũng chưa được cập nhật, phân tích.

Cuốn sách: *Kiểm soát quyền lực ở nước ta qua công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật đảng* (2019) của tác giả Mai Trục [101]. Tác giả đã trình bày, phân tích quan điểm chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, Đảng và Nhà nước Việt Nam về quyền lực, về kiểm soát quyền lực thông qua công tác kiểm tra, giám sát và

kỷ luật đảng. Công trình cũng góp phần nhận diện một số biểu hiện tha hóa quyền lực trong một số lĩnh vực, nhất là trong lĩnh vực chuyên trách công tác đảng và công tác cán bộ ở Việt Nam. Công trình còn đánh giá thực trạng và những vấn đề đặt ra; quan điểm, phương hướng, mục tiêu, yêu cầu và một số giải pháp kiểm soát quyền lực thông qua công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng. Khái quát lại, những vấn đề mà công trình luận giải là kết quả của quá trình nghiên cứu khoa học công phu và đã đạt được thành công nhất định đối với việc làm rõ vấn đề kiểm soát quyền lực ở Việt Nam qua công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật đảng. Mặc dù vậy, cuốn sách chưa hệ thống hóa, chi tiết hóa và đánh giá toàn diện về công tác kiểm tra, giám sát đảng viên của Đảng Cộng sản Việt Nam theo tư tưởng Hồ Chí Minh gắn với yêu cầu của tình hình mới.

Cuốn sách: *“Đổi mới và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ và công tác cán bộ trong giai đoạn mới”* (2020) của tác giả Cao Văn Thống, Vũ Trọng Lâm [92]. Nhóm tác giả hệ thống quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và của Đảng ta về đội ngũ cán bộ, công tác cán bộ; Đánh giá thực trạng đội ngũ cán bộ và công tác cán bộ ở nước ta kể từ khi tiến hành công cuộc đổi mới cho đến nay. Đặc biệt, công trình đã phân tích, đánh giá mặt mạnh, yếu của đội ngũ cán bộ và từng khâu trong công tác cán bộ. Đối với khâu kiểm tra, giám sát công tác cán bộ được nhóm tác giả xác định là khâu có ý nghĩa rất quan trọng trong xây dựng Đảng và đã có những đánh giá cụ thể, chi tiết về những yếu kém, bất cập. Trên cơ sở đó, công trình đưa ra giải pháp chung để nâng cao chất lượng công tác cán bộ của Đảng. Như vậy, công trình rất có giá trị khi phân tích nội dung xây dựng đội ngũ cán bộ thông qua việc nâng cao chất lượng công tác cán bộ của Đảng, nhất là trong hoạt động kiểm tra, giám sát công tác cán bộ. Tuy nhiên, nghiên cứu về công tác kiểm tra, giám sát đảng viên của Đảng Cộng sản Việt Nam theo tư tưởng Hồ Chí Minh chưa được công trình đề cập, luận giải toàn diện, hệ thống.

Cuốn sách: *“Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam”* (2022) của cố Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng [99]. Cuốn sách của cố Tổng Bí thư thể hiện tư tưởng xuyên suốt, nhất quán, kiên định và sự phát triển sáng tạo, hoàn thiện tư duy lý luận, nhận thức về chủ

nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam. Tuy không đề cập trọn vẹn ở một bài viết nào nhưng qua toàn bộ tác phẩm, vấn đề kiểm soát quyền lực trong thể chế chính trị một Đảng cầm quyền đã được đề cập, hệ thống hóa. Đặc biệt, bài viết: *"Kiểm tra, giám sát là “thanh bảo kiếm” để chữa lành các vết thương"*, cho thấy sự quan tâm của Đảng Cộng sản Việt Nam trong việc nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát trong tình hình mới. Tuy không phải là công trình chuyên bàn về công tác kiểm tra, giám sát của Đảng nhưng đây là công trình rất hữu ích trong khẳng định giá trị quan điểm của chủ nghĩa Mác – Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, quan điểm của Đảng Cộng sản Việt Nam, và vạch ra các yếu tố tác động, yêu cầu đối với việc hoàn chỉnh lý luận và thực tiễn xây dựng CNXH, xây dựng Đảng, xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên thông qua công tác kiểm tra, giám sát của Đảng.

Cuốn sách: *"Tăng cường kiểm soát quyền lực trong công tác cán bộ giai đoạn hiện nay"* (2022) của tác giả Phạm Thị Thanh Trà (chủ biên) [97]. Công trình đã tập trung làm sáng tỏ tính tất yếu khách quan của kiểm soát quyền lực và tăng cường kiểm soát quyền lực trong công tác cán bộ với các bài viết: *Quan điểm của chủ nghĩa Mác-Lênin về kiểm soát quyền lực trong công tác cán bộ* của tác giả Đỗ Xuân Tuất; *Một số nội dung cơ bản của tư tưởng Hồ Chí Minh về kiểm soát quyền lực trong công tác cán bộ* của tác giả Mạch Quang Thắng; *Vai trò của công tác kiểm tra, giám sát, xử lý trách nhiệm với việc nâng cao hiệu quả kiểm soát quyền lực trong công tác cán bộ* của tác giả Lê Văn Cường; *Kiểm soát quyền lực trong công tác cán bộ với việc đấu tranh phòng chống quan liêu, tham nhũng, tiêu cực hiện nay* của tác giả Lê Thị Hạnh... Công trình cũng đánh giá thực trạng thực hiện các quan điểm chỉ đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam đối với kiểm soát quyền lực trong công tác cán bộ hiện nay. Từ đó, các tác giả đề xuất các giải pháp nhằm nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động kiểm soát quyền lực trong công tác cán bộ ở Việt Nam hiện nay như: *Mở rộng và phát huy dân chủ, công khai, minh bạch trong công tác cán bộ* của tác giả Vũ Văn Phúc; *Đẩy mạnh và nâng cao hiệu quả công tác kiểm tra đáp ứng yêu cầu tăng cường kiểm soát quyền lực trong công tác cán bộ* của tập thể tác giả Lê Văn Cường, Phạm Thị Thúy Hồng... Có thể thấy rằng, cuốn

sách là công trình nghiên cứu hệ thống, công phu của các tác giả đối với vấn đề kiểm soát quyền lực trong công tác cán bộ. Tuy nhiên, nội dung này mới chỉ phản ánh một số khía cạnh, mà chưa phân tích toàn diện về công tác kiểm tra, giám sát đảng viên của Đảng Cộng sản Việt Nam hiện nay theo tư tưởng Hồ Chí Minh.

Cuốn sách: *Kiểm soát quyền lực trong hệ thống chính trị ở Việt Nam hiện nay* (2022) của tác giả Nguyễn Thị Tuyết Mai [71]. Cuốn sách là công trình nghiên cứu công phu về kiểm soát quyền lực trong hệ thống chính trị ở Việt Nam. Công trình khẳng định giá trị của chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, quan điểm của Đảng Cộng sản Việt Nam về kiểm soát quyền lực trong hệ thống chính trị Việt Nam. Nội dung kiểm soát quyền lực của Đảng Cộng sản Việt Nam được phân tích khá rõ. Có thể thấy rằng, vì phạm vi nghiên cứu rộng và là công trình nghiên cứu về kiểm soát quyền lực trong hệ thống chính trị nên công tác kiểm tra, giám sát đảng viên của Đảng chỉ được tác giả phân tích khái lược, ở khía cạnh là kiểm soát quyền lực thông qua công tác kiểm tra, giám sát của Đảng nói chung.

Cuốn sách: *"Kiên quyết, kiên trì đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, góp phần xây dựng Đảng và Nhà nước ta ngày càng trong sạch, vững mạnh"* (2023) của cố Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng [100]. Cuốn sách thể hiện tư tưởng xuyên suốt, nhất quán của cố Tổng Bí thư về công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, xây dựng, chỉnh đốn Đảng, rèn luyện đạo đức, lối sống của cán bộ, đảng viên. Căn cứ vào lý luận và thực tiễn cuộc đấu tranh phòng chống tham nhũng, tiêu cực ở Việt Nam từ năm 2013 đến nay, công trình gồm ba phần: Phần thứ nhất: *Một số vấn đề rút ra từ thực tiễn công cuộc đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực ở Việt Nam*, gồm các bài viết tổng quan đánh giá lại công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực ở Việt Nam và kết luận của Tổng Bí thư tại các Hội nghị, Kết luận tại các phiên họp của Ban Chỉ đạo và Thường trực Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng chống tham nhũng, tiêu cực từ khi thành lập Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng (năm 2013) đến nay. Một trong những vấn đề được Tổng Bí thư đúc kết lại đó là: Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát,...; phát hiện sớm, xử lý nghiêm các vụ việc, vụ án tham nhũng, qua đó cảnh tỉnh, răn đe để không ai dám tham nhũng, tiêu cực [100, tr47]; Phát huy vai trò giám sát việc thực thi quyền

lực thông qua công tác kiểm tra, giám sát của Đảng [tr.139] theo đúng nguyên tắc “Tích cực, khẩn trương, rõ đến đâu xử lý đến đó, không phân biệt người có hành vi tham nhũng là ai, đã có dấu hiệu tội phạm phải khởi tố điều tra và đã kết luận có tội thì phải truy tố, xét xử” [100, tr.200]. Phần thứ hai: *Nhất quán phương châm: Phòng ngừa tham nhũng, tiêu cực từ sớm, từ xa, cả ngọn lẫn gốc*, gồm 22 bài viết tiêu biểu của cố Tổng Bí thư về công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng, trong đó đặc biệt nhấn mạnh sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống của cán bộ, đảng viên - căn nguyên, cái gốc, cái cơ bản cần phải phòng ngừa; Cố Tổng Bí thư đã nhất quán quan điểm về tăng cường kiểm tra, giám sát cán bộ, đảng viên... Ủy ban kiểm tra các cấp thường xuyên kiểm tra, giám sát đối với cán bộ thuộc diện cấp ủy quản lý trong việc chấp hành các quy định của Đảng và Nhà nước [100, tr.315]. Phần thứ ba: *Trên dưới đồng lòng, dọc ngang thông suốt*, tập hợp những ý kiến, đánh giá của các tầng lớp nhân dân, đại biểu Quốc hội và sự ghi nhận, ủng hộ của bạn bè quốc tế đối với cuộc đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực dưới sự lãnh đạo của Đảng. Như vậy, từ thực tiễn chỉ đạo của người đứng đầu Đảng ta đối với cuộc đấu tranh phòng chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí từ năm 2013 đến nay đã góp phần làm sáng rõ một trong những bài học để công tác này có hiệu lực, hiệu quả cao đó là tăng cường công tác kiểm tra, giám sát đảng viên, nhất là cán bộ các cấp trong thực thi quyền lực trên nền tảng tư tưởng Hồ Chí Minh. Tuy nhiên, vì công trình của cố Tổng Bí thư tập trung vào nội dung đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực cho nên nội dung về công tác kiểm tra, giám sát đảng viên của Đảng theo tư tưởng Hồ Chí Minh được đề cập, phân tích ở một giới hạn nhất định và chưa được hệ thống hóa toàn diện.

Luận án: *Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh vào công tác kiểm tra, giám sát của Đảng Cộng sản Việt Nam hiện nay* (2020) của tác giả Đoàn Mạnh Hùng [37]. Dưới góc độ Hồ Chí Minh học, luận án đã tập trung phân tích tư tưởng Hồ Chí Minh về kiểm tra, giám sát của Đảng; Thực trạng và phương hướng, giải pháp vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh vào công tác kiểm tra, giám sát của Đảng từ năm 2007 đến 2019. Từ luận án, tác giả có thể tham khảo để hệ thống hoá, làm rõ tư tưởng Hồ Chí Minh về công tác kiểm tra, giám sát đảng viên của Đảng Cộng sản Việt Nam và

sự vận dụng của Đảng trong phòng chống tha hóa quyền lực, xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên nhằm đáp ứng yêu cầu mới của công tác xây dựng Đảng và phát triển bền vững ở Việt Nam hiện nay, dưới góc độ chuyên ngành Chính trị học.

Nghiên cứu về công tác kiểm tra, giám sát đảng viên của Đảng Cộng sản Việt Nam đã có những bài viết tập trung tìm hiểu về mối quan hệ, tác động giữa công tác kiểm tra, giám sát với kiểm soát quyền lực trong công tác cán bộ, hoặc phân tích giải pháp nâng cao hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát gắn với một chủ thể, tiêu biểu như: *Đẩy mạnh công tác kiểm tra, giám sát với xử lý trách nhiệm nhằm nâng cao hiệu quả kiểm soát quyền lực trong công tác cán bộ* (2022) của tác giả Lê Văn Cường, đăng trên Tạp chí Tổ chức Nhà nước, số 2, tr.8-12 [7]; *Nâng cao hiệu quả kiểm soát quyền lực trong công tác cán bộ hiện nay* (2022) của tác giả Mai Văn Chính, đăng trên Tạp chí Cộng sản, số 2 (983), tr.17-22 [8]; *Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát người đứng đầu cấp ủy, làm căn cứ để đánh giá và rà soát, sàng lọc cán bộ* (2022) [143] của tác giả Vũ Trọng Lâm; *Kinh nghiệm của một số quốc gia về kiểm soát quyền lực và kiểm soát quyền lực trong công tác cán bộ* (2022) của tác giả Trịnh Thị Xuyên [155]; *Báo chí với công tác kiểm tra, giám sát của Đảng: tiếp cận xã hội học* (2022) của tác giả Nguyễn Văn Đáng đăng trên Tạp chí Thông tin khoa học lý luận chính trị (6), tr.39-45 [34]... Các công trình này rất có giá trị khi khẳng định ý nghĩa, vai trò quan trọng của kiểm soát quyền lực đối với các đảng cầm quyền, vai trò của kiểm soát quyền lực trong công tác cán bộ, khái luận thực tiễn kiểm soát quyền lực trong công tác cán bộ; Từ đó chỉ ra yêu cầu, giải pháp về tăng cường kiểm tra, giám sát công tác cán bộ như: thực hiện rà soát, đánh giá, sàng lọc cán bộ, thực hiện tốt tiêu chuẩn, vị trí việc làm, hoàn thiện các quy trình kiểm tra, giám sát đối với cán bộ, đảng viên, phát huy vai trò của báo chí trong kiểm tra, giám sát quyền lực để thực hiện chức năng lãnh đạo của Đảng.... Tuy nhiên, mỗi công trình chủ yếu tập trung vào một khía cạnh, một chủ thể nhất định mà chưa nhìn nhận, làm rõ được một cách hệ thống và đánh giá tổng quát thực trạng, những vấn đề đặt ra và phương hướng, giải pháp nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát đảng viên của Đảng Cộng sản Việt Nam hiện nay theo tư tưởng Hồ Chí Minh.

Như vậy, tùy vào góc độ tiếp cận mà các tác giả đã có những luận giải khác nhau khi nghiên cứu công tác kiểm tra, giám sát đảng viên của Đảng Cộng sản Việt Nam theo tư tưởng Hồ Chí Minh. Hầu hết các công trình đều khẳng định giá trị nền tảng của tư tưởng Hồ Chí Minh đối với công tác kiểm tra, giám sát của Đảng nhằm xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên và xây dựng Đảng, đảm bảo cho Đảng giữ vững vai trò lãnh đạo và sức chiến đấu. Mặc dù các nghiên cứu đó chưa mang tính toàn diện, hệ thống đối với tư tưởng Hồ Chí Minh về công tác kiểm tra, giám sát đảng viên của Đảng; về thực trạng và những vấn đề đặt ra đối với công tác kiểm tra, giám sát đảng viên của Đảng; và về những phương hướng, giải pháp nhằm nâng cao công tác kiểm tra, giám sát đảng viên của Đảng theo tư tưởng Hồ Chí Minh, nhưng đó là những căn cứ lý luận và thực tiễn rất quan trọng để tác giả luận án tiếp tục đi sâu nghiên cứu, làm rõ nội dung này trong giai đoạn hiện nay.

1.2. Đánh giá tình hình nghiên cứu và những vấn đề luận án tiếp tục nghiên cứu

1.2.1. Đánh giá tình hình nghiên cứu

Nhìn một cách tổng thể, về công tác kiểm tra, giám sát của đảng chính trị đã được các nhà chính trị, nhà tư tưởng trong và ngoài nước nghiên cứu với nhiều cách tiếp cận, luận giải khác nhau. Các nghiên cứu này đã khẳng định sự cần thiết phải kiểm tra, giám sát, kiểm soát quyền lực của đảng chính trị, mà tập trung nhất là ở kiểm tra, giám sát quyền lực của đội ngũ những người lãnh đạo, cầm quyền. Khi phân tích dưới góc độ quyền lực, các tác giả đều khẳng định quyền lực gốc của đảng, của đất nước là thuộc về nhân dân. Mặt khác, nhân dân cần người cầm quyền tốt, cho nên người cầm quyền cũng phải tự kiểm soát để đáp ứng lòng tin của nhân dân và củng cố vị trí của họ. Các phương pháp, hình thức kiểm tra, giám sát người cầm quyền, cán bộ hay chính khách của đảng chính trị được đề cập đến bao gồm các phương pháp, hình thức tự kiểm tra, giám sát trong nội bộ đảng và các phương thức kiểm tra, giám sát bên ngoài Đảng (của nhân dân, pháp luật, cơ quan tư pháp, báo chí). Các nghiên cứu trên ra đời trong những bối cảnh, điều kiện lịch sử khác nhau và đã đặt tiền đề, cơ sở cho việc nghiên cứu về công tác kiểm tra, giám sát của các đảng chính trị trên thế giới.

Ở Việt Nam, vấn đề kiểm tra, giám sát của đảng chính trị đã được lãnh tụ Hồ Chí Minh nghiên cứu và luận giải trong điều kiện xây dựng Đảng Cộng sản Việt Nam để lãnh đạo sự nghiệp cách mạng XHCN. Các công trình này đã đạt được những thành tựu nhất định khi nghiên cứu tư tưởng Hồ Chí Minh về công tác kiểm tra, giám sát đảng viên của Đảng Cộng sản Việt Nam; về công tác kiểm tra, giám sát đảng viên của Đảng Cộng sản Việt Nam theo tư tưởng Hồ Chí Minh ở thời kỳ đổi mới và phát triển đất nước. Cụ thể như sau:

Thứ nhất, các công trình nghiên cứu về vấn đề này trong thời gian qua đã chỉ ra những cơ sở lý luận và thực tiễn để khẳng định công tác kiểm tra, giám sát đảng viên của Đảng Cộng sản Việt Nam theo tư tưởng Hồ Chí Minh là vấn đề quan trọng, có liên quan trực tiếp đến vai trò lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng. Đây là việc làm cần thiết và thường xuyên của Đảng Cộng sản Việt Nam, làm cho Đảng thực hiện đầy đủ các chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình. Mặt khác, thông qua công tác kiểm tra, giám sát thì Đảng trực tiếp tiến hành cuộc đấu tranh quét sạch chủ nghĩa cá nhân, nâng cao đạo đức cách mạng cho tổ chức đảng, cho đảng viên, góp phần xây dựng Đảng và đội ngũ cán bộ, đảng viên trong sạch, vững mạnh, phục vụ đắc lực cho sự nghiệp đổi mới và phát triển ở Việt Nam. Do đó, tiến hành công tác kiểm tra, giám sát đảng viên của Đảng, góp phần xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên đủ đức, đủ tài, đáp ứng được với yêu cầu của đất nước trong tình hình mới vừa là nhiệm vụ cơ bản, lâu dài, vừa là nhiệm vụ quan trọng, cấp bách của Đảng ta. Đó là cơ sở lý luận quan trọng để tác giả tiếp tục đi sâu nghiên cứu về vấn đề này. Tuy nhiên, hầu hết các công trình của các nhà khoa học khi nghiên cứu về tầm quan trọng và sự cần thiết phải nâng cao công tác kiểm tra, giám sát đảng viên của Đảng Cộng sản Việt Nam đều mới chỉ dừng lại ở những khía cạnh gần và thường liên quan đến nâng cao chất lượng công tác kiểm tra, giám sát của Đảng nói chung, nâng cao hiệu quả kiểm tra, giám sát, kiểm soát quyền lực trong công tác cán bộ hay đổi mới, nâng cao hiệu quả kiểm soát quyền lực trong hệ thống chính trị thông qua công tác kiểm tra, giám sát. Vì thế, chưa phản ánh toàn diện, đầy đủ về sự cần thiết và tầm quan trọng của công tác kiểm tra, giám sát đảng viên của Đảng

Cộng sản Việt Nam theo tư tưởng Hồ Chí Minh trước những yêu cầu, đòi hỏi của tình hình mới.

Thứ hai, các công trình nghiên cứu với các góc độ tiếp cận khác nhau đã khái quát, phân tích được một số vấn đề lý luận của tư tưởng Hồ Chí Minh về công tác kiểm tra, giám sát đảng viên của Đảng Cộng sản Việt Nam. Các tác giả đều khẳng định tư tưởng Hồ Chí Minh về công tác kiểm tra, giám sát của Đảng gắn với hai đối tượng là: tổ chức đảng và đảng viên và dựa trên nền tảng quan điểm chủ nghĩa Mác-Lênin nhằm xây dựng, chỉnh đốn Đảng, phục vụ cuộc cách mạng XHCN. Khái niệm, nội dung tư tưởng Hồ Chí Minh về công tác kiểm tra, giám sát đảng viên của Đảng Cộng sản Việt Nam cũng được luận giải ở một số nội dung gắn với tư tưởng Hồ Chí Minh về công tác kiểm tra, giám sát của Đảng. Các nghiên cứu của các tác giả đều thống nhất tư tưởng Hồ Chí Minh về công tác kiểm tra, giám sát của Đảng bao gồm các nội dung về: vị trí, vai trò, mục đích, chủ thể, đối tượng, nội dung, phương pháp, hình thức kiểm tra, giám sát. Theo đó, các công trình đều nhận định rằng, Hồ Chí Minh thường dùng cách nói về kiểm tra, giám sát linh hoạt, bằng ngôn ngữ giản dị, dễ hiểu; bao hàm cả kiểm tra, giám sát trong Đảng, kiểm tra, giám sát của Nhà nước, các đoàn thể nhân dân; kiểm tra, giám sát đối với tổ chức đảng và đảng viên. Ngoài ra, các tác giả đều cho rằng Hồ Chí Minh coi vấn đề sử dụng cán bộ là nội dung căn bản trong khoa học và nghệ thuật lãnh đạo của Đảng. Do đó, Người đặc biệt nhấn mạnh phải thực hiện tốt việc lãnh đạo và kiểm tra, giám sát đảng viên của Đảng, đặc biệt là đối với đảng viên là cán bộ các cấp, xây dựng cho được đội ngũ cán bộ, đảng viên vừa có đức, vừa có tài. Người xem đây phương thức quan trọng để phát huy dân chủ trong Đảng và xã hội, nhằm đổi mới, hoàn thiện năng lực lãnh đạo, cầm quyền của Đảng. Tuy nhiên, các công trình nghiên cứu mới chỉ đề cập đến khái niệm, nội dung tư tưởng Hồ Chí Minh về công tác kiểm tra, giám sát của Đảng. Do vậy, chưa luận giải một cách hệ thống tư tưởng Hồ Chí Minh về công tác kiểm tra, giám sát đảng viên của Đảng Cộng sản Việt Nam. Vì thế, vấn đề này cần được bổ sung, làm rõ để phản ánh một cách toàn diện hơn tư tưởng Hồ Chí Minh về công tác kiểm tra, giám sát đảng viên của Đảng Cộng sản Việt Nam.

Thứ ba, các công trình nghiên cứu đã khái quát, hệ thống hóa sự phát triển lý luận của Đảng về công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng qua các nhiệm kỳ Đại hội và đưa ra những nhận định, đánh giá về thành tựu, hạn chế của công tác kiểm tra, giám sát trong đấu tranh phòng chống tha hóa quyền lực, chủ nghĩa cá nhân. Trong đó đã chỉ ra thành tựu của công tác kiểm tra, giám sát đối với xây dựng, chỉnh đốn Đảng, với công tác cán bộ, với cán bộ, đảng viên để hạn chế, ngăn chặn đẩy lùi và tẩy trừ những kẻ thoái hóa, biến chất, vụ lợi chui vào trong Đảng, và với kiểm soát quyền lực trong hệ thống chính trị để đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng cầm quyền, đảm bảo cho Đảng lãnh đạo thắng lợi sự nghiệp cách mạng. Tuy nhiên, những đánh giá về thành tựu công tác kiểm tra, giám sát đảng viên của Đảng được xem xét ở những góc độ cụ thể hoặc gắn với một thời gian nhất định. Do đó, vấn đề này cần được bổ sung, làm rõ để phản ánh một cách toàn diện hơn, đầy đủ hơn thành tựu công tác kiểm tra, giám sát đảng viên của Đảng Cộng sản Việt Nam hiện nay.

Mặt khác, các công trình nghiên cứu đã khái quát, nêu ra một số hạn chế của công tác kiểm tra, giám sát đảng viên của Đảng Cộng sản Việt Nam. Theo các tác giả, quá trình thực hiện sự nghiệp đổi mới cho thấy, công tác kiểm tra, giám sát của Đảng có lúc còn bị buông lỏng nên tình trạng tha hóa quyền lực, suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống của cán bộ, đảng viên còn diễn biến phức tạp. Sự tha hóa quyền lực, tham nhũng, lãng phí, coi thường kỷ luật đảng và pháp luật của Nhà nước đang gây ra những hệ lụy xấu với Đảng và nhân dân. Các nghiên cứu cũng chỉ ra yêu cầu khách quan của việc vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh vào phòng, chống suy thoái đạo đức của cán bộ, đảng viên; vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về công tác kiểm tra, giám sát của Đảng vào xây dựng, đổi mới hệ thống chính trị. Tuy nhiên, do được tiếp cận ở những góc độ cụ thể khác nhau hoặc được nghiên cứu với một thời gian nhất định nên các công trình cũng chưa khái quát toàn diện những hạn chế công tác kiểm tra, giám sát đảng viên của Đảng Cộng sản Việt Nam hiện nay theo tư tưởng Hồ Chí Minh.

Do vậy, thực trạng công tác kiểm tra, giám sát đảng viên của Đảng Cộng sản Việt Nam cần được tiếp tục nghiên cứu, bổ sung để hệ thống hóa, làm rõ thêm

những thành tựu và kết quả quan trọng mà công tác kiểm tra, giám sát đảng viên của Đảng đã đạt được trong xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên và xây dựng Đảng. Đồng thời, chỉ rõ hơn những hạn chế và xác định các vấn đề mới đặt ra đối với công tác kiểm tra, giám sát đảng viên của Đảng để nâng cao công tác này trong chính đón, xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên và xây dựng Đảng ở Việt Nam trong tình hình mới.

Thứ tư, qua nghiên cứu lý luận và thực tiễn, các tác giả cũng đề xuất các phương hướng, giải pháp phòng chống tha hóa quyền lực qua công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật đảng theo quan điểm chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh. Về phương hướng là xây đi đôi với chống; xây dựng cơ chế chính trị và pháp lý để kiểm tra, giám sát quyền lực của Đảng, của đảng viên, của cán bộ. Về giải pháp theo hai hướng chính là: nâng cao nhận thức và nâng cao chất lượng tổ chức kiểm tra, giám sát quyền lực; sửa đổi, bổ sung Điều lệ Đảng; thực hiện tốt các nguyên tắc tổ chức và sinh hoạt đảng; phát huy vai trò của các chủ thể trong thực hiện kiểm tra, giám sát; cụ thể hóa tiêu chí lựa chọn cán bộ các cấp cho phù hợp với tình hình mới... Các đề xuất này đã đạt được những kết quả nhất định, góp phần quan trọng vào nâng cao chất lượng công tác kiểm tra, giám sát của Đảng. Tuy nhiên, vẫn thiếu những giải pháp mang tính toàn diện và hệ thống trên cơ sở vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về công tác kiểm tra, giám sát đảng viên của Đảng Cộng sản Việt Nam gắn với yêu cầu của tình hình mới.

Những thành tựu nghiên cứu trên đây là nguồn tư liệu, tài liệu rất có giá trị để tác giả luận án tham khảo, kế thừa trong quá trình nghiên cứu đề tài luận án: *Công tác kiểm tra, giám sát đảng viên của Cộng sản Việt Nam hiện nay theo tư tưởng Hồ Chí Minh* với hướng nghiên cứu riêng.

Ngoài những nội dung nổi bật được đánh giá như trên, ở các mảng nghiên cứu vẫn còn có những khía cạnh chưa được đề cập sâu:

Một là, về hướng tiếp cận, các công trình chủ yếu tập trung nghiên cứu tư tưởng Hồ Chí Minh về cán bộ, về công tác cán bộ, hoặc nghiên cứu tư tưởng Hồ Chí Minh về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật đảng; chưa có công trình nghiên cứu một cách tập trung, trực tiếp, có hệ thống và chuyên sâu đối với tư tưởng Hồ

Chí Minh về công tác kiểm tra, giám sát đảng viên của Đảng Cộng sản Việt Nam.

Hai là, về hệ thống hóa thực trạng công tác kiểm tra, giám sát của Đảng, các công trình cơ bản là khái quát, phân tích thực trạng công tác kiểm tra, giám sát của Đảng nói chung gắn với những thời gian cụ thể; chưa có công trình nghiên cứu khái quát toàn diện thực trạng công tác kiểm tra, giám sát đảng viên của Đảng trong thời kỳ đổi mới và phát triển đất nước theo tư tưởng Hồ Chí Minh, nhất là giai đoạn từ 2016 đến 2023.

Ba là, các công trình chủ yếu tập trung nghiên cứu vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh vào xây dựng đội ngũ cán bộ hoặc vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh vào công tác kiểm tra, giám sát của Đảng nói chung. Chưa có công trình nghiên cứu một cách tổng thể, hệ thống chuyên sâu nào về vấn đề nhận thức và vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về công tác kiểm tra, giám sát đảng viên của Đảng Cộng sản Việt Nam với những phương hướng, giải pháp toàn diện, cụ thể hơn để nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên, xây dựng Đảng thực sự trong sạch, vững mạnh, phục vụ nhân dân trong giai đoạn hiện nay.

Vì vậy, trên cơ sở tiếp cận từ góc độ Chính trị học, dựa trên quan điểm của Đảng Cộng sản Việt Nam, kế thừa và tiếp thu có chọn lọc những tri thức, bài học của các nhà chính trị, nhà tư tưởng thế giới và các nhà nghiên cứu ở Việt Nam. Đồng thời, xuất phát từ yêu cầu khách quan của việc nhận thức hệ thống tư tưởng Hồ Chí Minh về công tác kiểm tra, giám sát đảng viên của Đảng Cộng sản Việt Nam và vận dụng sáng tạo tư tưởng này của Người để nâng cao công tác kiểm tra, giám sát đảng viên của Đảng Cộng sản Việt Nam, góp phần xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên trong sạch, vững mạnh ở Việt Nam hiện nay, tác giả luận án tập trung làm rõ nội dung nghiên cứu: *Công tác kiểm tra, giám sát đảng viên của Cộng sản Việt Nam hiện nay theo tư tưởng Hồ Chí Minh.*

1.2.2. Những vấn đề luận án tiếp tục nghiên cứu

Trên cơ sở kế thừa giá trị của các công trình khoa học đã được công bố, luận án sẽ tiếp tục triển khai nghiên cứu các nội dung sau:

- *Thứ nhất*, luận án tiếp tục hệ thống hóa, làm rõ tư tưởng Hồ Chí Minh về công tác kiểm tra, giám sát đảng viên của Đảng Cộng sản Việt Nam. Tập trung làm

rõ một số khái niệm cơ bản: đảng viên, kiểm tra và công tác kiểm tra của Đảng Cộng sản, giám sát và công tác giám sát của Đảng Cộng sản, công tác kiểm tra, giám sát đảng viên của Đảng Cộng sản, tư tưởng Hồ Chí Minh về công tác kiểm tra, giám sát đảng viên của Đảng Cộng sản Việt Nam, công tác kiểm tra, giám sát đảng viên của Đảng Cộng sản Việt Nam và công tác kiểm tra, giám sát đảng viên của Đảng Cộng sản Việt Nam theo tư tưởng Hồ Chí Minh. Luận án phân tích nội dung cơ bản tư tưởng Hồ Chí Minh về công tác kiểm tra, giám sát đảng viên của Đảng Cộng sản Việt Nam: Vị trí, vai trò công tác kiểm tra, giám sát đảng viên, mục đích kiểm tra, giám sát đảng viên, chủ thể, đối tượng đảng viên kiểm tra, giám sát, các tiêu chí kiểm tra, giám sát đảng viên, phương pháp, hình thức và điều kiện kiểm tra, giám sát đảng viên; xây dựng cơ quan chuyên trách kiểm tra của Đảng và phát huy vai trò của các chủ thể kiểm tra, giám sát đảng viên trong và ngoài Đảng. Qua việc phân tích, luận giải chi tiết, cụ thể khái niệm và nội dung cơ bản tư tưởng Hồ Chí Minh về công tác kiểm tra, giám sát đảng viên của Đảng Cộng sản Việt Nam đặt cơ sở khung lý thuyết để luận án nghiên cứu công tác kiểm tra, giám sát đảng viên của Đảng trong giai đoạn hiện nay.

- *Thứ hai*, tìm hiểu, đánh giá được thực trạng công tác kiểm tra, giám sát đảng viên của Đảng Cộng sản Việt Nam theo tư tưởng Hồ Chí Minh: Vị trí, vai trò công tác kiểm tra, giám sát đảng viên, mục đích kiểm tra, giám sát đảng viên, chủ thể, đối tượng đảng viên kiểm tra, giám sát, nội dung kiểm tra, giám sát đảng viên, phương pháp, hình thức kiểm tra, giám sát đảng viên và việc phát huy vai trò của các chủ thể kiểm tra, giám sát đảng viên trong và ngoài Đảng. Từ đó, luận án luận giải rõ các nguyên nhân của thành tựu và hạn chế trong công tác kiểm tra, giám sát đảng viên của Đảng; Đồng thời phân tích những vấn đề đặt ra đối với công tác kiểm tra, giám sát đảng viên của Đảng hiện nay làm cơ sở cho việc xác định các phương hướng, giải pháp tiếp tục vận dụng sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh về công tác kiểm tra, giám sát đảng viên của Đảng trước yêu cầu, nhiệm vụ mới.

- *Thứ ba*, luận án nghiên cứu, khái quát tình hình và yêu cầu mới đối với công tác kiểm tra, giám sát đảng viên của Đảng Cộng sản Việt Nam. Đồng thời, xuất phát từ nội dung, giá trị tư tưởng Hồ Chí Minh về công tác kiểm tra, giám sát

đảng viên và thực tiễn công tác kiểm tra, giám sát đảng viên của Đảng hiện nay, luận án đề xuất phương hướng, giải pháp tiếp tục vận dụng sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh về công tác kiểm tra, giám sát đảng viên của Đảng Cộng sản Việt Nam, góp phần phòng chống tha hóa quyền lực, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên của Đảng, phục vụ sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam XHCN trong tình hình mới.

Tiểu kết chương 1

Lý luận về công tác kiểm tra, giám sát của đảng chính trị có vị trí quan trọng trong học thuyết xây dựng đảng chính trị. Do đó, trong suốt quá trình phát triển lịch sử, vấn đề trên đã được các nhà tư tưởng, các nhà khoa học đặc biệt quan tâm. Dưới góc độ quyền lực, các nhà nghiên cứu khẳng định quyền lực gốc của đảng, của đất nước là thuộc về nhân dân, đồng thời nhấn mạnh sự cần thiết phải kiểm tra, giám sát, kiểm soát quyền lực của đảng chính trị, mà tập trung nhất là ở kiểm tra, giám sát quyền lực của đội ngũ những người lãnh đạo, cầm quyền nhằm giúp họ đáp ứng lòng tin của nhân dân và củng cố vị trí. Ngoài ra, các đảng chính trị đều xây dựng và sử dụng các phương pháp, hình thức kiểm tra, giám sát trong và ngoài đảng một cách vừa khoa học, vừa nghệ thuật để có được đội ngũ người lãnh đạo, người cầm quyền tốt. Những công trình nghiên cứu khoa học công phu của các nhà tư tưởng trong suốt tiến trình phát triển lịch sử đã đặt nền móng, tạo ra tiền đề, cơ sở cho việc nghiên cứu về công tác kiểm tra, giám sát của các đảng chính trị trên thế giới. Ở Việt Nam, tư tưởng Hồ Chí Minh về công tác kiểm tra, giám sát đảng viên của Đảng Cộng sản Việt Nam có vị trí, vai trò quan trọng, nổi bật trong hệ thống tư tưởng Hồ Chí Minh. Đây là nội dung có giá trị lớn đối với xây dựng phẩm chất và năng lực đội ngũ cán bộ, đảng viên và công tác xây dựng Đảng nói chung. Trước yêu cầu của tình hình mới, việc nâng cao công tác kiểm tra, giám sát đảng viên của Đảng, nhất là với đảng viên là cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp đang trở thành yêu cầu cấp thiết. Vì vậy, trong những năm qua, ở các góc độ và mức độ tiếp cận khác nhau, vấn đề nghiên cứu tư tưởng Hồ Chí Minh về công tác kiểm tra, giám sát đảng viên của Đảng Cộng sản Việt Nam và sự vận dụng tư tưởng này trong giai đoạn hiện nay đã nhận được sự quan tâm của nhiều tác giả. Dưới góc độ Chính trị học, dù chưa có công trình nào nghiên cứu chuyên sâu, toàn diện và hệ thống về vấn đề này, song kết quả nghiên cứu của các công trình chính là những gợi ý quý báu để luận án kế thừa, tiếp thu và vận dụng khi nghiên cứu vấn đề công tác kiểm tra, giám sát đảng viên của Đảng Cộng sản Việt Nam hiện nay theo tư tưởng Hồ Chí Minh.

Chương 2

TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ CÔNG TÁC KIỂM TRA, GIÁM SÁT ĐẢNG VIÊN CỦA ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

2.1. Một số khái niệm cơ bản

2.1.1. Đảng viên

Trong tác phẩm Tuyên ngôn của Đảng Cộng sản, C. Mác và Ph. Ăngghen đã nêu rõ: Về mặt thực tiễn, những người cộng sản là bộ phận kiên quyết nhất trong các đảng công nhân ở tất cả các nước, là bộ phận luôn luôn thúc đẩy phong trào tiến lên, về mặt lý luận, họ hơn bộ phận còn lại của giai cấp vô sản ở chỗ họ hiểu rõ những điều kiện, tiến trình và kết quả chung của phong trào vô sản [6, tr.614-615].

V.I. Lênin chỉ rõ: Tất cả những người nào thừa nhận cương lĩnh của Đảng và ủng hộ đảng bằng những phương tiện vật chất cũng như bằng tự mình tham gia một trong những tổ chức của Đảng thì được coi là đảng viên của đảng [44, tr.268].

Như vậy, chủ nghĩa Mác–Lênin khẳng định đảng viên cộng sản là người giác ngộ lý tưởng cộng sản chủ nghĩa; có trình độ văn hóa và năng lực hoàn thành nhiệm vụ được giao; có ý thức tổ chức kỷ luật cao; gắn bó mật thiết với quần chúng, giáo dục, tổ chức quần chúng thực hiện thắng lợi đường lối, chính sách của Đảng, là tấm gương mẫu mực cho quần chúng noi theo; đảng viên cộng sản phải tiên tiến hơn quần chúng và khác về chất so với đảng viên của các đảng khác, các phần tử cơ hội.

2.1.2. Kiểm tra và công tác kiểm tra đảng viên của Đảng Cộng sản

Kiểm tra là xem xét, đánh giá, kết luận về những hoạt động của tổ chức hoặc của con người để nhận xét, đánh giá những kết quả đạt được so với yêu cầu, mục đích, chỉ tiêu đã xác định; tìm ra những ưu điểm, khuyết điểm, từ đó rút ra kinh nghiệm cho những hoạt động tiếp theo. Đối với Đảng Cộng sản, kiểm tra là hoạt động của tổ chức đảng và đảng viên, hướng vào việc xây dựng và thực hiện các quyết định, giải quyết các vấn đề trong sinh hoạt và nội bộ của Đảng, hoàn thiện quy trình lãnh đạo, giữ vững kỷ luật, với mục đích đảm bảo cho các quyết định đã đề ra được thực hiện nghiêm túc và có kết quả cao [69, tr.269-270].

V.I. Lênin (1870-1924) khẳng định khi cách mạng đã giành được chính quyền thì đảng tất yếu phải tiến hành việc kiểm tra. Ông chỉ rõ kiểm tra là: "Kiểm tra việc thực hiện, kiểm tra xem cái gì diễn ra trong thực tế" [51, tr.445], kiểm tra nhân viên công tác và kiểm tra việc chấp hành thực tế công tác.

Do đó, có thể hiểu: Kiểm tra là kiểm tra công việc và kiểm tra con người; Đảng của giai cấp công nhân cần sử dụng kiểm tra như công cụ đo lường tính đúng sai của lý luận, xem xét sự vận động của công việc mà tổ chức đảng và đảng viên thi hành trong thực tế. Kiểm tra giúp đảng viên đi theo đúng đường lối của Đảng; phòng chống vi phạm, sai lầm của đảng viên khi thực hiện nhiệm vụ, xây dựng trách nhiệm cao và kỷ luật cho đảng viên; Từ đó, góp phần hoàn thiện quy trình lãnh đạo của Đảng.

Công tác kiểm tra đảng viên của Đảng Cộng sản là toàn bộ hoạt động của các chủ thể kiểm tra trong thực hiện nhiệm vụ kiểm tra theo quy định của Điều lệ Đảng Cộng sản và quy định của các cơ quan có thẩm quyền của Đảng và Nhà nước đối với đảng viên về phẩm chất, năng lực và việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao.

Như vậy, công tác kiểm tra đảng viên của Đảng Cộng sản là toàn bộ hoạt động có chủ thể, nội dung theo quy định của Điều lệ Đảng, có mục đích giúp đảng viên tìm ra ưu điểm để phát huy, phát hiện khuyết điểm để kịp thời xử lý nhằm phòng ngừa, ngăn chặn sự tha hóa quyền lực của đảng viên, bảo vệ hệ tư tưởng của Đảng, tránh các nguy cơ sai lầm về đường lối, quan liêu, xa dân của Đảng cầm quyền, góp phần thực hiện thắng lợi sự nghiệp cách mạng XHCN.

2.1.3. Giám sát và công tác giám sát đảng viên của Đảng Cộng sản

V.I. Lênin khẳng định giám sát là một trong những chức năng lãnh đạo, quản lý của Đảng và Nhà nước. Người yêu cầu: "Để khuyến khích đến mức cao nhất tinh thần phát huy sáng kiến, tính chủ động và phạm vi hoạt động rộng lớn của địa phương, cũng như để lấy kinh nghiệm địa phương và sự giám sát của địa phương mà kiểm tra công tác của cơ quan trung ương và ngược lại" [50, tr.324-325]. Theo Lênin, giám sát để sửa chữa, uốn nắn công việc, ngăn ngừa thiếu sót và sai lầm, chủ động phòng ngừa, không để xảy ra vi phạm; giám sát xây dựng tinh thần trách nhiệm cao và kỷ luật cho đảng viên và đấu tranh mạnh mẽ "chống chủ nghĩa quan

liêu, mở rộng dân chủ, phát huy óc sáng kiến nhằm phát hiện, lột mặt nạ và đuổi ra khỏi đảng những kẻ lén lút chui vào đảng" [50, tr.109]; Từ đó, góp phần hoàn thiện quy trình lãnh đạo của Đảng.

Có thể hiểu: Giám sát là sự theo dõi, quan sát, xem xét mang tính chủ động thường xuyên của Đảng đến đảng viên nhằm đảm bảo hoạt động của đảng viên theo đúng đường lối của Đảng, phòng chống vi phạm, nêu cao kỷ luật đảng; nhờ đó, góp phần vào hoàn thiện quy trình lãnh đạo của Đảng.

Công tác giám sát đảng viên của Đảng Cộng sản là toàn bộ hoạt động của các chủ thể giám sát trong thực hiện nhiệm vụ giám sát theo quy định của Điều lệ Đảng Cộng sản và quy định của các cơ quan có thẩm quyền của Đảng và Nhà nước đối với đảng viên về phẩm chất, năng lực và việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao.

Do đó, công tác giám sát đảng viên của Đảng Cộng sản là toàn bộ hoạt động có chủ thể, nội dung theo quy định của Điều lệ Đảng, có mục đích phát huy ưu điểm, phát hiện hạn chế, thiếu sót, khuyết điểm và nguyên nhân để kịp thời phòng ngừa, khắc phục, sửa chữa từ khi còn manh nha, góp phần ngăn chặn sự suy thoái, tha hóa quyền lực của đảng viên.

2.1.4. Công tác kiểm tra, giám sát đảng viên của Đảng Cộng sản

Từ những khái niệm đề cập và phân tích ở trên, có thể hiểu rằng: Công tác kiểm tra, giám sát đảng viên của Đảng Cộng sản là hệ thống quan điểm về vị trí, vai trò, chủ thể, đối tượng, mục đích, nội dung, phương pháp, hình thức kiểm tra, giám sát đảng viên của Đảng nhằm phục vụ cho việc tổ chức, vận hành quyền lực chính trị của giai cấp công nhân. Công tác kiểm tra, giám sát đảng viên của Đảng là vấn đề quan trọng, bởi đó là quá trình Đảng biến lý luận trở thành thực tiễn, để lý luận được kiểm tra, sửa chữa lại trong thực tiễn, qua đó góp phần bảo vệ quyền lực chính trị của Đảng.

Như vậy, V.I. Lênin chỉ rõ công tác kiểm tra, giám sát của Đảng Cộng sản bao gồm kiểm tra, giám sát tổ chức đảng và đảng viên. Trong đó, công tác kiểm tra, giám sát đảng viên của Đảng có mục đích hoàn thiện quy trình lãnh đạo của Đảng (bao gồm các khâu: ra quyết định, tổ chức thực hiện quyết định và kiểm tra việc

thực hiện); phát hiện người tốt, việc tốt; ngăn ngừa vi phạm, giữ gìn kỷ luật của Đảng; thực hiện có kết quả cao nhất các quyết định đã được đưa ra nhằm xây dựng, chỉnh đốn đảng viên và tổ chức Đảng. Nội dung kiểm tra, giám sát đối với đảng viên bao gồm toàn bộ nhiệm vụ, quyền hạn mà họ đảm nhận. Chủ thể kiểm tra, giám sát là tổ chức đảng, UBKT, Nhà nước, nhân dân, cơ quan tư pháp... V.I. Lênin còn khẳng định các chủ thể cần có phương pháp, hình thức kiểm tra, giám sát khoa học, khách quan để đảm bảo hiệu lực, hiệu quả cho công tác trên, phục vụ cho sự nghiệp cách mạng XHCN.

2.1.5. Khái niệm tư tưởng Hồ Chí Minh về công tác kiểm tra, giám sát đảng viên của Đảng Cộng sản Việt Nam

Tư tưởng Hồ Chí Minh về công tác kiểm tra, giám sát đảng viên của Đảng Cộng sản Việt Nam được Người đề cập từ sớm, đặc biệt là từ năm 1945 khi Đảng cầm quyền.

Về *khái niệm đảng viên*, Hồ Chí Minh chỉ rõ đảng viên là "Người vào đảng, phải thừa nhận Đảng cương và Đảng chương. Phải tham gia công tác trong một tổ chức của Đảng. Phải tuyệt đối phục tùng nghị quyết của Đảng. Phải nộp đảng phí... phải ra sức công tác dưới sự lãnh đạo của tổ chức Đảng" [61, tr.282]. Người nêu rõ *tư cách của người đảng viên*: Một là, trung thành với chủ nghĩa Mác-Lênin; kiên trì phấn đấu vì sự nghiệp cách mạng của dân tộc và của nhân loại; kết hợp tinh thần yêu nước, độc lập dân tộc với CNXH, chủ nghĩa yêu nước chân chính với chủ nghĩa quốc tế trong sáng. Hai là, vừa có đức, vừa có tài, đức là gốc; tích cực rèn luyện nâng cao đạo đức cách mạng, quét sạch chủ nghĩa cá nhân. Ba là, gắn bó mật thiết với nhân dân; luôn lấy dân làm gốc; vừa là người lãnh đạo, vừa là người đầy tớ thật trung thành của nhân dân; thống nhất lời nói với việc làm; thực hiện “đảng viên đi trước, làng nước theo sau”, đặt lợi ích của nhân dân lên trên hết, trước hết. Bốn là, đoàn kết trong Đảng, đoàn kết dân tộc, đoàn kết quốc tế. Năm là, kiên quyết đấu tranh chống các tư tưởng và hành động sai trái, phản động, trước hết là chủ nghĩa xét lại, chủ nghĩa cơ hội, bệnh giáo điều, chủ nghĩa cá nhân. Sáu là, chấp hành nghiêm chỉnh kỷ luật của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

Hồ Chí Minh luôn quan tâm đến đảng viên là cán bộ nắm quyền lực. Bởi, theo Người quyền lực được sử dụng đúng hay không phụ thuộc rất lớn vào cán bộ. Người khẳng định: "Chế độ ta là chế độ dân chủ, nghĩa là nhân dân làm chủ. Đảng ta là Đảng lãnh đạo, nghĩa là tất cả các cán bộ, từ Trung ương đến khu, đến tỉnh, đến huyện, đến xã, bất kỳ ở cấp nào và ngành nào - đều phải là người đầy tớ trung thành của nhân dân [66, tr.83-84]; "Cán bộ là những người đem chính sách của Đảng, của Chính phủ giải thích cho dân chúng hiểu rõ và thi hành. Đồng thời đem tình hình của dân chúng báo cáo cho Đảng, cho Chính phủ hiểu rõ, để đặt chính sách cho đúng" [58, tr.309]. Người còn chỉ rõ: "Cán bộ là cái dây chuyền của bộ máy. Nếu dây chuyền không tốt, không chạy thì động cơ dù tốt, dù chạy toàn bộ máy cũng tê liệt [58, tr.68]. Do đó, theo Hồ Chí Minh cán bộ là người được nhân dân ủy quyền, giữ nhiệm vụ trong bộ máy của Đảng và Nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội, có nhiệm vụ giáo dục, tổ chức thực thi và hiện thực hóa quyền dân chủ cho nhân dân bằng các chính sách của Đảng và Chính phủ nhằm giúp Đảng hoàn thiện phương thức lãnh đạo, đảm bảo cho sự phát triển của Đảng, của nhân dân và xã hội. Hồ Chí Minh kết luận cán bộ là mắt xích quan trọng đối với vận hành quyền lực chính trị, quyết định sự phát triển của Đảng, Nhà nước và xã hội. Để phòng chống tình trạng những lạm quyền lực, tham ô, lãng phí, quan liêu, Người yêu cầu mỗi đảng viên, mỗi cán bộ phải chịu sự kiểm tra, giám sát của Đảng. Muốn vậy, công tác cán bộ cần phối hợp chặt chẽ với công tác kiểm tra, giám sát của Đảng.

Về *khái niệm kiểm tra*, Hồ Chí Minh không xây dựng khái niệm kiểm tra một cách trừu tượng, Người thường sử dụng thuật ngữ kiểm tra (161 lần) với nội hàm cụ thể, trong đó nêu rõ yêu cầu "kiểm tra đảng viên" [67, tr.363], "kiểm tra cán bộ" [59, tr.412]. Trong quan điểm của Hồ Chí Minh kiểm tra là một phương thức lãnh đạo, cầm quyền của Đảng; Chủ thể, đối tượng của kiểm tra bao gồm cả tổ chức và đảng viên; Kiểm tra có vai trò điều chỉnh, nâng cao hiệu quả hoạch định, thực hiện chính sách, kiểm tra giúp đảng viên sửa chữa khuyết điểm, phát triển ưu điểm, nâng cao đảng viên về phẩm chất và năng lực; Mục đích của kiểm tra là đảm bảo vai trò lãnh đạo của Đảng đối với Nhà nước và xã hội, phục vụ nhân dân. Hồ Chí Minh chỉ rõ kiểm tra đảng viên là một trong những nội dung, phương thức lãnh đạo

chủ yếu của Đảng. Như vậy, *quan điểm Hồ Chí Minh về công tác kiểm tra đảng viên là hệ thống luận điểm về vị trí, vai trò, chủ thể, đối tượng, nội dung, phương pháp, hình thức, việc xây dựng cơ quan chuyên trách kiểm tra của Đảng nhằm xây dựng đội ngũ đảng viên và xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh.*

Về *khái niệm giám sát*, Hồ Chí Minh không trực tiếp nhắc đến khái niệm giám sát đảng viên; Tuy nhiên, Người sử dụng thuật ngữ "*cử soát*" [57, tr.12] (nghĩa là kiểm tra, giám sát) để nói về vị trí, vai trò và trách nhiệm của người đứng đầu Ủy ban nhân dân trong kiểm tra "các Ủy viên khác, liên lạc với các cấp bộ trên và các tổ chức trong địa phương, chiêu tập và điều khiển các cuộc họp" [57, tr.12]. Người còn đề cập đến yêu cầu khách quan của Đảng trong lãnh đạo và quyền dân chủ của dân khi tham gia vào công việc của Nhà nước: "Xin đồng bào hãy phê bình, giúp đỡ giám sát công việc Chính phủ" [58, tr.75]. Ngoài ra, Hồ Chí Minh còn sử dụng một số từ ngữ mà trong đó truyền tải quan niệm, chỉ dẫn của Người về giám sát như: xem xét (144 lần), theo dõi (141 lần), kiểm soát (159 lần), trong đó Người nhấn mạnh đến "xem xét cán bộ" [58, tr.318], "kiểm soát cán bộ" [58, tr.314]. Từ các quan niệm, các chỉ dẫn của Hồ Chí Minh có liên quan đến giám sát đảng viên, cùng với hoạt động chỉ đạo thực tiễn của Người với tư cách là lãnh tụ chính trị của Đảng, có thể hiểu: *Quan niệm Hồ Chí Minh về giám sát đảng viên là các luận điểm về vị trí, vai trò, chủ thể, đối tượng, nội dung, phương pháp, hình thức giám sát đảng viên nhằm xây dựng đội ngũ đảng viên và xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh.*

Như vậy, Hồ Chí Minh sử dụng khái niệm *kiểm tra*, có khi người dùng thuật ngữ "*cử soát*" hay "*giám sát*", "*xem xét*", "*theo dõi*", "*kiểm soát*" với nội hàm gần nhau và có mối liên hệ biện chứng với nhau, đều là quá trình Đảng xem xét, đánh giá về hiện tượng, hành vi hoặc sự việc nào đó của cấp ủy, tổ chức đảng và cán bộ, đảng viên đối với các nội dung lãnh đạo của Đảng để đảm bảo cho hoạt động của các đối tượng kiểm tra, giám sát theo đúng đường lối của Đảng. Hồ Chí Minh khẳng định, công tác kiểm tra, giám sát của Đảng nói chung và công tác kiểm tra, giám sát đảng viên của Đảng nói riêng là những phương thức lãnh đạo của Đảng và có mối liên hệ chặt chẽ với xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên.

Hồ Chí Minh rất chú trọng đến vấn đề xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên để hoàn thiện phương thức lãnh đạo, cầm quyền cho Đảng. Người khẳng định: “Cán bộ là tiền vốn của Đoàn thể”. Có vốn mới làm ra lãi. “Nếu cán bộ không nắm vững chính sách, không đi đúng đường lối quần chúng, thì chính sách hay cũng hóa dở, tốt cũng hóa xấu [61, tr.95]. Muốn vậy, người cán bộ, đảng viên phải luôn giữ đúng tiêu chuẩn cán bộ, luôn nâng cao đạo đức và năng lực công tác. Đối với Đảng thì cần có “Cách đối với cán bộ”, có quan điểm toàn diện; thật thà đoàn kết, tránh thiên kiến hẹp hòi, bao biện để lựa chọn, đào tạo và phát triển cán bộ trong và ngoài đảng. Người chỉ ra Đảng có năm cách đối với cán bộ đó là: Chỉ đạo, nâng cao, kiểm tra, cải tạo, giúp đỡ [58, tr.316]. Đồng thời, các cấp ủy đảng phải có tinh thần phụ trách, phải lãnh đạo, theo dõi, kiểm tra, đôn đốc, giúp đỡ cán bộ. Do đó, kiểm tra, giám sát giúp cán bộ sửa chữa khuyết điểm, phát triển ưu điểm, để nâng cao cán bộ về phẩm chất và năng lực. Như vậy, Hồ Chí Minh khẳng định Đảng Cộng sản Việt Nam khi lãnh đạo xây dựng đất nước lên CNXH cần nhất là phải xây dựng được đội ngũ cán bộ, đảng viên có phẩm chất và năng lực tốt. Người chỉ rõ để xây dựng cán bộ đó thì Đảng phải thực hiện tốt công tác kiểm tra, giám sát.

Trên cơ sở những khái niệm bộ phận và hệ thống quan điểm, quan niệm của Hồ Chí Minh bàn về công tác kiểm tra, giám sát đảng viên của Đảng Cộng sản Việt Nam, có thể định nghĩa: *Tư tưởng Hồ Chí Minh về công tác kiểm tra, giám sát đảng viên của Đảng Cộng sản Việt Nam là hệ thống các luận điểm về vị trí, vai trò, mục đích, chủ thể, đối tượng, nội dung, phương pháp, hình thức kiểm tra, giám sát đảng viên của Đảng; việc xây dựng cơ quan chuyên trách kiểm tra của Đảng và phát huy vai trò của các chủ thể kiểm tra, giám sát đảng viên trong, ngoài Đảng nhằm xây dựng đội ngũ đảng viên và xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh.*

Tư tưởng Hồ Chí Minh về công tác kiểm tra, giám sát đảng viên của Đảng Cộng sản Việt Nam là hệ thống các quan điểm toàn diện, có mối liên hệ chặt chẽ, tác động qua lại với nhau. Cụ thể là:

Hồ Chí Minh đề cao *vị trí, vai trò công tác kiểm tra, giám sát đảng viên của Đảng* với việc xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên. Bởi, công tác kiểm tra, giám sát đảng viên của Đảng bao gồm những yêu cầu, đòi hỏi đối với xây dựng phẩm chất và

năng lực đội ngũ cán bộ, đảng viên. Nhờ đó, góp phần phòng chống tha hóa quyền lực, xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên ngày càng trong sạch, mạnh mẽ và giúp Đảng hoàn thiện thể chế lãnh đạo và cầm quyền.

Hồ Chí Minh khẳng định Đảng phải *kiểm tra, giám sát đảng viên*, trước hết đối với *đảng viên là cán bộ các cấp, các ngành, các địa phương*. Người chỉ rõ *mục đích kiểm tra, giám sát*: "Có kiểm tra mới huy động được tinh thần tích cực và lực lượng to tát của nhân dân, mới biết rõ năng lực và khuyết điểm của cán bộ, mới sửa chữa và giúp đỡ kịp thời" [59, tr.636]; "các cấp ủy đảng phải nhận rõ trách nhiệm của mình, phải có tinh thần phụ trách, phải lãnh đạo, theo dõi, kiểm tra, đôn đốc, giúp đỡ cán bộ" [67, tr.168].

Hồ Chí Minh chỉ rõ *đối tượng kiểm tra, giám sát là đảng viên*, trước hết là *cán bộ các cấp, các ngành, các địa phương*; Hồ Chí Minh xác định *chủ thể kiểm tra, giám sát đảng viên*: Người lãnh đạo phải tự mình làm việc kiểm tra, phải khắc phục tình trạng Đảng ta chưa thực hành cách thường xem xét cán bộ; Các ủy ban, các cơ quan và cán bộ kiểm tra đóng góp vào tăng cường công tác tư tưởng của Đảng, nâng cao đạo đức cách mạng, bảo đảm chặt chẽ kỷ luật và tổ chức của Đảng, của cán bộ.

Hồ Chí Minh khẳng định *nội dung kiểm tra, giám sát đảng viên của Đảng* mang tính toàn diện và bao quát. Cụ thể bao gồm: Kiểm tra, giám sát đảng viên về tiêu chuẩn đảng viên, việc thực hiện nghĩa vụ và quyền lợi của đảng viên; Kiểm tra, giám sát đảng viên về nhận thức và hành động theo đúng Đảng cương, Đảng chương và nâng cao ý thức tổ chức, kỷ luật trong chấp hành các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước; Kiểm tra, giám sát đảng viên trong thực hiện các nguyên tắc tổ chức và sinh hoạt đảng; Kiểm tra, giám sát đảng viên sử dụng tài chính đảng, tài sản của Đảng; Kiểm tra, giám sát đảng viên nâng cao đạo đức cách mạng, quét sạch chủ nghĩa cá nhân.

Hồ Chí Minh nhấn mạnh các *phương pháp, hình thức kiểm tra, giám sát đảng viên của Đảng* cần khách quan, khoa học. Người nhắc nhở công tác kiểm tra, giám sát đảng viên của Đảng phải có hệ thống, phải thường làm, do vậy cần xây dựng và hoàn thiện thể chế kiểm tra, giám sát đảng viên; Xây dựng quy trình kiểm

tra, giám sát đảng viên toàn diện, khách quan, đảm bảo khoa học, chặt chẽ; Kiểm tra đảng viên phải dùng tự phê bình và phê bình, kết hợp với hoàn thiện và thực hành nghiêm kỷ luật đảng; Kiểm tra, giám sát đảng viên từ trên xuống, từ dưới lên, kết hợp kiểm tra, giám sát cả trong và ngoài Đảng và tăng cường hợp tác với các Đảng trên thế giới.

Hồ Chí Minh chỉ rõ *các chủ thể kiểm tra, giám sát phải rất có uy tín*. Đây là điều kiện quan trọng đối với công tác kiểm tra, giám sát đảng viên của Đảng, tạo cơ sở cho sự phối hợp giữa công tác kiểm tra, giám sát đảng viên trong và ngoài Đảng.

2.1.6. Công tác kiểm tra, giám sát đảng viên của Đảng Cộng sản Việt Nam và công tác kiểm tra, giám sát đảng viên của Đảng Cộng sản Việt Nam theo tư tưởng Hồ Chí Minh

Về khái niệm đảng viên, Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam quy định: "Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam là chiến sĩ cách mạng trong đội tiên phong của giai cấp công nhân, nhân dân lao động và dân tộc Việt Nam, suốt đời phấn đấu cho mục đích, lý tưởng của Đảng, đặt lợi ích của Tổ quốc, của giai cấp công nhân và nhân dân lao động lên trên lợi ích cá nhân; chấp hành nghiêm chỉnh Cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng, các nghị quyết của Đảng và pháp luật của Nhà nước; có lao động, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao; có đạo đức và lối sống lành mạnh; gắn bó mật thiết với nhân dân; phục tùng tổ chức, kỷ luật của Đảng, giữ gìn đoàn kết thống nhất trong Đảng" [13, tr.11-12].

Do vậy, *đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam* là những người cộng sản tiên phong thừa nhận Cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng. Họ phục tùng lợi ích của giai cấp công nhân và dân tộc Việt Nam. Họ tham gia vào trong tổ chức của Đảng. Họ có phẩm chất và năng lực tốt để hoàn thành mọi chức trách, nhiệm vụ mà Đảng và nhân dân giao phó.

Về khái niệm kiểm tra: "Kiểm tra của Đảng là một trong những chức năng lãnh đạo của Đảng, là việc các tổ chức đảng xem xét, đánh giá, kết luận về ưu điểm, khuyết điểm hoặc vi phạm các cấp ủy, tổ chức đảng cấp dưới và đảng viên trong việc chấp hành Cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng, chủ trương, nghị quyết, chỉ thị, quy định, quy chế, kết luận của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước" [132].

Có thể thấy rằng: Kiểm tra là một trong những chức năng định hướng, sử dụng quyền lực chính trị của giai cấp công nhân thông qua bộ máy, thiết chế hoạt động của tổ chức đảng để hiện thực hóa vai trò lãnh đạo đối với cấp ủy, tổ chức đảng cấp dưới và đảng viên bằng những thể chế mà Đảng và Nhà nước ban hành.

Do vậy, *công tác kiểm tra đảng viên của Đảng Cộng sản Việt Nam* là toàn bộ hoạt động của các cấp ủy, tổ chức đảng có thẩm quyền và UBKT các cấp trong thực hiện nhiệm vụ kiểm tra đảng viên theo quy định của Điều lệ Đảng và quy định của các cơ quan có thẩm quyền của Đảng và Nhà nước.

Về khái niệm giám sát: "Giám sát của Đảng là việc các tổ chức đảng quan sát, theo dõi, xem xét, đánh giá hoạt động nhằm kịp thời tác động để cấp ủy, tổ chức đảng cấp dưới và đảng viên được giám sát chấp hành nghiêm chỉnh Cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng, chủ trương, nghị quyết, chỉ thị, quy định, quy chế, kết luận của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước" [132]. Có thể hiểu rằng, giám sát là một phương thức lãnh đạo mang tính chủ động, chủ thể là các tổ chức đảng sử dụng quyền lực tác động hướng đích tới đối tượng là cấp ủy, tổ chức đảng cấp dưới và đảng viên nhằm đảm bảo hiện thực hóa hệ tư tưởng của giai cấp công nhân bằng những thể chế mà Đảng và Nhà nước ban hành.

Do vậy, *công tác giám sát đảng viên của Đảng Cộng sản Việt Nam* là toàn bộ hoạt động của các cấp ủy, tổ chức đảng có thẩm quyền và UBKT các cấp trong thực hiện nhiệm vụ giám sát đảng viên theo quy định của Điều lệ Đảng và quy định của các cơ quan có thẩm quyền của Đảng và Nhà nước.

Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam quy định: "Kiểm tra, giám sát là những chức năng lãnh đạo của Đảng. Tổ chức đảng phải tiến hành công tác kiểm tra, giám sát. Tổ chức đảng và đảng viên chịu sự kiểm tra, giám sát của Đảng. Các cấp ủy đảng lãnh đạo công tác kiểm tra, giám sát và tổ chức thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát các tổ chức đảng và đảng viên chấp hành Cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng, nghị quyết, chỉ thị của Đảng" [13, tr.38]. "Công tác kiểm tra, giám sát của Đảng là công tác đảng, do các tổ chức đảng tiến hành theo quy định của Đảng" [104, tr.20].

Do đó, có thể hiểu công tác kiểm tra, giám sát đảng viên của Đảng Cộng sản Việt Nam là hoạt động nhận thức và tổ chức thực tiễn có vị trí, vai trò, mục đích, chủ thể, đối tượng, phương pháp, hình thức nhất quán với nội dung cơ bản là kiểm tra, giám sát đảng viên về phẩm chất và năng lực, việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao nhằm xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên và xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh.

Như vậy, công tác kiểm tra, giám sát đảng viên của Đảng Cộng sản Việt Nam theo tư tưởng Hồ Chí Minh là việc Đảng nhận thức và vận dụng sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh về công tác kiểm tra, giám sát đảng viên của Đảng Cộng sản Việt Nam vào xây dựng Cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng, các nghị quyết, chỉ thị, quyết định, quy định và hoạt động lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng về công tác kiểm tra, giám sát đảng viên nhằm xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên và xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh.

Quan điểm chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh khẳng định công tác kiểm tra, giám sát đảng viên của Đảng, nhất là công tác kiểm tra, giám sát đảng viên là cán bộ các cấp có vị trí trọng yếu trong xây dựng, hoàn thiện phương thức lãnh đạo và cầm quyền của Đảng Cộng sản. Ở Việt Nam, tư tưởng Hồ Chí Minh về công tác kiểm tra, giám sát đảng viên của Đảng Cộng sản Việt Nam đặt nền móng cho công tác kiểm tra, giám sát đảng viên của Đảng Cộng sản Việt Nam, góp phần xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên ngày càng trong sạch, mạnh mẽ, phục vụ đắc lực cho sự nghiệp đổi mới và phát triển đất nước theo con đường XHCN.

2.2. Nội dung cơ bản tư tưởng Hồ Chí Minh về công tác kiểm tra, giám sát đảng viên của Đảng Cộng sản Việt Nam

2.2.1. Vị trí, vai trò công tác kiểm tra, giám sát đảng viên của Đảng

Một là, công tác kiểm tra, giám sát đảng viên góp phần thực hiện đường lối của Đảng

Hồ Chí Minh khẳng định: "Chính sách đúng là nguồn gốc của thắng lợi... Khi đã có chính sách đúng, thì sự thành công hoặc thất bại của chính sách đó là do nơi cách tổ chức công việc, nơi lựa chọn cán bộ, và do nơi kiểm tra. Nếu ba điều ấy sơ sài, thì chính sách đúng mấy cũng vô ích" [59, tr.636]. Người nhấn mạnh "Phải

luôn luôn xem xét lại tất cả công tác của Đảng. Mọi công tác của Đảng luôn luôn phải đứng về phía quần chúng. Phải đem tinh thần yêu nước và cần, kiệm, liêm, chính mà dạy bảo cán bộ, đảng viên và nhân dân [58, tr.289]. Theo Chủ tịch Hồ Chí Minh kiểm tra, giám sát là khâu vô cùng quan trọng để xem xét sự đúng đắn, phù hợp hay sự thiếu sót, cần bổ sung trong nghị quyết, chỉ thị, quyết định của Đảng. Qua kiểm tra, xem xét việc thực hiện thì Đảng biết rõ tình hình để đặt chính sách cho đúng. Mặt khác, Người phê bình tình trạng ở nhiều nơi "cán bộ lãnh đạo chỉ lo khai hội và thảo nghị quyết, đánh điện và gửi chỉ thị, sau đó, thì họ không biết gì đến những nghị quyết đó đã thực hành đến đâu, có những sự khó khăn trở ngại gì, dân chúng có ra sức tham gia hay không. Họ quên mất kiểm tra. Đó là một sai lầm rất to" [58, tr.636-637]. Sai lầm này đưa đến việc cán bộ không biết thực hành công việc, không biết hướng dẫn nhân dân thực hiện đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước; không nắm được hoàn cảnh thực tế; không biết ưu khuyết điểm của bản thân; không biết ưu khuyết điểm công tác của đồng chí mình; vì thế mà chính sách đúng mấy cũng vô ích. Từ đó, Người yêu cầu là đảng viên cách mạng chân chính cần "căn cứ vào chủ nghĩa Mác - Lênin mà xem xét các vấn đề, quy định phương châm, đường lối và kế hoạch, để động viên quần chúng lao động đấu tranh, để giành lấy thắng lợi cho cách mạng [59, tr.292]. Do vậy, công tác kiểm tra, giám sát đảng viên là vô cùng cần thiết khi họ bàn bạc, thảo luận để hình thành nên nghị quyết, đường lối của Đảng; khi họ tổ chức, thi hành các công việc của Đảng, góp phần đưa đường lối, chủ trương của Đảng đến được với quần chúng nhân dân.

Hồ Chí Minh nhấn mạnh: "Có kiểm tra mới huy động được tinh thần tích cực và lực lượng to tát của nhân dân, mới biết rõ năng lực và khuyết điểm của cán bộ, mới sửa chữa và giúp đỡ kịp thời" [59, tr.636]; Người phê bình "Nơi nào có ít người được khen là do khuyết điểm của cấp lãnh đạo ở đó. Một số cán bộ ta hình như mãi làm công tác hành chính, sự vụ hơn là để nhiều tâm sức xây dựng con người, xây dựng Đảng và các tổ chức cách mạng, cho nên không chịu theo dõi việc làm hằng ngày của cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân. Ai làm tốt không kịp thời nêu gương, ai làm xấu không kịp thời giúp đỡ sửa chữa" [68, tr.663]. Như vậy, theo Hồ Chí Minh kiểm tra, giám sát là một trong những nhân tố hàng đầu, quyết

định đến uy tín và năng lực lãnh đạo của Đảng; phát huy được quyền và trách nhiệm của nhân dân và giúp Đảng thực hiện chức năng lãnh đạo hệ thống chính trị thông qua đội ngũ đảng viên.

Về vai trò công tác kiểm tra, giám sát đảng viên của Đảng, Hồ Chí Minh chỉ rõ: "Kiểm tra có tác dụng thúc đẩy và giáo dục đảng viên và cán bộ làm tròn nhiệm vụ đối với Đảng, đối với Nhà nước, làm gương mẫu tốt cho nhân dân. Do đó mà góp phần vào việc củng cố Đảng về tư tưởng, về tổ chức" [67, tr.364]. Người chỉ dẫn muốn biết rõ cán bộ, Đảng cần thực hành cách thường xem xét cán bộ... "Kinh nghiệm cho ta biết: mỗi lần xem xét lại nhân tài, một mặt thì tìm thấy những nhân tài mới, một mặt khác thì những người hủ hoá cũng lòi ra" [58, tr.314]. Người chỉ rõ, do thiếu kiểm tra, giám sát sẽ sinh ra chủ nghĩa quan liêu, vẩn nạn giấy tờ mà quên mất công việc của Đảng có chạy hay không là do cán bộ, "muốn chống bệnh quan liêu, bệnh bàn giấy; muốn biết các nghị quyết có được thi hành không, thi hành có đúng không; muốn biết ai ra sức làm, ai làm qua chuyện, chỉ có một cách, là khéo kiểm soát" [58, tr.327]. Hơn nữa, kiểm tra, giám sát chặt chẽ giúp Đảng biết được "Ở cấp dưới, ở cơ sở, có những nơi cán bộ phụ trách không tốt, thiếu tinh thần phục vụ nhân dân, làm những điều xấu xa" [68, tr.224], còn "những phần tử đầu cơ vào Đảng có sự đôn đốc kiểm tra của Đảng và nhân dân, sẽ bị lật ra và Đảng sẽ thành trong sạch, kiểu mẫu" [61, tr.60]. Do vậy, thông qua công tác kiểm tra, giám sát Đảng sẽ phát hiện những cán bộ, đảng viên tư tưởng và trình độ chính trị còn hạn chế, cụ thể như không nắm vững chính sách, mắc bệnh quan liêu, công thần, hủ hóa... để giáo dục, bồi dưỡng, nâng cao nhận thức, thực hành đạo đức cách mạng và phòng chống chủ nghĩa cá nhân cho họ.

Hồ Chí Minh yêu cầu Đảng phải thực hiện công tác kiểm tra, giám sát đảng viên, trước tiên là đối với cán bộ cao cấp giữ chức vụ quan trọng trong các cơ quan của hệ thống chính trị. Người khẳng định: "Cán bộ quyết định mọi việc. Các đồng chí đều là cán bộ cao cấp, đều giữ những trách nhiệm quan trọng. Công việc thành hay là bại một phần lớn là do nơi tư tưởng đạo đức, thái độ và lề lối làm việc của các đồng chí" [60, tr.415]. Vì vậy, các cấp ủy đảng thực hiện việc phát hiện, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ đủ phẩm chất, năng lực và chỉ đạo, kiểm tra, giám sát họ triển

khai thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, kiểm tra việc tiến hành tổ chức, quản lý xã hội theo đúng Hiến pháp, pháp luật. Đồng thời, bằng việc kiểm tra, giám sát những đảng viên giữ các chức vụ chủ chốt, Đảng có thể phát hiện những điểm thiếu sót, chưa hợp lý trong đường lối, chủ trương do Đảng đề ra. Từ đó, kịp thời xác định các phương pháp khắc phục để Đảng từng bước hoàn thiện Cương lĩnh, đường lối phát triển đất nước. Ngoài ra, từ công tác kiểm tra, giám sát thì Đảng cũng giúp đỡ đội ngũ cán bộ, đảng viên biết sử dụng đúng quyền lực, tự giác tu dưỡng phẩm chất và năng lực để họ hoàn thành vai trò, nhiệm vụ được giao, góp phần hiện thực hóa phương thức lãnh đạo của Đảng trong thực tiễn.

Hai là, công tác kiểm tra, giám sát đảng viên của Đảng là một bộ phận quan trọng trong xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên

Hồ Chí Minh chỉ rõ, do thiếu kiểm tra, giám sát nên sinh ra nhiều khuyết điểm của Đảng, trong cán bộ, đảng viên. Người nói: “Vì những người và những cơ quan lãnh đạo từ cấp trên đến cấp dưới không sát công việc thực tế, không theo dõi và giáo dục cán bộ, không gần gũi quần chúng. Đối với công việc thì trọng hình thức mà không xem xét khắp mọi mặt, không vào sâu vấn đề. Chỉ biết khai hội, viết chỉ thị, xem báo cáo trên giấy, chứ không kiểm tra đến nơi, đến chốn” [60, tr.357]. Để Đảng xây dựng được đội ngũ cán bộ thực sự tài – đức, phụng sự nhân dân, Hồ Chí Minh phân tích công tác kiểm tra, giám sát đảng viên của Đảng phải đi liền với công tác kết nạp đảng viên, giáo dục lý luận, tư tưởng để nâng cao tư tưởng chính trị, phát triển lối làm việc tập thể cho cán bộ, đảng viên; củng cố mối liên hệ giữa Đảng và quần chúng; Kiểm tra, giám sát đảng viên nhận thức, thực hiện Đảng cương, Đảng chương, các nguyên tắc tổ chức và sinh hoạt đảng để giúp cán bộ, đảng viên nêu cao tinh thần kỷ luật, tinh thần nguyên tắc và tinh thần Đảng, để dân chủ được thực hiện rộng rãi trong Đảng; Kiểm tra, giám sát đảng viên nâng cao ý thức chấp hành các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước sẽ giúp đội ngũ cán bộ, đảng viên thực hiện nguyên lý Đảng lãnh đạo, dân làm chủ. Nhờ đó, mà củng cố và phát triển ý thức và năng lực công tác cho cán bộ, đảng viên; Kiểm tra, giám sát đảng viên trong sử dụng tài chính và tài sản của Đảng sẽ giúp họ xây dựng tinh thần trách nhiệm trong với các công việc của Đảng, nâng cao ý thức tiết kiệm

tài chính và tài sản công, khắc phục thói xa xỉ, tình trạng cán bộ, các cô, các cậu ủy viên lấy của công dùng vào việc tư, dẫn đến tệ tham ô, đục khoét và lối làm việc lộn xộn, cầu thả của cán bộ.

Công tác kiểm tra, giám sát đảng viên của Đảng còn được Hồ Chí Minh nhấn mạnh phải gắn bó chặt chẽ với cuộc đấu tranh quét sạch chủ nghĩa cá nhân, nâng cao đạo đức cách mạng. Bởi, thông qua cuộc đấu tranh này, mỗi cán bộ, đảng viên sẽ tự giác giáo dục bản thân nhận thức về mục đích, lý tưởng hoạt động, tự mình trau dồi, thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước để nâng cao năng lực vận dụng và phát triển chủ nghĩa Mác-Lênin, xây dựng tư tưởng chính trị vững chắc. Từ đó, mỗi cán bộ, đảng viên nâng cao khả năng tự vệ trước những cám dỗ của chủ nghĩa cá nhân, đi đúng đường lối quần chúng, tôn trọng và thực hiện nghiêm túc Cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước.

Trong bức thư gửi đồng bào liên khu IV năm 1950, khi nhận được báo cáo của thanh tra về tình trạng cán bộ cấp dưới làm sai chỉ thị của Chính phủ, đường lối của đoàn thể, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã tự phê bình khuyết điểm của Người - là giáo dục và lựa chọn cán bộ chưa được chu đáo. Từ đó, Người căn dặn cần phải thực hiện công tác kiểm tra, giám sát đảng viên một cách chặt chẽ, cán bộ cấp trên kiểm tra cán bộ cấp dưới, nhân dân có quyền và nghĩa vụ kiểm tra cán bộ từ dưới lên, trực tiếp thông qua khiếu nại, tố cáo hoặc gián tiếp qua các đoàn thể. Đặc biệt, mỗi cán bộ đều phải biết tự phê bình và phê bình. Hồ Chí Minh chỉ rõ kiểm tra, giám sát đảng viên theo cách trên sẽ đảm bảo cho đội ngũ cán bộ, đảng viên tránh khỏi nhiều khuyết điểm, phát triển nhiều ưu điểm để thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị. Như vậy, theo Hồ Chí Minh công tác kiểm tra, giám sát đảng viên của Đảng có mối quan hệ chặt chẽ với công tác cán bộ, từ khâu lựa chọn cán bộ đến sử dụng cán bộ, đánh giá cán bộ và qua đó giúp mỗi cán bộ nêu cao ý thức chấp hành đường lối của Đảng, chính sách của Chính phủ, tích cực sửa chữa lối làm việc. Người khẳng định điều này là bản chất của chế độ dân chủ.

Có thể khẳng định, theo Hồ Chí Minh công tác kiểm tra, giám sát đảng viên của Đảng có mối quan hệ biện chứng, tác động qua lại với việc xây dựng phẩm chất

và năng lực cho đội ngũ cán bộ, đảng viên ở tất cả các mặt, các khía cạnh. Quan điểm này của Hồ Chí Minh đã cung cấp cơ sở cho việc nhận thức và triển khai công tác kiểm tra, giám sát đảng viên của Đảng gắn với các nội dung xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên trong sạch, vững mạnh, phục vụ sự nghiệp cách mạng Việt Nam.

Ba là, công tác kiểm tra, giám sát đảng viên là nhiệm vụ của Đảng

Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định: “Để làm cho tất cả cán bộ, đảng viên xứng đáng là những chiến sĩ cách mạng thì... Công tác kiểm tra của Đảng phải chặt chẽ” [68, tr.763]. Người yêu cầu các cấp ủy đảng phải nhận rõ trách nhiệm của mình, phải theo dõi, giúp đỡ cán bộ, làm “lãnh đạo phải theo dõi thật sát, kịp thời tổng kết kinh nghiệm, phổ biến kinh nghiệm” [66, tr.134]. Theo Người, đây vừa là nội dung, vừa là giải pháp để đội ngũ cán bộ, đảng viên *quét sạch chủ nghĩa cá nhân, nâng cao đạo đức cách mạng*.

Ngay từ khi Đảng giành được chính quyền năm 1945, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã phát hiện sớm tình trạng tha hóa quyền lực trong cán bộ, đảng viên, với muôn vàn biểu hiện khác nhau như: Trái phép, cậy thế, hủ hóa, tư túng, chia rẽ, kiêu ngạo, tham ô, lãng phí... Người chỉ ra có những khuyết điểm trên một phần do công tác kiểm tra, giám sát đảng viên của Đảng chưa làm tốt chức năng, nhiệm vụ phòng chống tha hóa quyền lực.

Sau này, Người đề cập đến sự thoái hóa, biến chất của cán bộ, đảng viên trên nhiều mặt khác nhau, nhưng nhiều nhất và trực tiếp nhất là Hồ Chí Minh đề cập đến sự thiếu tinh thần trách nhiệm trong công việc, đạo đức suy thoái, lạm dụng chức quyền, tham ô, hủ hóa, quên cả thanh liêm, đạo đức... Điều này khiến cho quần chúng nhân dân phản nản, dân chúng tín nhiệm cơ quan của Đảng, Chính phủ nhiều hơn các địa phương. Để xảy ra tình trạng này, Người nêu rõ một phần nguyên nhân là do công tác kiểm tra, giám sát đảng viên của Đảng không đến nơi, đến chốn: Cấp trên thì chỉ biết khai hội, viết chỉ thị, xem báo cáo trên giấy, cấp dưới thì không xem xét, nghiên cứu kỹ lưỡng đường lối, chính sách, pháp luật của Đảng và Chính phủ, không biết thực hành công việc, xa rời nhân dân. Kết quả là, một bộ phận cán bộ, đảng viên thoái hóa, biến chất về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, tham nhũng, lãng phí, quan liêu. Công việc của Đảng và Nhà nước vì thế cũng không chạy.

Hồ Chí Minh còn chỉ rõ, *đối với việc* mà cán bộ không biết kiểm tra là biểu hiện của bệnh quan liêu. Kết quả là những người xấu, những cán bộ kém tha hồ tham ô, lãng phí. Do vậy, Người yêu cầu: “Cần phải tăng cường công tác kiểm tra đôn đốc và đề cao kỷ luật của Đảng và Nhà nước. Cần giáo dục cho cán bộ, đảng viên nâng cao ý thức tổ chức và kỷ luật trong việc chấp hành các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước” [67, tr.696] để khắc phục tình xem thường kỷ luật đảng, dẫn đến cán bộ, đảng viên lợi dụng quyền thế, xâm phạm đến lợi ích vật chất và quyền tự do dân chủ của nhân dân. Nhờ đó, góp phần khắc phục hiện tượng cán bộ cấp trên vừa buông lỏng kiểm tra, giám sát, vừa không kỷ luật cán bộ cấp dưới mắc sai phạm, dẫn đến công việc của Đảng ở cơ sở, địa phương bị đình trệ.

Vì vậy, Chủ tịch Hồ Chí Minh yêu cầu mọi tổ chức đảng và đảng viên dù ở bất kỳ cương vị nào, từ người lãnh tụ, cán bộ cao cấp đến đảng viên thường đều phải tham gia vào công tác kiểm tra, giám sát để sửa chữa, giúp nhau tiến bộ, để công việc của Đảng và Nhà nước mau chạy.

Bốn là, công tác giám sát kiểm tra, đảng viên là một nội dung trong phương thức lãnh đạo của Đảng

Hồ Chí Minh chỉ rõ kiểm soát là nội dung, phương thức, nguyên tắc đảm bảo cho lãnh đạo đúng. Hồ Chí Minh nhấn mạnh: “Lãnh đạo đúng nghĩa là: 1. Phải quyết định mọi vấn đề một cách cho đúng....2. Phải tổ chức sự thi hành cho đúng. 3. Phải tổ chức sự kiểm soát, mà muốn kiểm soát đúng thì cũng phải có quần chúng giúp mới được” [58, tr.325]; “Các đồng chí ở huyện phải đi xuống xã mà xem xét, kiểm tra, chớ làm theo lối quan liêu, tỉnh gửi giấy về huyện, huyện gửi giấy về xã” [68, tr.280-281]. Có thể khẳng định “lãnh đạo đúng” bao gồm ba nội dung: từ việc ra quyết định, tổ chức thi hành quyết định trong thực tiễn và tổ chức sự kiểm tra, kiểm soát.

Theo Hồ Chí Minh, cơ sở của lãnh đạo đúng chính là sự tin tưởng, lắng nghe và ủng hộ của quần chúng nhân dân. Vì thế, Đảng lãnh đạo phải lấy quần chúng nhân dân làm chủ thể. Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định một quy luật: người lãnh đạo không nên kiêu ngạo, mà nên khiêm tốn. Tức là, Đảng phải luôn nhận thức được quần chúng là chủ thể, là nguồn lực sức mạnh của Đảng; Đảng viên, cán bộ là gốc

của mọi công việc, là cầu nối giữa Đảng với nhân dân. Không một giây phút nào Đảng được phép cho mình lơ là trong xây dựng mối liên hệ với đảng viên, với quần chúng. Đặc biệt, phải chống căn bệnh kiêu ngạo – nguồn gốc sinh ra bệnh quan liêu, làm hại tới đổi mới cách lãnh đạo của Đảng. Người khẳng định muốn thực hiện được các nhiệm vụ trên thì Đảng cần thực hiện tốt công tác kiểm tra, giám sát, kiểm soát cơ quan và các nhân viên.

Trong điều kiện Đảng cầm quyền, lãnh đạo là hoạt động nhận thức, tổ chức và kiểm tra, giám sát, kiểm soát quyền lực nên các nội dung này có mối quan hệ biện chứng, tác động, ảnh hưởng lẫn nhau. Để kiểm soát tốt, Hồ Chí Minh nhấn mạnh đến nguyên tắc: “Kiểm soát theo nguyên tắc dân chủ tập trung, phê bình và tự phê bình, những nguyên tắc mà Đảng phải thực hành triệt để. “Ở quần chúng, khai hội, phê bình và bày tỏ ý kiến, bầu cử các ủy ban, các hội đồng, v.v.; đó là những cách quần chúng kiểm soát những người lãnh đạo” [58, tr.328]. Thực tiễn khẳng định, một mặt kiểm soát đảm bảo quyền lực của tổ chức Đảng, của mỗi cán bộ, mỗi đảng viên không nằm ngoài pháp luật; Mặt khác, kiểm soát giúp quần chúng nhân dân được thực hiện đầy đủ các quyền công dân như quyền hội họp, quyền tự do ngôn luận. Các quyền này đều có giá trị quan trọng trong việc bảo vệ và thúc đẩy các quyền tự do bầu cử, ứng cử vào các cơ quan của Đảng và Nhà nước.

Như vậy, Hồ Chí Minh khẳng định công tác kiểm tra, giám sát đảng viên góp phần thực hiện đường lối của Đảng; là một bộ phận quan trọng trong công tác xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên; là nhiệm vụ của Đảng và là một nội dung trong phương thức lãnh đạo của Đảng. Mỗi tổ chức đảng, mỗi đảng viên và mỗi cán bộ cần nhận thức và thực hiện nhất quán nội dung, nhiệm vụ trên sẽ góp phần đảm bảo cho việc ra quyết định và tổ chức thi hành quyết định lãnh đạo của Đảng đạt hiệu quả cao trong thực tiễn.

2.2.2. Mục đích công tác kiểm tra, giám sát đảng viên của Đảng

Hồ Chí Minh chỉ rõ: "Cơ quan lãnh đạo của Đảng có uy tín và quyền lực chân chính. Những phương châm, chính sách, nghị quyết của Đảng, mọi đảng viên nhất định phải chấp hành. Kỷ luật của Đảng, mọi đảng viên phải tuân theo... Quyền lực của cơ quan lãnh đạo là do quần chúng đảng viên giao phó cho, chứ không phải

tự ai tranh giành được. Vì vậy, người lãnh đạo phải gần gũi và học hỏi quần chúng đảng viên, nghe ngóng ý kiến của họ. Nếu lên mặt với quần chúng, lạm dụng quyền lực - thế là sai lầm" [61, tr.286]. Như vậy, Hồ Chí Minh nhấn mạnh tính hai mặt của quyền lực và yêu cầu Đảng, người lãnh đạo, đảng viên và nhân dân cần phải biết sử dụng quyền lực đúng, đủ để ngăn ngừa sự tha hóa quyền lực.

Thứ nhất, công tác kiểm tra, giám sát đảng viên giúp Đảng hiểu rõ việc nhận thức và thực thi nghĩa vụ, quyền lợi của đảng viên trong thực tiễn hoạt động. Hồ Chí Minh xác định quyền lực thuộc về nhân dân bắt đầu từ vấn đề chính thể. Người khẳng định tất cả mọi công dân Việt Nam đều bình đẳng, ngang quyền về mọi phương diện: chính trị, kinh tế, văn hóa; được tham gia chính quyền và công cuộc kiến quốc tùy theo tài năng và đức hạnh của mình. Người còn cụ thể hóa quyền lực của dân từ xây dựng thể chế chính trị: "Nước ta là nước dân chủ... Bao nhiêu quyền hạn đều của dân. Chính quyền từ xã đến Chính phủ trung ương do dân cử ra. Đoàn thể từ Trung ương đến xã do dân tổ chức nên. Nói tóm lại, quyền hành và lực lượng đều ở nơi dân" [59, tr.232]. Khi Dân làm chủ thì cán bộ làm gì? Hồ Chí Minh nói rõ: cán bộ là đầy tớ của dân, là người đem đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước giải thích cho dân hiểu, gạch vác việc chung cho dân và làm lợi cho dân. Người chỉ rõ cơ chế nhân dân giao quyền lực cho cán bộ "theo nguyên tắc phổ thông, bình đẳng, trực tiếp và bỏ phiếu kín" và "Nhân dân có quyền bãi miễn đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân nếu những đại biểu ấy tỏ ra không xứng đáng với sự tín nhiệm của nhân dân. Nguyên tắc ấy bảo đảm quyền kiểm soát của nhân dân đối với đại biểu của mình" [65, tr.375]. Để hiện thực hóa quyền lực chính trị của Đảng cầm quyền, Hồ Chí Minh yêu cầu, Đảng phải có chính sách đúng đắn và năng lực lãnh đạo, thì Đảng mới giành được địa vị lãnh đạo; Đảng phải luôn xem những chỉ thị, nghị quyết được thực hiện như thế nào; Đảng phải luôn trong sạch, vững mạnh. Người khẳng định nguyên lý vận hành quyền lực của cán bộ, đảng viên là: "Việc gì có lợi cho dân thì làm. Việc gì có hại cho dân thì phải tránh" [57, tr.21]. Theo Hồ Chí Minh quyền của đội ngũ cán bộ, đảng viên được ủy quyền từ dân và quyền lực đó được sử dụng đúng hay không phụ thuộc rất lớn vào họ. Người nhấn mạnh nguyên tắc để đảm bảo cho cán bộ, đảng viên thực hiện vai trò

của mình, ngăn ngừa nguy cơ, khả năng tha hóa quyền lực thì họ phải luôn luôn được kiểm tra, giám sát. Đây là cơ sở dẫn đến yêu cầu của kiểm tra, giám sát quyền lực chính trị trong lãnh đạo và cầm quyền của Đảng.

Thứ hai, công tác kiểm tra, giám sát đảng viên góp phần phát huy quyền dân chủ và mối quan hệ gắn bó giữa nhân dân với đội ngũ cán bộ, đảng viên. Nhà nước Việt Nam được hình thành năm 1945 là cuộc đấu tranh mang tính dân tộc và giai cấp. Quyền lực mà giai cấp công nhân có được là do sự liên kết của những người lao động để giành lại độc lập dân tộc và các quyền tự do, dân chủ. Để thiết lập bộ máy chính quyền phục vụ nhân dân, những đảng viên tiên phong, gương mẫu, có uy tín cao được nhân dân trao quyền với cơ chế xác lập trực tiếp bằng bỏ phiếu bầu và thông qua đại biểu do dân bầu để trở thành cán bộ làm việc trong các cơ quan của hệ thống chính trị. Tuy nhiên, trong quá trình thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao, có người tín tâm, quyết tâm; có người thì lừng chừng, có kẻ sớm sa vào chủ nghĩa cá nhân – đi ngược lại với lợi ích nhân dân và mục đích nắm quyền ban đầu. Nguồn gốc, những hạn chế về thể chế, chính sách, nguy cơ của tha hóa quyền lực của đảng viên là cán bộ nắm quyền là điều mà Hồ Chí Minh và Đảng đã lường trước, thấy nó hiện hữu trong Đảng. Vì thế, Người đã nhấn mạnh yêu cầu xây Cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng, Hiến pháp, pháp luật để đảm bảo cho việc thực hiện quyền lực của nhân dân và khuyến khích nhân dân phê bình, giám sát công việc của Chính phủ, kiểm soát cán bộ, đảng viên. Đồng thời, Người yêu cầu cán bộ, đảng viên phải gương mẫu trong tuân thủ pháp luật, nhất là cán bộ hành pháp và tư pháp. Như vậy, Đảng muốn thực hành lãnh đạo đúng thì công tác kiểm tra, giám sát đảng viên, nhất là đảng viên là cán bộ các cấp vừa là yêu cầu tự thân của Đảng cầm quyền, vừa là quyền, trách nhiệm của nhân dân trong cuộc cách mạng XHCN.

Thứ ba, công tác kiểm tra, giám sát của Đảng để nâng cao phẩm chất và năng lực đảng viên, phòng chống tha hóa quyền lực, xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên và xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh. Hồ Chí Minh chỉ rõ quyền lực của đảng viên, cán bộ là do nhân dân ủy quyền. Trong quá trình tổ chức quyền lực thì cán bộ, đảng viên trực tiếp hướng dẫn nhân dân thực thi các quyền về chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội. Từ trong quá trình đó Đảng và nhân dân nảy sinh yêu cầu về

kiểm tra, giám sát đảng viên. Quá trình này sẽ giúp cho cán bộ, đảng viên có bản lĩnh để hoàn thành mọi nhiệm vụ mà Đảng và nhân dân giao cho trong cuộc cách mạng XHCN. Cụ thể:

Trước hết, giúp Đảng có đội ngũ cán bộ, đảng viên đủ phẩm chất và năng lực để "cải tạo nền kinh tế cũ và xây dựng nền kinh tế mới, mà xây dựng là nhiệm vụ chủ chốt và lâu dài". Bởi vậy, mỗi đảng viên có nhiệm vụ giải thích, hướng dẫn, giúp đỡ các giai cấp, tầng lớp ngày một tiến bộ, để: "Quan hệ sản xuất mới dần dần thay thế quan hệ sản xuất cũ" [65, tr.412], từng bước xác lập "Quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa vững chắc thì nông nghiệp nhất định phát triển tốt. Nông nghiệp phát triển tốt thì công nghiệp sẽ phát triển nhanh" [65, tr.414]. Khi nền tảng vật chất – kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội được xây dựng, củng cố thì đội ngũ cán bộ, đảng viên phát huy được vai trò của họ đối với các công việc mà Đảng, Nhà nước, nhân dân giao phó. Do vậy, công tác kiểm tra, giám sát đảng viên của Đảng có tác dụng điều chỉnh, phát huy ưu điểm của đội ngũ cán bộ, đảng viên, giáo dục, sửa chữa khuyết điểm mà họ gặp phải, góp phần xây dựng nền dân chủ xã hội chủ nghĩa.

Hơn thế nữa, nếu Đảng có bộ phận đảng viên bị tha hóa, sa vào chủ nghĩa cá nhân. Hồ Chí Minh nhấn mạnh đây là nguy cơ lớn nhất của Đảng cầm quyền. Người nhắc nhở, đội ngũ đảng viên cần lấy đức làm gốc, luôn phải tự giác tu dưỡng đạo đức cách mạng và phê phán tình trạng những lạm quyền lực của họ sẽ làm hại đến quyền lợi của nhân dân. Người chỉ ra những lầm lỗi chính đó là sự lạm quyền, lộng quyền, lợi dụng quyền lực, sự vô trách nhiệm của bộ phận này với Đảng và nhân dân; tình trạng quan liêu của bộ máy sẽ thúc đẩy tình trạng biến quyền lực chính trị của giai cấp công nhân và nhân dân thành quyền lực bộ máy. Do vậy, nhân dân có quyền giám sát các công việc của Đảng, "Dân chúng có quyền kiểm soát việc làm để đề phòng những việc những lạm có thể xảy tới" [57, tr.177]. Ngoài ra, Hồ Chí Minh còn lưu ý đảng viên của Đảng đến từ từng lớp xã hội khác nhau, trình độ, văn hoá khác nhau; tính tình cá nhân cũng không giống hết cho nên Đảng cần chú trọng kiểm tra, giám sát trong công tác cán bộ, có chính sách cán bộ đúng đắn, Đảng phải hiểu biết cán bộ, khéo dùng cán bộ, cất nhắc cán bộ, thương yêu cán bộ, phê bình cán bộ để phòng chống nguy cơ nảy sinh chủ nghĩa cá nhân đối với đội

ngũ cán bộ, đảng viên sẽ phá hoại sự đoàn kết, thống nhất trong Đảng, làm suy yếu Đảng. Từ đó, giúp cho sự lãnh đạo của Đảng mạnh mẽ, thiết thực hơn.

Để phòng chống chủ nghĩa cá nhân, tha hóa quyền lực cho đảng viên, cán bộ, Hồ Chí Minh lưu ý công tác kiểm tra, giám sát của Đảng cần bám sát mục đích cụ thể của chính Đảng là nhằm dùi mài cán bộ, đảng viên thành những chiến sĩ xứng đáng là người đầy tớ của nhân dân. Vậy mỗi cán bộ, đảng viên cần phải có: "Lập trường giai cấp vô sản phải vững chắc. Phải làm đúng chính sách của Đảng và của Chính phủ, và theo đúng đường lối quần chúng trong mọi việc. Phải triệt để chống bệnh quan liêu, hình thức, tham ô, lãng phí. Phải thật sự thi hành dân chủ trong Đảng và trong quần chúng. Phải thật thà tự phê bình và phê bình, phải học tập chủ nghĩa Mác-Lênin và thấm nhuần chính sách của Đảng để luôn luôn tiến bộ. Thái độ học tập phải nghiêm chỉnh" [61, tr.380].

Như vậy, Hồ Chí Minh khẳng định, mục đích công tác kiểm tra, giám sát đảng viên của Đảng là giáo dục, cải tạo, đảm bảo việc nhận thức và thực thi quyền lực của họ trong thực tiễn hoạt động theo đúng đường lối của Đảng; Đồng thời, phát huy quyền dân chủ và mối quan hệ gắn bó giữa nhân dân với đội ngũ cán bộ, đảng viên. Từ đó, kiểm tra, giám sát sự đúng đắn trong đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước; Nhờ vậy, phát hiện những vấn đề đặt ra trong lãnh đạo và cầm quyền của Đảng để tìm cách giải quyết cho đúng. Đó là mục đích công tác kiểm tra, giám sát đảng viên của Đảng, là phương thức để Đảng nâng cao, bảo vệ, phát triển đội ngũ cán bộ, đảng viên và xây dựng thể chế chính trị dân chủ trong điều kiện nhất nguyên chính trị, một Đảng cầm quyền.

2.2.3. Chủ thể, đối tượng công tác kiểm tra, giám sát đảng viên của Đảng

2.2.3.1. Chủ thể kiểm tra, giám sát đảng viên

Hồ Chí Minh chỉ rõ các chủ thể kiểm tra, giám sát đảng viên bao gồm:

Một là, các cấp ủy đảng, các cơ quan phụ trách của Đảng, các tổ chức đảng phải quan tâm ra sức gần gũi chọn lọc người xứng đáng vào Đảng, mặt khác phải dựa vào quần chúng để biết được người tốt để mà phát triển Đảng. Bởi "Đảng là gồm các đảng viên mà tổ chức nên. Mọi công việc Đảng đều do đảng viên làm. Mọi nghị quyết Đảng đều do đảng viên chấp hành. Mọi chính sách của Đảng đều do

đảng viên mà thấu đến quần chúng. Mọi khẩu hiệu, mọi kế hoạch của Đảng đều do đảng viên cố gắng thực hiện. Vì vậy, Đảng cần phải làm cho thành phần đảng viên trong sạch, phải bồi dưỡng và hấp thụ vào Đảng những người tốt trong giai cấp lao động. Phải nâng cao trình độ lý luận và chính trị của đảng viên. Phải tăng cường tính tổ chức và tính kỷ luật của đảng viên. Phải phát triển tính hăng hái và hoạt động chính trị của đảng viên. Vì những lẽ ấy, mà lựa chọn đảng viên là nền tảng của tổ chức Đảng" [61, tr.281]. Đảng yêu cầu: "Người vào Đảng phải thừa nhận Đảng cương và Đảng chương. Phải tham gia công tác trong một tổ chức của Đảng. Phải tuyệt đối phục tùng nghị quyết của Đảng. Phải nộp đảng phí" [61, 282]. Những quy định trên đã đặt cơ sở cho công tác kiểm tra, giám sát đảng viên của Đảng.

Hai là, UBKT và đội ngũ cán bộ kiểm tra, giám sát. Từ quan điểm của V.I. Lênin về thừa nhận sự cần thiết phải thành lập Ban kiểm tra song song với Ban chấp hành Trung ương để có khả năng thực hiện công tác kiểm tra, kiểm soát hoàn toàn theo tinh thần của đảng và thực tiễn xây dựng Đảng Cộng sản Việt Nam, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã quán triệt việc xây dựng cơ quan kiểm tra và cán bộ kiểm tra chuyên trách của Đảng trên tinh thần khoa học, cách mạng. Từ Cương lĩnh chính trị 1930 Người đã ghi rõ một trong những trách nhiệm của đảng viên là điều tra các việc và về cách xử phạt người có lỗi trong Đảng do hội chấp hành ủy viên trong cấp Đảng hay đại biểu đại hội định. Sau này, Hồ Chí Minh cũng đặc biệt nhấn mạnh trách nhiệm của UBKT các cấp trong công tác xây dựng Đảng. Người còn lưu ý: "Ban kiểm tra phải dựa vào quần chúng mà tiến hành công tác. Giai cấp công nhân có quyền bầu ra thì cũng có quyền bãi miễn họ, nếu họ không chịu sửa chữa khuyết điểm" [68, tr.681]. Đối với cán bộ kiểm tra, Hồ Chí Minh yêu cầu họ phải nhận thức được vai trò trong việc giúp đỡ các cấp ủy kiểm tra, giám sát đảng viên để giữ gìn kỷ luật đảng.

Ba là, "Người lãnh đạo phải tự mình làm việc kiểm tra, mới đủ kinh nghiệm và oai tín" [58, tr.637]. Bí thư các cấp ủy Đảng cần nêu cao trách nhiệm, tự mình trực tiếp lãnh đạo thiết thực và chặt chẽ, luôn luôn nắm vững chính sách của Đảng và đi đúng đường lối quần chúng, đi trước quần chúng, và đầu nghĩ, miệng nói, tay làm để nêu gương và kiểm tra, xem xét đảng viên về tiêu chuẩn đảng viên, việc thực

hiện nghĩa vụ và quyền lợi của đảng viên. Đó là cách lãnh đạo gắn với công tác kiểm tra, giám sát đảng viên của Đảng. Đồng thời, mỗi đảng viên cần luôn "Xem xét lại mình một cách nghiêm chỉnh, thấy rõ những sai lầm để sửa chữa, thấy rõ ưu điểm để phát huy thêm" [67, tr.470].

2.2.3.2. *Đối tượng đảng viên kiểm tra, giám sát*

Hồ Chí Minh khẳng định chủ thể thực hiện quyền lực là đối tượng kiểm tra, giám sát, bao gồm đảng viên là: cán bộ Trung ương, cán bộ địa phương, cán bộ trong các cơ quan hệ thống chính trị, cán bộ ở tất cả các ngành, các lĩnh vực. Người lý giải nguồn gốc của việc kiểm tra, giám sát chặt chẽ tất cả chủ thể thực hiện quyền lực là do mối quan hệ biện chứng giữa xây dựng Đảng và xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên nhằm đảm bảo quyền lực được giao đúng và đủ, từ đó khẳng định sự đúng đắn, hiệu quả trong phương thức lãnh đạo, cầm quyền của Đảng. Người nói: "Một Đảng mà giấu giếm khuyết điểm của mình là một Đảng hỏng. Một Đảng có gan thừa nhận khuyết điểm của mình, vạch rõ những cái đó, vì đâu mà có khuyết điểm đó, xét rõ hoàn cảnh sinh ra khuyết điểm đó, rồi tìm kiếm mọi cách để sửa chữa khuyết điểm đó. Như thế là một Đảng tiến bộ, mạnh dạn, chắc chắn, chân chính. Đảng cần phải biết những ưu điểm và khuyết điểm của mình để dạy dỗ đảng viên, dạy dỗ quần chúng" [58, tr.301]. Do vậy, tất cả đảng viên cần nhận thức rõ được yêu cầu và trách nhiệm chính trị với Đảng và nhân dân để tự mình chấp hành và tự giác kiểm tra, nâng cao chất lượng công tác.

Hồ Chí Minh khẳng định *người lãnh đạo các cấp* cần được kiểm tra, giám sát và "các cán bộ các cấp phải lãnh đạo và phải làm kiểu mẫu trong việc... tự phê bình [59, tr.456]. Người nói rõ cán bộ mà xa rời tôn chỉ, mục đích hoạt động của Đảng, bỏ quên trách nhiệm chính trị-đạo đức của người đảng viên là phải được kiểm tra, giám sát: "Trước nhất là cán bộ các cơ quan, các đoàn thể, cấp cao thì quyền to, cấp thấp thì quyền nhỏ. Dù to hay nhỏ, có quyền mà thiếu lương tâm là có dịp đục khoét, có dịp ăn của đút, có dịp "dĩ công vi tư"" [59, tr.127]. Hồ Chí Minh đặc biệt chú trọng kiểm tra, giám sát đảng viên là cán bộ cơ sở là do: "Nhiều cán bộ nhất là ở cấp dưới, thành phần xã hội không thuần khiết, hoặc không nắm vững

chính sách của Đảng và Chính phủ, không đi đúng đường lối quần chúng, không gương mẫu, kết quả là không làm tròn nhiệm vụ" [61, tr.32].

Hồ Chí Minh chỉ rõ cán bộ các cấp, cán bộ các địa phương, các lĩnh vực cần được kiểm tra, giám sát chặt chẽ để khắc phục lối làm việc buông lỏng quản lý, chối bỏ trách nhiệm, lạm dụng chức quyền, tư lợi tài chính, tài sản của Đảng và Nhà nước. Cụ thể: “Công an nhân dân phải là kiểu mẫu, phải là người chuyên trách thi hành chính sách, phương châm của Đảng và Chính phủ cho tốt” [60, tr.269] nhưng họ vẫn còn có bộ phận chưa làm tròn nhiệm vụ. Do vậy, cán bộ quân đội và công an cần gương mẫu trong tự kiểm tra, giám sát để hoàn thành nhiệm vụ được giao. “Từ Chủ tịch nước đến giao thông viên cũng vậy, nếu không làm được việc cho dân, thì dân không cần đến nữa” [60, tr.269]. “Cán bộ báo chí cũng là chiến sĩ cách mạng. Cây bút, trang giấy là vũ khí sắc bén của họ. Để làm tròn nhiệm vụ vẻ vang của mình, cán bộ báo chí cần phải tu dưỡng đạo đức cách mạng, “cố gắng trau dồi tư tưởng, nghiệp vụ và văn hóa; chú trọng học tập chính trị để nắm vững chủ trương, chính sách của Đảng và Chính phủ; đi sâu vào thực tế, đi sâu vào quần chúng lao động” [66, tr.466]. Cán bộ dân vận thì “Trong lúc thi hành phải theo dõi, giúp đỡ, đôn đốc, khuyến khích dân” [59, tr.233]. Cán bộ kinh tế tài chính còn có khuyết điểm là chưa nắm vững và chưa thực hiện chính sách về thu và chi của Chính phủ, được phụ trách nhiều tiền của, mà chưa hoàn toàn thông thạo việc quản lý tiền của ấy, cho nên phải ra sức học tập quản lý tài sản quốc gia, tích cực trau dồi đạo đức cách mạng và tẩy trừ những thói tham ô lãng phí và bệnh quan liêu, để phục vụ phát triển sản xuất và tiết kiệm; nêu gương chống tình trạng cán bộ lạc hậu về kinh tế, giúp đỡ cán bộ tham gia tăng gia sản xuất và triệt để tiết kiệm. Bởi, “Nghị quyết đã có, toàn Đảng, toàn dân, nhất là toàn Đảng phải chấp hành nghiêm chỉnh, trước hết là các cơ quan và cán bộ kinh tế tài chính phải nghiên cứu để nhìn rõ ưu điểm và khuyết điểm để cải tiến công tác, thu được nhiều thành tích tốt hơn” [63, tr.494]. Muốn chống quan liêu phải thực hiện dân chủ, phải giáo dục cho cán bộ ý thức đối với tiền của của Nhà nước, của nhân dân; “Tham ô, lãng phí là có tội nặng, ai thấy phải phê bình, phải đẩy mạnh tự phê bình và phê bình. Trường hợp nào thấy cần, phải có kỷ luật nghiêm minh” [63, tr.497]. “Cán bộ văn hóa phải chống bệnh quan

liêu, xa rời quần chúng, phải “rèn luyện tư tưởng, chính trị, ý chí phấn đấu và tinh thần trách nhiệm” [64, tr.558]. Cán bộ, đảng viên, đoàn viên thanh niên lao động gương mẫu, quyết tâm sửa chữa nếu có khuyết điểm.

Như vậy, Hồ Chí Minh yêu cầu: “Mỗi đảng viên, mỗi cán bộ, cần phải thật thà tự xét và xét đồng chí mình, ai có khuyết điểm nào, thì phải thật thà cố gắng tự sửa chữa và giúp sửa chữa lẫn nhau” [58, tr.302] vì từ người quét nhà, nấu ăn cho đến Chủ tịch một nước đều là phân công làm đầy tớ cho dân” [60, tr.434], trong mọi việc phải làm lợi cho dân, cho Đảng. Đối với đội ngũ cán bộ, đảng viên việc thường xuyên tự giác kiểm tra, giám sát cũng là điều tốt: “Lợi ích của Đảng và sự phát triển của Đảng, bao gồm lợi ích và sự phát triển của đảng viên. Thành công và thắng lợi của Đảng, tức là thành công và thắng lợi của đảng viên. Đảng viên chỉ có một cách để tự phát triển là ra sức làm cho Đảng phát triển và thành công. Mình không thể phát triển và thành công ngoài Đảng [59, tr.291]. Người còn xác định bộ tiêu chí để Đảng kiểm tra, giám sát đảng viên: “Tư tưởng và ý thức của đảng viên cách mạng không phải là cái gì mơ hồ không sờ mó được. Nó tỏ rõ trong cách làm việc, trong cách xem xét và bàn bạc các vấn đề, trong hành động, kế hoạch, phương châm của ta. Nó đặc biệt tỏ rõ trong sự xem xét, bàn bạc, và hành động của ta đối với các vấn đề quan trọng của những cuộc đấu tranh chính trị [59, tr.291-291]. Và ngay trong lúc thực hành cần luôn luôn kiểm tra, kiểm soát lại đường lối chính trị của Đảng.

2.2.4. Nội dung kiểm tra, giám sát đảng viên của Đảng

2.2.4.1. Kiểm tra, giám sát đảng viên về tiêu chuẩn đảng viên, việc thực hiện nghĩa vụ và quyền lợi của đảng viên

Xuất phát từ nhiệm vụ xây dựng Đảng thật trong sạch, thật mạnh mẽ, Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định Đảng cần nhất quán kiểm tra, giám sát sáu tiêu chuẩn của người đảng viên cộng sản sau đây: "1. Kiên quyết suốt đời phấn đấu cho chủ nghĩa cộng sản. 2. Bồi dưỡng tư tưởng vô sản, sửa chữa tư tưởng sai lầm. 3. Đặt quyền lợi của Đảng lên trên hết, quyền lợi của cá nhân phải hy sinh phục tùng quyền lợi Đảng. 4. Tuyệt đối chấp hành nghị quyết của Đảng. 5. Mật thiết liên hệ với quần chúng, tránh mệnh lệnh, quan liêu. 6. Luôn luôn cố gắng học tập, thật thà phê bình, tự phê bình" [63, tr.586].

Hồ Chí Minh đặc biệt phê bình đảng viên là cán bộ lãnh đạo tham ô, hủ hóa, còn nặng chủ chủ nghĩa cá nhân, không làm gương mẫu tốt, sai lầm to nhất là làm lãnh đạo mà quên mất kiểm tra. Do đó, Người nhấn mạnh cán bộ lãnh đạo phải có tiêu chuẩn mẫu mực về đạo đức cách mạng và tài năng tương xứng với địa vị, nhiệm vụ được giao và các tiêu chuẩn này cần được Đảng kiểm tra, giám sát chặt chẽ. Hồ Chí Minh xác định để thực hiện tốt nhiệm vụ thì cán bộ lãnh đạo quan trọng nhất là *lãnh đạo tư tưởng*, do đó phải biết kiểm tra công tác của cán bộ, lãnh đạo phải *tập thể*. *Phải nâng cao kỷ luật*, giữ vững kỷ luật. *Thường phạt nghiêm minh là cần thiết*. Cán bộ về xã phải chú ý giúp đỡ và bồi dưỡng cốt cán. *Quan trọng nhất là chính đốn chi bộ*. Cán bộ lãnh đạo cần phải biết kinh tế, biết kỹ thuật [66, tr.91]. Không biết thì phải học. Người còn chỉ rõ tình trạng kém trong thực hiện các nghị quyết, chính sách của Đảng "vì cấp lãnh đạo địa phương không đi sâu, đi sát, thiếu kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn, uốn nắn kịp thời. Kém, vì cán bộ lãnh đạo xí nghiệp không dựa hẳn vào quần chúng công nhân [65, tr.228]. Ngày nay, kinh tế là mặt trận chính của chúng ta. Vì vậy, cán bộ lãnh đạo cần phải biết kinh tế, biết kỹ thuật. Tất cả cán bộ lãnh đạo phải thực sự tham gia lao động chân tay để kiểm tra, quản lý tốt, để sửa đổi những chế độ, quy tắc chưa hợp lý, để lãnh đạo *toàn diện và cụ thể*."

Hồ Chí Minh phân tích rõ đối với những đảng viên đúng tiêu chuẩn thì Đảng cần bồi dưỡng thêm, đối với đảng viên gần đúng thì Đảng phải ra sức giáo dục, giúp đỡ để họ đúng tiêu chuẩn, đối với đảng viên mà giáo dục nhiều mà vẫn không đúng tiêu chuẩn thì Đảng khuyên họ nên rút lui và vẫn giữ cảm tình với họ. Quan điểm trên của Hồ Chí Minh đã đặt nền móng cho Đảng trong kiểm tra, giám sát việc kết nạp đảng viên, bầu cử trong Đảng, xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên và thiết lập cơ chế dân chủ trong giáo dục, khai trừ, thực hiện quy chế từ chức, miễn nhiệm đối với cán bộ, đảng viên của Đảng khi có sai lầm, khuyết điểm.

Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định công tác kiểm tra, giám sát đảng viên của Đảng, trước tiên cần chú trọng bồi dưỡng đảng viên. Hồ Chí Minh nêu rõ tình trạng vì phát triển ầu, do "người phụ trách giới thiệu vào Đảng thường không làm tròn nhiệm vụ; không giáo dục cho người ta rõ chương trình và điều lệ của Đảng. Thời gian dự bị cốt để Đảng xem xét và để người dự bị tự học tập" [59, tr.371]. Vì thế,

phải giáo dục, nghiêm khắc phê bình những người có tư tưởng vào Đảng để thăng quan, phát tài và giúp họ hiểu rõ "vào Đảng là để hết lòng hết sức phục vụ giai cấp, phục vụ nhân dân, làm tròn nhiệm vụ của người đảng viên" [68, tr.112] theo quy định của Điều lệ Đảng. Về tư cách và bổn phận đảng viên, Người chỉ rõ những người mới vào Đảng: "Trong thời kỳ dự bị, Đảng phải dạy dỗ cho họ, và trao việc cho họ làm. Đồng thời, Đảng phải xem xét tính nết, công tác và lịch sử của họ" [58, tr.306]. Tuy nhiên, Người cũng nhấn mạnh Đảng còn mắc một số khuyết điểm trong công tác này, đó là: "Việc giáo dục đảng viên còn làm theo từng vụ, từng việc, chưa có chương trình, kế hoạch giáo dục toàn diện và lâu dài. Một số cấp uỷ chưa quan tâm đến việc giáo dục đảng viên, có nơi đã khoán trắng việc giáo dục đảng viên cho cán bộ tuyên giáo" [68, tr.113]. Do đó, Hồ Chí Minh yêu cầu Đảng phải chỉnh, chỉnh công tác giáo dục đảng viên để không ngừng nâng cao trình độ chính trị, tư tưởng và năng lực công tác của mỗi người đảng viên; chú trọng kiểm tra, theo dõi, xem xét việc "học tập lý luận Mác-Lênin, học tập đường lối, chính sách của Đảng; học tập văn hoá, kỹ thuật và nghiệp vụ" [68, tr.113]. Đồng thời, Người nhắc nhở mỗi cán bộ đảng viên cũng cần tự chỉnh, phải tự kiểm điểm mình như rửa mặt hàng ngày để cố gắng làm đúng nhiệm vụ của người đảng viên.

Về việc thực hiện nghĩa vụ và quyền lợi của đảng viên, Hồ Chí Minh phân tích đó là sự cụ thể hóa tiêu chuẩn đảng viên trước Đảng, Tổ quốc và nhân dân. Về nghĩa vụ đó là: "1- Cố gắng học tập chủ nghĩa Mác-Lênin, nâng cao trình độ giác ngộ. 2- Giữ gìn kỷ luật của Đảng, hăng hái tham gia sinh hoạt nội bộ và công tác cách mạng, kiên quyết chấp hành chính sách và nghị quyết của Đảng, đấu tranh chống những hiện tượng trái với lợi ích của Đảng. 3- Ra sức phụng sự nhân dân, củng cố mối liên hệ giữa nhân dân với Đảng, kịp thời cho Đảng biết những nhu cầu của nhân dân, giải thích cho nhân dân thấm nhuần và thực hiện chính sách của Đảng. 4- Giữ vững kỷ luật của Chính phủ và của các đoàn thể cách mạng, thông thạo công việc mình phụ trách; làm gương mẫu trong mọi công việc cách mạng"[61, tr.283-284]. Về quyền lợi bao gồm: "1- Có quyền tự do và thiết thực thảo luận cách thi hành chính sách của Đảng, trên các báo chí và trong các cuộc hội nghị của Đảng. 2- Có quyền tuyển cử và ứng cử vào các cơ quan lãnh đạo của Đảng. 3- Có quyền

đưa ra những đề nghị, những thanh minh, những lời kêu nài trước các cơ quan của Đảng, từ chi bộ đến Trung ương, không ai được ngăn trở. 4- Trong các cuộc hội nghị của Đảng có quyền phê bình đảng viên và cán bộ, phê bình công tác của các cơ quan Đảng" [61, tr.285]. Những quy định này là sự lượng hóa quan điểm xây đi đôi với chống trong công tác kiểm tra, giám sát việc nhận thức và thực hiện trách nhiệm của đảng viên trước tổ chức đảng, trước cấp trên, trước đồng chí và nhân dân. Điều này cũng bảo vệ địa vị và việc thực hiện chế độ dân chủ tập trung của Đảng.

2.2.4.2. Kiểm tra, giám sát đảng viên nhận thức và hành động theo đúng Đảng cương, Đảng chương và nâng cao ý thức tổ chức, kỷ luật trong chấp hành các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước

Hồ Chí Minh khẳng định đảng viên phải thừa nhận Đảng cương, Đảng chương. Người chỉ rõ: "*Đảng cương* là một văn kiện nó quy định: tính chất của Đảng, mục đích đấu tranh và đường lối cách mạng của Đảng, phương pháp lãnh đạo cách mạng của Đảng. *Đảng cương* là lý luận nền tảng, Đảng dùng để lãnh đạo cách mạng. Nó đảm bảo cho *chính trị thống nhất, tư tưởng thống nhất* của Đảng... *Đảng chương* là một văn kiện quy định: phương pháp hành động, hình thức tổ chức, khuôn phép sinh hoạt nội bộ của Đảng. Nó đảm bảo *tổ chức thống nhất, hành động thống nhất* của Đảng" [61, tr.282]. Nội dung kiểm tra, giám sát đảng viên thừa nhận và thực hiện theo đúng Đảng cương, Đảng chương sẽ đảm bảo cho sự thống nhất, sức mạnh trong tổ chức và hoạt động của Đảng. Hồ Chí Minh đồng thời nói rõ đây là điểm khởi đầu cho việc xác lập cơ chế tổ chức hoạt động, phương thức lãnh đạo và cầm quyền của Đảng và công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng trong sạch, vững mạnh: "Đảng cương và Đảng chương là để đảm bảo sự thống nhất của Đảng về chính trị, về tư tưởng, về tổ chức, về hành động. Đó là cái nguồn gốc của lực lượng Đảng" [61, tr.282].

Hồ Chí Minh coi trọng việc xem xét công tác của Đảng, công tác của các tổ chức đảng cấp dưới và nhất là việc chấp hành các nghị quyết, chỉ thị của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước của cán bộ, đảng viên. Người nói: "là cán bộ, thì phải thi hành chính sách của Đảng và Chính phủ để phục vụ nhân dân, vì vậy các cô, các chú đối với những vấn đề quốc tế cũng như trong nước phải bàn bạc với

nhau để cho có lập trường vững và cách xem xét đúng đắn" [65, tr.267] và yêu cầu: "Các cấp, các ngành và các cán bộ, đảng viên ta cần phải thực hiện đúng các chính sách của Đảng và Nhà nước" [67, tr.693], phải biến nghị quyết của Trung ương thành sức mạnh của toàn Đảng, toàn dân. Người nhấn mạnh nếu không làm được việc trên thì nghị quyết, chỉ thị của Đảng chỉ là những lời nói suông trên giấy, làm hại đến lòng tin của nhân dân đối với Đảng.

Đối với nội dung kiểm tra, giám sát cán bộ, đảng viên trong chấp hành các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, Hồ Chí Minh lưu ý các cấp ủy, tổ chức đảng ngoài việc xem các chính sách đó có được cán bộ thực hiện đúng hay không thì còn phải nghiêm ngặt chống thói "nghị quyết một đằng, thi hành một nẻo", thói nể nang và che giấu, thói "trước mặt thì nể, kể lể sau lưng", kiên quyết thực hành kỷ luật đảng của cán bộ, nếu cán bộ mắc khuyết điểm, sai lầm thì nên tự phê bình trước nhân dân. Người chỉ rõ nhiệm vụ cấp ủy phải kiểm tra các cơ quan lãnh đạo về chủ trương và cách lãnh đạo, về lề lối làm việc để nhận diện và quét sạch các biểu hiện của tha hóa quyền lực như quan liêu, cậy thế, hủ hóa, mệnh lệnh, hẹp hòi, kiêu ngạo, công thần của cán bộ, đảng viên. Ngoài kiểm tra cán bộ, đảng viên chấp hành các chủ trương, chính sách thì Hồ Chí Minh còn chú trọng kiểm soát việc xây dựng các chương trình hành động để thực hiện và yêu cầu: "Các ban chấp ủy phải quản lý và kiểm soát rất tỉ mỉ việc thi hành các chương trình hành động" [56, tr.90], cán bộ chấp hành cần phải có óc tổ chức, tránh để vì thiếu óc tổ chức mà xảy ra khuyết điểm "kế hoạch đã sơ sài, phân công đã không sáng suốt, rồi sau khi làm lại không chịu kiểm điểm lại" [57, tr.43]. Như vậy, có kiểm tra, kiểm soát việc chấp hành đường lối, nghị quyết của Đảng thì mới biết được cán bộ có "cần" - năng suất công tác có tốt hay không, mà còn giúp nâng cao cán bộ - thực hành được chữ "cần" nữa.

Để đảm bảo Đảng lãnh đạo đúng, ngoài kiểm tra cán bộ, đảng viên về ý thức tổ chức, về năng lực chấp hành, Hồ Chí Minh còn chỉ rõ "cần phải tăng cường công tác kiểm tra đôn đốc và đề cao kỷ luật của Đảng và Nhà nước. Cần giáo dục cho cán bộ, đảng viên nâng cao ý thức tổ chức và kỷ luật trong việc chấp hành các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước" [67, tr.696]. Do thực tế có hiện tượng:

"Thủ tướng, Phó Thủ tướng đã ra lệnh, nhưng cấp dưới không thi hành mà cũng không có kỷ luật. Có cán bộ, đảng viên lợi dụng quyền thế của Đảng và Nhà nước làm những việc trái với chính sách và pháp luật, xâm phạm đến lợi ích vật chất và quyền tự do dân chủ của nhân dân, nhưng cũng chưa bị xử phạt kịp thời... Như vậy là kỷ luật chưa nghiêm" [67, tr.696]. Có thể thấy, Hồ Chí Minh xác định khuyết điểm lớn nhất trong cách lãnh đạo của Đảng là ở khâu tổ chức thực hiện, tình trạng cán bộ cấp dưới không những không thi hành đường lối, mà còn lợi dụng quyền lực để trục lợi cá nhân, nhưng Đảng lại buông lỏng kỷ luật. Nguyên nhân chủ yếu đến từ việc Đảng thiếu kiểm tra. Khâu này yếu đã ảnh hưởng lớn đến tổ chức, sức mạnh và oai tín của Đảng. Cho nên theo Hồ Chí Minh "cần phải chú ý hơn nữa đến việc giáo dục ý thức tổ chức, kỷ luật trong Đảng và phải thực hiện đúng chính sách khen thưởng và kỷ luật của Đảng và Nhà nước" [67, tr.696] nhằm nâng cao cán bộ tốt và giúp đỡ cán bộ mắc khuyết điểm. Người yêu cầu trước hết: "Những ngành và những địa phương có đồng chí Ủy viên Trung ương phụ trách cần phải gương mẫu trong việc này" [67, tr.696].

Hồ Chí Minh khẳng định kiểm tra cán bộ, đảng viên nâng cao ý thức tổ chức, kỷ luật trong chấp hành các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước góp phần thực hiện mục tiêu xây dựng thể chế chính trị trong sạch, vững mạnh: *một là*, giúp cấp ủy các cấp và mỗi cán bộ, đảng viên thực hiện nguyên lý "mọi việc đều xuất phát từ lợi ích của nhân dân, dựa vào dân và bàn bạc với dân"[67, tr.696]; *hai là*, phương thức lãnh đạo, cầm quyền của Đảng sẽ được phát triển, hoàn thiện nếu cấp ủy, cán bộ "biết đi đúng đường lối quần chúng, biết giáo dục, động viên và tổ chức quần chúng thực hiện đúng các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước" [67, tr.696]; *ba là*, chống lại bộ máy chính quyền quan liêu do cán bộ thiếu hiểu biết, tùy tiện, vô trách nhiệm trong tuyên truyền, hướng dẫn, giúp đỡ nhân dân thực hiện các chính sách; *bốn là*, khắc phục triệt để việc cán bộ cao cấp coi nhẹ công tác kiểm tra, theo dõi, kiểm soát, buông lỏng kỷ luật, thiếu gương mẫu để cho một bộ phận cán bộ lợi dụng quyền thế, làm hại nhân dân. Vì vậy, theo Người công tác trên cần thực hiện theo nguyên tắc toàn diện, trọng điểm, phải đúng để nâng cao cán bộ. Ngoài ra: "Các cấp ủy cần phải chú trọng hơn nữa đến công tác xây dựng

Đảng và cần phải khắc phục tư tưởng phong kiến hẹp hòi" [67, tr.697] trong công tác kiểm tra, giám sát để xây dựng và phát triển Đảng.

Chủ tịch Hồ Chí Minh thấy rõ khâu yếu nhất là việc xây dựng chương trình, kế hoạch hành động của các cấp ủy đảng chưa cụ thể và quá trình tổ chức thực hiện đường lối, chính sách của cán bộ, đảng viên thiếu hiệu quả. Nguyên nhân được Người chỉ rõ do: "Cán bộ lãnh đạo ở một số tỉnh, huyện và xã ít đi kiểm tra đôn đốc và giúp đỡ nhân dân" [68, tr.270]; "Cán bộ nhầm tưởng rằng cứ gửi nhiều thông tư, chỉ thị, là xong việc; mà không theo dõi, đôn đốc, giúp đỡ địa phương, không kiểm tra công việc thực tế" [61, tr.425]; Mặt khác, "Cán bộ lãnh đạo lại không theo dõi, bồi dưỡng" [63, tr.335]. Hoặc: "Ở cấp dưới, ở cơ sở, có những nơi cán bộ phụ trách không tốt, thiếu tinh thần phục vụ nhân dân, làm những điều xấu xa. Những điều ấy, quần chúng đều biết. Nhưng chúng ta còn thiếu kiểm tra chặt chẽ... Vì thế nên dù đường lối có đúng, chính sách có tốt thì cũng không mang lại kết quả thiết thực với quần chúng. Khắc phục việc này, Hồ Chí Minh yêu cầu các cấp ủy, tổ chức đảng: "Phải thường xuyên kiểm tra công tác và cán bộ" [68, tr.224-225], "cấp trên theo dõi, giúp đỡ cấp dưới, cấp dưới báo cáo mau chóng và thật thà lên cấp trên" [61, tr.389]. Vì vậy:

Một là, đối với vấn đề công tác ở các hội nghị, Hồ Chí Minh nhắc nhở cán bộ có ý kiến và thảo luận phải cụ thể, làm rõ cần làm thế nào để tất cả đảng viên, chi bộ thảo luận và thực hành được các nghị quyết án của Trung ương; xây dựng kế hoạch thiết thực cho mỗi địa phương; tránh các ý kiến thảo luận mênh mông, hình thức sẽ dẫn tới sai lầm trong hoạch định đường lối, chủ trương của Đảng. Để giải quyết vấn đề này, ngoài việc xây dựng chương trình hành động cụ thể cho từng tỉnh, từng huyện thì Đảng cần phải biết phân phối đảng viên sao cho: "Các đồng chí phụ trách một vùng hay một công tác nào đó phải lập chương trình hành động cho mỗi đồng chí trong mỗi một tổ chức. Mặt khác: "các ban chấp ủy phải quản lý và kiểm soát rất tỉ mỉ việc thi hành các chương trình hành động đó" [56, tr.90]. Đảng còn "Phải luôn luôn do nơi quần chúng mà kiểm soát những khâu hiệu và chỉ thị đó có đúng hay không" [58, tr.289].

Hai là, kiểm tra, xem xét việc chọn người và thay người. Đây cũng là vấn đề quan trọng để đảm bảo lãnh đạo gắn với kiểm tra, giám sát, nhất là đối với việc thi hành các chương trình, kế hoạch, khẩu hiệu hành động ở các địa phương của cán bộ, đảng viên cơ sở. Để khắc phục cán bộ, đảng viên cơ sở không sát công việc thực tế, Hồ Chí Minh đề nghị họ đến làm giúp công việc cho dân thì việc tuyên truyền, giải thích chương trình, kế hoạch sẽ có tác dụng nhanh chóng và to lớn; Ngoài ra họ cần gương mẫu trong mọi việc để nhân dân thấy rằng làm việc có tổ chức, có kế hoạch và đoàn thể sẽ tốt hơn. Cán bộ địa phương cần biết rút kinh nghiệm, trao đổi kinh nghiệm để biết ưu khuyết điểm, biết áp dụng kinh nghiệm cũ tốt vào công việc mới. Mặt khác, kiểm tra, xem xét, theo dõi cán bộ, đảng viên trong thi hành đường lối chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của nhà nước cần áp dụng phương thức lãnh đạo liên hợp chính sách chung với chỉ đạo riêng. Theo đó, cán bộ chủ chốt phải đi làm "*vết dầu loang*" đến các tỉnh, huyện để xây dựng kế hoạch kỹ lưỡng, tỉ mỉ hơn, cán bộ huyện lại cùng bàn bạc cùng cán bộ xã để xây dựng chương trình cũng tỉ mỉ, kỹ lưỡng; Cán bộ xã phải hiểu thấu cách làm, hết lòng hết sức thực hiện chính sách để về giải thích và kêu gọi dân chúng thực hiện. Có như vậy, đường lối của Đảng, chính sách của Nhà nước mới "thấu đến tai, động đến lòng của mỗi một người dân. Cho nên mỗi một người dân đều hiểu rõ, đều hăng hái hưởng ứng" [59, tr.239]. Hồ Chí Minh còn chú ý cán bộ địa phương cố gắng thi đua mua công trái để làm gương, vận động nhân dân mua công trái, góp vốn cùng nhà nước nhưng cần biết kiểm soát, chớ để hết vốn tăng gia sản xuất của dân. Như vậy, Bác nhấn mạnh đảng viên nói chung và đảng viên là cán bộ địa phương, cán bộ cơ sở thì càng cần chú trọng kiểm tra, xem xét lại mình về phẩm chất và năng lực công tác, nhất là trong tổ chức thực hiện chính sách của Đảng, Chính phủ và Mặt trận; phải chấm dứt tình trạng "có kẻ thì bưng bít tai mắt cấp trên, bịt mồm bịt miệng quần chúng [63, tr.415] phá hoại quyền phê bình và đề nghị của công dân, vi phạm nguyên tắc tự phê bình và phê bình của Đảng.

2.2.4.3. Kiểm tra, giám sát đảng viên trong thực hiện các nguyên tắc tổ chức và sinh hoạt đảng

Nội dung kiểm tra, giám sát đảng viên thực hiện các nguyên tắc tổ chức và sinh hoạt đảng được Người hết sức chú trọng thực thi để tạo ra nền tảng thống nhất trong Đảng, đảm bảo phương thức lãnh đạo của Đảng với Nhà nước và xã hội. Trước tiên, Người khẳng định: "Về tổ chức, Đảng Lao động Việt Nam theo chế độ dân chủ tập trung" [60, tr.40]; "Khi bầu cử các cơ quan lãnh đạo trong Đảng, phải xem xét rất kỹ lưỡng để lập danh sách những đảng viên ứng cử" [61, tr.287]. Người nói rõ, kiểm tra, kiểm soát theo nguyên tắc tập trung dân chủ cần gắn với tự phê bình và phê bình, có nghĩa là: "Ở trong Đảng, khi khai hội, các đảng viên nghe những người lãnh đạo báo cáo công việc, các đảng viên phê bình những khuyết điểm, cử hoặc không cử đồng chí nọ hoặc đồng chí kia vào cơ quan lãnh đạo. Đó là kiểm soát theo nguyên tắc dân chủ tập trung, phê bình và tự phê bình, những nguyên tắc mà Đảng phải thực hành triệt để. Ở quần chúng, khai hội, phê bình và bày tỏ ý kiến, bầu cử các ủy ban, các hội đồng, v.v.; đó là những cách quần chúng kiểm soát những người lãnh đạo" [58, tr.328]. Người nói thêm Đảng cần kiểm tra đảng viên thực hành dân chủ trong "phong trào chống tham ô, lãng phí, quan liêu". Đó là cách Đảng đi đúng đường lối quần chúng, thực hiện kiểm tra bằng phát huy tính tích cực của quần chúng trong thực hiện nhiệm vụ.

Hồ Chí Minh phê phán một bộ phận cán bộ, đảng viên do cá nhân chủ nghĩa mà mắc bệnh hẹp hòi, chỉ biết có mình, chỉ biết có bộ phận mình mà quên cả Đảng, bệnh này trái hẳn với nguyên tắc tập trung và thống nhất của Đảng. Người nêu: "Cũng vì bệnh hẹp hòi đó mà cán bộ cấp trên phải đến và cán bộ địa phương không đoàn kết chặt chẽ. Phải biết rằng: chỉ có hai hạng cán bộ đó đoàn kết chặt chẽ và chỉ có cán bộ địa phương ngày càng thêm nhiều, thì nền tảng của Đảng mới phát triển và vững vàng" [58, tr.276]. Do vậy, Đảng phải kiểm tra, theo dõi, xem xét kỹ thái độ, việc làm của hai hạng cán bộ trên; nếu để xảy ra tình trạng mất đoàn kết giữa các cán bộ thì "cán bộ phải đến phải chịu lỗi nặng hơn, nhất là những cán bộ lãnh đạo" [58, tr.277]. Người chỉ rõ: "Để các chi bộ thảo luận tốt, thì cấp trên phải lãnh đạo, giúp đỡ, theo dõi, rút kinh nghiệm và phổ biến kinh nghiệm" [65, tr.544]. Đó là

cách Đảng kiểm tra, giám sát cán bộ, đảng viên theo nguyên tắc tập trung dân chủ. Vì đó mà củng cố sức mạnh cán bộ và tổ chức của Đảng.

Đối với kiểm tra đảng viên thực hiện nguyên tắc tự phê bình và phê bình thì Đảng phải làm "thật thà, phải triệt để, mới có kết quả. Nếu chỉ làm cho qua chuyện, chỉ có hình thức, thì vô ích" [60, tr.81]... Nếu để đảng viên không tự phê bình mình mà chỉ phê bình nhân dân, "dối trên lừa dưới" mà Đảng không biết thì Đảng không xứng đáng với vai trò lãnh đạo và sự tín nhiệm của nhân dân. Người nêu gương về tự phê bình và khuyến khích nhân dân trực tiếp báo cáo thái độ không xứng đáng đó của cán bộ, đảng viên. Bởi đó là cách quần chúng và Đảng kiểm tra, kiểm soát cán bộ, đảng viên. Hồ Chí Minh nhấn mạnh kiểm tra cán bộ, đảng viên thực hiện nguyên tắc này cần theo phương châm: "*Lấy lửa đốt mình*: nghĩa là cán bộ tự phê bình một cách sâu sắc, triệt để, không sợ mất thể diện, mất uy tín để đốt sạch khuyết điểm và làm kiểu mẫu cho quần chúng tự phê bình và phê bình" [64, tr.462]. Đây cũng là cách để mỗi cán bộ, đảng viên tự nâng cao trình độ lý luận và chính trị, chống lại tư duy và lối làm việc cá nhân chủ nghĩa. Để kiểm tra cán bộ thực hiện nguyên tắc này thì "Đảng dùng cách chỉnh Đảng, chỉnh huấn để giáo dục đảng viên" [61, tr.280].

Đối với kiểm tra, giám sát đảng viên thực hiện nguyên tắc tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách, Hồ Chí Minh chỉ rõ: *trước tiên*, cách làm việc tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách đó là: "Góp kinh nghiệm và sự xem xét của nhiều người, thì vấn đề đó được thấy rõ khắp mọi mặt. Mà có thấy rõ khắp mọi mặt, thì vấn đề ấy mới được giải quyết chu đáo, khỏi sai lầm" [58, tr.619]; "Phụ trách là phụ trách trực tiếp, đi đến nơi xem xét, giúp đỡ, chứ không phải xem trên giấy tờ" [66, tr.253]. Nhờ đó mà phòng ngừa được cái tệ bao biện, độc đoán, chủ quan trong lãnh đạo của Đảng, của đảng viên. *Hai là*, việc Đảng, các cấp ủy, người lãnh đạo và mỗi cán bộ, đảng viên "phải tuyệt đối chống bệnh kiêu ngạo, phải luôn luôn khiêm tốn. Mọi công tác phải dựa hẳn vào quần chúng, hoan nghênh quần chúng đôn đốc và kiểm tra" [61, tr.507]. Người nói rõ nếu để cán bộ, đảng viên kiêu ngạo thì sẽ dung túng cho họ "Phớt kỷ luật và chính sách của Đảng và của Chính phủ. Khinh rẻ ý kiến của cấp dưới. Xem thường chỉ thị của cấp trên. Không muốn chịu kiểm tra, không muốn

nghe phê bình. Thân với những kẻ xu nịnh tâng bốc mình. Xa tránh những người tính trực nói thẳng... " cũng vì vậy mà phá hoại nguyên tắc tập trung dân chủ, đoàn kết thống nhất và kỷ luật nghiêm minh của Đảng. Với hạng cán bộ này, Hồ Chí Minh nói rõ cần mời họ xuống công tác hạ tầng, khép họ vào kỷ luật của Đảng và Chính phủ. Do đó, cá nhân phụ trách cần có phẩm chất khiêm tốn. Theo Hồ Chí Minh, người khiêm tốn biết đặt lợi ích của đoàn thể lên trên lợi ích cá nhân, biết gần gũi, lắng nghe quần chúng, vì thế mà biết tự sửa đổi khuyết điểm, khi công tác có ý thức bảo vệ nhân dân, biết vì tập thể mà tự mình học tập, bồi dưỡng óc tổ chức, tự kiểm soát lỗi làm việc quan liêu "có mắt mà không thấy suốt, có tai mà không nghe thấu, có chế độ mà không giữ đúng, có kỷ luật mà không nắm vững". *Ba là*, kiểm tra, xem xét đảng viên thực hiện nguyên tắc tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách giúp cho việc theo dõi, đánh giá và sử dụng cán bộ, chống những người nói suông; tức là xem họ có biết thực hiện tăng gia sản xuất và thực hành tiết kiệm, có ý thức lao động sáng tạo xã hội, cải tạo con người, cán bộ và nhân dân, có hiểu về nhiệm vụ và quyền hạn dân chủ, có tinh thần quốc tế, góp sức giữ gìn hòa bình và dân chủ thế giới hay không? Hồ Chí Minh chỉ ra: Cán bộ biết thi đua tức biết làm lợi cho mình, cho cả dân tộc mình, họ có tinh thần quốc tế. Cán bộ cao cấp, lãnh đạo thì phải làm gương mẫu thi đua, tức tự giác kiểm tra, nâng cao năng lực công tác của mình, từ phong trào thi đua mà lãnh đạo tập thể, thấy rõ được trách nhiệm của mình và năng suất các cán bộ, chống lại tệ bao biện, độc đoán. Vì vậy, Hồ Chí Minh yêu cầu Đảng vừa đẩy mạnh phong trào thi đua, vừa nêu cao nhiệm vụ của chiến sĩ thi đua: "Phải học tập chính trị, phải gắn liền tinh thần thi đua với tinh thần yêu nước và tinh thần quốc tế. Tuyệt đối chớ tự kiêu tự mãn, chớ xa rời quần chúng" [60, tr.409]. Đó là mục đích của kiểm tra, giám sát cán bộ, đảng viên theo nguyên tắc tập trung dân chủ và tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách.

Đối với kiểm tra, giám sát đảng viên thực hiện nguyên tắc kỷ luật nghiêm minh và tự giác tức là phải xây dựng được sự bình đẳng giữa các cán bộ, không phân biệt cán bộ lãnh đạo cao hay thấp, cán bộ cao cấp hay đảng viên thường, giữa cán bộ trong và ngoài Đảng, mọi đảng viên đều bình đẳng trước kỷ luật Đảng và pháp luật Nhà nước. Kiểm tra, giám sát đảng viên thực hiện nguyên tắc này có nội

dung là Đảng theo dõi, xem xét đảng viên, trước tiên là cán bộ các cấp, các ngành việc chấp hành đúng các chủ trương, nghị quyết của Đảng và tuân thủ các nguyên tắc lãnh đạo, tổ chức sinh hoạt và xây dựng Đảng; mặt khác phải chống cho được tình trạng: “Các cán bộ trong Đảng có cái tếu nhất là phớt kỷ luật của đoàn thể, cơ quan, không đoàn kết giữa trong ngoài. Đó là khuyết điểm nhất. Do đấy sinh nhiều khuyết điểm khác. Làm như vậy tức là không đúng kỷ luật của Đảng, không đúng chính sách, tuyên ngôn của Đảng. Còn anh em ngoài Đảng thế nào? Anh em đó đã trông Đảng, nhìn Đảng qua những cán bộ, đảng viên ấy. Rồi tưởng Đảng thiên tư, thiên lệch. Các sự hiểu lầm ấy, Đảng phải phụ trách một phần, là vì sự giáo dục đảng viên như vậy chưa đầy đủ, sự kiểm soát chưa đầy đủ... Vì vậy, Người yêu cầu để bảo vệ kỷ luật Đảng thì: "Tất cả các đảng viên bắt buộc phải đào cho đến tận gốc tận rễ những sai lầm; không như thế là không được. Còn các anh em ngoài, tôi mong rằng anh em tiến hành tự phê bình và phê bình, nói cho hết sai lầm [60, tr.51 – 52]. Đó là yêu cầu cao nhất của kỷ luật đảng, cũng là cách cán bộ, đảng viên tự kiểm soát, không cho phép mình coi thường, đứng trên tất cả.

2.2.4.4. Kiểm tra, giám sát đảng viên sử dụng tài chính đảng, tài sản của Đảng

Tài chính có vai trò quan trọng đối với tổ chức và hoạt động của Đảng. Trong Điều lệ văn tắt của Đảng Cộng sản Việt Nam, Hồ Chí Minh đã đề cập đến vấn đề tài chính đảng và yêu cầu việc thu, quản lý tài chính đảng phải thường xuyên, phù hợp với cấp ủy đảng và cán bộ ở các địa phương. Khi Đảng ta trở thành Đảng cầm quyền đã phát sinh quan hệ kinh tế giữa tổ chức đảng với Nhà nước, giữa tổ chức đảng với các chủ thể khác trong xã hội. Hồ Chí Minh thấy rõ nếu không thực hiện kiểm tra về tài chính để tạo ra chế độ chi tiêu hợp lý sẽ tạo ra khả năng, nguy cơ trục lợi của đảng viên nắm quyền, dẫn tới đình trệ công việc của Đảng và Chính phủ. Do vậy:

Một là, kiểm tra, giám sát đảng viên trong nộp đảng phí và sử dụng ngân sách nhà nước. Đối với việc thu nộp đảng phí, Người chỉ rõ: "Nộp đảng phí là để giúp Đảng về kinh tế. Đó là trách nhiệm của mỗi đảng viên. Đồng thời cũng để làm cho mỗi đảng viên luôn luôn nhớ đến Đảng" [61, tr.282]. Do đó, Hồ Chí Minh yêu cầu mỗi cán bộ, đảng viên phải thực hiện đúng quy định trên và xem đây là tiêu chí

kiểm tra, giám sát, đánh giá đội ngũ này. Đối với ngân sách nhà nước, Người yêu cầu cán bộ phải sử dụng hợp lý, đồng thời kiên quyết loại bỏ tình trạng quỹ đen ở các địa phương, cơ quan. Vậy: “Quỹ đen là gì? Đó là một thứ quỹ riêng nằm ngoài vòng kiểm soát của Nhà nước: Thu thì dùng cách tiêu ít khai nhiều để cất xén quỹ công. Chi thì lu bù, ù xọe. Quả là một lối làm không sáng sủa - đúng như tên gọi của nó là "quỹ đen"!... Người phê phán: “sự "bảo trợ" của cả một số cơ quan lãnh đạo ở địa phương? Vì một số cán bộ ta đến nay vẫn giữ nếp làm việc theo lối gia đình. Họ nói bằng giọng người làm chủ: "Việc nhà cả! Quỹ đen hay quỹ trắng đều dùng cho công việc chung cả, có mất đi đâu mà sợ!". Từ đó, nhấn mạnh sự cần thiết phải xây dựng được: “Chế độ chi tiêu của Nhà nước để tạo ra sự "ràng buộc"... Nó ràng buộc những kẻ phung phí, những người thích phô trương. Nó ràng buộc cả những người chỉ biết việc trước mắt mà không thấy việc lâu dài, chỉ biết việc của bộ phận mình mà không thấy việc chung của cả nước... Nó vít kín các lỗ thủng, các khe hở, không để của cải dành dụm của chúng ta bị hao hụt, phân tán... Chúng ta sẵn sàng xiết chặt thêm trăm nghìn sợi dây ràng buộc để *tiêu diệt hẳn lối làm lộn xộn* đó. Phải chặt chẽ hơn nữa trong việc dùng tiền dành dụm của chúng ta, để tiến nhanh tới cuộc sống no ấm đầy đủ cho mọi người [65, tr.466 – 467].

Hai là, kiểm tra, giám sát đảng viên trong thực hành tiết kiệm, chống lãng phí bằng các chính sách phù hợp để đẩy lùi chủ nghĩa cá nhân. Đó là các chính sách tiết kiệm tiêu dùng, nhất là tiết kiệm trong việc dùng vật tư của nhà nước, tiết kiệm sức người, sức của của nhân dân... Hơn nữa, cán bộ, đảng viên phải luôn luôn phát huy sáng kiến, tăng năng suất lao động, tiết kiệm nguyên liệu, vật liệu, giữ gìn máy móc, dụng cụ... nhằm mở rộng sản xuất, xây dựng công nghiệp, Nhà nước phải biết dồn vốn cho những ngành quan trọng nhất, như: gang, thép, điện, than, cơ khí... Từ đó, Đảng, Nhà nước cùng nhân dân sẽ tích lũy được nguồn vốn dồi dào cho công nghiệp hóa đất nước. Mặt khác, Người đặc biệt phê bình tình trạng: "có cán bộ, đảng viên ta vẫn còn chưa có ý thức tiết kiệm trong việc sử dụng của công, như có cán bộ cao cấp muốn "tiết kiệm" cho mình đã dùng xe ô tô của Nhà nước để chở củi cho gia đình. Đó là chủ nghĩa cá nhân, ô tô của Nhà nước là để phục vụ cho người cán bộ đi làm việc, chứ không phải để phục vụ cho công việc nội trợ của các bà, các

cô là vợ con của cán bộ cao cấp!" [67, tr.695] và nhấn mạnh yêu cầu: Các cấp, các ngành và mỗi cán bộ, đảng viên cần phải nâng cao hơn nữa tinh thần trách nhiệm trong việc sử dụng sức người, sức của của nhân dân. Như vậy, ngoài yêu cầu thiết lập chế độ chi tiêu Nhà nước "không để một kẻ hở" nhằm kiểm tra, giám sát cán bộ, đảng viên, ngăn chặn tệ tham ô, đục khoét của công và lối làm việc lộn xộn của một số cơ quan lãnh đạo địa phương thì Hồ Chí Minh đã nhấn mạnh đến xây dựng chế độ trách nhiệm cá nhân, nhất là đối với cán bộ cao cấp trong sử dụng các nguồn tài sản công, tài chính công nhằm quét sạch chủ nghĩa cá nhân với các biểu hiện: lợi ích nhóm, lạm quyền, tùy tiện, đi ngược với lợi ích của nhân dân. Các giải pháp được Người nhấn mạnh là tăng cường kỷ luật đảng, đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật, quan trọng hơn là phải phát huy được tính tích cực giám sát của nhân dân, tổ chức đảng đối với cán bộ vi phạm để "gây chung quanh chúng một không khí công chúng công phần và tẩy chay về mặt đạo đức". Phải không còn một ai vô vai, gượng nhẹ với chúng nữa!" [65, tr.469].

2.2.4.5. Kiểm tra, giám sát đảng viên nâng cao đạo đức cách mạng, quét sạch chủ nghĩa cá nhân

Hồ Chí Minh khẳng định: cán bộ, đảng viên lấy đạo đức làm cốt cán và yêu cầu họ phải thường xuyên nâng cao nhận thức và thực hành đạo đức cách mạng, kiên quyết quét sạch chủ nghĩa cá nhân. Trong điều kiện Đảng lãnh đạo xây dựng nhà nước, Người đặt vấn đề: “Đời sống mới trong các công sở nên thế nào? Và trả lời rằng: Từ Chủ tịch Chính phủ cho đến người chạy giấy, người quét dọn trong một cơ quan nhỏ, đều là những người ăn lương của dân, làm việc cho dân, phải được dân tin cậy. Vì vậy, những người làm trong các công sở càng phải làm gương đời sống mới cho dân bắt chước. Những người trong các công sở đều có nhiều hoặc ít quyền hành. Nếu không giữ đúng Cần, Kiệm, Liêm, Chính thì dễ trở nên hủ bại, biến thành sâu mọt của dân” [58, tr.122 – 123]. Người căn dặn: “Để làm cho tất cả cán bộ, đảng viên xứng đáng là những chiến sĩ cách mạng... Công tác kiểm tra của Đảng phải chặt chẽ... Phải kiên quyết quét sạch chủ nghĩa cá nhân, nâng cao đạo đức cách mạng” [68, tr.547] và “Bất kỳ việc to việc nhỏ: Phải xem xét kỹ lưỡng, phải bàn bạc kỹ lưỡng, phải hỏi dân kỹ lưỡng, phải giải thích kỹ lưỡng cho dân,

phải luôn luôn gần gũi dân” [59, tr.308]. Những căn dặn trên của Hồ Chí Minh đối với việc nâng cao đạo đức cách mạng, quét sạch chủ nghĩa cá nhân để phòng chống tha hóa quyền lực là nội dung trọng tâm của công tác kiểm tra, giám sát đảng viên của Đảng nhằm đổi mới mạnh mẽ phương thức lãnh đạo của Đảng đối với Nhà nước và xã hội. Nội hàm của vấn đề này được biểu hiện trên các mặt cơ bản sau:

Trước tiên, kiểm tra, giám sát việc nâng cao nhận thức và thực hành đạo đức cách mạng của cán bộ, đảng viên về các phẩm chất: trung với nước, hiếu với dân; yêu thương con người, sống có tình nghĩa; cần kiệm liêm chính, chí công vô tư; tinh thần quốc tế trong sáng. Người nêu lên ba loại trách nhiệm của người cán bộ: Trách nhiệm đối với nhân dân, công việc và trách nhiệm với cấp trên. Hồ Chí Minh còn chỉ rõ việc kiểm tra, xem xét cán bộ, đảng viên của Đảng cần đặc biệt chú ý tới mối quan hệ với nâng cao đạo đức cách mạng của tổ chức đảng và nâng cao đạo đức công dân. Đối với tổ chức đảng, Người nói rõ: “Đảng không che giấu những khuyết điểm của mình, không sợ phê bình. Đảng phải nhận khuyết điểm của mình mà tự sửa chữa, để tiến bộ, và để dạy bảo cán bộ và đảng viên” [58, tr.290]. Người căn dặn cán bộ, đảng viên tự kiểm tra mình và quần chúng thông qua tự phê bình và phê bình; cán bộ phải biết giáo dục quần chúng để giúp họ hiểu rõ địa vị cao quý của người làm chủ đất nước nhằm nâng cao tinh thần yêu nước, phát triển lực lượng cách mạng với mục tiêu đem tài dân, của dân, sức dân để làm lợi cho dân.

Hai là, kiểm tra, theo dõi, xem xét cán bộ, đảng viên nâng cao nhận thức về sự nguy hại và thực hành các nguyên tắc, giải pháp quét sạch chủ nghĩa cá nhân. Hồ Chí Minh nhận định: “Chủ nghĩa cá nhân là như một thứ vi trùng rất độc, do nó mà sinh ra các thứ bệnh rất nguy hiểm, thí dụ những bệnh sau đây: Bệnh tham lam, bệnh lười biếng, bệnh kiêu ngạo, bệnh hiếu danh, thiếu kỷ luật, óc hẹp hòi, óc địa phương, óc lãnh tụ” [58, tr. 295]. Người cũng nhấn mạnh tới sự *nguy hại* của nó: “Do cá nhân chủ nghĩa mà ngại gian khổ, khó khăn, sa vào tham ô, hủ hóa, lãng phí, xa hoa. Họ tham danh trục lợi, thích địa vị quyền hành. Họ tự cao, tự đại, coi thường tập thể, xem khinh quần chúng, độc đoán, chuyên quyền. Họ xa rời quần chúng, xa rời thực tế, mắc bệnh quan liêu, mệnh lệnh. Họ không có tinh thần cố gắng vươn lên, không chịu học tập để tiến bộ. Cũng do cá nhân chủ nghĩa mà mất

đoàn kết, thiếu tính tổ chức, tính kỷ luật, kém tinh thần trách nhiệm, không chấp hành đúng đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước, làm hại đến lợi ích của cách mạng, của nhân dân. Tóm lại, do cá nhân chủ nghĩa mà phạm nhiều sai lầm” [68, tr.547]. Tác hại lớn nhất của chủ nghĩa cá nhân là ở chỗ nó là nguồn gốc của rất nhiều căn bệnh, nguyên nhân của nhiều thói hư, tật xấu trong cán bộ, đảng viên.

Do vậy, Đảng kiểm tra, giám sát cán bộ, đảng viên về quét sạch chủ nghĩa cá nhân, nâng cao đạo đức cách mạng cần đảm bảo nguyên tắc hệ thống, toàn diện, cộng với sự đồng tâm, quyết tâm cao độ của mỗi cán bộ, đảng viên và nhân dân. Hồ Chí Minh hết sức lưu ý nâng cao hiệu quả quét sạch chủ nghĩa cá nhân cần gắn với sự tôn trọng, huy động và tạo những động lực cá nhân chính đáng cho cán bộ, đảng viên. Đồng thời, Người yêu cầu kiểm tra, giám sát đảng viên về quét sạch chủ nghĩa cá nhân cần thống nhất với quá trình nâng cao đạo đức cách mạng của từng cán bộ, đảng viên theo quan điểm lấy dân làm gốc, xây gắn với chống, nói đi đôi với làm, nêu gương và tu dưỡng đạo đức suốt đời; Hoàn thiện các cơ chế kiểm tra trong Đảng bằng việc gắn kiểm tra, giám sát với kỷ luật đảng đi đôi với tăng cường pháp chế XHCN; Thực hiện quy định bình đẳng trong thi hành Điều lệ Đảng; Tăng cường vai trò của nhân dân, báo chí để phát huy dân chủ trong xã hội, đẩy mạnh giám sát từ dưới lên, hướng tới xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh về chính trị, tư tưởng, tổ chức, đạo đức và cán bộ.

Tóm lại, theo Hồ Chí Minh, các tiêu chí kiểm tra, giám sát đảng viên của Đảng Cộng sản Việt Nam có sự thống nhất ở nội dung kiểm tra, giám sát đảng viên trong nhận thức và thực hiện phẩm chất, năng lực, chức trách, nhiệm vụ được giao. Người khẳng định công tác kiểm tra, giám sát đảng viên, nhất là những người cán bộ và lãnh tụ cần được Đảng quan tâm và kiểm tra, giám sát thường xuyên, hệ thống nhằm đảm bảo tính tiên phong, gương mẫu của người lãnh đạo đối với tất cả đảng viên, quần chúng, tạo nên sự đoàn kết, thống nhất mạnh mẽ trong Đảng. Như vậy, công tác kiểm tra, giám sát đảng viên của Đảng có mối quan hệ biện chứng với việc xác định vị trí, vai trò của cán bộ, đảng viên; với lựa chọn, giáo dục, sử dụng cán bộ, hướng tới xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên của Đảng có phẩm chất và năng lực tốt, hoàn thành mọi nhiệm vụ do Đảng và nhân dân giao phó, ủy quyền. Từ

đó, phòng ngừa sự nảy sinh, phát triển chủ nghĩa cá nhân trong đội ngũ cán bộ, đảng viên, góp phần quan trọng nâng cao chất lượng hoạt động của Đảng.

2.2.5. Phương pháp, hình thức kiểm tra, giám sát đảng viên của Đảng

2.2.5.1. Xây dựng thể chế, mô hình tổ chức kiểm tra, giám sát đảng viên có hệ thống từ Trung ương đến địa phương

Hồ Chí Minh rất chú trọng kiểm tra, giám sát cán bộ, đảng viên bằng cách xây dựng thể chế kiểm tra, giám sát thống nhất từ Trung ương đến địa phương trong điều kiện Việt Nam chỉ có một Đảng cầm quyền. Cụ thể, Người đã lãnh đạo xây dựng Cương lĩnh chính trị của Đảng Cộng sản Việt Nam (tháng 02 năm 1930), Chính cương Đảng Lao động Việt Nam (tháng 2 năm 1951), Điều lệ Đảng năm 1930, 1951, 1960 và nhiều các văn bản chỉ đạo khác. Hồ Chí Minh nhấn mạnh công tác kiểm tra là một trong những nhiệm vụ của Đảng, muốn lãnh đạo thì phải kiểm tra, không kiểm tra coi như không lãnh đạo. Người yêu cầu cách: "Kiểm tra phải có hệ thống nghĩa là khi đã có nghị quyết, thì phải lập tức đốc thúc sự thực hành nghị quyết ấy, phải biết rõ sự sinh hoạt và cách làm việc của cán bộ và nhân dân địa phương ấy. Có như thế mới kịp thời thấy rõ những khuyết điểm và những khó khăn, để sửa đổi các khuyết điểm và tìm cách giúp đỡ để vượt qua mọi sự khó khăn" [58, tr.637]. Hồ Chí Minh nêu rõ hình thức kiểm tra thường xuyên: "Không phải ngày nào cũng kiểm tra. Nhưng thường thường kiểm tra để giúp họ rút kinh nghiệm, sửa chữa khuyết điểm, phát triển ưu điểm. Giao công việc mà không kiểm tra, đến lúc thất bại mới chú ý đến. Thế là không biết yêu cầu cán bộ" [58, tr.316].

Hồ Chí Minh chú trọng hình thức kiểm tra định kỳ, có tính hệ thống. Cụ thể bao gồm: công việc và hành vi của đảng viên trong chấp hành Điều lệ, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; ý thức và hành động của đảng viên trong sử dụng ngân sách nhà nước gắn với thực hành tiết kiệm, chống tham ô, lãng phí, quan liêu; cách tuyên truyền, giải thích, hướng dẫn nhân dân thực hiện chương trình hành động của các cấp ủy đảng và chính quyền của đảng viên; các cấp ủy, tổ chức đảng, cả cán bộ cao cấp và cán bộ, đảng viên thường về nâng cao đạo đức cách mạng, quét sạch chủ nghĩa cá nhân. Hồ Chí Minh yêu cầu phương pháp kiểm tra có sự phối hợp thống nhất giữa các cấp ủy đảng, UBKT, cơ quan thanh tra, cán bộ kiểm tra cùng nhân dân, báo chí để gắn quy trình kiểm tra, giám sát tổ chức đảng

và mỗi cán bộ, đảng viên theo cách từ trên xuống, từ dưới lên, kết hợp kiểm tra, giám sát của Đảng với chính quyền và mặt trận để kiểm tra, giám sát chặt chẽ đảng viên về phẩm chất, năng lực, trong thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao và ngăn ngừa nguy cơ những lạm quyền lực của cán bộ, đảng viên dù đó là quyền to hay quyền nhỏ.

Theo Hồ Chí Minh việc xây dựng thể chế kiểm tra, giám sát đảng viên sẽ giúp công tác kiểm tra có hệ thống và thường xuyên; khắc phục sự bị động, nặng nề giải quyết các vụ việc vi phạm do buông lỏng quá trình kiểm tra việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ của đảng viên; Chủ động giáo dục, ngăn ngừa đảng viên khỏi vi phạm kỷ luật, kiểm tra khi họ phạm sai lầm. Từ đó, giải quyết toàn diện vấn đề giữ gìn kỷ luật và chấp hành Điều lệ của Đảng, nâng cao ý thức của cán bộ, đảng viên một cách căn bản và lâu dài.

Đối với mô hình tổ chức kiểm tra, giám sát đảng viên, trước tiên, Người nêu Đảng cần có phương pháp giám sát thường xuyên: "cấp trên theo dõi, giúp đỡ cấp dưới, cấp dưới báo cáo mau chóng và thật thà lên cấp trên" [61, tr.389]. Hồ Chí Minh chỉ rõ để bảo vệ quyền và nêu cao vai trò xây dựng Đảng của nhân dân, Người đã nhận thức rõ sự cần thiết phải xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên trong sạch, vững mạnh. Muốn vậy, thì Đảng, Nhà nước, MTTQ và các tổ chức chính trị-xã hội phải biết và thực hành kiểm tra, kiểm soát đối với đảng viên. Hiện thực hóa điều này, Hồ Chí Minh chỉ đạo Ban Thường vụ Trung ương Đảng ban hành Quyết nghị số 29-QN/TW 16.10.1948 về việc thành lập Ban Kiểm tra Trung ương - cơ quan kiểm tra chuyên trách đầu tiên của Đảng Cộng sản Việt Nam. Người trực tiếp làm Trưởng ban soạn thảo, chỉ đạo xây dựng Hiến pháp của Nhà nước Việt Nam năm 1946, 1959, ban hành Sắc lệnh số 64- thành lập Ban Thanh tra đặc biệt (1945-1949), Sắc lệnh số 138B-SL thành lập Ban Thanh tra Chính phủ (1949-1956), Sắc lệnh số 261/SL thành lập Ban Thanh tra Trung ương của Chính phủ (1956-1961) và tổ chức bộ máy kiểm tra của Đảng và thanh tra chính quyền từ trung ương đến địa phương nhằm xây dựng cơ sở chính trị, pháp lý cho công tác kiểm tra, giám sát đảng viên của Đảng, đảm bảo tất cả đội ngũ đảng viên sử dụng quyền lực đúng, đủ và hiệu quả.

Hồ Chí Minh yêu cầu về sự phối hợp giữa công tác kiểm tra, giám sát đảng viên của Đảng với thanh tra nhà nước cần chặt chẽ, phải tuân theo luật pháp với nguyên tắc bình đẳng, khách quan, chính xác và nêu cao sự công minh, trách nhiệm của cán bộ làm công tác kiểm tra. Để thực hiện được điều trên thì cần tuân thủ triệt để tự phê bình và phê bình trong hoạt động kiểm tra của cán bộ thanh tra: “Một số khuyết điểm của ngành thanh tra cần phải sửa chữa như: một số cán bộ thanh tra còn rụt rè, nể nang đối với một số cán bộ cao cấp của các cơ quan được kiểm tra, buông trôi việc theo dõi các cơ quan sửa chữa khuyết điểm sau khi được kiểm tra, cách làm việc còn chậm chạp, không kịp thời giải quyết một số thư khiếu nại của nhân dân, v.v... [66, tr.35]. Do vậy, muốn nâng cao chất lượng phối hợp giữa công tác kiểm tra đảng viên của Đảng với thanh tra nhà nước thì cán bộ thanh tra phải thực sự chí công vô tư, phụng công thủ pháp, có năng lực chuyên môn, nghiệp vụ; khi thực hiện kiểm tra cần chú ý việc sửa chữa khuyết điểm của cơ quan, cán bộ, nhất là kiểm tra việc giải quyết khiếu nại, tố cáo của nhân dân.

Để khắc phục tình trạng cán bộ, đảng viên kém trong phục vụ nhân dân Hồ Chí Minh nhấn mạnh phương pháp kiểm tra dựa vào tổ chức đảng, người lãnh đạo. Người nói: "cấp lãnh đạo địa phương cần đi sâu, đi sát, kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn, uốn nắn cán bộ kịp thời. Ví dụ như: Các cấp đảng ủy từ tỉnh đến huyện, đến xã đều đồng tâm nhất trí; đi sâu đi sát; có kế hoạch rạch ròi; có biện pháp thiết thực: thường xuyên hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra [67, tr.429]. “Huyện ủy phải thường đi kiểm tra khai hội tại chỗ, giúp cán bộ trông thấy vấn đề, giải quyết vấn đề, giúp họ cải tiến cách lãnh đạo [65, tr.60]. “Cấp dưới cần phải báo cáo. Cấp trên cần phải kiểm soát [58, tr.300]. Bởi "Đảng cũng như thân thể một con người. Mệnh lệnh và nghị quyết cũng như mạch máu. Mạch máu chạy đều khắp thân thể thì người mạnh khỏe. Mạch máu dừng lại đâu, không chạy thì chỗ đó sẽ tê liệt, sinh bệnh. Mệnh lệnh và nghị quyết đi mau, đi suốt từ trên đến dưới, công tác mau chóng, việc gì cũng xong xuôi. Nó ngừng lại cấp nào, từ cấp đó trở xuống là tê liệt, không biết đường nào mà công tác" [58, tr.300].

Tóm lại, Hồ Chí Minh đặc biệt chú trọng đến xây dựng thể chế, mô hình tổ chức kiểm tra, giám sát đảng viên của Đảng trên nguyên tắc nhất nguyên chính trị, nguyên tắc mọi quyền lực đều thuộc về nhân dân, nguyên tắc bình đẳng của mọi cá

nhân trước Hiến pháp, pháp luật. Từ đó, tạo nền tảng xây dựng thiết chế hoạt động của cơ quan kiểm tra của Đảng và thanh tra chính quyền. Người nhấn mạnh trong điều kiện một Đảng cầm quyền thì việc hoàn thiện kỷ luật đảng cần được thống nhất với xây dựng pháp luật của nhà nước, quy định của các tổ chức chính trị-xã hội, và sự phân chia quyền lực theo nguyên tắc tập trung dân chủ; phối hợp kiểm tra giữa các cấp ủy đảng, UBKT, cơ quan thanh tra, mặt trận và các tổ chức chính trị-xã hội, cán bộ kiểm tra cùng nhân dân, báo chí, cơ quan tư pháp, thực hiện các hình thức kiểm tra, giám sát thường xuyên, kiểm tra định kỳ nhằm góp phần tạo dựng cơ chế kiểm tra, giám sát dân chủ, minh bạch, thông suốt trong hệ thống chính trị. Từ đó, kiểm tra, giám sát chặt chẽ phẩm chất, năng lực, việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ và ngăn ngừa nguy cơ những lạm quyền lực của cán bộ, đảng viên ở tất cả các cấp, các ngành, các lĩnh vực.

2.2.5.2. Xây dựng quy trình kiểm tra, giám sát đảng viên khoa học, đảm bảo sự chủ động, khách quan, chặt chẽ

Chủ tịch Hồ Chí Minh đề cao cách thức kiểm tra và yêu cầu: "Công tác kiểm tra của Đảng phải chặt chẽ" [68, tr.547] và việc kiểm soát chủ động, trực tiếp để ngăn ngừa bệnh quan liêu, giấy tờ, lối làm việc mệnh lệnh, chặt hẹp của cán bộ, đảng viên. Người giải thích cụ thể: "Kiểm soát cách thế nào? Có nhiên, không phải cứ ngồi trong phòng giấy mà chờ người ta báo cáo, mà phải đi tận nơi, xem tận chỗ. Vì ba điều mà cần phải có kiểm soát như thế: 1. Có kiểm soát như thế mới biết rõ cán bộ và nhân viên tốt hay xấu. 2. Mới biết rõ ưu điểm và khuyết điểm của các cơ quan. 3. Mới biết rõ ưu điểm và khuyết điểm của các mệnh lệnh và nghị quyết" [58, tr.327]. Hồ Chí Minh hiểu rõ nút thắt để biến Cương lĩnh, đường lối của Đảng thành tôn chỉ, hành động của dân là do cách tổ chức công việc của cán bộ, đảng viên còn nhiều hạn chế, nhất là cán bộ ở cơ sở. Nguyên nhân đến từ việc cán bộ lãnh đạo ở nhiều địa phương còn chưa nhận thức đúng vai trò của kiểm tra, kiểm soát, dẫn đến buông lỏng nhiệm vụ này. Để sửa đổi Người nhấn mạnh phải tăng cường kiểm tra cơ sở, ngoài sử dụng phương pháp giám sát gián tiếp bằng cách thông qua các báo cáo công tác kiểm tra của cấp ủy, tổ chức đảng cấp dưới thì đối với cán bộ phụ trách, phải: "nghiêm khắc kiểm tra" [68, tr.278]... Các đồng chí ở huyện phải đi xuống xã mà xem xét, kiểm tra, chứ làm theo lối quan liêu, tỉnh gửi giấy về huyện,

huyện gửi giấy về xã” [68, tr.280 – 281]. Cán bộ cấp trên phải luôn luôn đôn đốc và kiểm tra công việc cán bộ cấp dưới. Nhân dân thì giúp Chính phủ và Đoàn thể kiểm soát công việc và hành vi của các cán bộ.

Hồ Chí Minh chú trọng đến kiểm tra trực tiếp: "Trung ương và các cấp có thể họp những cuộc hội nghị cán bộ và hội nghị những phần tử hoạt động, để giải thích và thảo luận những nghị quyết quan trọng, sắp xếp công tác và kiểm tra công tác [61, tr.288]. Đồng thời, Đảng thực hiện giám sát trực tiếp bằng cách cử cán bộ chủ chốt phải đi làm "*vết dầu loang*" đến các tỉnh, huyện, xã hay cử cán bộ đến công tác tại các hội nghị, cuộc họp để thực hiện việc quan sát, theo dõi thường xuyên đối với đảng viên trong thi hành các đường lối của đảng, chính sách của nhà nước. Người chỉ rõ, khi thực hiện công tác kiểm tra, giám sát phải có chương trình, kế hoạch, do người lãnh đạo thực hiện, "nhưng người lãnh đạo cần phải có một nhóm cán bộ nhiều kinh nghiệm và giàu năng lực để giúp mình đi kiểm tra. Ai đi kiểm tra việc gì, nơi nào nếu có sơ suất thì người ấy phải chịu trách nhiệm" [58, tr.637].

Hồ Chí Minh chỉ rõ các phương pháp kiểm tra đảng viên muốn khoa học, hiệu quả, ngoài việc tuân thủ các thể chế do Đảng, Nhà nước ban hành, phát huy tinh thần tự giác, tự phê bình và phê bình thì cần chú ý phương pháp thẩm tra, xác minh để đảm bảo tính khách quan. Người nêu cách áp dụng phương pháp và thái độ Mác - Lênin mà giải quyết các vấn đề phức tạp, xem xét cân nhắc kỹ càng các vấn đề. Người nói: "cách xem xét cán bộ, quyết không nên chấp nhất, vì nó cũng phải biến hoá... Xem xét cán bộ, không chỉ xem ngoài mặt mà còn phải xem tính chất của họ. Không chỉ xem một việc, một lúc mà phải xem toàn cả lịch sử, toàn cả công việc của họ" [58, tr.317-318]. Nghĩa là, mọi vi phạm của cán bộ, đảng viên cần được kiểm tra, xem xét cụ thể để rõ nặng nhẹ, có vi phạm thì kiên quyết xử lý, hoặc thông qua kiểm tra mà phát hiện cán bộ, đảng viên bị xử trí sai thì cần phải khôi phục đảng tịch, quyền lợi và danh dự cho họ. Nhờ đó, Đảng hiểu biết cán bộ để hiểu đường lối, chủ trương của Đảng. Đây là yêu cầu của Hồ Chí Minh về chính sách cán bộ của Đảng. Đồng thời, trên cơ sở nguyên tắc tập trung dân chủ, Người nêu khi bầu cử các cơ quan lãnh đạo trong Đảng, phải xem xét rất kỹ lưỡng để lập danh sách những đảng viên ứng cử và "Chúng tôi xét thấy có thể ghi rõ trong Hiến pháp những Ủy ban mà Quốc hội sẽ thành lập, trong đó có Ủy ban Thẩm tra tư cách đại

biểu" [65, tr.380] nhằm thực hiện tốt sự phối hợp kiểm tra đảng viên của Đảng và Nhà nước. Nếu công tác kiểm tra được người lãnh đạo nhận thức khách quan, làm khéo thì sẽ là cầu nối cho khâu nhận xét cán bộ, dùng cán bộ hiệu quả, giúp họ có gan nói, đề ra ý kiến, có gan phụ trách, có gan làm việc, khắc phục tình trạng cán bộ thiếu hợp tác hoặc công tác không hợp.

Hồ Chí Minh khẳng định: "Các cấp và các cán bộ lãnh đạo phải giúp đỡ và đôn đốc thường xuyên, phải kiểm tra chặt chẽ" [61, tr.132]. Đó là cách Đảng nâng cao chỗ tốt, sửa chữa chỗ xấu cho cán bộ, đảng viên cốt để họ thực hành đầy đủ chính sách của Đảng và Chính phủ. Có như vậy Đảng mới dần hoàn thiện phương thức lãnh đạo và thành công.

Hồ Chí Minh quan niệm để công tác giám sát đảng viên của Đảng khoa học cần: "Khi kết nạp đảng viên mới, cần phải giữ đúng những điều kiện Trung ương đã quy định và kết hợp với những công tác trung tâm. Quyết không nên tùy tiện, cầu thả, tách rời công việc thực tế. Trước khi kết nạp một đảng viên mới, phải dựa vào quần chúng mà xem xét cẩn thận: thành phần giai cấp, lịch sử đấu tranh, trình độ giác ngộ, quan hệ với quần chúng, thái độ trong công tác" [62, tr.510]. Ngoài ra, "trước khi cất nhắc cán bộ, phải nhận xét rõ ràng. Chẳng những xem xét công tác của họ, mà còn phải xét cách sinh hoạt của họ. Chẳng những xem xét cách viết, cách nói của họ, mà còn phải xem xét việc làm của họ có đúng với lời nói, bài viết của họ hay không. Chẳng những xem xét họ đối với ta thế nào, mà còn phải xem xét họ đối với người khác thế nào. Ta nhận họ tốt, còn phải xét số nhiều đồng chí có nhận họ tốt hay không. Phải biết ưu điểm của họ, mà cũng phải biết khuyết điểm của họ, không nên chỉ xem công việc của họ trong một lúc, mà phải xem cả công việc của họ từ trước đến nay. Biết rõ ràng cán bộ, mới có thể cất nhắc cán bộ một cách đúng mực" [58, tr.321]. Vì vậy, "muốn biết một chính đảng, hay một người có phải là Đảng hay chiến sĩ tiên phong của vô sản hay không, ta không nên chỉ xem những tuyên ngôn, nghị quyết và nghe lời nói của họ; ta cần xét hành vi chính trị của họ, lập trường và thái độ của họ trong những cuộc đấu tranh chính trị thế nào?" [59, tr.293].

2.2.5.3. Kiểm tra đảng viên bằng phương pháp tự phê bình và phê bình, kết hợp hoàn thiện, thực hành nghiêm kỷ luật đảng

Hồ Chí Minh khẳng định có: "Cán bộ tốt, việc gì cũng xuôi. Muốn vậy, cần Đoàn kết trên dưới - cơ quan này với cơ quan khác. Phải phê bình sửa chữa cho nhau. Khéo cất nhắc - phải cẩn thận xem xét tính nết, đề phòng phản gián" [58, tr.264]. Do đó, Người nhấn mạnh tất cả cán bộ, đảng viên đều phải phê bình, tự phê bình. Bởi, tự phê bình và phê bình là bản chất của chế độ dân chủ, tức là trên phê bình dưới nhưng phải tự phê bình, dưới phê bình trên nhưng mình cũng phải tự phê bình. Đó là yêu cầu khách quan đối với cán bộ, đảng viên để xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh. Mục đích của tự phê bình và phê bình là cùng nhau sửa chữa khuyết điểm, phát triển ưu điểm, để cán bộ, đảng viên và nhân dân cùng tiến bộ. Theo Người tự phê bình và phê bình còn là phương thức cơ bản, quan trọng để kiểm tra, kiểm soát cán bộ.

Hồ Chí Minh nhận định trong Đảng phần lớn các đảng viên đều biết phê bình và tự phê bình, đều cố gắng sửa đổi lỗi làm việc để theo đúng đường lối của Chính phủ và Đoàn thể, phục vụ tốt nhân dân. Tuy nhiên, công việc của Đảng ngày càng nhiều cũng dễ tạo cơ hội, kẽ hở cho các căn bệnh của chủ nghĩa cá nhân trỗi dậy trong đảng viên, nhất là đối với đảng viên là cán bộ nắm quyền. Để phòng ngừa tha hóa quyền lực cán bộ, Người nhấn mạnh: "Kiểm tra phải dùng cách thức thật thà tự phê bình và phê bình, để tỏ rõ hết mọi khuyết điểm và tìm cách sửa chữa những khuyết điểm ấy. Như thế, thì cán bộ càng thêm trọng kỷ luật và lòng phụ trách" [58, tr.637]. Người chỉ rõ phê bình việc làm chứ không phải phê bình người và yêu cầu: "Việc phê bình phải từ trên xuống và từ dưới lên. Cấp trên phê bình, chưa đủ. Đồng chí, đồng sự phê bình, chưa đủ. Phải hoan nghênh quần chúng phê bình nữa, thì sự phê bình mới hoàn toàn" [59, tr.53]. Phê bình là cốt để giúp nhau tiến bộ. Cho nên phê bình phải có *thái độ thành khẩn, tính chất xây dựng*. Không nên phê bình ầu, phê bình suông. Khi phê bình cần phải xét nguyên nhân của khuyết điểm, phải cân nhắc đến ưu điểm, phải đề ra cách sửa chữa" [63, tr.386]. Hồ Chí Minh cũng yêu cầu tự phê bình từ trên xuống hay từ dưới lên thì Đảng phải có sự kiểm tra chặt chẽ để phê bình thật sự thiết thực và có phương pháp sửa chữa hợp lý. Bởi đó là quyền lợi, nghĩa vụ dân chủ của cán bộ, đảng viên và nhân dân. Đồng thời, cần khắc phục

cho được khuynh hướng tư duy chật hẹp, mệnh lệnh, xem nhẹ việc phê bình của cán bộ, đảng viên cơ sở: "Bây giờ có thiên hướng cho là chỉ có trên có sai lầm còn mình không sai gì hết, như thế là không đúng. Phê bình cũng ví như người đi bằng hai chân, nếu chỉ phê bình trên thôi thì đi một chân, không thể đi được" [63, tr.584-585]. Người còn nói rõ, đối với những cán bộ bị phê bình mà không có gan thừa nhận và sửa chữa khuyết điểm thì không xứng đáng làm cán bộ nữa. Như vậy, tự phê bình và phê bình trong công tác kiểm tra, giám sát đảng viên là giải pháp hữu hiệu đảm bảo phương thức lãnh đạo của Đảng chân chính cách mạng. Tự phê bình từ trên xuống, nhất là từ dưới lên là nguyên nhân của sự đoàn kết, tiến bộ của đội ngũ cán bộ và là cơ sở vững chắc cho sự nghiệp xây dựng nước Việt Nam hòa bình, thống nhất, độc lập, dân chủ và giàu mạnh.

Hồ Chí Minh nhấn mạnh việc áp dụng kỷ luật đảng có vai trò rất quan trọng. Người nói: Tất cả cán bộ, đảng viên phải giữ tính kỷ luật, tính tổ chức. Nhớ rằng không có việc gì làm ngoài tổ chức, ngoài kỷ luật mà thành công" [63, tr.540]. Người chỉ rõ cán bộ, đảng viên phải giữ vững, nghiêm túc phục tùng kỷ luật của Đảng, không có ngoại lệ; Đồng thời nhấn mạnh nếu trong quá trình kiểm tra, giám sát mà phát hiện sai phạm nghiêm trọng của cán bộ, đảng viên thì việc xử lý bằng kỷ luật đối với các vi phạm cần nghiêm minh, kịp thời, không được thiên tư, thiên lệch. Người phê phán những cán bộ có tư tưởng bao che, xử lý không nghiêm các trường hợp vi phạm pháp luật: "Có cán bộ, đảng viên lợi dụng quyền thế của Đảng và Nhà nước làm những việc trái với chính sách và pháp luật, xâm phạm đến lợi ích vật chất và quyền tự do dân chủ của nhân dân, nhưng cũng chưa bị xử phạt kịp thời... Như vậy là kỷ luật chưa nghiêm" [67, tr.696].

Đề cao kỷ luật là để xây dựng chế độ dân chủ tập trung của Đảng. Người nói: "Quyền lực của cơ quan lãnh đạo là do quần chúng đảng viên giao phó cho, chứ không phải tự ai tranh giành được", "Phương châm, chính sách, nghị quyết của Đảng đều do quần chúng đảng viên tập trung kinh nghiệm và ý kiến lại mà thành" [61, tr.286]. Vì vậy, lãnh đạo không được lạm dụng quyền lực, không ai được tự ý độc đoán. Điều này khẳng định uy tín, quyền lực chân chính của các cơ quan lãnh đạo của Đảng. Hồ Chí Minh còn khẳng định để phòng ngừa nguy cơ tha hóa quyền lực thì Đảng phải có sự chỉ đạo tập trung: "Khi bầu cử các cơ quan lãnh đạo trong

Đảng, phải xem xét rất kỹ lưỡng để lập danh sách những đảng viên ứng cử" [61, tr.287], quyết chống việc không kiểm tra, giám sát bầu cử và đảng viên ứng cử, để họ tự do hành động, dân chủ quá trớn, không có trách nhiệm khi được giao nhiệm vụ. Mặt khác, để giữ gìn trật tự của Đảng thì tất yếu phải đề cao kỷ luật, cũng tức là Đảng tôn trọng và thực hiện kiểm tra, giám sát từ dưới lên, từ trên xuống nhằm làm cho mỗi cán bộ, đảng viên thấm nhuần Cương lĩnh, nói và làm theo nghị quyết của Đảng, triệt để thi hành mệnh lệnh của cấp trên, địa phương phục tùng Trung ương. Hồ Chí Minh khẳng định việc xây dựng, hoàn thiện kỷ luật đảng cần gắn với cách thức thành thật tự phê bình và phê bình. Việc này muốn có kết quả thì cán bộ các cấp, nhất là cán bộ cao cấp phải *làm gương trước*.

Chủ tịch Hồ Chí Minh đã luôn nêu gương về thực hiện nghiêm kỷ luật đảng và chỉ đạo ban hành, hoàn thiện pháp luật nhà nước để nâng cao công tác kiểm tra, giám sát đảng viên, nhất là đối với đảng viên là cán bộ các cấp. Ngày 26/01/1946, Người ký quốc lệnh khép tội tham ô, trộm cắp của công vào tội tử hình. Người nói và gương mẫu thực hiện. Trong kháng chiến chống Pháp, Đại tá Trần Dụ Châu khi làm Cục trưởng Cục Quân nhu đã lợi dụng chức vụ để tham ô, lãng phí, trụy lạc... Vụ án được Người tiếp nhận và giao khởi tố, đưa ra tòa án quân sự, Trần Dụ Châu bị lĩnh án tử hình. Ngày 15/11/1950, dự phiên họp của Chính phủ, nhân nói đến vụ án Trần Dụ Châu, Đại tá Giám đốc Nha Quân nhu bị tử hình vì tội tham ô... Người nói về vụ Trần Dụ Châu, chúng ta phải chịu một phần trách nhiệm, chúng ta không có chính sách cán bộ đúng... Bây giờ chúng ta dùng cán bộ để cải tạo xã hội mà không có chính sách cải tạo cán bộ, đó là khuyết điểm... Lúc tìm người phải tìm cả tài, cả đức, chú trọng tư tưởng. Nếu cán bộ biết thương dân, tiếc của dân thì không xảy ra việc đáng tiếc... Mình chỉ biết mình thanh liêm là đủ. Quan niệm “thanh cao tự thủ” là không đủ... Phải mở cửa khuyến khích lãnh đạo tự phê bình và phê bình”. Qua đây, có thể thấy rằng, Hồ Chí Minh luôn đề cao kỷ luật đảng và pháp luật nhà nước trên cơ sở thống nhất giữa nhân trị và pháp trị để thực hành công tác kiểm tra, giám sát, giúp Đảng ngăn chặn và đẩy lùi tình trạng tha hóa quyền lực, nhất là lạm quyền, lạm quyền, lợi dụng quyền lực, tham ô, hống hách của cán bộ, đảng viên một cách thiết thực và hiệu quả nhất.

Hoàn thiện và thực hành nghiêm kỷ luật đảng để nâng cao tính đảng, tính giai cấp cho đội ngũ cán bộ, đảng viên, bởi kém tính đảng thì họ mắc vào chủ nghĩa cá nhân, việc gì cũng không làm nên. Về phương châm thi hành kỷ luật đảng, Hồ Chí Minh coi trọng giáo dục, thưởng phạt nghiêm minh; Mọi vi phạm của cán bộ cần được kiểm tra, xem xét cụ thể để rõ nặng nhẹ, nếu vi phạm thì không có vùng cấm khi thi hành kỷ luật đảng. Người còn nhắc nhở việc giữ vững và thi hành kỷ luật cần được tiến hành có kế hoạch, kiên quyết thực hiện hoặc nếu thông qua kiểm tra, giám sát mà phát hiện cán bộ, đảng viên bị xử trí sai thì cần phải khôi phục đảng tịch, quyền lợi và danh dự cho họ. Hồ Chí Minh nhấn mạnh trong điều kiện một Đảng cầm quyền thì việc hoàn thiện kỷ luật đảng luôn luôn cần được thống nhất với xây dựng pháp luật của nhà nước, quy định của các tổ chức chính trị-xã hội. "Nói tóm lại: Để làm cho Đảng mạnh, thì phải mở rộng dân chủ (thật thà tự phê bình và phê bình), thực hành lãnh đạo tập trung, nâng cao tính tổ chức và tính kỷ luật" [61, tr.287] trong đội ngũ cán bộ, đảng viên.

2.2.5.4. *Kiểm tra, giám sát đảng viên từ trên xuống, từ dưới lên, kết hợp trong, ngoài Đảng và hợp tác với các Đảng trên thế giới*

Theo Hồ Chí Minh kiểm soát là một trong ba điều đảm bảo sự lãnh đạo đúng của Đảng. Người nói kiểm soát có hai cách: Một cách là từ trên xuống. Tức là người lãnh đạo kiểm soát kết quả những công việc của cán bộ mình. Một cách nữa là từ dưới lên. Tức là quần chúng và cán bộ kiểm soát sự sai lầm của người lãnh đạo và bày tỏ cái cách sửa chữa sự sai lầm đó. Cách này là cách tốt nhất để kiểm soát các nhân viên. Người lý giải nguyên nhân đó là: "Những người lãnh đạo chỉ trông thấy một mặt của công việc, của sự thay đổi của mọi người: trông *từ trên xuống*. Vì vậy sự trông thấy có hạn. Trái lại, dân chúng trông thấy công việc, sự thay đổi của mọi người, một mặt khác: họ trông thấy *từ dưới lên*. Nên sự trông thấy cũng có hạn. Vì vậy, muốn giải quyết vấn đề cho đúng, ắt phải hợp kinh nghiệm cả hai bên lại" [58, tr.325-326].

Hồ Chí Minh đặc biệt quan tâm đến hai mặt công tác là xây dựng Đảng và chỉnh đốn Đảng. Người nói rõ Đảng ngoài số đông đảng viên gương mẫu, tận tâm tận lực phục vụ cách mạng, nhân dân, giai cấp thì "*còn một số, không phải là ít, không làm đúng chính sách của Đảng, của Chính phủ, không đi đúng đường lối của nhân dân,*

còn tếu; Không giữ đúng kỷ luật của chính quyền, cơ quan đoàn thể, nhân dân. Phớt lờ thủ trưởng, bộ trưởng, đi không xin phép, về không báo cáo. Còn đảng viên, cán bộ không biết giữ đoàn kết giữa trong và ngoài Đảng thành ra làm chia rẽ" [61, tr.50-51]. Thực chất là họ không thực hiện đúng Tuyên ngôn, Điều lệ Đảng. Theo Hồ Chí Minh những đảng viên ấy chưa thực đúng đắn, gây nên hiểu lầm cho cán bộ ngoài đảng là Đảng thiên tư thiên vị và làm suy giảm niềm tin của nhân dân với Đảng cho nên phải chỉnh. Nguyên nhân chính là do Đảng giáo dục đảng viên chưa đủ, "sự kiểm soát chưa đầy đủ". Theo Người muốn chỉnh Đảng thì tất yếu phải kiểm soát cán bộ, chú trọng kết hợp kiểm tra, giám sát cán bộ, đảng viên trong đảng và ngoài đảng.

Đối với đảng viên bắt buộc, lúc phê bình, tự phê bình phải thật thành khẩn, đào đến tận gốc rễ ưu khuyết điểm, phải nói cho hết. Đối với người ngoài đảng cũng phải nói cho hết, tự phê bình và phê bình trên tinh thần đoàn kết nhân ái. Đối với "Bí thư các cấp ủy Đảng luôn luôn đi trước quần chúng, và đầu nghĩ, miệng nói, tay làm. Đảng viên, đoàn viên thanh niên, cán bộ ngoài Đảng cũng như cán bộ trong Đảng luôn luôn làm gương mẫu, cùng quần chúng hòa thành một khối [64, tr.441].

Xuất phát từ yêu cầu của công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng nên Hồ Chí Minh nhấn mạnh phương pháp kiểm tra đảng viên thông qua việc thực thi thực chất, đầy đủ và rộng rãi quyền dân chủ của nhân dân, đó là các quyền bầu cử, ứng cử, quyền tự do ngôn luận, phê bình, quyền giám sát công việc và hành vi cán bộ, đảng viên; quyền bãi miễn khi cán bộ không còn xứng đáng với sự tín nhiệm của nhân dân. Người chỉ rõ để làm được điều này: "Dân phải biết quyền hạn của mình, phải biết kiểm soát cán bộ" [59, tr.127].

Các cơ quan nhà nước, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị-xã hội, cơ quan tư pháp, báo chí phối hợp thống nhất với Đảng trong công tác kiểm tra đảng viên. Hồ Chí Minh khẳng định: "Cách mạng Tháng Tám thành công, ta lập ra Chính phủ mới, quân đội, công an, tòa án, pháp luật mới của nhân dân để chống kẻ địch trong và ngoài, và để giữ gìn quyền lợi của nhân dân" [61, tr.262]. Theo đó, Hiến pháp năm 1946, 1959 đã ghi nhận: "Viện kiểm sát nhân dân tối cao nước Việt Nam dân chủ cộng hòa kiểm sát việc tuân theo pháp luật của các cơ quan thuộc Hội đồng Chính phủ, cơ quan Nhà nước địa phương, các nhân viên cơ quan Nhà nước và

công dân; "Trong khi xét xử, các viên thẩm phán chỉ tuân theo pháp luật, các cơ quan khác không được can thiệp" và "Khi xét xử, Tòa án nhân dân có quyền độc lập và chỉ tuân theo pháp luật". Về vai trò của MTTQ và các tổ chức chính trị xã hội, Người nói: "Các cán bộ và đảng viên ta cần nắm vững và chấp hành đúng Nghị quyết của Đại hội Đảng và Nghị quyết Bộ Chính trị về vấn đề Mặt trận dân tộc thống nhất" [66, tr.453]. Về vai trò của báo chí, Hồ Chí Minh một mặt yêu cầu: "Các báo chí và văn nghệ phải điều tra tuyên truyền"; Mặt khác, báo chí cần phải có biện pháp nghiêm ngặt để tham gia tích cực vào phòng chống tiêu cực của cán bộ, đảng viên. Người lưu ý báo chí cũng cần hết sức chú trọng khắc phục tình trạng "đánh trống bỏ dùi" [61, tr.464].

Quan điểm Hồ Chí Minh về kết hợp kiểm tra, giám sát đảng viên trong và ngoài đảng có tác dụng xây dựng thể chế chính trị dân chủ trong điều kiện một Đảng cầm quyền, ngăn ngừa tối đa nguy cơ tha hóa quyền lực, nâng cao sức mạnh tự vệ của Đảng "Một mặt trong có Đảng kiểm tra đôn đốc. Một mặt có anh em ngoài kiểm tra đôn đốc. Như thế đảng viên và cán bộ ngoài Đảng cùng được giáo dục. Nếu đảng viên không gương mẫu, người ngoài Đảng có thể nói là không xứng đáng. Hoặc anh em ngoài gương mẫu thì có thể đề nghị Đảng công nhận là đảng viên" [61, tr.59]. Điều này cũng phản ánh xu hướng phát triển tự thân của Đảng trong xã hội, để Đảng vừa vận động và chủ động kiểm tra, giám sát quyền lực theo các quy luật khách quan.

Để đảm bảo Đảng và mỗi cán bộ, đảng viên tự kiểm tra hiệu quả, Hồ Chí Minh nhấn mạnh: *Trước tiên*, Đảng phải lắng nghe phê bình của Đảng bạn và nhân dân; *Hai là*, chú ý phương thức kiểm tra, giám sát kết hợp với yêu cầu: "Mỗi đảng viên, mỗi chi bộ, mỗi cấp ủy đảng phải luôn luôn tăng cường công tác tư tưởng của Đảng, nâng cao đạo đức cách mạng, bảo đảm chặt chẽ kỷ luật và tổ chức của Đảng [64, tr.363]; *Ba là*, phải kết hợp việc cán bộ trong Đảng thì phải nhận xét, tự phê bình với xem lại những điều anh em đã phê bình để sửa đổi, khắc phục triệt để những sai lầm của đảng viên. Có như vậy thì đảng viên mới thật thà gần gũi nhân dân, với cán bộ ngoài đảng, với mọi người. "Làm như thế thì cán bộ trong Đảng và ngoài Đảng tin nhau, đoàn kết, học hỏi lẫn nhau để cùng tiến bộ" [61, tr.192].

Bên cạnh xác định vai trò quan trọng của phương pháp, hình thức kiểm tra, giám sát trong Đảng, Hồ Chí Minh coi trọng phương thức kiểm tra, giám sát ngoài Đảng, bởi nó vừa tạo ra sự cân bằng, là hợp lực kết hợp giữa dân chủ và tập trung. Theo Hồ Chí Minh các phương thức kiểm tra, giám sát bên ngoài chỉ có thể tạo thành xung lực và phát huy vai trò tối đa khi phương thức kiểm tra, giám sát bên trong được thực hiện đúng, đầy đủ và có hiệu quả. Đồng thời các chủ thể kiểm tra, giám sát bên ngoài cần có văn hóa chính trị cao, nhận thức và hiểu biết đầy đủ về quyền cũng như trách nhiệm xã hội đối với công tác kiểm tra, giám sát cán bộ, đảng viên để tham gia tự giác, tích cực vào xây dựng, chỉnh đốn Đảng và chính quyền, phục vụ nhân dân.

2.2.6. Xây dựng cơ quan chuyên trách kiểm tra của Đảng và phát huy vai trò của các chủ thể kiểm tra, giám sát đảng viên trong và ngoài Đảng

Hồ Chí Minh chú trọng việc xây dựng cơ quan chuyên trách kiểm tra của Đảng và đề cao vai trò của các chủ thể kiểm tra, giám sát đảng viên. Người khẳng định uy tín của họ là điều kiện quan trọng, dẫn dắt và ảnh hưởng đến hiệu quả kiểm tra, giám sát đảng viên của Đảng. Do vậy, các chủ thể kiểm tra, giám sát cần quán triệt nhận thức và thực hiện các phương pháp cụ thể sau đây:

Một là, các cấp ủy đảng, các ban cấp ủy và cơ quan chuyên trách của Đảng phải nhận rõ nhiệm vụ, làm tròn nhiệm vụ. Đó là quan tâm ra sức gần gũi chọn lọc người xứng đáng vào Đảng, một mặt khác phải dựa vào quần chúng để biết được người tốt để mà phát triển Đảng, không để bọn đầu cơ vào để làm quan ăn trên ngồi trốc. Đó là phải có tinh thần phụ trách, phải lãnh đạo, theo dõi, kiểm tra, đôn đốc, giúp đỡ cán bộ, đảng viên. Về lãnh đạo: "Các cấp ủy đảng và các chi bộ phải thật sự đi sâu đi sát...; phải thường xuyên bồi dưỡng quyết tâm phấn đấu và nhiệt tình cách mạng của cán bộ" [67, tr.478]; Cần đặc biệt quan tâm lãnh đạo công tác kiểm tra và chấn chỉnh sai lầm của UBKT, khắc phục tình trạng cán bộ coi nhẹ công tác kiểm tra, không chú ý lãnh đạo công tác kiểm tra, thành kiến kiểm tra là "vạch lá tìm sâu", làm giảm thành tích của địa phương.

Hai là, UBKT nêu cao trách nhiệm trong việc chủ động giúp các cấp ủy chấp hành nghiêm Điều lệ, đường lối, chính sách của Đảng; giữ gìn kỷ luật đảng; xử lý kỷ luật, xét thư khiếu nại; Chủ động kiểm tra đảng viên phạm sai lầm trên cơ sở

hướng dẫn phương châm vận dụng kỷ luật đảng thật chặt chẽ để giáo dục và ngăn ngừa đảng viên khỏi vi phạm. Đây là điều kiện để nâng cao ý thức của đảng viên, cán bộ một cách căn bản, lâu dài và đóng góp vào công tác xây dựng Đảng. Mặt khác, UBKT cần giáo dục, giúp đỡ cán bộ, đảng viên phòng tránh vi phạm kỷ luật đảng. Cán bộ kiểm tra phải có trách nhiệm cao, mẫu mực trong chấp hành đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước, phương pháp làm việc khoa học, đặc biệt là tự giác chống mọi biểu hiện của chủ nghĩa cá nhân, khắc phục sự "rút rè, nề nang đối với một số cán bộ cao cấp của các cơ quan được kiểm tra, buông trôi việc theo dõi các cơ quan sửa chữa khuyết điểm sau khi được kiểm tra, cách làm việc còn chậm chạp, không kịp thời giải quyết một số thư khiếu nại của nhân dân, v.v.." [66, tr.35]. Muốn vậy: "Các ủy ban và cán bộ kiểm tra phải học tập và thấm nhuần đường lối, quan điểm của Đảng, phải luôn luôn chú ý nâng cao khả năng chuyên môn, phải cố gắng công tác, phải trau dồi đạo đức cách mạng. Đặc biệt là phải nâng cao ý thức tổ chức và kỷ luật, phải thật thà phê bình và tự phê bình để làm gương mẫu trong việc chấp hành kỷ luật của Đảng. Phải chí công vô tư, không thiên vị, không thành kiến" [67, tr.363-364].

Ba là, Hồ Chí Minh nói rõ: "Để lãnh đạo cách mạng, Đảng phải mạnh. Đảng mạnh là do chi bộ tốt. Chi bộ tốt là do các đảng viên đều tốt" [68, tr.113]. Do vậy, cần xây dựng các chi bộ tốt để tạo cơ sở cho công tác kiểm tra đảng viên, bởi chi bộ là nền tảng của Đảng. Hồ Chí Minh yêu cầu: "Người lãnh đạo phải tự mình làm việc kiểm tra, mới đủ kinh nghiệm và oai tín [58, tr.638]. Người xác định đây là khâu không thể buông lỏng khi Đảng lãnh đạo cán bộ, đảng viên: "Lãnh đạo quan trọng nhất là lãnh đạo tư tưởng, phải hiểu tư tưởng của mỗi cán bộ để giúp đỡ thiết thực trong công tác; vì tư tưởng thông suốt thì làm tốt, tư tưởng nhầm lẫn thì không làm được việc. Phải kiểm tra công tác của cán bộ, nếu chỉ nghe báo cáo, có khi cán bộ báo cáo không đúng thì lãnh đạo sẽ sai lệch" [62, tr.309]. Vì thế cách tổ chức, thực hiện công tác kiểm tra, kiểm soát đảng viên phải được xem là hoạt động thường xuyên, nhất quán của chi bộ đảng, của người lãnh đạo nhằm phòng ngừa sự tự tha hóa quyền lực của cán bộ, đảng viên khi được trao quyền.

Bốn là, "Các cơ quan nhà nước, các cấp ủy đảng phải nhận rõ trách nhiệm của mình, phải có tinh thần phụ trách, phải lãnh đạo, theo dõi, kiểm tra, đôn đốc,

giúp đỡ cán bộ [67, tr.168]. Quốc hội và Hội đồng nhân dân là những cơ quan quyền lực nhà nước do nhân dân bầu ra, tuy có phạm vi hoạt động khác nhau nhưng kết hợp để tạo nên hệ thống giám sát thường xuyên từ Trung ương tới địa phương đối với việc thực hiện trách nhiệm, nghĩa vụ, quyền hạn của đội ngũ cán bộ, đảng viên làm việc trong các cơ quan nhà nước. Do vậy, Hiến pháp 1946, 1959 do Chủ tịch Hồ Chí Minh làm trưởng ban soạn thảo đã đề cập rõ tới vai trò của Nghị viện nhân dân trong "tự thẩm tra xem các nghị viên có được bầu hợp lệ hay không" và Quốc hội trong "giám sát việc thi hành Hiến pháp". Quy định trên đã tạo nên cơ sở pháp lý cho việc giám sát theo kế hoạch, giám sát thực tế việc bầu cử để xác định nền tảng cho sử dụng quyền lực của cán bộ, đảng viên.

Năm là, phát huy quyền của dân trong trao quyền, kiểm tra phẩm chất, năng lực của đảng viên và cán bộ: "Mọi công tác phải dựa hẳn vào quần chúng, hoan nghênh quần chúng đôn đốc và kiểm tra" [61, tr.507]. Đó là các quyền kiến nghị, phê bình, khiếu nại, tố cáo của nhân dân để bảo vệ quyền lợi chính đáng của họ. Hồ Chí Minh khẳng định đây là hình thức dân chủ cao nhất và là phương pháp, hình thức kiểm tra quan trọng để giáo dục, rèn luyện khả năng tự kiểm tra của cán bộ. Hồ Chí Minh nhấn mạnh việc kiểm tra cán bộ, đảng viên của Đảng phải chú trọng cơ chế phát huy quyền dân chủ trực tiếp của nhân dân đối với việc bãi miễn đại biểu do dân bầu ra nếu họ không nhận được sự tín nhiệm của nhân dân nữa. "Nguyên tắc ấy bảo đảm quyền kiểm soát của nhân dân đối với đại biểu của mình" [65, tr.375]. Người còn chỉ rõ nhân dân có quyền dân chủ gián tiếp, họ thực hiện quyền giám sát, phê bình, góp ý với các công việc của Đảng và Chính phủ, các mặt hoạt động công tác, việc công, việc tư của mỗi cán bộ, đảng viên. Muốn vậy: *Một là*, Đảng cần "Lãnh đạo liên hợp với quần chúng", thì việc kiểm soát nhất định kết quả tốt [58, tr.332]; do "Ở quần chúng, khai hội, phê bình và bày tỏ ý kiến, bầu cử các ủy ban, các hội đồng, v.v.; đó là những cách quần chúng kiểm soát những người lãnh đạo [58, tr.328]; *Hai là*, Người chỉ rõ Đảng phải "thiết thực hợp tác với các cơ quan, các đoàn thể để bày vẽ và kiểm soát [58, tr.189]. Là người đảng viên, người cán bộ: "Nếu ai không chịu nổi thử thách, trước sự kiểm tra nghiêm khắc mà công bằng của quần chúng, thì người ấy chỉ có thể mình tự trách mình. Nếu thắng lợi trong cuộc

thử thách, thì chắc chắn thành người cán bộ tốt, cần cho kháng chiến thắng lợi, kiến quốc thành công [61, tr.462-463].

Sáu là, Hồ Chí Minh khẳng định uy tín của *cơ quan tư pháp* được thể hiện ở sự độc lập, công khai của Tòa án trong tổ chức và xét xử. Hồ Chí Minh yêu cầu cán bộ tư pháp phải là những người "phụng công thủ pháp", chí công vô tư, có trách nhiệm, năng lực cao trong công việc và chỉ tuân theo pháp luật. Họ là tấm gương để cán bộ, nhân dân noi theo. Đối với *Mặt trận Tổ quốc*, Hồ Chí Minh yêu cầu Đảng phải hợp tác với các cơ quan, đoàn thể quần chúng để xem xét công việc, kiểm tra đảng viên và cán bộ. Mặt khác: "Các cán bộ và đảng viên ta cần nắm vững và chấp hành đúng Nghị quyết của Đại hội Đảng và Nghị quyết Bộ Chính trị về vấn đề Mặt trận dân tộc thống nhất" [66, tr.453]. Người phê bình "Việc thi hành chính sách Mặt trận, cũng như tổ chức và công tác Mặt trận có bề rộng nhưng kém bề sâu, kém củng cố cơ sở của Mặt trận là công nông liên minh, vẫn thiên về đoàn kết một chiều, kém đấu tranh, giúp đỡ, phê bình, giáo dục... Các cấp ủy đối với Mặt trận thì hoặc khoán trắng, hoặc bao biện" [60, tr.395] đã làm giảm hiệu quả hoạt động của mặt trận đối với các công việc của Đảng, Nhà nước, cũng như trong đấu tranh, giúp đỡ, phê bình, giáo dục cán bộ và đảng viên. Đối với *báo chí*, Hiến pháp 1946 ghi nhận: "Các báo chí được phép thuật lại các cuộc thảo luận và quyết nghị của Nghị viện". Theo Hồ Chí Minh, báo chí cần có phương pháp tham gia tích cực cùng với Đảng, tạo nên một diễn đàn xã hội rộng lớn để giáo dục đạo đức cách mạng cho cán bộ, đảng viên. "Biện pháp ấy là gây nên một đạo đức để ngăn ngừa trộm cắp, gây nên một phong trào quần chúng góm ghét, bao vây lũ giặc ấy. Biện pháp ấy là gây nên một cuộc vận động trong công nông chống trộm cắp; làm cho lũ trộm cắp "đường hoàng" cũng như trộm cắp kín đáo - không sống còn được" [60, tr.369] và "gây chung quanh chúng một không khí công chúng công phần và tẩy chay về mặt đạo đức". Phải không còn một ai vỗ vai, gượng nhẹ với chúng nữa!" [65, tr.469] nhằm tiêu diệt lười biếng, nâng cao năng suất công tác, củng cố kỷ luật của cán bộ, đảng viên.

Bảy là, *đảng viên tự giác kiểm tra*. Theo Hồ Chí Minh đảng viên vừa là đối tượng của công tác kiểm tra, giám sát, vừa là chủ thể kiểm tra việc thực hiện nghĩa vụ, quyền lợi của họ trước Đảng và nhân dân. Đối với cán bộ công nhân cần nhận

thức được địa vị giai cấp mình, là lực lượng "trực tiếp lãnh đạo nông dân, phục vụ nông dân, thực hiện công nông liên minh" [62, tr.312] cho nên công nhân muốn lãnh đạo thì phải chịu khó, nội bộ phải đoàn kết, chịu trách nhiệm trước Đảng, phải "chống tham ô lãng phí, phải bảo vệ kỷ luật lao động" [63, tr.480]. Đối với cán bộ nông dân, Người yêu cầu họ cần biết vận động nông dân, phải tránh bệnh chủ quan, bệnh hình thức, giấy tờ, phải biết sâu sát thực tế: "Cán bộ phải chân đi, mắt thấy, tai nghe, miệng nói, tay làm, óc nghĩ. Để thiết thực điều tra, giúp đỡ, kiểm soát, rút kinh nghiệm, trao đổi kinh nghiệm giúp đỡ nông dân và học hỏi dân [59, tr.249]. Đối với cán bộ trí thức phải lấy Đảng, lấy phục vụ nhân dân làm chủ thể, cần chủ động nắm vững hai vũ khí sắc bén để tự cải tạo tư tưởng, nắm vững lập trường "là cố gắng học tập gắn liền với thực hành và không e ngại, không che giấu, thật thà tự phê bình và hoan nghênh quần chúng phê bình mình" [61, tr.301]; Mặt khác, cần làm gương về tự lực cánh sinh, "không quản ăn đói, mặc rách, một người làm công việc của 3, 4 người" [62, tr.292]. Đối với cán bộ ngành công an phải nâng cao kỷ luật, tính tổ chức, cần đi đúng đường lối quần chúng, thấu suốt chính sách của Đảng, đoàn kết nội bộ, đoàn kết với nhân dân và với các ngành khác, chống ba phải, nể nang, nhất là "Công tác phải đi sâu và thiết thực. Làm việc phải có điều tra, nghiên cứu, không được tự kiêu, tự đại" [64, tr.599] và thực hiện phê bình, thưởng phạt nghiêm minh, đúng mức để giúp nhau tiến bộ.

Hồ Chí Minh yêu cầu việc tổ chức tự kiểm tra của đảng viên cần được tiến hành dân chủ do chính giai cấp đó thực hiện, Người kêu gọi mỗi giai cấp hãy tự mình: "Tự động, tự giác, trong giới mình tự giáo dục, tự kiểm soát, tự cải tạo, tự làm cho giới mình trong sạch và tiến bộ" [64, tr.461] và nhấn mạnh việc này cần được tiến hành công khai để nâng cao chất lượng cán bộ, đảng viên: "Mỗi người tự định lấy kế hoạch cải tạo của mình, mở rộng phê bình và tự phê bình, định kỳ hạn kiểm soát lẫn nhau" [64, tr.455].

Chủ tịch Hồ Chí Minh còn nêu rõ mối quan hệ biện chứng giữa công tác kiểm tra và giám sát đảng viên. Người cho rằng giám sát là điều kiện để kiểm tra, có giám sát mới theo dõi, xem xét và giáo dục được đảng viên, cán bộ, sát được công việc thực tế mà đảng viên phụ trách, mới gần gũi được quần chúng, xem xét được khắp mọi mặt để hiểu rõ vấn đề, tránh quan liêu, bởi: "Bệnh quan liêu tỏ ra ở chỗ

thích giấy tờ, xa quần chúng, không điều tra nghiên cứu, không kiểm tra theo dõi việc thi hành, không học tập kinh nghiệm của quần chúng” [60, tr.33]. Do đó, Người yêu cầu: “Các đồng chí ở huyện phải đi xuống xã mà xem xét, kiểm tra, chứ làm theo lối quan liêu, tỉnh gửi giấy về huyện, huyện gửi giấy về xã” [68, tr.280-281]. Từ đó, kiểm tra đảng viên, công việc đến nơi, đến chốn. Mặt khác, kiểm tra giúp hiểu rõ, đánh giá được hiệu quả công tác giám sát, nắm chắc được thực chất tình hình đảng viên và có cơ sở khi phải xử lý kỷ luật đảng viên vi phạm. Như vậy, theo Hồ Chí Minh muốn thực hiện tốt công tác giám sát phải có quan sát, theo dõi, xem xét để hiểu rõ ưu, khuyết điểm và tình hình thực tế của đảng viên khi nhận thức và thi hành đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước; đồng thời, muốn thực hiện tốt công tác kiểm tra thì cần thường xuyên theo dõi, xem xét, kiểm soát, chú trọng giám sát và kiểm tra trực tiếp đảng viên. Theo Người đây là cách nâng cao phẩm chất, năng lực của đảng viên trong thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao, phòng tránh bệnh quan liêu, chủ nghĩa cá nhân trong Đảng.

Hồ Chí Minh khẳng định công tác kiểm tra, giám sát đảng viên của Đảng Cộng sản Việt Nam mối quan hệ biện chứng với nhau. Công tác kiểm tra, giám sát đảng viên của Đảng có mối liên hệ hữu cơ với việc xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên và công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng, quyết định và đảm bảo địa vị, uy tín của Đảng trước Tổ quốc và dân tộc.

Tư tưởng Hồ Chí Minh về công tác kiểm tra, giám sát đảng viên của Đảng Cộng sản Việt Nam vừa là nội dung, vừa là phương thức phòng chống tha hóa quyền lực, góp phần xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên không chỉ trong thời kỳ đấu tranh giải phóng dân tộc, mà còn tiếp tục giải quyết những vấn đề của công tác kiểm tra, giám sát đảng viên của Đảng trong xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên ở Việt Nam hiện nay.

Tiểu kết chương 2

Trong chương 2, luận án đã hệ thống, phân tích tư tưởng Hồ Chí Minh về công tác kiểm tra, giám sát đảng viên của Đảng Cộng sản Việt Nam. *Trước tiên*, bằng phương pháp khái quát, hệ thống, phân tích, tổng hợp và trừu tượng hóa, luận án đã làm rõ các khái niệm cơ bản: Đảng viên; Kiểm tra và công tác kiểm tra đảng viên của Đảng Cộng sản; Giám sát và công tác giám sát đảng viên của Đảng Cộng sản; Công tác kiểm tra, giám sát đảng viên của Đảng Cộng sản; Tư tưởng Hồ Chí Minh về công tác kiểm tra, giám sát đảng viên của Đảng Cộng sản Việt Nam; Công tác kiểm tra, giám sát đảng viên của Đảng Cộng sản Việt Nam và công tác kiểm tra, giám sát đảng viên của Đảng Cộng sản Việt Nam theo tư tưởng Hồ Chí Minh. Theo đó, *tư tưởng Hồ Chí Minh về công tác kiểm tra, giám sát đảng viên của Đảng Cộng sản Việt Nam là hệ thống các luận điểm về vị trí, vai trò, mục đích, chủ thể, đối tượng, nội dung, phương pháp, hình thức kiểm tra, giám sát đảng viên của Đảng; việc xây dựng cơ quan chuyên trách kiểm tra của Đảng và phát huy vai trò của các chủ thể kiểm tra, giám sát đảng viên trong, ngoài Đảng nhằm xây dựng đội ngũ đảng viên và xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh.* Thứ hai, luận án phân tích nội dung tư tưởng Hồ Chí Minh về công tác kiểm tra, giám sát đảng viên của Đảng Cộng sản Việt Nam: Vị trí, vai trò công tác kiểm tra, giám sát đảng viên của Đảng; Mục đích công tác kiểm tra, giám sát đảng viên của Đảng; Chủ thể, đối tượng công tác kiểm tra, giám sát đảng viên của Đảng; Nội dung kiểm tra, giám sát đảng viên của Đảng; Phương pháp, hình thức kiểm tra, giám sát đảng viên của Đảng; Xây dựng cơ quan chuyên trách kiểm tra của Đảng và phát huy vai trò của các chủ thể kiểm tra, giám sát đảng viên trong và ngoài Đảng. Từ đó, luận án khẳng định tư tưởng Hồ Chí Minh về công tác kiểm tra, giám sát đảng viên của Đảng Cộng sản Việt Nam là nền móng vững chắc đảm bảo hiệu quả trong phòng chống tha hóa quyền lực, xây dựng chính đôn phẩm chất, năng lực và nâng cao trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, đảng viên với Đảng, Tổ quốc và nhân dân. Vì vậy, vận dụng và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh về công tác kiểm tra, giám sát đảng viên của Đảng Cộng sản Việt Nam nhằm nâng cao công tác kiểm tra, giám sát đảng viên của Đảng ở Việt Nam hiện nay là yêu cầu quan trọng, có giá trị sâu sắc.

Chương 3

CÔNG TÁC KIỂM TRA, GIÁM SÁT ĐẢNG VIÊN CỦA ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM THEO TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH

THỰC TRẠNG VÀ NHỮNG VẤN ĐỀ ĐẶT RA

3.1. Thực trạng công tác kiểm tra, giám sát đảng viên của Đảng Cộng sản Việt Nam theo tư tưởng Hồ Chí Minh

3.1.1. Vị trí, vai trò công tác kiểm tra, giám sát đảng viên của Đảng

Từ thực tiễn lãnh đạo của Đảng từ khi thành lập đến nay khẳng định: "Công tác kiểm tra có vị trí cực kỳ quan trọng trong toàn bộ hoạt động lãnh đạo của Đảng" [18, tr.424]. Kiểm tra, giám sát là những chức năng lãnh đạo của Đảng, lãnh đạo phải có kiểm tra, lãnh đạo không kiểm tra thì coi như không lãnh đạo. Tổng kết 35 năm đổi mới, tại Đại hội XIII (2021), Đảng ta đã chỉ rõ một trong những phương hướng chiến lược trong giai đoạn mới là: "Nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng và kiểm soát chặt chẽ quyền lực. Đẩy mạnh đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi tham nhũng, lãng phí" [30, tr.230].

Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên CNXH (2011) khẳng định: "Đảng Cộng sản Việt Nam là Đảng cầm quyền, lãnh đạo Nhà nước và xã hội. Đảng lãnh đạo bằng cương lĩnh, chiến lược, các định hướng về chính sách và chủ trương lớn; bằng công tác tuyên truyền, thuyết phục, vận động, tổ chức, kiểm tra, giám sát..." [27, tr.88]. Để thực hiện được vai trò lãnh đạo và sứ mệnh lịch sử của Đảng trước Tổ quốc và dân tộc là xây dựng được nước Việt Nam dân giàu, nước mạnh, xã hội dân chủ, công bằng, văn minh, Đảng đã xác định mục tiêu: "Tăng cường công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng về chính trị, tư tưởng, đạo đức, tổ chức và cán bộ, nâng cao năng lực lãnh đạo, năng lực cầm quyền, sức chiến đấu của Đảng" [30, tr.229]. Muốn vậy, Đảng cần coi trọng và làm tốt công tác kiểm tra, giám sát hoạt động của tổ chức đảng và đảng viên nhằm góp phần thiết thực, hiệu quả vào công tác xây dựng Đảng.

Như vậy, qua thực tiễn Đảng ta kết luận: "Công tác kiểm tra là một bộ phận quan trọng trong toàn bộ công tác xây dựng Đảng" [15, tr.346], là một khâu quan

trọng của tổ chức thực hiện... biện pháp hiệu nghiệm để khắc phục bệnh quan liêu" [16, tr.472]. "Có giám sát tốt mới có thể đánh giá đúng, lựa chọn đúng và đặc biệt là kịp thời ngăn ngừa những sai phạm ngay từ khi mới có dấu hiệu vi phạm; đó cũng là phương thức quan trọng để bảo vệ cán bộ, bảo đảm Đảng và Nhà nước có đội ngũ cán bộ, công chức đủ phẩm chất và năng lực hoàn thành nhiệm vụ, được nhân dân tin yêu" [24, tr.246-247]. Thông qua công tác kiểm tra, giám sát tổ chức đảng và đảng viên, Đảng thực hiện sự lãnh đạo đối với Nhà nước và xã hội. Vì vậy, công tác kiểm tra, giám sát đảng viên là một nội dung trong phương thức lãnh đạo của Đảng, là nhiệm vụ trực tiếp, thường xuyên của toàn Đảng và là một bộ phận quan trọng trong công tác xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh.

3.1.2. Mục đích công tác kiểm tra, giám sát đảng viên của Đảng

Trong sự nghiệp đổi mới và phát triển đất nước, Đảng Cộng sản Việt Nam quán triệt quan điểm: Thường xuyên kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nghị quyết, quyết định của Đảng để phát huy ưu điểm, phòng ngừa và khắc phục kịp thời sai lầm, khuyết điểm, *kiểm tra, giám sát công tác, năng lực và phẩm chất của cán bộ, đảng viên*, xây dựng tổ chức đảng, cơ quan nhà nước và cán bộ, đảng viên ngày càng trong sạch, vững mạnh [26, tr.238]. Như vậy, Đảng Cộng sản Việt Nam khẳng định mục đích công tác kiểm tra, giám sát đảng viên của Đảng đó là:

Công tác kiểm tra, giám sát của Đảng nhằm phòng ngừa, ngăn chặn sự suy thoái về chính trị, tư tưởng, đạo đức, lối sống của cán bộ, đảng viên, bảo vệ quan điểm, đường lối của Đảng, tránh các nguy cơ sai lầm về đường lối, quan liêu, xa dân của đảng cầm quyền, góp phần thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng.

Công tác kiểm tra, giám sát của Đảng tạo sự chuyển biến tích cực về tư tưởng, nhận thức và hành động trong Đảng đối với công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng, trước hết là trong cấp uỷ, đặc biệt là người đứng đầu cấp uỷ, tổ chức đảng, tổ chức nhà nước, đoàn thể chính trị - xã hội các cấp. Từng bước hoàn thiện, quan điểm, nội dung, phương pháp, nâng cao hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát của Đảng trong tình hình mới.

Công tác kiểm tra, giám sát của Đảng kịp thời đánh giá đúng ưu điểm của tổ chức đảng và đảng viên để phát huy, phát hiện, làm rõ thiếu sót, khuyết điểm để uốn

nắn, khắc phục và xử lý nghiêm minh khi có vi phạm, góp phần xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh; phục vụ việc tổng kết thực tiễn, nhân rộng những nhân tố mới, bổ sung, hoàn thiện và phát triển đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; chống tư tưởng bảo thủ, trì trệ, cục bộ, bản vị, chống quan liêu, tham nhũng, tiêu cực [21, tr.492].

Tóm lại, công tác kiểm tra, giám sát đảng viên của Đảng có mục đích phòng ngừa, ngăn chặn sự suy thoái về chính trị, tư tưởng, đạo đức, lối sống của cán bộ, đảng viên; kịp thời đánh giá đúng ưu điểm của đảng viên để phát huy, phát hiện, làm rõ thiếu sót, khuyết điểm để uốn nắn, khắc phục và xử lý nghiêm minh khi có vi phạm, góp phần xây dựng cán bộ, đảng viên và xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh; Đảm bảo cho cán bộ, đảng viên thực hiện đúng đường lối của Đảng và nhân dân, phát huy dân chủ trong điều kiện Đảng cầm quyền. Trong giai đoạn mới, Đảng còn chỉ rõ công tác kiểm tra, giám sát phải gắn liền với kiểm soát chặt chẽ quyền lực nhằm góp phần tạo lập cơ chế bảo vệ những cán bộ có bản lĩnh, dám chịu trách nhiệm, quyết liệt trong hành động vì lợi ích chung, đồng thời xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm. Bởi, "Cán bộ là nhân tố quyết định sự thành bại của cách mạng, gắn liền với vận mệnh của Đảng, của đất nước và chế độ, là khâu then chốt trong công tác xây dựng Đảng" [104, tr.234].

3.1.3. Chủ thể, đối tượng công tác kiểm tra, giám sát đảng viên của Đảng

3.1.3.1. Chủ thể kiểm tra, giám sát đảng viên

Điều lệ Đảng thông qua tại Đại hội XI (2011) của Đảng đánh dấu bước phát triển trong tư duy của Đảng khi gắn công tác kiểm tra với công tác giám sát của Đảng và UBKT các cấp. Tại chương VII, Điều lệ Đảng (2011) quy định: "1. Kiểm tra, giám sát là những chức năng lãnh đạo của Đảng. Tổ chức đảng phải tiến hành công tác kiểm tra, giám sát. Tổ chức đảng và đảng viên chịu sự kiểm tra, giám sát của Đảng. 2. Các cấp ủy đảng lãnh đạo công tác kiểm tra, giám sát và tổ chức thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát các tổ chức đảng và đảng viên chấp hành Cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng, nghị quyết, chỉ thị của Đảng [13, tr.38]. Nhiệm vụ của UBKT được cụ thể hóa, ngoài việc: "Kiểm tra đảng viên, kể cả cấp ủy viên cùng cấp khi có dấu hiệu vi phạm tiêu chuẩn đảng viên, tiêu chuẩn cấp ủy viên và trong

việc thực hiện nhiệm vụ đảng viên" còn có nội dung: "Giám sát cấp ủy viên cùng cấp, cán bộ diện cấp ủy cùng cấp quản lý và tổ chức đảng cấp dưới về việc thực hiện chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, nghị quyết của cấp ủy và đạo đức, lối sống theo quy định của Ban Chấp hành Trung ương" [13, tr.39-40].

Cụ thể hóa quy định của Điều lệ Đảng (2011) và đường lối, chủ trương của Đảng tại Đại hội XIII, Quy định 22-QĐ/TW về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật đảng năm 2021 đã nêu rõ chủ thể kiểm tra, giám sát của Đảng bao gồm: *Cấp ủy, tổ chức đảng* (Điều 4) mà cụ thể là: BCHTW, BCT, BBT, cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy các cấp trong lãnh đạo, chỉ đạo công tác kiểm tra, giám sát đảng viên, thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát đảng viên và các nhiệm vụ khác theo quy định; *Các cơ quan tham mưu, giúp việc cấp ủy* (Điều 5) thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát đảng viên thuộc phạm vi quản lý; *Các ban cán sự đảng, đảng đoàn* (là chủ thể kiểm tra) (Điều 6) chỉ lãnh đạo, không thực hiện công tác kiểm tra đảng viên; *Chi bộ* (Điều 7) thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát đảng viên và giải quyết tố cáo và kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm đối với đảng viên trong chi bộ (trừ nhiệm vụ cấp trên giao); *UBKT các cấp* (Điều 8) thực hiện nhiệm vụ giám sát đảng viên, kiểm tra đảng viên khi có dấu hiệu vi phạm, giải quyết tố cáo, giải quyết khiếu nại kỷ luật đảng theo thẩm quyền đối với đảng viên theo quy định của Điều lệ Đảng. Tại Quy định 22-QĐ/TW, Đảng đã mở rộng thẩm quyền, nhiệm vụ của UBKT trong công tác phòng, chống vi phạm pháp luật: Trong quá trình kiểm tra, thanh tra, kiểm toán, điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án các vụ án, nếu phát hiện vi phạm liên quan đến đảng viên là cán bộ thuộc diện cấp ủy cùng cấp quản lý thì chuyển thông tin, hồ sơ, tài liệu liên quan đến UBKT cùng cấp để kiểm tra, xử lý theo đúng quy định của Đảng. UBKT kiểm tra xử lý kịp thời, nghiêm minh đảng viên là cán bộ thuộc diện cấp ủy cùng cấp quản lý có dấu hiệu vi phạm trong các vụ việc, vụ án do các cơ quan chức năng thụ lý.

Đồng thời, Đảng đề cao trách nhiệm của tổ chức đảng và đảng viên; phát huy vai trò, trách nhiệm của các tổ chức trong hệ thống chính trị và của nhân dân trong công tác kiểm tra, giám sát. Đảng khẳng định các chủ thể kiểm tra, giám sát có thẩm quyền, nhiệm vụ nhận thức, tổ chức thực hiện công tác kiểm tra, giám sát đảng viên

về phẩm chất và năng lực theo các quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước nhằm giáo dục, nâng cao đạo đức cách mạng, phòng ngừa vi phạm, hạn chế tha hóa quyền lực, suy thoái tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, tự diễn biến, tự chuyển hóa, góp phần xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên trong sạch, vững mạnh, đảm bảo mọi đường lối, chủ trương của Đảng được thi hành, chấp hành đúng đắn, triệt để trong thực tiễn.

3.1.3.2. Đối tượng đảng viên kiểm tra, giám sát

Trải qua các nhiệm kỳ Đại hội, nhất là trong thời kỳ đổi mới và phát triển đất nước, Đảng ta xác định việc "Đổi mới cán bộ lãnh đạo các cấp là *mắt xích quan trọng nhất* mà Đảng ta phải nắm chắc để thúc đẩy những cuộc cải cách có ý nghĩa cách mạng" [25, tr.140]. Để phục vụ nhiệm vụ xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên ngày càng trong sạch, vững mạnh, Đảng nêu rõ đối tượng của công tác kiểm tra, giám sát bao gồm: *mỗi cán bộ, đảng viên, từ người lãnh đạo đến đảng viên thường* cần tự kiểm tra lại nhận thức của mình để loại bỏ những quan niệm sai lầm, mở rộng đón nhận những quan niệm mới nhằm nâng cao tư tưởng và hoạt động công tác, phục vụ cách mạng. Trong đó, cần chú trọng nhiệm vụ "kiểm tra tư cách đảng viên kể cả cấp ủy viên cùng cấp" [25, tr.302-303], phải "kiểm tra chặt chẽ đảng viên cả ở nơi công tác và nơi cư trú để mỗi cán bộ, đảng viên, công chức ở bất cứ cương vị nào đều phải thường xuyên tu dưỡng, rèn luyện đạo đức, không để đồng tiền cám dỗ sa vào tham nhũng dưới bất cứ hình thức hoặc mức độ nào [25, tr.515].

Cụ thể, tại *Quy định 22-QĐ/TW ngày 28/07/2021 về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật đảng* thì đối tượng đảng viên chịu sự kiểm tra, giám sát của Đảng bao gồm: đảng viên thuộc phạm vi quản lý của BCHTW, BCT, BBT, cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy các cấp kiểm tra, giám sát đảng viên, trước hết là cán bộ thuộc diện BCT, BBT, cấp ủy cấp mình quản lý, cán bộ giữ cương vị chủ chốt hoặc được giao các nhiệm vụ quan trọng; Các cơ quan tham mưu, giúp việc cấp ủy kiểm tra, giám sát đảng viên thuộc lĩnh vực phụ trách của các cơ quan tham mưu, giúp việc cấp ủy và các đối tượng khác do cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy cùng cấp giao; Chi bộ kiểm tra, giám sát đảng viên, giải quyết tố cáo và kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm đối với đảng viên trong chi bộ (trừ nhiệm vụ cấp trên giao). UBKT các cấp

thực hiện nhiệm vụ giám sát đối với đảng viên là: Cấp ủy viên cùng cấp (kể cả bí thư, phó bí thư, ủy viên ban thường vụ), cán bộ thuộc diện cấp ủy cùng cấp quản lý; UBKT các cấp kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm đối với đảng viên: trước hết là cấp ủy viên cùng cấp, đảng viên là cán bộ thuộc diện cấp ủy cùng cấp quản lý khi có dấu hiệu vi phạm; khi cần thiết thì kiểm tra đảng viên do tổ chức đảng cấp dưới quản lý; UBKT các cấp giải quyết tố cáo, giải quyết khiếu nại kỷ luật đảng theo thẩm quyền đối với đảng viên; UBKT kiểm tra xử lý kịp thời, nghiêm minh đảng viên là cán bộ thuộc diện cấp ủy cùng cấp quản lý có dấu hiệu vi phạm trong các vụ việc, vụ án do các cơ quan chức năng thụ lý.

Như vậy, Đảng khẳng định đảng viên là đối tượng của công tác kiểm tra, giám sát của Đảng. Thông qua công tác kiểm tra, giám sát thì mỗi đảng viên, trước hết là cán bộ thuộc diện BCT, BTT, cấp ủy các cấp quản lý, cán bộ giữ cương vị chủ chốt hoặc được giao các nhiệm vụ quan trọng phải thường xuyên tự kiểm tra, đánh giá ưu điểm, khuyết điểm trong công tác và việc tu dưỡng, rèn luyện phẩm chất đạo đức, lối sống, thực hiện tự phê bình và phê bình và tiếp nhận các ý kiến đánh giá, nhận xét của các chủ thể kiểm tra, giám sát. Từ đó, tự giác giáo dục, rèn luyện, phát huy ưu điểm, sửa chữa khuyết điểm, chấp hành kỷ luật khi có kết luận vi phạm. Vì thế, mỗi cán bộ, đảng viên trở thành chủ thể tự xây dựng, nâng cao phẩm chất và năng lực của bản thân, góp phần đưa đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước đến được với nhân dân, để nhân dân thực hiện.

3.1.4. Nội dung công tác kiểm tra, giám sát đảng viên của Đảng

3.1.4.1. Kiểm tra, giám sát đảng viên chấp hành Cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng, chủ trương, nghị quyết, chỉ thị, quy định, quyết định, quy chế, kết luận của Đảng, của cấp ủy cấp trên và cấp mình, pháp luật của Nhà nước

Thứ nhất, về vị trí, vai trò của kiểm tra, giám sát đảng viên chấp hành Cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng, chủ trương, nghị quyết, chỉ thị, quy định, quyết định, quy chế, kết luận của Đảng, của cấp ủy cấp trên và cấp mình, pháp luật của Nhà nước. Từ Đại hội VII (1991), Đảng đã khẳng định kiểm tra, giám sát đảng viên về ý thức tổ chức, năng lực chấp hành cần đảm bảo bằng nguyên tắc tập trung dân chủ: "Đảng viên được phát biểu hết ý kiến trong quá trình chuẩn bị ra nghị quyết, trình

bày quan điểm trong tổ chức, được bảo lưu ý kiến, nhưng khi đã có nghị quyết thì phải chấp hành nghiêm túc, không được tuyên truyền và hành động theo quan điểm riêng" [25, tr.302]. Đảng xác định đây là quyền và trách nhiệm của mỗi đảng viên. Nội dung này được xây dựng và thực hiện nhất quán là cơ sở để đội ngũ đảng viên thống nhất trong nhận thức và hành động, tích cực đưa đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước đến với nhân dân.

Đại hội IX (2011) nhấn mạnh yêu cầu: "Cán bộ, đảng viên ở bất cứ cương vị nào đều phải chấp hành nghiêm chỉnh Cương lĩnh, Điều lệ, nghị quyết của Đảng và pháp luật của Nhà nước [25, tr.681]. Đồng thời, Đảng nhận thức cần "Kiện toàn tổ chức và cán bộ ở những cơ quan, đơn vị để xảy ra những biểu hiện không chấp hành nghị quyết của Đảng và pháp luật của Nhà nước, làm việc trì trệ, độc đoán, chuyên quyền, kéo bè, kéo cánh, mất đoàn kết nội bộ" [25, tr.681] và gắn với yêu cầu củng cố và nâng cao chất lượng hoạt động của các cơ quan kiểm tra đảng, thanh tra nhà nước và thanh tra nhân dân. Cũng từ Đại hội IX, Đảng chỉ rõ đổi mới phương thức lãnh đạo đối với Nhà nước phải gắn bó chặt chẽ với "kiểm tra việc tổ chức thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng và Hiến pháp, pháp luật của Nhà nước" [25, tr.685]. Đại hội X, Đảng nêu rõ cần "Thường xuyên kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nghị quyết, quyết định của Đảng để phát huy ưu điểm, phòng ngừa và khắc phục kịp thời sai lầm, khuyết điểm" [26, tr.238]. Điểm mới về kiểm tra, giám sát năng lực chấp hành các nghị quyết, chỉ thị của Đảng được Đại hội XII (2016) đề cập đó là việc "phân công rõ trách nhiệm tổ chức, cá nhân, thời hạn hoàn thành các nhiệm vụ được ghi trong nghị quyết" và "thường xuyên kiểm tra, đôn đốc; đổi mới cách thức quán triệt, sơ kết, tổng kết việc thực hiện nghị quyết, chỉ thị của Đảng, bảo đảm tính hiệu quả" [28, tr.216]. Đến Đại hội XIII (2021), Đảng nhấn mạnh việc tăng cường xây dựng Đảng về chính trị phải gắn bó chặt chẽ với nâng cao năng lực thể chế hóa, cụ thể hóa và tổ chức thực hiện các chủ trương, nghị quyết của Đảng, trong đó việc "Kiểm tra, giám sát chặt chẽ, xác định rõ trách nhiệm tập thể và cá nhân" [30, tr.232] là nhiệm vụ quan trọng. Như vậy, trong thời kỳ đổi mới, Đảng ta khẳng định nội dung kiểm tra, giám sát đảng viên chấp hành Cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng và các văn bản khác của Đảng là nhiệm vụ tiên quyết, đảm bảo cho

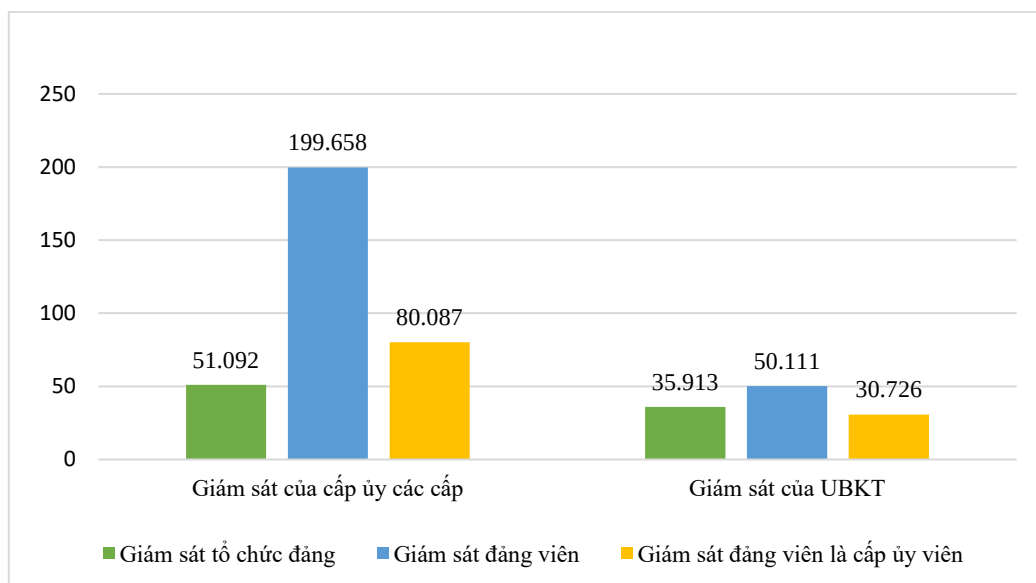
đảng viên ở bất kỳ cương vị nào cũng phải tôn trọng và thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng. Qua đó, Đảng vừa biết rõ ưu khuyết điểm của đảng viên, xác định rõ trách nhiệm, năng lực chấp hành của họ để giáo dục, điều chỉnh; vừa biết được chất lượng của các nghị quyết, chỉ thị để sửa đổi, bổ sung phù hợp. Từ đó, góp phần đổi mới phương thức, nâng cao năng lực lãnh đạo của Đảng trong tình hình mới.

Thứ hai, cụ thể hóa các quan điểm của Đảng về kiểm tra, giám sát đảng viên về phẩm chất và năng lực chấp hành đường lối, chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước, Đảng đã ban hành các văn bản lãnh đạo, chỉ đạo sau: Nghị quyết số 03-NQ/TW của Hội nghị lần thứ ba, Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa VII) về một số nhiệm vụ đổi mới và chỉnh đốn Đảng, ngày 26/6/1992; Nghị quyết số 12-NQ/TW, ngày 16/01/2012, Hội nghị lần thứ 4 Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI) về một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay; Nghị quyết số 04/NQ-TW ngày 30/10/2016, Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XII) về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện "tự diễn biến", "tự chuyển hoá" trong nội bộ đã tiếp tục khẳng định và nêu cao yêu cầu đối với kiểm tra, giám sát đảng viên trong xây dựng, chỉnh đốn Đảng. Đến Nghị quyết số 28-NQ/TW ngày 17/11/2022 Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo, cầm quyền của Đảng đối với hệ thống chính trị trong giai đoạn mới đã cụ thể hóa nội dung kiểm tra, giám sát đối với cán bộ, đảng viên về ý thức, năng lực, kỷ luật trong chấp hành đường lối, chủ trương của Đảng và pháp luật của Nhà nước bằng quan điểm: Làm rõ hơn nữa chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, gắn với nêu cao trách nhiệm của tổ chức và cá nhân, nhất là người đứng đầu; Bảo đảm nguyên tắc quyền lực đi đôi với trách nhiệm, mọi cán bộ, đảng viên phải hoạt động trong khuôn khổ pháp luật, nguyên tắc và kỷ luật của Đảng.

Thứ ba, về kết quả công tác kiểm tra, giám sát việc chấp hành Cương lĩnh, Điều lệ, nghị quyết, chỉ thị của Đảng, các nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Đảng, pháp luật của Nhà nước: Đại hội X (2006), qua tổng kết thực tiễn Đảng nêu rõ BCHTW và các cấp ủy đã quan tâm hơn việc kiểm tra chấp hành đường lối, chủ

trương, Điều lệ Đảng và công tác cán bộ; Xây dựng chương trình kiểm tra và thực hiện kiểm tra theo chương trình, tập trung vào những vấn đề trọng tâm, trọng điểm, những lĩnh vực, địa bàn có vấn đề phức tạp. Đại hội XIII (2021) BCT, BBT đã sớm thành lập các đoàn kiểm tra việc triển khai thực hiện các nghị quyết của Trung ương khóa XII, nhất là về xây dựng, chỉnh đốn Đảng, tập trung vào kiểm tra, giám sát việc chấp hành và khả năng hướng dẫn nhân dân thực hiện chương trình hành động cụ thể hóa nghị quyết, chỉ thị, quy định của đội ngũ đảng viên.

Cụ thể, giai đoạn 2021-2022: "Cấp ủy các cấp đã tiến hành kiểm tra 379.133 đảng viên, có 78.449 đảng viên là cấp ủy viên các cấp (chiếm 20,7% tổng số đảng viên được kiểm tra). Trong đó, Bộ Chính trị, Ban Bí thư quyết định thành lập 21 đoàn kiểm tra do các đồng chí Ủy viên Bộ Chính trị, Bí thư Trung ương Đảng làm trưởng đoàn, kiểm tra đối với 53 tổ chức đảng trong việc triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng; việc lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện Nghị quyết, Kết luận của Trung ương về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; trách nhiệm nêu gương; về những điều đảng viên không được làm... Ủy ban Kiểm tra Trung ương đã tiến hành 44 đoàn kiểm tra, kiểm tra 16 đảng viên; hiện nay 25 đoàn đã hoàn thành nội dung kiểm tra dấu hiệu vi phạm với 13 đảng viên; qua kiểm tra, kết luận rõ các vi phạm, khuyết điểm của các tổ chức, cá nhân, đã thi hành kỷ luật 25 tổ chức đảng, 135 đảng viên, đồng thời chỉ đạo cấp ủy, ủy ban kiểm tra cấp ủy trực thuộc Trung ương kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm đối với nhiều tổ chức đảng và đảng viên.... Đối với công tác giám sát: nội dung giám sát tiếp tục tập trung vào việc xây dựng, thực hiện chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng, các nghị quyết, chỉ thị, quy định, kết luận của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; việc thực hiện nghị quyết đại hội đảng bộ các cấp... Về giám sát chuyên đề, cấp ủy các cấp giám sát 51.092 tổ chức đảng và 199.658 đảng viên, có 80.087 đảng viên là cấp ủy viên các cấp (chiếm 25,1%). Ủy ban kiểm tra các cấp giám sát 35.913 tổ chức đảng và 50.111 đảng viên, có 30.726 đảng viên là cấp ủy viên các cấp... Giám sát tổ chức đảng đều gắn với trách nhiệm người đứng đầu" [108].



Hình 3.1. Giám sát chuyên đề về chấp hành Cương lĩnh, Điều lệ, nghị quyết, chỉ thị, các nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Đảng, pháp luật Nhà nước giai đoạn 2021-2022 [108]

Như vậy, công tác kiểm tra, giám sát đảng viên của Đảng về chấp hành Cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng, chủ trương, nghị quyết, chỉ thị, quy định, quyết định, quy chế, kết luận của Đảng, của cấp ủy cấp trên và cấp mình, pháp luật của Nhà nước được Đảng nhận thức và tổ chức thực hiện nhất quán trong thời kỳ đổi mới. Kết quả cho thấy, đội ngũ cán bộ, đảng viên nhận diện sâu sắc, đầy đủ hơn các biểu hiện suy thoái, "tự diễn biến", "tự chuyển hoá"; đẩy mạnh tự phê bình và phê bình; nâng cao tinh thần trách nhiệm, năng lực lãnh đạo, chỉ đạo thực tiễn, đổi mới lề lối làm việc, nghiêm khắc giữ gìn đạo đức, lối sống, bước đầu tự sửa chữa khuyết điểm, tự điều chỉnh hành vi của nhiều cán bộ lãnh đạo, quản lý cùng với người thân trong gia đình... Đảng ta khẳng định kết quả thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 không chỉ nâng cao chất lượng tổ chức đảng, đảng viên mà còn góp phần rất quan trọng thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh của đất nước.

Tuy nhiên, qua thực tiễn lãnh đạo, chỉ đạo công tác kiểm tra, giám sát Đảng đã chỉ ra tình trạng "Việc kiểm tra, giám sát thực hiện một số nghị quyết của Đảng chưa thường xuyên [30, tr.201]. Ngoài ra, vẫn xuất hiện ở một số nơi tình trạng thiếu trách nhiệm, buông lỏng lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý, "thiếu kiểm tra, giám sát

để xảy ra nhiều vi phạm, khuyết điểm kéo dài" [30, tr.217]. Đảng xác định đây là vấn đề lớn, làm cho "một bộ phận cán bộ, đảng viên, trong đó có cả cán bộ lãnh đạo, quản lý nhận thức chưa đầy đủ tính chất, tầm quan trọng của công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng; chưa nêu cao tinh thần trách nhiệm, thiếu gương mẫu, phai nhạt lý tưởng, giảm sút ý chí, sa vào chủ nghĩa cá nhân, nói chưa đi đôi với làm, vi phạm kỷ luật đảng, vi phạm pháp luật [135]. Vì vậy, cần kiểm tra, giám sát thường xuyên việc thực hiện các nghị quyết, chỉ thị của Đảng; chú trọng giám sát chuyên đề đối với đảng viên là cán bộ giữ các cương vị chủ chốt về trách nhiệm, năng lực lãnh đạo, chỉ đạo, chấp hành đường lối, chủ trương của Đảng, pháp luật Nhà nước.

3.1.4.2. Kiểm tra, giám sát đảng viên về thực hiện các nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Đảng, quy chế làm việc, chế độ công tác

Kiểm tra, giám sát đảng viên trong thực hiện các nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Đảng, quy chế làm việc, chế độ công tác là điểm mới trong nhận thức của Đảng về thẩm quyền, trách nhiệm kiểm tra, giám sát của UBKT các cấp (trước đó chỉ đề cập đến nguyên tắc tập trung dân chủ) (Quy định 22-QĐ/TW ngày 28 tháng 07 năm 2021 về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của đảng). Nội dung này đã được Đảng quan tâm, từng bước bổ sung để xây dựng thành các quy chế làm việc, chế độ công tác. Từ đó, tạo ra cơ sở chính trị, hướng dẫn cụ thể các chủ thể, đối tượng kiểm tra, giám sát chủ động thực hiện nhiệm vụ.

Trước tiên, Đảng khẳng định kiểm tra, giám sát đảng viên thực hiện các nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Đảng cần bắt đầu với nguyên tắc tập trung dân chủ. Từ Nghị quyết số 03- NQ/TW của Hội nghị lần thứ ba, Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khoá VII) về một số nhiệm vụ đổi mới và chỉnh đốn Đảng, ngày 26/6/1992 đã nêu rõ chỉnh đốn Đảng về tổ chức thì trước tiên phải: Thực hiện nghiêm ngặt các nguyên tắc tổ chức và sinh hoạt đảng, trước hết là nguyên tắc tập trung dân chủ, ngăn chặn và khắc phục tệ vô tổ chức, vô kỷ luật, độc đoán chuyên quyền trong Đảng. Đến Đại hội XIII (2021), công tác kiểm tra, giám sát đảng viên thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ được Đảng nhận thức gắn với kiểm tra, giám sát việc chấp hành đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, đấu tranh phòng chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, công tác cán bộ và bảo

vệ chính trị nội bộ. BCT, BBT chỉ đạo từng bước hoàn thiện thể chế về công tác cán bộ; Xây dựng, bổ sung, sửa đổi và ban hành mới nhiều quy định, quy chế về đánh giá, quy hoạch, luân chuyển, bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử và kiểm soát quyền lực, chống chạy chức, chạy quyền; đẩy mạnh phân cấp, phân quyền đi đôi với tăng cường kiểm tra, giám sát, kiểm soát quyền lực. Việc đấu tranh phòng chống tham nhũng, lãng phí cũng được Đảng chỉ đạo quyết liệt, tập trung.

Thể chế hóa, cụ thể hóa quan điểm của Đảng về kiểm tra, giám sát đảng viên về thực hiện các nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Đảng, quy chế làm việc, chế độ công tác, BCT, BCHTW đã ban hành nhiều văn bản chỉ đạo liên quan như: Quyết định số 218-QĐ/TW, ngày 12/12/2013 ban hành quy định về việc Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các đoàn thể chính trị - xã hội và nhân dân tham gia góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền; Quy định số 01-QĐi/TW, ngày 10/5/2018 về trách nhiệm và thẩm quyền của ủy ban kiểm tra trong công tác phòng, chống tham nhũng; Chỉ thị số 27-CT/TW, ngày 10/01/2019 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bảo vệ người phát hiện, tố giác, người đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí tiêu cực; Quy định số 11-QĐi/TW, ngày 18/02/2019 của Bộ Chính trị về trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy trong việc tiếp dân đối thoại trực tiếp với dân và xử lý những phản ánh, kiến nghị của dân;...

Về tổ chức thực hiện, BCT, BBT đã thành lập các đoàn kiểm tra việc triển khai thực hiện các nghị quyết của Trung ương khóa XII, nhất là về xây dựng, chỉnh đốn Đảng. Đảng chỉ đạo UBKT chú trọng, nâng cao hiệu quả hoạt động xử lý khiếu nại, tố cáo, kiểm tra, giám sát phòng chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực và xử lý sau kỷ luật đối với đảng viên, cán bộ các cấp. Kết quả là trong nhiệm kỳ Đại hội XII, “Ủy ban kiểm tra các cấp đã nhận được 104.419 đơn, thư tố cáo phản ánh tổ chức đảng, đảng viên, trong đó thuộc thẩm quyền phải giải quyết là 319 đơn tố cáo đối với tổ chức đảng và 8.477 đơn tố cáo đối với đảng viên. Trong đó, ủy ban Kiểm tra Trung ương giải quyết tố cáo đối với 36 đảng viên; qua giải quyết tố cáo đã thi hành kỷ luật và đề nghị thi hành kỷ luật 6 đảng viên có vi phạm; Ủy ban kiểm tra các địa phương, đơn vị giải quyết tố cáo đối với 319 tổ chức đảng và 8.441 đảng viên; qua giải quyết tố cáo phải thi hành kỷ luật 10 tổ chức đảng và 1.606 đảng

viên. Cấp ủy và ủy ban kiểm tra các cấp đã giải quyết khiếu nại kỷ luật của 3 tổ chức đảng và 1.034 đảng viên, đã giải quyết xong 3 tổ chức đảng và 1.012 đảng viên, kết quả giữ nguyên hình thức kỷ luật 719 trường hợp, thay đổi hình thức kỷ luật 296 trường hợp. Cấp ủy, ủy ban kiểm tra các cấp đã thi hành kỷ luật 2.209 cán bộ, đảng viên có liên quan đến tham nhũng; trong đó có 113 cán bộ diện Trung ương quản lý và đương chức và đã nghỉ hưu. Trong đó, có 3 ủy viên Bộ Chính trị, 1 nguyên ủy viên Bộ Chính trị; 7 ủy viên Trung ương Đảng 16 nguyên ủy viên Trung ương Đảng; 1 bộ trưởng và 4 nguyên bộ trưởng; 22 thứ trưởng và nguyên thứ trưởng; 12 bí thư và nguyên bí thư tỉnh, thành ủy; 3 phó bí thư và nguyên phó bí thư tỉnh ủy; 15 chủ tịch và nguyên chủ tịch ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố; 26 sĩ quan cấp tướng trong Quân đội, Công an [30, tr.200].

Tại Kết luận 48-KL/TW Đảng khẳng định công tác kiểm tra việc chấp hành nguyên tắc tổ chức và sinh hoạt Đảng, kiểm tra việc giữ gìn phẩm chất, đạo đức cách mạng của cán bộ, đảng viên và việc xử lý kỷ luật Đảng có tiến bộ. Các nguyên tắc về xây dựng Đảng, nhất là nguyên tắc tập trung dân chủ được thực hiện nghiêm túc, bảo đảm kỷ cương, kỷ luật đảng nghiêm minh; Công tác kiểm tra, kỷ luật đảng viên, tổ chức đảng vi phạm được thực hiện đồng bộ, quyết liệt hơn, nhiều tổ chức đảng, đảng viên tự nhận hình thức kỷ luật khi có vi phạm. Dù vậy "Một số nơi còn vi phạm nguyên tắc tổ chức và sinh hoạt đảng, nhất là nguyên tắc tập trung dân chủ, tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách; Việc buông lỏng quản lý đảng viên còn khá phổ biến [21, tr.491], nguyên tắc tập trung dân chủ ở nhiều nơi vừa bị buông lỏng trong thực hiện, vừa chưa được quy định cụ thể để làm cơ sở cho công tác kiểm tra, giám sát [109].

Thứ hai, đối với kiểm tra, giám sát đảng viên thực hiện nguyên tắc tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách được Đảng khẳng định gắn bó, thống nhất với nguyên tắc tập trung dân chủ. Nguyên tắc tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách được Đảng xác định là nhận thức và tổ chức cấp ủy, người đứng đầu trong mọi hoạt động công tác cần chống chủ quan, kiêu ngạo, luôn luôn khiêm tốn, biết dựa vào quần chúng. Kiểm tra, giám sát đảng viên theo nguyên tắc này, Đảng đã ban hành các văn bản, triển khai công tác dân vận để tăng cường mối quan hệ giữa cán bộ, đảng viên với nhân dân và việc giáo dục, rèn luyện, nâng cao phẩm chất đạo đức cách mạng của

cán bộ, đảng viên; Tổ chức, báo cáo việc đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh theo Chỉ thị 03-CT/TW, Chỉ thị 05-CT/TW của BCT trong cán bộ, đảng viên. Đại hội XIII (2021), Đảng khẳng định nhất quán phải tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, tăng cường kiểm tra, chú trọng gợi ý kiểm điểm đối với những tập thể, cá nhân có biểu hiện vi phạm. Các cấp ủy, tổ chức đảng đã dành thời gian thỏa đáng để kiểm điểm ở cấp mình, trực tiếp dự, chỉ đạo, gợi ý kiểm điểm đối với tập thể, cá nhân thuộc quyền quản lý.

Thể chế hóa quan điểm kiểm tra, giám sát đảng viên về thực hiện các nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Đảng, quy chế làm việc, chế độ công tác, Đảng đã tiếp tục ban hành các văn bản sau: Thông báo Kết luận số 48-TB/TW ngày 27/4/2018 của Ban Bí thư về kết quả kiểm tra việc lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII gắn với việc thực hiện Chỉ thị số 05 của Bộ Chính trị; Thông báo kết luận số 54-TB/TW, ngày 16/4/2019 về kết quả kiểm tra việc lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ gắn với thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW, ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị để tiếp tục chỉ đạo các cấp ủy tổ chức đảng rút kinh nghiệm, tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện tốt nghị quyết, quy định, chỉ thị của Trung ương...

Về tổ chức thực hiện: Các cấp ủy đã phối hợp với MTTQ và các tổ chức chính trị-xã hội tổ chức hơn 90 000 hội nghị đối thoại giữa cấp ủy, chính quyền với nhân dân. Thủ tướng Chính phủ đã chủ trì nhiều cuộc đối thoại với doanh nghiệp, công nhân, nông dân để tiếp nhận các kiến nghị, chỉ đạo nghiên cứu, sửa đổi, bổ sung các chính sách có liên quan... Theo Báo cáo công tác phòng, chống tham nhũng các năm 2016, 2017, 2018, 2019 của Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng: Đã tổ chức 147.693 lớp tập huấn, hội nghị, cuộc họp để quán triệt, giới thiệu về phòng, chống tham nhũng với hơn 6,7 triệu lượt cán bộ, công chức, viên chức và người dân tham gia và xuất bản hơn 677.000 cuốn sách, tài liệu về phòng, chống tham nhũng. Thống kê 40 tờ báo Trung ương và địa phương đã có trên 10.000 tin, bài phản ánh về đề tài phòng, chống tham nhũng [30, tr.207].

Kiểm tra, giám sát thực hiện nguyên tắc tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách đã được Đảng, các cấp ủy đảng chú trọng công tác xây dựng và thực hiện nghiêm túc quy chế làm việc; chú trọng hơn tính công khai, minh bạch, dân chủ. Nhờ đó, tinh thần trách nhiệm, thái độ phục vụ nhân dân của cán bộ, đảng viên chuyển biến tích cực. Hầu hết các cấp ủy, cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ chủ chốt đã nêu cao ý thức trách nhiệm trước Đảng, trước nhân dân; ý thức Đảng, tính Đảng được chú ý hơn. Tuy nhiên, trên một số vấn đề, qua kiểm điểm của cấp ủy, tổ chức đảng các cấp từ Trung ương đến cơ sở vẫn chưa làm rõ thực chất, mức độ nghiêm trọng của tình hình, xảy ra ở đâu, ai chịu trách nhiệm... [28, tr.184].

Thứ ba, kiểm tra, giám sát đảng viên thực hiện nguyên tắc tự phê bình và phê bình được Đảng kết hợp với nguyên tắc tập trung dân chủ, nguyên tắc đoàn kết thống nhất trong Đảng, từng bước thực hành triệt để. Cụ thể từ Đại hội IX (2001), Đảng khẳng định: "Mỗi cấp ủy, mỗi chi bộ có kế hoạch định kỳ kiểm điểm việc thực hiện Di chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh về nâng cao đạo đức cách mạng, chống chủ nghĩa cá nhân... tiếp tục đưa tự phê bình và phê bình trong các cấp ủy và tổ chức đảng từ Trung ương đến cơ sở thành nền nếp thường xuyên và theo định kỳ; không làm qua loa, chiếu lệ, hình thức; vận động nhân dân góp ý phê bình cán bộ, đảng viên" [25, tr.681]. Đại hội XI (2011), Đảng yêu cầu việc đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát cần tập trung vào việc chấp hành các nguyên tắc tập trung dân chủ, quy chế làm việc, chế độ công tác, thực hiện dân chủ trong Đảng, giữ gìn đoàn kết nội bộ của cán bộ, đảng viên... kiểm tra, giám sát việc tuyển dụng, quy hoạch, luân chuyển, đào tạo, đề bạt, bố trí, sử dụng cán bộ. Chú trọng kiểm tra, giám sát người đứng đầu tổ chức đảng, nhà nước, mặt trận và các đoàn thể nhân dân các cấp trong việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao" [27, tr.263].

Về tổ chức thực hiện, Đảng nêu rõ "Các cấp ủy, tổ chức đảng đã nghiêm túc chỉ đạo, tổ chức thực hiện tự phê bình và phê bình theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 4 khóa XI, khóa XII. Bộ Chính trị, Ban Bí thư đã gương mẫu, nghiêm túc thực hiện kiểm điểm tự phê bình và phê bình... coi trọng theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc sửa chữa, khắc phục hạn chế, khuyết điểm sau tự phê bình và phê bình [30, tr.175-176].

Công tác kiểm tra, giám sát đảng viên thực hiện nguyên tắc tự phê bình, phê bình gắn với nguyên tắc tập trung dân chủ đã được Đảng nhận thức, tổ chức, báo cáo cụ thể thông qua việc BCT chỉ đạo tự kiểm tra, rà soát việc thực hiện công tác cán bộ trong hệ thống chính trị để xem xét các trường hợp thiếu điều kiện, tiêu chuẩn hoặc sai về quy trình, thủ tục; Từ đó tiến hành giáo dục, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ các cấp, chú trọng và đổi mới điều động, luân chuyển cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp theo yêu cầu thực tiễn. Tuy nhiên, Đại hội XIII chỉ ra: "Tự phê bình và phê bình ở nhiều nơi còn hình thức" [30, tr.223]; "Việc thực hiện các nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Đảng, nhất là nguyên tắc tập trung dân chủ ở một số nơi chưa nghiêm, thậm chí còn vi phạm, mất đoàn kết nội bộ, có nơi còn biểu hiện cục bộ, lợi ích nhóm" [30, tr.225].

Như vậy, kiểm tra, giám sát đảng viên về thực hiện các nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Đảng, quy chế làm việc, chế độ công tác được Đảng nhận thức và tổ chức thực hiện nghiêm túc, khá đồng bộ, nhất là từ khi "Đảng ban hành Nghị quyết Trung ương 4 khóa XI, XII đã góp phần siết lại kỷ luật, kỷ cương trong Đảng, tạo được chuyển biến tích cực bước đầu trong việc ngăn chặn trên một số mặt tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống trong Đảng, khắc phục một số hạn chế, khuyết điểm trong công tác cán bộ và trong việc thực hiện các nguyên tắc tổ chức và sinh hoạt đảng, nhất là nguyên tắc tập trung dân chủ, tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách" [28, tr.182-183]... Tuy nhiên, qua công tác kiểm tra, giám sát của Đảng cho thấy các nguyên tắc tập trung dân chủ, tự phê bình và phê bình chưa quy định cụ thể, việc thực hiện chưa đồng bộ ở tất cả các cấp nên chưa phát huy vai trò, nêu cao trách nhiệm của người đứng đầu. Do đó, công tác kiểm tra, giám sát nội dung này chưa thực sự đảm bảo hiệu quả phòng ngừa, ngăn chặn vi phạm của đảng viên là cán bộ lãnh đạo, quản lý trong thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao.

3.1.4.3. Kiểm tra, giám sát đảng viên về tư tưởng chính trị, giữ gìn đạo đức, lối sống và trách nhiệm nêu gương theo các quy định của Đảng

Thứ nhất, kiểm tra, giám sát đảng viên về tư tưởng chính trị, giữ gìn đạo đức, lối sống. Điều lệ Đảng (Đại hội VII) lần đầu tiên chỉ rõ UBKT có nhiệm vụ kiểm tra "Giữ gìn phẩm chất đạo đức cách mạng của đảng viên", Điều lệ Đảng (2006),

(2011) mở rộng và nhấn mạnh nhiệm vụ UBKT trong giám sát cấp uỷ viên cùng cấp, cán bộ diện cấp uỷ cùng cấp quản lý về đạo đức, lối sống theo quy định của Ban Chấp hành Trung ương" [13, tr.39-40]. Quán triệt Điều lệ Đảng, Báo cáo công tác xây dựng Đảng tại Đại hội X, XI, XII tiếp tục nhấn mạnh nội dung “*Rèn luyện phẩm chất đạo đức cách mạng, chống chủ nghĩa cá nhân*” trong cán bộ, đảng viên là *nội dung trọng tâm* gắn với việc thực hiện Chỉ thị số 03-CT/TW, *Chỉ thị 05-CT/TW của Bộ Chính trị về học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh* nhằm ngăn ngừa tình trạng suy thoái, tự diễn biến, tự chuyển hóa trong cán bộ, đảng viên. Đảng khẳng định việc kiểm tra, giám sát đảng viên về tư tưởng chính trị, giữ gìn đạo đức, lối sống không thể tách rời: “*Đẩy mạnh cuộc đấu tranh chống tham nhũng, quan liêu, làm trong sạch đội ngũ đảng viên*” [25, tr.681]. Đại hội XIII Đảng còn chỉ rõ nhiệm vụ, giải pháp hàng đầu để phát huy vai trò tiên phong, gương mẫu của cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu là phải “*Kiên quyết đấu tranh phòng, chống có hiệu quả chủ nghĩa cơ hội, xét lại, giáo điều, bảo thủ, bè phái, những biểu hiện suy thoái, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”... kiểm tra, giám sát chặt chẽ, xác định rõ trách nhiệm tập thể và cá nhân*” [30, tr.231-232] gắn với “*Đổi mới và triển khai đồng bộ việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh*” [30, tr.233].

Thể chế hóa quan điểm của Đảng kiểm tra, giám sát đảng viên về tư tưởng chính trị, giữ gìn đạo đức, lối sống, Đảng đã ban hành các văn bản để tăng cường chỉ đạo thực hiện nội dung này đó là: Nghị quyết số 04/NQ-TW ngày 30/10/2016, Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XII) về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hoá” trong nội bộ; Quy định số 109-QĐ/TW ngày 03/01/2018 của Ban Bí thư về công tác kiểm tra của tổ chức đảng đối với việc tu dưỡng, rèn luyện đạo đức, lối sống của cán bộ, đảng viên; Kết luận số 21-KL/TW, ngày 25-10-2021, của Hội nghị Trung ương 4 khóa XIII, “*Về đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị; kiên quyết ngăn chặn, đẩy lùi, xử lý nghiêm cán bộ, đảng viên suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”*”...

Về tổ chức thực hiện: Năm 2017, 2018, 2019, BCT, BBT thành lập 15 đoàn kiểm tra về việc lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII gắn với thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị tại 30 địa phương và các cơ quan Trung ương. Sau kiểm tra, kịp thời ban hành Thông báo kết luận số 48-TB/TW, ngày 27/4/2018 và Thông báo kết luận số 54-TB/TW, ngày 16/4/2019 về kết quả kiểm tra việc lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ gắn với thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW, ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị để tiếp tục chỉ đạo các cấp ủy, tổ chức đảng rút kinh nghiệm, tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện tốt nghị quyết, quy định, chỉ thị của Trung ương. Thông báo kết luận số 171-TB/TW, ngày 09/03/2020 về kết quả kiểm tra thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII gắn với việc triển khai, tổ chức thực hiện các quy định về nêu gương [30, tr.175-176].

Như vậy, Đảng đã từng bước mở rộng, đổi mới, đi vào chiều sâu khi xây dựng quy định chi tiết về kiểm tra, giám sát việc tu dưỡng, rèn luyện đạo đức, lối sống, trách nhiệm nêu gương đối với cán bộ, đảng viên và khẳng định kết quả thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII đã góp phần nâng cao chất lượng đảng viên. "Nhìn chung, đội ngũ cán bộ, đảng viên đã đề cao tinh thần trách nhiệm, giữ gìn phẩm chất, đạo đức, lối sống; gương mẫu đi đầu, tận tụy với công việc, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao” [30, tr.174-174]. Tuy nhiên, Đảng cũng nhìn nhận: "Nhiều khuyết điểm, sai lầm của đảng viên và tổ chức đảng chậm được phát hiện. Tình trạng thiếu trách nhiệm, cơ hội, suy thoái đạo đức, lối sống vẫn diễn ra khá phổ biến trong một bộ phận cán bộ, đảng viên” [27, tr.175]. Trên một số vấn đề, qua kiểm điểm của cấp ủy, tổ chức đảng các cấp từ Trung ương đến cơ sở vẫn chưa làm rõ thực chất, mức độ nghiêm trọng của tình hình, xảy ra ở đâu, ai chịu trách nhiệm, như tình trạng suy thoái tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống; tình trạng chạy chức, chạy tội, tham nhũng, lợi ích nhóm,... ” [28, tr.184]. Hơn nữa, "Việc tu dưỡng, rèn luyện đạo đức lối sống của một bộ phận cán bộ, đảng viên chưa thường xuyên, một số suy thoái về tư tưởng, chính trị, đạo đức, lối sống” [30, tr.178].

Thứ hai, kiểm tra, giám sát trách nhiệm nêu gương của đảng viên theo các quy định của Đảng. Từ Đại hội VI (1986), Đảng đã nêu rõ: Cán bộ lãnh đạo phải gương mẫu trong lối sống. Người có chức vụ càng cao thì yêu cầu về sự gương mẫu càng lớn. Không ai có quyền tự ban cho mình những đặc quyền, đặc lợi... Bước vào thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, Đảng nhấn mạnh nêu gương là một trong những phương thức lãnh đạo của Đảng, việc xây dựng hệ chuẩn mực đạo đức của cán bộ, đảng viên là cơ sở để Đảng giám sát phòng ngừa, gợi ý kiểm điểm, tiến hành kiểm tra đối với những trường hợp dễ xảy ra vi phạm, nhất là cán bộ lãnh đạo các cấp, người đứng đầu các cơ quan, đơn vị. Đại hội XIII (2021), Đảng nhấn mạnh cần đẩy mạnh hơn nữa xây dựng, chỉnh đốn Đảng toàn diện về chính trị, tư tưởng, đạo đức, tổ chức và cán bộ, "Đẩy mạnh học tập, làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh và thực hiện các quy định về trách nhiệm nêu gương". Như vậy, Đảng khẳng định kiểm tra, giám sát trách nhiệm nêu gương của đảng viên, nhất là đối với đảng viên là cán bộ lãnh đạo, quản lý, người đứng đầu là một nội dung quan trọng, giúp mỗi cán bộ, đảng viên chủ động, tự giác phòng ngừa vi phạm. Đảng xem đây là phương thức kiểm tra, giám sát có giá trị nền gốc trong xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên và xây dựng Đảng.

Quán triệt và thể chế hóa nội dung trên, Đảng đã ban hành nhiều văn bản hướng dẫn triển khai thực hiện trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên trong thực tiễn: Quy định số 08-QĐ/TW, ngày 25/10/2018 của Ban Chấp hành Trung ương về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, trước hết là Ủy viên Bộ Chính trị, Ủy viên Ban Bí thư, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương đã đề cập đến nội dung liên quan đến kiểm tra, giám sát đối với cán bộ cấp cao của Đảng, gắn với Chỉ thị số 05-CT/TW, ngày 15-5-2016, của Bộ Chính trị khóa XII, về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Đặc biệt, Kết luận số 01-KL/TW ngày 18/5/2021 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị khóa XII "Về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh" đã đánh dấu bước phát triển mới của Đảng trong nhận thức và triển khai kiểm tra, giám sát cán bộ thực hiện trách nhiệm nêu gương theo hướng cụ thể, trọng tâm hơn. Ngoài ra, Đảng còn ban hành

một số các văn bản lãnh đạo tập trung triển khai các nội dung trên như: Quy định số 55-QĐ/TW, ngày 19/12/2016 của Bộ Chính trị "Về một số việc cần làm ngay để tăng cường vai trò nêu gương của cán bộ, đảng viên", kịp thời chấn chỉnh tác phong công tác, lối sống xa hoa, lãng phí gây phản cảm trong xã hội và gương mẫu thực hiện nếp sống văn minh, giản dị, tiết kiệm;...

Về tổ chức thực hiện, Đảng đã ban hành Thông báo kết luận số 48-TB/TW, ngày 27/4/2018 và Thông báo kết luận số 54-TB/TW, ngày 16/4/2019 về kết quả kiểm tra việc lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII; Thông báo kết luận số 171-TB/TW, ngày 09/3/2020 về kết quả kiểm tra thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII gắn với việc triển khai, tổ chức thực hiện các quy định về nêu gương. Đảng khẳng định cán bộ, đảng viên bước đầu có chuyển biến rõ rệt trong nhận diện những biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, "tự diễn biến", "tự chuyển hoá" để tự soi, tự sửa"; Tuy nhiên, việc nêu gương của một số cán bộ, đảng viên, người đứng đầu ở một số cấp uỷ, địa phương, cơ quan, đơn vị chưa tốt; vẫn còn biểu hiện thiếu gương mẫu, lãng phí trong công tác và sinh hoạt, thậm chí vi phạm quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước đến mức bị xử lý kỷ luật. Do vậy, sau Đại hội XIII, Đảng đã ban hành Quy định 22-QĐ/TW về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật Đảng và bổ sung nhiệm vụ giám sát của UBKT các cấp về "tư tưởng chính trị, giữ gìn đạo đức, lối sống và trách nhiệm nêu gương theo quy định của Đảng" để đáp ứng tốt hơn yêu cầu phòng chống "tự diễn biến", "tự chuyển hoá" trong đội ngũ đảng viên, nhất là đối với cấp uỷ viên các cấp.

Có thể khẳng định, nội dung kiểm tra, giám sát đảng viên về tư tưởng chính trị, giữ gìn đạo đức, lối sống và trách nhiệm nêu gương theo các quy định của Đảng thể hiện bước phát triển mới của Đảng trong nhận thức, lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai nội dung công tác kiểm tra, giám sát đảng viên của Đảng trên nền tảng tư tưởng Hồ Chí Minh. Từ đó, góp phần khắc phục tình trạng buông trôi nội dung này cho công tác giáo dục chính trị tư tưởng, và tạo cơ sở cho sự phối hợp chặt chẽ giữa hai công tác trên.

3.1.4.4. Kiểm tra, giám sát đảng viên về tiêu chuẩn đảng viên, tiêu chuẩn cấp ủy viên và trong thực hiện nhiệm vụ đảng viên

Thứ nhất, kiểm tra, giám sát tiêu chuẩn đảng viên. Đại hội VII (1991), Đảng xác định để đảm bảo uy tín và năng lực cầm quyền thì việc xây dựng đội ngũ cán bộ trên cơ sở khách quan, khoa học cần *làm trong sạch và nâng cao chất lượng đội ngũ đảng viên* trên cơ sở tiêu chuẩn đảng viên ghi trong Điều lệ Đảng; Khai trừ đối với những đảng viên thoái hóa, biến chất về chính trị và đạo đức, đưa ra khỏi Đảng với những đảng viên thực sự không có tác dụng đối với công tác lãnh đạo của Đảng; "Việc kết nạp đảng viên mới nhất thiết phải bảo đảm chất lượng. Chú trọng trẻ hoá đội ngũ và tăng thêm thành phần công nhân trong Đảng... Tiêu chuẩn cơ bản của cán bộ lãnh đạo trong giai đoạn hiện nay là: có phẩm chất cách mạng và bản lĩnh chính trị vững vàng, có kiến thức và năng lực thực hiện đổi mới, biết tổ chức và điều hành công việc, trung thực, thẳng thắn, có lối sống lành mạnh, có khả năng đoàn kết, có phong cách dân chủ tập thể, có ý thức tổ chức kỷ luật, nói đi đôi với làm, được quần chúng tín nhiệm" [25, tr.304]. Đồng thời, Đảng nhấn mạnh chủ trương: "Khẩn trương xây dựng tiêu chuẩn cụ thể cho từng loại, từng chức danh cán bộ ở các cấp, các ngành và căn cứ vào đó để đào tạo, bố trí, sử dụng cán bộ, chấm dứt tình trạng bố trí cán bộ theo kiểu thân quen, cảm tính chủ quan" [25, tr.304]. Đại hội X (2006), Đảng đã tiếp tục xác định rõ hơn các yêu cầu cụ thể để nâng cao chất lượng đảng viên: Về tư tưởng chính trị; Về trình độ năng lực; Về phẩm chất, đạo đức, lối sống nhấn mạnh phải chống quan liêu, tham nhũng, lãng phí và kiên quyết đấu tranh phòng, chống quan liêu, tham nhũng, lãng phí và các tiêu cực khác.

Thể chế hóa quan điểm về kiểm tra, giám sát tiêu chuẩn đảng viên, tiêu chuẩn cán bộ và nâng cao chất lượng kết nạp đảng viên, Đảng đã ban hành các văn bản sau: Nghị quyết số 21-NQ/TW, ngày 16/6/2022, Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tăng cường củng cố xây dựng tổ chức cơ sở đảng và nâng cao chất lượng đội ngũ đảng viên trong giai đoạn mới; Quy định số 214-QĐ/TW, ngày 02/01/2020 của Bộ Chính trị về khung tiêu chuẩn chức danh, tiêu chí đánh giá cán bộ thuộc diện Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư quản lý... Từ đó, tạo cơ sở cho công tác kiểm tra, giám sát của Đảng về tiêu

chuẩn đảng viên, đảm bảo đội ngũ cán bộ, đảng viên thực thi đúng, đầy đủ quyền hạn, trách nhiệm trước nhân dân.

Qua tổng kết thực tiễn, tại Đại hội XIII (2021) Đảng đã khẳng định "Công tác kết nạp đảng viên đạt kết quả tích cực. Việc thí điểm kết nạp chủ doanh nghiệp tư nhân đủ tiêu chuẩn vào Đảng đạt được một số kết quả bước đầu" [30, tr.188-189]. "Tính từ đầu nhiệm kỳ đến ngày 30/9/2020, đã kết nạp được 880.155 đảng viên, bình quân 185.259 đảng viên/năm. Trình độ đảng viên mới kết nạp được nâng lên (41,5% từ đại học trở lên, 3% là thạc sĩ, 0,15% là tiến sĩ), cơ cấu hợp lý theo hướng trẻ hóa và tăng tỷ lệ nữ (67,67% là đoàn viên, 43,72% là nữ). Tính đến ngày 30/9/2020, đã có 6.652 đảng viên là chủ doanh nghiệp tư nhân" [3]. Trong 10 năm qua (từ 2010-2020), việc xây dựng đội ngũ đảng viên của Đảng đạt được nhiều kết quả quan trọng: "Tính đến 31/12/2021, toàn Đảng có tổng số 5.325.532 đảng viên. Đến nay tỷ lệ đảng viên trên dân số cả nước là 5,4% (bình quân 100 người dân có khoảng 6 đảng viên)" [3]. Ngoài sự gia tăng liên tục về số lượng, cơ cấu độ tuổi của đảng viên tương đối phù hợp về số lượng đảng viên nữ, trẻ, đồng bào dân tộc thiểu số, người có tôn giáo, chủ doanh nghiệp tư nhân tăng, tạo nguồn cán bộ cho Đảng.

Về vấn đề tiêu chuẩn đảng viên, có ý kiến đánh giá: Về tiêu chuẩn đảng viên bao gồm các tiêu chuẩn chung về phẩm chất và năng lực để phù hợp với tình hình phát triển đảng viên của các địa phương trong cả nước... Tuy nhiên, có những địa phương còn tình trạng kết nạp đảng viên chạy theo chỉ tiêu, hình thức, lựa chọn đảng viên chưa chuẩn, dẫn đến có người vào đảng với động cơ chưa trong sáng, nhưng điều này rất khó đo lường.

M5: Nhà quản lý, hiện quản lý cơ quan tham mưu về cơ sở đảng, đảng viên (*Phỏng vấn thực hiện ngày 10/1/2024*) tại Hà Nội).

Như vậy, công tác kiểm tra, giám sát của Đảng về tiêu chuẩn đảng viên gắn với yêu cầu đảm bảo hiệu quả trong kết nạp đảng viên mới, làm trong sạch đội ngũ đảng viên trong hệ thống chính trị đã được Đảng quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo và hướng dẫn tổ chức thực hiện. Kết quả là "Phần lớn đội ngũ đảng viên luôn nêu cao tinh thần trách nhiệm, có ý thức rèn luyện bản lĩnh chính trị, phẩm chất đạo đức, lối sống, tự phê bình và phê bình, tiên phong, gương mẫu, xây dựng mối quan hệ mật

thiết với nhân dân". Tuy nhiên, Đảng cũng chỉ rõ ở một số nơi việc kết nạp đảng viên còn chạy theo số lượng, chưa coi trọng chất lượng, động cơ vào Đảng của một số cá nhân chưa đúng đắn; Việc quản lý, giáo dục, rèn luyện đảng viên chưa được quan tâm đúng mức; "rà soát, sàng lọc đảng viên chưa thường xuyên, thiếu cương quyết" [30, tr.190]. Do đó, "Một bộ phận đảng viên năng lực, trình độ, trách nhiệm chưa đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới. Cơ cấu đảng viên chưa hợp lý; tỉ lệ đảng viên trẻ chưa tương xứng với tiềm năng" [135]. Ngoài ra, còn chưa cụ thể hóa tiêu chuẩn đảng viên trong các lĩnh vực khác nhau, nhận thức và tổ chức thực hiện của MTTQ, các tổ chức chính trị-xã hội về công tác giám sát đảng viên chưa đáp ứng yêu cầu nâng cao chất lượng đảng viên. Do vậy, chất lượng một số đảng viên mới còn hạn chế.

Thứ hai, kiểm tra, giám sát tiêu chuẩn cấp ủy viên là điểm nhấn mới, đánh dấu sự phát triển lý luận của Đảng về xây dựng cấp ủy viên các cấp, đáp ứng yêu cầu tập trung phát triển đội ngũ cán bộ lãnh đạo, người đứng đầu từ Trung ương đến cơ sở. Đối với xây dựng đội ngũ này, vận dụng quan điểm xây đi đôi với chống từ Đại hội VII (1991), Đảng đã khẳng định cần kiểm tra, giám sát việc thực hiện nhiệm vụ của cấp ủy viên các cấp: "Mọi cấp ủy viên có quyền và có trách nhiệm phát biểu ý kiến, tranh luận thẳng thắn, tham gia các quyết định của cấp ủy. Chống mọi biểu hiện độc đoán, gia trưởng, áp đặt ý kiến cá nhân, không dám đấu tranh với những quan điểm và việc làm sai trái [25, tr.302]; "Kịp thời thay đổi, bổ sung các cấp ủy viên khi cần thiết, không chờ hết nhiệm kỳ" [25, tr.301-302] được xem là yêu cầu để chỉnh đốn tổ chức và bộ máy của Đảng. Đến Đại hội IX (2001), Đảng chỉ rõ: "Các cấp ủy viên, nhất là cán bộ chủ chốt, có chương trình công tác ở cơ sở, tiếp xúc, lắng nghe ý kiến và trả lời chất vấn của đảng viên và nhân dân" [25, tr.685]. Đại hội XI (2011), Đảng nhấn mạnh: "Quan tâm đào tạo, bồi dưỡng và xây dựng đội ngũ cấp ủy viên, trước hết là bí thư cấp ủy. Thực hiện trẻ hóa, tiêu chuẩn hóa, tăng cường bồi dưỡng kỹ năng, nghiệp vụ theo chức danh cán bộ cơ sở" [27, tr.260] được Đảng xác định là nhiệm vụ kiện toàn tổ chức đảng cơ sở nhằm đảm bảo sự lãnh đạo toàn diện của Đảng. Đại hội XIII (2021), Đảng tiếp tục nhấn mạnh chủ trương: "Nâng cao bản lĩnh chính trị, năng lực lãnh đạo, kỹ năng và nghiệp vụ

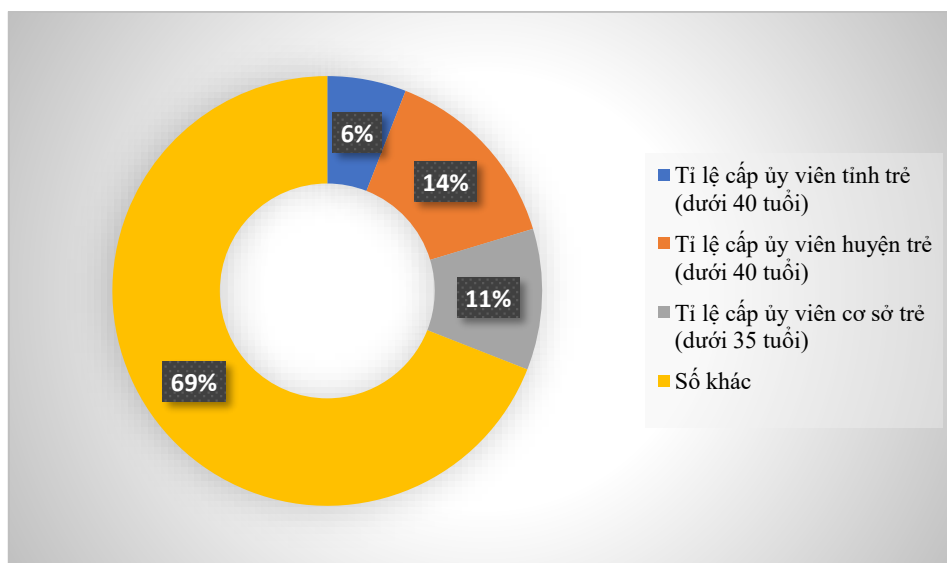
công tác đảng cho đội ngũ cấp ủy viên cơ sở, nhất là bí thư cấp ủy" [30, tr.240-241] gắn với tăng cường kiểm tra, giám sát, kịp thời xử lý các chi bộ, đảng viên vi phạm quy định, nguyên tắc sinh hoạt đảng nhằm củng cố, nâng cao chất lượng tổ chức cơ sở đảng và đảng viên.

Đặc biệt, tại Nghị quyết số 22-NQ/TW, ngày 02/02/2008, Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa X) về nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng và chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên, Đảng xác định rõ mục tiêu: Chăm lo xây dựng đội ngũ cấp ủy viên, trước hết là bí thư cấp ủy và cán bộ, đảng viên thật sự tiên phong gương mẫu, có phẩm chất đạo đức cách mạng, có ý thức tổ chức kỷ luật, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Và yêu cầu các cấp ủy viên cấp trên của tổ chức cơ sở đảng phải bố trí thời gian để gặp gỡ đảng viên và nhân dân tại cơ sở, giải quyết kịp thời những kiến nghị chính đáng của đảng viên và quần chúng; bảo vệ những cán bộ tốt, những người trung thực, thẳng thắn đấu tranh chống tiêu cực. Có thể thấy rằng, Đảng rất coi trọng việc xây dựng phẩm chất, năng lực cho đội ngũ cấp ủy viên các cấp và xác định họ là mắt xích quan trọng góp phần nâng cao chất lượng hoạt động của tổ chức đảng.

Cụ thể hóa quan điểm trên, Quy định 22-QĐ/TW nêu rõ ngoài việc kiểm tra, giám sát việc thực hiện nhiệm vụ đảng viên, Quy định bổ sung nội dung về “Tiêu chuẩn đảng viên, tiêu chuẩn cấp ủy viên”. Điểm mới này thể hiện Đảng vận dụng và phát triển sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh về công tác kiểm tra, giám sát đảng viên của Đảng, từ xác định tiêu chuẩn kết nạp đảng viên đến giáo dục, bồi dưỡng đảng viên, xây dựng tiêu chuẩn cấp ủy các cấp phù hợp điều kiện, đặc điểm của công tác xây dựng Đảng và nhiệm vụ chính trị đất nước trong tình hình mới. Ngoài ra, Đảng đã ban hành các văn bản xác định rõ tiêu chuẩn cấp ủy viên, làm căn cứ cho việc bổ sung, xây dựng các tiêu chí kiểm tra, giám sát với các tiêu chuẩn chung, tiêu chuẩn cụ thể theo nguyên tắc phân cấp, phân quyền, tự chịu trách nhiệm nhằm lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện hiệu quả cao nội dung này trong thực tế. Cụ thể là: Quy định số 90-QĐ/TW ngày 4/8/2017 của Bộ Chính trị về tiêu chuẩn chức danh, tiêu chí đánh giá cán bộ thuộc diện Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư quản lý; Hướng dẫn số 26-HD/BTCTW ngày 18/10/2019 của Ban Tổ chức

Trung ương về một số nội dung Chỉ thị số 35-CT/TW của Bộ Chính trị về đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng. Theo đó, Đảng quán triệt sâu sắc tiêu chuẩn cấp ủy viên phải dựa trên Nghị quyết 26-NQ/TW và tiêu chuẩn cán bộ. Đồng thời, Nghị quyết số 21-NQ/TW, ngày 16/6/2022, Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tăng cường củng cố xây dựng tổ chức cơ sở đảng và nâng cao chất lượng đội ngũ đảng viên trong giai đoạn mới tiếp tục cụ thể hóa việc kiểm tra, giám sát cấp ủy viên các cấp bằng quan điểm, nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu: Xây dựng đội ngũ cấp ủy viên, nhất là bí thư cấp ủy đủ phẩm chất, năng lực, uy tín lãnh đạo tổ chức thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ chính trị của tổ chức cơ sở đảng.

Về tổ chức thực hiện, Đại hội XIII (2021) đánh giá: Hầu hết cấp ủy viên các cấp được phân công theo dõi, phụ trách các tổ chức đảng trực thuộc, trực tiếp dự sinh hoạt chi bộ; nhiều nơi phân công đảng viên theo dõi, phụ trách hộ gia đình, góp phần nắm chắc tình hình, kịp thời giải quyết những khó khăn, vướng mắc ở cơ sở. Tuy nhiên, Đại hội XII (2016), Đảng nhìn nhận "Chưa thật sự phát huy vai trò của các tổ chức đảng, đảng viên, cấp ủy viên hoạt động trong các cơ quan nhà nước, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị-xã hội" [30, tr.197], nhiều bí thư cấp ủy chưa đầu tư đúng mức thời gian, công sức cho công tác xây dựng Đảng đã làm ảnh hưởng đến việc đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng đối với hệ thống chính trị. Mặt khác, còn hạn chế trong "việc bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử có nơi chưa bảo đảm tiêu chuẩn, điều kiện, quy trình, cá biệt có nơi bố trí người nhà, người thân chưa đủ uy tín"; Tỷ lệ cấp ủy viên trẻ vẫn chưa đạt mục tiêu đề ra: Nhiệm kỳ 2020 - 2025: tỷ lệ cấp ủy lên cấp tỉnh trẻ (dưới 40 tuổi) là 5,95%. Tỷ lệ cấp ủy viên cấp huyện trẻ (dưới 40 tuổi) là 14,43%. Tỷ lệ cấp ủy viên cấp cơ sở trẻ (dưới 35 tuổi) là 10,64%. [30, tr.196]. Việc kiểm tra, giám sát tiêu chuẩn cấp ủy viên còn chưa có văn bản hướng dẫn cụ thể đối với các cấp ủy, tổ chức đảng, do vậy cơ chế phối hợp thực hiện nội dung này giữa các chủ thể còn thiếu điều kiện triển khai thực tế.



Hình 3.2. Tỷ lệ cấp ủy viên trẻ nhiệm kỳ 2020-2025 [30, tr.196]

Đối với tiêu chuẩn, cơ cấu, tỷ lệ cấp ủy viên có ý kiến đánh giá: Hiện tại theo quy định của Đảng và thực tế thì ở cấp cơ sở thì tỷ lệ cán bộ trẻ, cán bộ nữ nhiều hơn, ở cấp cao hơn thì tỷ lệ thấp hơn. Việc lựa chọn cấp ủy viên, đảng viên để tạo nguồn, xây dựng cán bộ, phục vụ nhiệm vụ chính trị-xã hội và xây dựng Đảng thì vai trò của người đứng đầu là rất quan trọng. Bởi, đội ngũ cấp ủy viên được lựa chọn, đào tạo, phát triển tốt sẽ tạo điều kiện rất quan trọng đối với việc chọn người, thay người nhằm kiểm tra, giám sát đảng viên chặt chẽ, xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên có phẩm chất, năng lực tốt, phục vụ Đảng và nhân dân.

M5: Nhà quản lý, hiện quản lý cơ quan tham mưu về cơ sở đảng, đảng viên (*Phỏng vấn thực hiện ngày 10/1/2024*) tại Hà Nội).

Thứ ba, kiểm tra, giám sát đảng viên trong thực hiện nhiệm vụ đảng viên. Nhiệm vụ của đảng viên được ghi nhận rõ tại Điều 2, Chương 1, Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam (2011). Đó là các yêu cầu nâng cao về phẩm chất, năng lực trong các mối quan hệ giữa đảng viên với tổ chức đảng, đảng viên với nhân dân, đảng viên với gia đình, đảng viên với chính bản thân trong tu dưỡng đạo đức cách mạng, chống chủ nghĩa cá nhân, đảng viên với công tác xây dựng, bảo vệ đường lối, tổ chức của Đảng và chấp hành quy định về những điều đảng viên không được làm. Từ Điều lệ Đảng và các Đại hội trước đó, Đảng ta đã quán triệt nghiêm túc việc

kiểm tra cán bộ, đảng viên trong thực hiện nhiệm vụ được giao. Đến Đại hội XII (2016), Đảng yêu cầu: "Hoàn thiện tiêu chí đánh giá và cơ chế kiểm tra, giám sát, kiểm soát việc thực thi công vụ; xác định rõ quyền hạn, trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan hành chính" [28, tr.181]. Để xây dựng, củng cố các tổ chức cơ sở đảng, Đảng chỉ rõ phải "Phân công, hướng dẫn, kiểm tra đảng viên chấp hành nhiệm vụ, phát huy vai trò tiên phong gương mẫu trong công tác, học tập và lối sống; giữ mối liên hệ với quần chúng nơi công tác, với chi bộ và nhân dân nơi cư trú" [28, tr.683-684]. Đại hội XIII (2021), Đảng nhấn mạnh phương hướng cơ bản trong kiểm tra, giám sát nâng cao đạo đức cách mạng, quét sạch chủ nghĩa cá nhân trong đội ngũ cán bộ, đảng viên đó là: "Nghiên cứu, bổ sung, hoàn thiện các chuẩn mực đạo đức cách mạng phù hợp với điều kiện mới và truyền thống văn hóa tốt đẹp của dân tộc để làm cơ sở cho cán bộ, đảng viên tự giác tu dưỡng, rèn luyện, tự điều chỉnh hành vi ứng xử trong công việc hằng ngày" [30, tr.237]. Trong đó, tập trung kiểm tra, giám sát người đứng đầu, cán bộ chủ chốt ở những lĩnh vực, địa bàn, vị trí công tác dễ xảy ra tiêu cực, nơi người dân có nhiều bức xúc, dư luận xã hội quan tâm; xử lý kịp thời, kiên quyết, nghiêm minh đảng viên vi phạm.

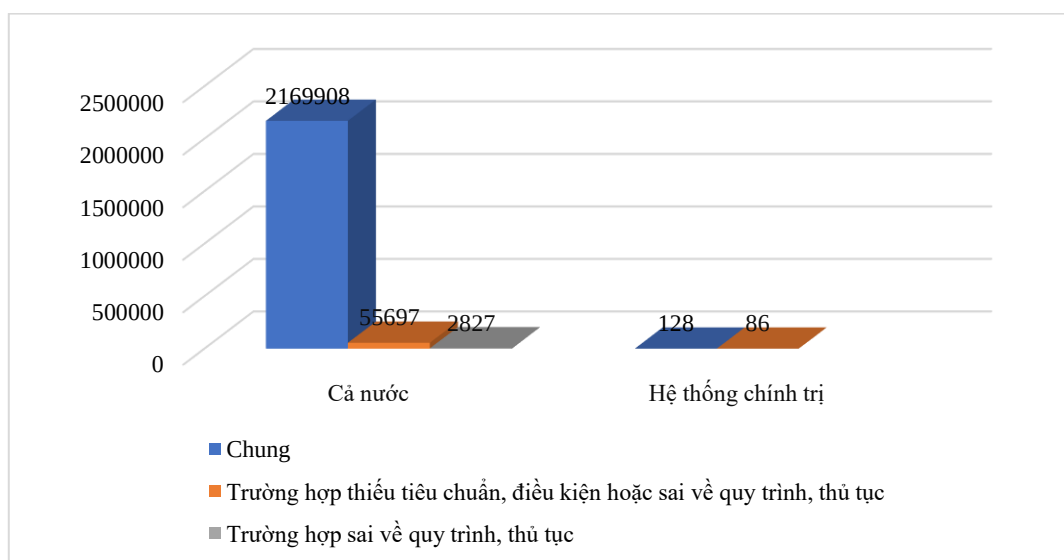
Việc cụ thể hóa chủ trương của Đảng trong công tác kiểm tra, giám sát đảng viên thực hiện nhiệm vụ đã được Đảng chú trọng, từng bước xác định rõ, bổ sung các nội dung mới, góp phần nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên trong từng giai đoạn phát triển của Đảng và đất nước. Đó là: Nghị quyết số 14-NQ/TW, ngày 30/7/2007, Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa X) về tăng cường công tác kiểm tra, giám sát của Đảng chỉ rõ nhiệm vụ của công tác tổ chức và cán bộ là: Kiểm tra, giám sát về phẩm chất đạo đức, lối sống và thực hiện chức trách, nhiệm vụ của cán bộ, đảng viên; việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh. Kiểm tra, giám sát việc lãnh đạo, chỉ đạo và giải quyết khiếu nại, tố cáo của đảng viên và nhân dân; việc thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở; Nghị quyết Trung ương 4 khóa XI, XII đã có quan điểm, nhiệm vụ, giải pháp khá toàn diện đối với kiểm tra, giám sát đảng viên về tự phê bình và phê bình, nêu cao tính tiên phong, gương mẫu của cấp trên, về tổ chức, cán bộ và sinh hoạt đảng, về cơ chế, chính sách, công tác giáo dục chính trị, tư tưởng nhằm đảm bảo sự thống

nhất trong quy định kiểm tra, giám sát của Đảng và quản lý cán bộ, đảng viên của các cơ quan nhà nước. Từ đó, tập trung nâng cao phẩm chất, năng lực của đội ngũ cán bộ, đảng viên, đáp ứng được với nhiệm vụ chính trị của Đảng và đất nước trong giai đoạn đổi mới, hội nhập quốc tế sâu rộng.

Kết luận số 21-KL/TW ngày 25/10/2021, Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XIII tiếp tục bổ sung, cụ thể hóa một số nội dung như: Tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp có lý tưởng cách mạng, có bản lĩnh chính trị vững vàng, đạo đức trong sáng, hết lòng phụng sự Tổ quốc, phục vụ nhân dân, có năng lực, trình độ đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ. Cán bộ dù ở vị trí nào cũng phải luôn ý thức đầy đủ về trách nhiệm... Trên cơ sở đó, Quy định số 37-QĐ/TW ngày 25/10/2021 về những điều đảng viên không được làm đã bổ sung nội dung mới về công tác kiểm tra, giám sát tại Điều 13, chỉ rõ đảng viên không được: Can thiệp, tác động vào hoạt động kiểm tra, giám sát, thanh tra, kiểm toán, điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án, xét đặc xá, giải quyết khiếu nại, tố cáo để bao che, tiếp tay cho các hành vi vi phạm quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước. Tác động, ép buộc, mua chuộc tổ chức, cá nhân để giảm trách nhiệm, hình phạt cho người khác. Như vậy, nội dung kiểm tra, giám sát đảng viên về thực hiện nhiệm vụ được Đảng chỉ rõ cần gắn bó chặt chẽ với xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp. Ngoài ra, việc Đảng ban hành Quy định số 37-QĐ/TW ngày 25/10/2021 về những điều đảng viên không được làm đã khẳng định yêu cầu mới, cao hơn của Đảng về phẩm chất, năng lực tự giác kiểm tra của đảng viên trong chấp hành các quy định của Đảng về công tác kiểm tra, giám sát.

Về tổ chức thực hiện, từ việc kiểm tra, giám sát thường xuyên đảng viên trong thực hiện nhiệm vụ, Đảng đã chú trọng phối hợp thực hiện công tác cán bộ để xác định được các trường hợp chưa đáp ứng về tiêu chuẩn cán bộ, làm cơ sở cho việc kiểm tra, giám sát thực hiện chức trách, nhiệm vụ của cán bộ, đảng viên trong hệ thống chính trị. Cụ thể: “Kết quả rà soát theo Thông báo kết luận số 43-TB/TW việc thực hiện công tác cán bộ trong toàn hệ thống chính trị: Có 86/128 (chiếm 67,2%) địa phương, cơ quan, đơn vị có một số trường hợp thiếu điều kiện, tiêu chuẩn hoặc sai về quy trình, thủ tục; Cả nước có 55.697/2.169.908 trường hợp thiếu

tiêu chuẩn, điều kiện, chiếm 2,56% so với tổng số được rà soát và 2.827/2.169.908 trường hợp sai về quy trình, thủ tục, chiếm 0,13% so với tổng số được rà soát. Công tác thẩm định, kết luận tiêu chuẩn chính trị, nhất là vấn đề chính trị hiện nay đối với cán bộ, đảng viên được thực hiện nghiêm túc, chặt chẽ hơn: Tính từ đầu nhiệm kỳ đến ngày 30/9/2020, riêng ở Trung ương đã rà soát thẩm định, kết luận về tiêu chuẩn chính trị 9.682 lượt hồ sơ cán bộ; qua thẩm định đã đề nghị không phê duyệt quy hoạch bổ nhiệm 106 trường hợp” [30, tr.194-195]. Đến năm 2023, “Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư đã xem xét cho thôi giữ chức vụ, cho nghỉ công tác, nghỉ hưu, bố trí công tác khác đối với 14 cán bộ diện Trung ương quản lý; các địa phương cũng bố trí công tác và thực hiện chính sách đối với 22 trường hợp cán bộ sau khi bị kỷ luật theo đúng chủ trương của Đảng về việc "có vào, có ra; có lên, có xuống" [121].



Hình 3.3. Kết quả rà soát theo Thông báo kết luận số 43-TB/TW về việc thực hiện công tác cán bộ trong toàn hệ thống chính trị [30, tr.194-195]

Như vậy, từ công tác tự kiểm tra, rà soát Bộ Chính trị đã kịp thời ban hành các kết luận chỉ đạo các cấp ủy, tổ chức đảng, lãnh đạo các cơ quan, đơn vị nghiêm túc rút kinh nghiệm, kịp thời chấn chỉnh công tác cán bộ và tập trung xử lý dứt điểm các trường hợp chưa thực hiện đúng tiêu chuẩn, điều kiện, quy trình và những tập thể, cá nhân vi phạm. Kết quả này đã có tác động tích cực đến công tác bảo vệ chính trị nội bộ, góp phần quan trọng bảo vệ cán bộ, bồi dưỡng, nâng cao trình độ, năng

lực cho cán bộ, đảng viên. Nhưng, Đảng cũng nhìn nhận chất lượng, hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát đảng viên trong thực hiện nhiệm vụ được giao còn có những hạn chế, bất cập cần khắc phục, sửa chữa như: “Một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên, kể cả một số cán bộ chủ chốt các cấp, thiếu ý thức tu dưỡng rèn luyện về phẩm chất đạo đức và năng lực, chạy theo chủ nghĩa cá nhân, không hoàn thành nhiệm vụ nhưng chưa được xử lý kịp thời, kiên quyết” [26, tr.236].

Có thể thấy rằng, nội dung kiểm tra, giám sát đảng viên về tiêu chuẩn đảng viên, tiêu chuẩn cấp ủy viên và trong thực hiện nhiệm vụ được Đảng khẳng định, tổ chức thực hiện nhất quán trong các nhiệm kỳ Đại hội Đảng; Những điểm mới được Đảng bổ sung gắn với xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên các cấp, nhất là đối với cấp ủy viên. Tuy nhiên, để xây dựng cấp ủy viên các cấp ngang tầm nhiệm vụ thì việc tuyên truyền, nâng cao nhận thức và hành động cho các chủ thể kiểm tra, giám sát về nội dung này còn chưa được tổ chức phổ biến rộng rãi trong các cấp ủy đảng. Do vậy, việc kiểm tra, giám sát cấp ủy viên chưa được triển khai sâu rộng, yêu cầu về giám sát cấp ủy viên cùng cấp với phương thức thực hiện chưa được đổi mới, tổng kết thực hiện chậm.

3.1.4.5. Kiểm tra, giám sát đảng viên về đấu tranh phòng và chống tiêu cực, kê khai tài sản, thu nhập theo quy định

Thứ nhất, kiểm tra, giám sát đấu tranh phòng và chống tiêu cực trong đội ngũ đảng viên. Hồ Chí Minh khẳng định về phòng chống tiêu cực thì mỗi cán bộ, đảng viên phải đặc biệt phòng chống tham ô, lãng phí, quan liêu bởi đây là kẻ địch ở bên trong, nó phá hoại Đảng từ trong phá ra. Đại hội VI (1986), Đảng nhấn mạnh chủ trương: "Trong tư tưởng cũng như trong hành động phải *triệt để chống tham nhũng, chống đặc quyền, đặc lợi*" [25, tr.148]. Bắt đầu từ nhiệm kỳ Đại hội VIII (1996), đặc biệt ở nhiệm kỳ Đại hội XII (2016) của Đảng, công tác đấu tranh phòng chống tham nhũng, lãng phí được Đảng hết sức chú trọng. Với nhận thức tham nhũng, lãng phí là một trong những nguy cơ lớn đe dọa sự tồn vong của Đảng và chế độ ta, Đảng đã thành lập Ban chỉ đạo phòng chống tham nhũng, lãng phí ngày 1-2-2013 theo Quyết định số 162-QĐ/TW của Bộ Chính trị. Đại hội X (2011), Đảng nêu rõ vai trò, trách nhiệm của: "Các cấp ủy và tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên,

trước hết là cán bộ lãnh đạo cấp cao phải thực sự tiên phong, gương mẫu đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí" [26, tr.244]. Đại hội XII (2016), Đảng chỉ rõ đề nâng cao hiệu quả phòng chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực cần xử lý nghiêm minh trách nhiệm của người đứng đầu khi đề "cán bộ, công chức vi phạm về kê khai và minh bạch tài sản, thu nhập". Đại hội XIII (2021), Đảng tiếp tục khẳng định nâng cao chất lượng phòng chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực ở trung ương và cả cơ sở. Do đó, Đảng đã mở rộng quyền hạn, nhiệm vụ của Ban chỉ đạo Trung ương và xây dựng Ban chỉ đạo phòng chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực cấp tỉnh.

Đảng xây dựng các văn bản cụ thể hóa các nội dung kiểm tra, giám sát phòng chống tiêu cực trong cán bộ, đảng viên. Báo cáo của Ban Chỉ đạo phòng chống tham nhũng Trung ương cho biết, "Từ năm 2013 đến nay, Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, các cơ quan tham mưu của Đảng đã ban hành hơn 200 văn bản về xây dựng, chỉnh đốn Đảng và phòng, chống tham nhũng; cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc Trung ương ban hành hơn 45.000 văn bản; các bộ, ngành, địa phương ban hành gần 88.000 văn bản để cụ thể hóa, hướng dẫn thi hành, tổ chức thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng" [125].

Một số các văn bản cụ thể hóa việc kiểm tra, giám sát đảng viên của Đảng trong phòng chống tiêu cực và kê khai tài sản đó là: Nghị quyết số 14-NQ/TW, ngày 30/7/2007, Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa X) về tăng cường công tác kiểm tra, giám sát của Đảng nêu rõ nhiệm vụ: "Nâng cao chất lượng kiểm tra, giám sát tài chính của cấp ủy cấp dưới và của cơ quan tài chính cấp ủy cùng cấp để chủ động phòng ngừa, ngăn chặn tham nhũng, lãng phí, tiêu cực". Kết luận số 21-KL/TW, ngày 25/12/2012 về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ ba Ban Chấp hành Trung ương khóa X về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, đã khẳng định: "...Thực hiện nghiêm các quy định về minh bạch tài sản thu nhập của cán bộ, công chức, viên chức. Nghiên cứu ban hành quy định về kiểm soát thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn. Sửa đổi Luật Phòng, chống tham nhũng và các văn bản liên quan khác để thực hiện việc công khai kết quả kê khai tài sản thu nhập ở nơi công tác và nơi cư trú, theo yêu cầu của Nghị quyết Trung ương 4 khóa XI... Quy định về trách

nhiệm giải trình nguồn gốc tài sản tăng thêm, theo yêu cầu của Nghị quyết Trung ương 3 khóa X. Quy định cơ quan quản lý cán bộ, công chức, viên chức chủ động kiểm tra, xác minh kết quả kê khai tài sản thu nhập đối với những người thuộc quyền quản lý”. Như vậy, tại Hội nghị này, Ban Chấp hành Trung ương đã yêu cầu không chỉ công khai bản kê khai tài sản thu nhập ở nơi công tác và nơi cư trú mà còn mở rộng hơn về diện kê khai và phạm vi công khai tài sản thu nhập, đồng thời bổ sung quy định cơ quan quản lý cán bộ, công chức, viên chức chủ động kiểm tra, xác minh kết quả kê khai tài sản thu nhập đối với những người thuộc quyền quản lý. Quy định số 01-QĐ/TW, ngày 10/5/2018 của Bộ Chính trị về trách nhiệm và thẩm quyền của ủy ban kiểm tra trong công tác phòng, chống tham nhũng, theo đó, UBKT thực hiện giám sát tổ chức đảng, đảng viên trong việc kê khai và thực hiện kê khai, công khai tài sản theo quy định.

Về kết quả kiểm tra, giám sát đảng viên trong đấu tranh phòng chống tiêu cực có một số kết quả cụ thể như: Nhiệm kỳ Đại hội XI, qua kiểm tra có 267 đảng viên vi phạm về tài chính, trong đó phải thi hành kỷ luật 40 đối tượng và đã thi hành kỷ luật 11 đối tượng. Đầu nhiệm kỳ khóa XII, Ủy ban kiểm tra các địa phương, đơn vị kiểm tra 2687 tổ chức đảng về thu chi ngân sách, sản xuất, kinh doanh và kiểm tra 19.015 tổ chức về thu, nộp, quản lý và sử dụng đảng phí; đã phát hiện 122 tổ chức, 31 đảng viên vi phạm với số tiền trên 386 tỷ đồng, đề nghị xuất toán, thu hồi trên 125 tỷ đồng. Trong nhiệm kỳ Đại hội XII, UBKT các cấp thường xuyên rà soát và thực hiện nhiệm vụ kiểm tra tài chính đảng gắn với phòng, chống tham nhũng và thu hồi tiền, tài sản. Năm 2021, UBKT các cấp đã kiểm tra tài chính đảng đối với 3.004 tổ chức đảng về thu, chi ngân sách, sản xuất kinh doanh (tăng 23,7% so với năm 2020) và kiểm tra 31.427 tổ chức đảng về thu, nộp, quản lý và sử dụng đảng phí (tăng 10,7% so với năm 2020) [154]. Dù vậy, việc thu hồi tài sản của cán bộ, đảng viên tham nhũng còn khó khăn, vướng mắc, hiệu quả thấp.

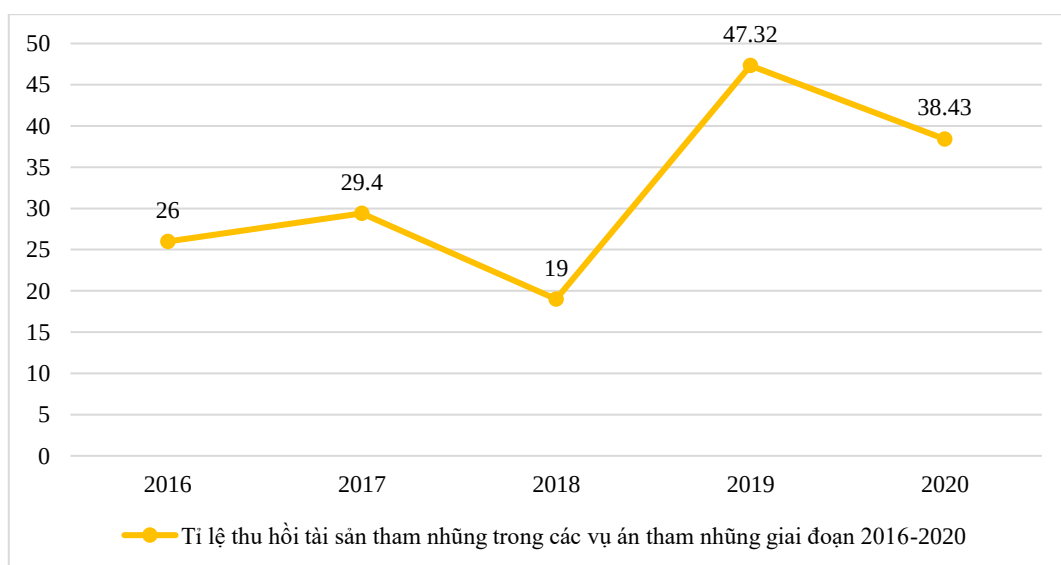
Qua tổng kết của Đảng, nội dung vi phạm về tài chính của tổ chức, đảng viên chủ yếu thuộc các lĩnh vực như: vi phạm về quy định quản lý, sử dụng ngân sách nhà nước trong xây dựng cơ bản, đền bù giải phóng mặt bằng, mua sắm tài sản công, chi chế độ đi công tác, hội nghị, tiếp khách, thăm viếng, điện thoại: chiếm

60,8% tổng số tiền phải thu hồi; vi phạm quy định về quản lý ngân sách đảng trong sản xuất, kinh doanh, thu, nộp, quản lý và sử dụng đảng phí, chế độ đi công tác, hội nghị, tiếp khách, thăm viếng, điện thoại...: chiếm 17,1% tổng số tiền phải thu hồi; vi phạm quy định về quản lý và sử dụng tiền quỹ của đơn vị hoặc tiền đóng góp của tập thể, cá nhân: chiếm 4,9% tổng số tiền vi phạm phải thu hồi; vi phạm quy định về quản lý và sử dụng các nguồn tiền khác: chiếm 17,1% tổng số tiền vi phạm phải thu hồi [154]. Tuy nhiên, Đảng cũng chỉ ra hạn chế của công tác kiểm tra, giám sát đảng viên về phòng và chống tiêu cực đó là cơ chế kiểm soát quyền lực đối với tổ chức và người có chức vụ, quyền hạn chưa đủ mạnh, kiểm soát tài sản, thu nhập chưa chặt chẽ.

Đối với đấu tranh phòng chống tham nhũng: Nhiệm kỳ Đại hội XI của Đảng, ủy ban kiểm tra các cấp đã tiến hành kiểm tra được 55.250 đảng viên khi có dấu hiệu vi phạm; trong đó kiểm tra 2.957 đảng viên có dấu hiệu về tham nhũng, cố ý làm trái và kiểm tra 263 tổ chức đảng về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, trong đó đã thi hành kỷ luật 1.143 đảng viên vi phạm về tham nhũng và cố ý làm trái. Ủy ban kiểm tra các cấp đã giải quyết tố cáo đối với 1.303 đảng viên về tham nhũng và cố ý làm trái, 6 tổ chức đảng về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, trong đó đã kỷ luật nhiều đảng viên vi phạm [154]. Báo cáo tổng kết của Ban chỉ đạo Trung ương về phòng chống tham nhũng giai đoạn 2013 – 2020 (12/12/2020) nhấn mạnh: “Công tác điều tra, truy tố, xét xử các vụ án tham nhũng, kinh tế được tiến hành kiên quyết, không khoan nhượng, không nung nhẹ, không làm oan, không bỏ lọt tội phạm... Trong đó, tỉ lệ thu hồi tài sản tham nhũng trong các vụ án hình sự về tham nhũng, kinh tế được nâng lên rõ rệt (*Nếu như năm 2013, tỷ lệ thu hồi tài sản tham nhũng trong giai đoạn thi hành án chỉ đạt dưới 10%, thì bình quân giai đoạn 2013 - 2020, đạt tỷ lệ 32,04%*). Công tác kiểm tra, thanh tra, phát hiện, xử lý tham nhũng ở địa phương, cơ sở được quan tâm hơn, từng bước khắc phục tình trạng "trên nóng, dưới lạnh"; nhiều địa phương, bộ, ngành đã chú ý ngăn chặn, xử lý tệ "tham nhũng vặt" [136].

“Từ đầu nhiệm kỳ Đại hội XII đến nay, Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng chống tham nhũng đã chỉ đạo điều tra, truy tố, xét xử 126 vụ án (637 bị cáo) nghiêm

trọng, phức tạp, dư luận xã hội quan tâm; với 3 án tử hình, 13 án chung thân, 8 bị cáo bị phạt tù với mức án 30 năm, 20 bị cáo bị phạt tù từ 20 năm đến dưới 30 năm, 546 bị cáo bị phạt tù từ 12 tháng đến dưới 20 năm, cải tạo không giam giữ 16 bị cáo. Điển hình như các vụ án xảy ra tại Tổng Công ty Công nghiệp Tàu thủy Việt Nam (Vinashin); Công ty cổ phần VN Pharma; Tập đoàn Dầu khí quốc gia Việt Nam; vụ án Phan Văn Anh Vũ; vụ án Đinh Ngọc Hệ; vụ án Nguyễn Văn Dương, Phan Sào Nam; vụ án Phạm Công Danh và đồng phạm; vụ án AVG; vụ án tại Ngân hàng Phương Nam; vụ án tại Công ty Hải Thành, Quân chủng Hải quân; vụ án liên quan đến dự án 8/12 Lê Duẩn, quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh; vụ án tại Ngân hàng BIDV... Năm 2016, tỷ lệ thu hồi tài sản trong các vụ án tham nhũng đạt 26%. Năm 2017, đạt 29,4%. Năm 2018, đạt 19%. Năm 2019, đạt 47,32%. Năm 2020, đạt 38,43%. Từ đầu nhiệm kỳ đến nay, riêng các vụ việc, vụ án tham nhũng kinh tế nghiêm trọng, phức tạp diện Ban Chỉ đạo Trung ương theo dõi chỉ đạo đã tạm giữ, kê biên tài sản, phong tỏa tài khoản hơn 84.000 tỉ đồng" [30, tr.209-210].



Hình 3.4. Tỷ lệ thu hồi tài sản tham nhũng trong các vụ án tham nhũng giai đoạn 2016-2020 [30, tr.209-210]

Như vậy, kết quả phòng, chống tham nhũng tuy đạt nhiều kết quả tích cực nhưng chưa thật sự vững chắc; vẫn còn tình trạng “trên nóng, dưới lạnh”, nể nang, né tránh, ngại va chạm; việc phát hiện, xử lý tham nhũng vẫn chưa đáp ứng yêu cầu; tự kiểm tra, tự phát hiện và xử lý tham nhũng trong nội bộ cơ quan, đơn vị vẫn là

khâu yếu... Báo cáo tổng kết công tác phòng chống tham nhũng giai đoạn 2013-2020 chỉ ra: Tham nhũng vẫn là một trong những nguy cơ đe dọa sự tồn vong của Đảng và chế độ ta [136]. Phòng chống lãng phí chưa được chú trọng đúng mức. Nguyên nhân do chưa có cơ chế đủ mạnh để kiểm soát chặt chẽ quyền lực; công tác kiểm tra, giám sát việc thực thi quyền lực của người có chức vụ, quyền hạn còn một số hạn chế, cho nên đã tạo “kẽ hở” cho việc lạm quyền để trục lợi của một bộ phận cán bộ, đảng viên.

Về vấn đề này, có ý kiến nhận xét: Có thể thấy rằng thực tế chi tiêu nhà nước còn nhiều lãng phí, nhiều khoản chi không đúng, vẫn còn tình trạng đục khoét, vơ vét ngân sách nhà nước. Nguyên nhân do kiểm tra, giám sát việc sử dụng ngân sách nhà nước có hạn chế, ví dụ như tình trạng không kiểm tra, giám sát, kiểm soát mà chỉ làm giả báo cáo, làm đẹp báo cáo, hình thức...

M1: Nam, 66 tuổi, chuyên gia nghiên cứu lý luận chính trị, Hội đồng Lý luận Trung ương. *(Phỏng vấn thực hiện ngày 08/05/2024 tại Hà Nội).*

Thứ hai, kiểm tra, giám sát kê khai tài sản, thu nhập của đảng viên theo quy định. Đảng khẳng định cần có: "Quy định chặt chẽ việc nhận quà biếu, tiếp khách; quy định chế độ cán bộ, công chức, đảng viên, trước hết là những người giữ cương vị lãnh đạo chủ chốt ở các cấp, phải báo cáo và chịu sự kiểm tra về thu nhập, về tài sản. Những người giàu lên một cách bất thường phải có sự kiểm tra của tổ chức đảng. Quy định trách nhiệm của những cán bộ, đảng viên có vợ, chồng và con làm ăn phi pháp; định rõ những hoạt động kinh doanh mà vợ, chồng, con của cán bộ lãnh đạo chủ chốt đương chức ở trung ương và địa phương không được phép làm" [25, tr.521] và chỉ rõ phải "Thực hiện có hiệu quả việc kê khai và công khai tài sản, thu nhập của cán bộ, công chức theo quy định" [27, tr.253] gắn liền với "Tăng cường công tác kiểm toán, thanh tra, kiểm tra, giám sát của các cơ quan chức năng" [27, tr.254]. Đại hội XII (2016), Đảng đã lần đầu tiên đề cập đến việc xử lý trách nhiệm người đứng đầu khi để "cán bộ, công chức vi phạm về kê khai và minh bạch tài sản, thu nhập". Đại hội XIII (2021), Đảng tiếp tục nhấn mạnh nhiệm vụ "Kiểm soát có hiệu quả tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn" [28, tr.252],

nhất là cán bộ lãnh đạo các cấp. Như vậy, Đảng đã xác định rõ việc kê khai tài sản phải gắn với chế độ công khai, tăng cường cơ chế phối hợp giữa kiểm tra, giám sát trong Đảng với các cơ quan chức năng nhằm nâng cao hiệu quả phối hợp thực hiện giữa công tác kiểm tra, giám sát và kiểm soát có hiệu quả tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn.

Thể chế hóa chủ trương của Đảng, Hội nghị Trung ương 3 (khóa XII) đã ban hành Quy định số 30-QĐ/TW quy định thi hành Chương VII và Chương VIII Điều lệ Đảng về công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật Đảng, trong đó, đã bổ sung cho UBKT các cấp nhiệm vụ giám sát việc kê khai tài sản của cấp ủy viên và cán bộ diện cấp ủy cùng cấp quản lý. Đây là lần đầu tiên, Đảng giao cho một cơ quan cụ thể có trách nhiệm giám sát việc kê khai tài sản, thu nhập của đảng viên. Đến Quy định 22-QĐ/TW (khóa XIII), Đảng nêu cụ thể hơn trách nhiệm UBKT trong giám sát kê khai tài sản, thu nhập của đảng viên: Cấp ủy viên cùng cấp (kể cả bí thư, phó bí thư, ủy viên ban thường vụ), cán bộ thuộc diện cấp ủy cùng cấp quản lý. Mặt khác, Đảng đã xây dựng các văn bản cụ thể hóa công tác giám sát kê khai tài sản, thu nhập của đảng viên như sau:

Nghị quyết số 12-NQ/TW, ngày 16/01/2012, Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI) về một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay chỉ rõ nhiệm vụ: Thực hiện nghiêm việc kê khai tài sản theo quy định của Đảng và Nhà nước. Kê khai tài sản phải trung thực và được công khai ở nơi công tác và nơi cư trú; Chỉ thị số 33-CT/TW, ngày 03/01/2014 của Bộ Chính trị khóa XI về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với việc kê khai và kiểm soát việc kê khai tài sản. Nghị quyết Trung ương 4, khóa XI, XII về xây dựng, chỉnh đốn Đảng. Ngoài ra, Đảng còn ban hành các văn bản hướng dẫn cụ thể các cấp ủy đảng xây dựng kế hoạch thực thi kê khai tài sản, thu nhập sau đây: Quy định số 85-QĐ/TW ngày 23/05/2017 của Ban chấp hành Trung ương Đảng về kiểm tra, giám sát việc kê khai tài sản của cán bộ thuộc diện Bộ Chính trị, Ban Bí thư quản lý; Hướng dẫn số 03-HD/UBKTTW ngày 3/11/2022 của UBKT Trung ương, hướng dẫn thực hiện một số điều của Quy chế phối hợp giữa các cơ quan kiểm soát tài sản, thu nhập...

Về kết quả tổ chức thực hiện kiểm tra, giám sát kê khai tài sản, thu nhập của cán bộ, đảng viên: Năm 2023, UBKT các cấp kiểm tra, giám sát việc kê khai tài sản, thu nhập đối với 7.393 đảng viên; kết luận 239 (chiếm 3,23% số đảng viên được kiểm tra) có vi phạm, khuyết điểm đảng viên có vi phạm, khuyết điểm [128]. UBKT các cấp đã chỉ ra các vi phạm, khuyết điểm về giải trình nguồn gốc tài sản, thu nhập chưa đầy đủ, rõ ràng, kê khai tài sản không đầy đủ thông tin, không thống nhất,... Tuy nhiên, từ tổ chức thực hiện công tác kiểm tra, giám sát đã giúp cán bộ, đảng viên nhận rõ đúng sai, từng bước khắc phục, rút kinh nghiệm khi thực hiện kê khai tài sản, thu nhập.

Như vậy, nội dung kiểm tra, giám sát đảng viên về phòng chống tiêu cực, kê khai tài sản, thu nhập được Đảng nhận thức và tổ chức thực hiện nghiêm túc. Nhiều chủ trương, biện pháp phòng chống tiêu cực, phát hiện tiền, tài sản tham nhũng được Đảng ban hành và triển khai đối với đội ngũ đảng viên từ Trung ương đến cơ sở, ở tất cả các cấp, các ngành. Các vụ án lớn, tồn đọng kéo dài được Đảng tập trung chỉ đạo giải quyết, thực hiện nghiêm việc xem xét, kỷ luật đảng với những cán bộ, đảng viên vi phạm và tiến hành triệt để thu hồi tài sản tham nhũng. Sự quyết liệt trong lãnh đạo và tổ chức thực hiện của Đảng đã góp phần nâng cao hiệu quả giáo dục cán bộ, đảng viên, thúc đẩy đội ngũ cán bộ, đảng viên nâng cao bản lĩnh chính trị, năng lực chấp hành các quy định của Đảng, pháp luật Nhà nước và nêu cao trách nhiệm phục vụ nhân dân.

3.1.5. Phương pháp, hình thức kiểm tra, giám sát đảng viên của Đảng

Thứ nhất, về xây dựng quy định của Đảng, đảm bảo tính hệ thống, thường xuyên, chủ động, khách quan trong công tác kiểm tra, giám sát đảng viên của Đảng. Từ Đại hội VI (1986) khi lãnh đạo đất nước tiến hành sự nghiệp đổi mới, Đảng xác định cần đưa công khai trên báo, đài, hoặc qua các cuộc sinh hoạt của các tổ chức đảng và đoàn thể quần chúng những vụ cán bộ, đảng viên, kể cả cán bộ cao cấp, mắc sai lầm nghiêm trọng về phẩm chất. Điều đó cho thấy, ngay từ đầu Đảng đã chủ động xây dựng chế độ công khai để đảm bảo tính thường xuyên, chủ động, khách quan trong công tác kiểm tra, giám sát đảng viên.

Đại hội VIII (1996), Đảng yêu cầu đẩy mạnh đấu tranh chống tham nhũng gắn liền với đấu tranh chống buôn lậu, lãng phí, quan liêu, tập trung vào các hành vi lợi dụng chức quyền tham ô, làm thất thoát tài sản nhà nước, nhận hối lộ. Đồng thời, Đảng nhấn mạnh việc xử lý nghiêm minh, kịp thời các vụ tham nhũng ở mọi nơi, mọi cấp, mọi cương vị, cùng với kiện toàn các cơ quan bảo vệ pháp luật. Ngoài ra, thủ trưởng cơ quan, đơn vị phải gương mẫu không tham nhũng và phải chịu trách nhiệm về tệ tham nhũng trong cơ quan, đơn vị mình. Phát huy vai trò của các cơ quan thông tin đại chúng trong cuộc đấu tranh này. Trực tiếp là "Các tổ chức đảng, trước hết là các cấp ủy đảng, Bộ Chính trị và các ban thường vụ cấp ủy, cần tự mình tiến hành kiểm tra và sử dụng các ban đề tổ chức thường xuyên việc kiểm tra, kiểm tra có kế hoạch... Đại hội IX (2001), Đảng chủ trương tập trung vào sự phối hợp giữa các chủ thể kiểm tra, giám sát: Thanh tra, kiểm tra, kiểm kê, kiểm soát bảo đảm tính minh bạch trong việc sử dụng ngân sách nhà nước, tài sản công, tài chính Đảng. Có thể thấy, tại Đại hội VIII, IX Đảng đã xác định tương đối toàn diện, đồng bộ các quy định về công kiểm tra, giám sát đảng viên và nhấn mạnh sử dụng chúng trong đấu tranh phòng chống tham nhũng, lãng phí, lợi dụng quyền lực. Đặc biệt, Đảng có chủ trương phối hợp kiểm tra của Đảng với thanh tra, kiểm tra của Nhà nước trong sử dụng tài sản, tài chính công nhằm tạo ra sự thống nhất về thể chế, thúc đẩy nâng cao chất lượng, kiểm tra chặt chẽ đội ngũ cán bộ, đảng viên.

Đại hội X (2006), Đảng nhấn mạnh một trong những giải pháp lớn để rèn luyện phẩm chất đạo đức, chống chủ nghĩa cá nhân là: Học tập, quán triệt, làm theo tư tưởng và tấm gương đạo đức của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Coi trọng công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật nghiêm những cán bộ, đảng viên vi phạm những quy định về trách nhiệm, phẩm chất, đạo đức, lối sống [26, 243-244]. Đại hội XII (2016), Đảng chỉ rõ: Hoàn thiện và thực hiện nghiêm cơ chế kiểm soát quyền lực, ngăn ngừa sự lạm quyền, vi phạm kỷ luật, kỷ cương; thể chế hóa, cụ thể hóa nguyên tắc giữa phân cấp, phân quyền và kiểm tra, giám sát, kiểm soát để thực hiện thống nhất, đồng bộ trong Đảng và hệ thống chính trị để tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Chiến lược cán bộ thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước... Đại hội XIII (2021), Đảng khẳng định phải "Tăng cường xây dựng Đảng về cán bộ các cấp, nhất là cấp

chiến lược và người đứng đầu" gắn với thực hiện tốt quy định về kiểm soát quyền lực trong công tác cán bộ, chống chạy chức, chạy quyền" [30, tr.256-257]. Như vậy, tại Đại hội XII, XIII Đảng đã tập trung vào xây dựng quy định về kiểm tra, giám sát gắn với kiểm soát và hoàn thiện cơ chế kiểm soát quyền lực, nhất là thực hiện tốt quy định kiểm soát quyền lực trong công tác cán bộ để chủ động, tích cực phòng ngừa sự tha hóa từ sớm, từ đầu, xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên đáp ứng yêu cầu của thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

Cụ thể hóa đường lối, chủ trương của Đảng đối với xây dựng các quy định về công tác kiểm tra, giám sát đảng viên và tổ chức đảng, đảm bảo tính hệ thống, thường xuyên, chủ động, khách quan, BCT, BCHTW đã xây dựng, ban hành các văn bản chỉ đạo, tổ chức thực hiện công tác này như sau: Nghị quyết số 14-NQ/TW, ngày 30/7/2007, Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa X) về tăng cường công tác kiểm tra, giám sát của Đảng; Kết luận số 72-KL/TW, ngày 17-5-2010 về Chiến lược công tác kiểm tra, giám sát của Đảng đến năm 2020; Quy định số 86-QĐ/TW, ngày 01/6/2017 của Bộ Chính trị về giám sát trong Đảng; Quy định số 41-QĐ/TW ngày 3-11-2021 của Bộ Chính trị về việc miễn nhiệm, từ chức đối với cán bộ thay thế Quy định số 260-QĐ/TW, ngày 02/10/2009 của Bộ Chính trị; Quy định số 179-QĐ/TW ngày 25/02/2019 của Bộ Chính trị về chế độ kiểm tra, giám sát công tác cán bộ; Quy định số 205-QĐ/TW về việc kiểm soát quyền lực trong công tác cán bộ và chống chạy chức, chạy quyền; Quyết định số 89-QĐ/TW ngày 1/12/2022 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về ban hành Quy trình kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật đảng, giải quyết tố cáo, khiếu nại kỷ luật đảng của cấp ủy tỉnh và tương đương đến cơ sở...

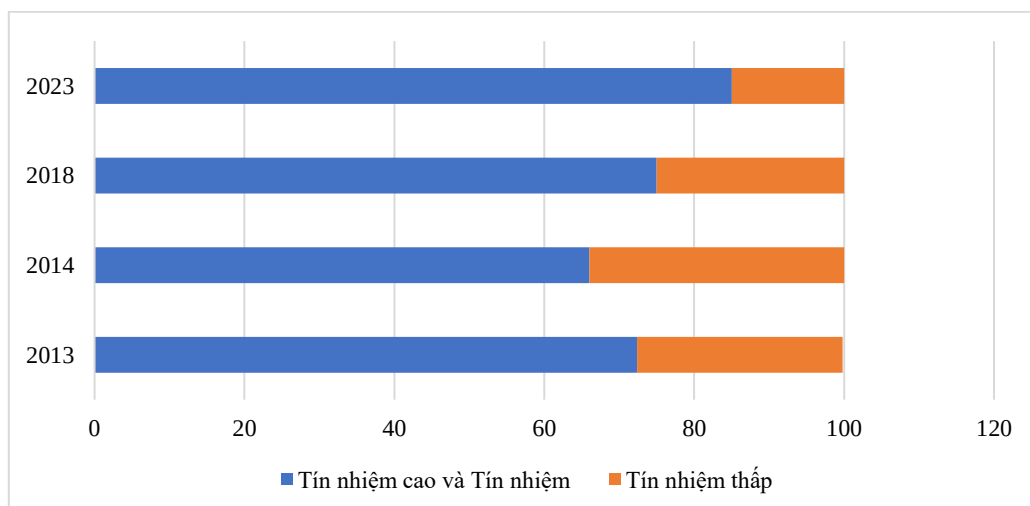
Thứ hai, trên nền tảng tư tưởng Hồ Chí Minh về cách kiểm tra, giám sát đảng viên từ trên xuống, từ dưới lên, từ trong ra ngoài, Đảng đã xây dựng và triển khai các hình thức kiểm tra, giám sát thường xuyên, kiểm tra định kỳ, kiểm tra đột xuất, giám sát theo chuyên đề đối với đảng viên. Từ Đại hội VII (1991), Đảng nhấn mạnh cần đẩy mạnh hơn nữa phương pháp kiểm tra bằng tự phê bình và phê bình, từ cơ quan lãnh đạo cao nhất đến cơ sở. Ở các kỳ Đại hội sau này, Đảng tiếp tục bổ sung và làm rõ các hình thức: "Định kỳ kiểm tra, đánh giá chất lượng cán bộ, công chức,

kip thời thay thế những cán bộ, công chức yếu kém và thoái hoá" [25, tr.677]; Những người giàu lên một cách bất thường phải có sự kiểm tra của tổ chức đảng. Thực hiện nghiêm quy chế thôi chức, miễn nhiệm, từ chức đối với cán bộ lãnh đạo, quản lý. Kịp thời thay thế cán bộ yếu kém về phẩm chất, năng lực, không hoàn thành nhiệm vụ, uy tín giảm sút. Xây dựng chế tài khắc phục tình trạng cục bộ, khép kín trong công tác cán bộ; Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, thanh tra, kiểm toán, điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án để nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí. Xây dựng cơ chế phòng ngừa, ngăn chặn quan hệ "lợi ích nhóm"; Chống đặc quyền, đặc lợi, khắc phục "tư duy nhiệm kỳ"; Tăng cường kiểm tra, giám sát công tác cán bộ, gắn với kiểm soát quyền lực, chống chạy chức, chạy quyền". Đại hội XIII (2021), Đảng yêu cầu tập trung kiểm tra, giám sát người đứng đầu, cán bộ chủ chốt ở những lĩnh vực, địa bàn, vị trí công tác dễ xảy ra tiêu cực, nơi người dân có nhiều bức xúc, dư luận xã hội quan tâm... Kết hợp kiểm tra, giám sát thường xuyên với kiểm tra, giám sát theo chuyên đề, kiểm tra đột xuất và kiểm tra dấu hiệu vi phạm... coi trọng giám sát chuyên đề [30, tr.246]. Như vậy, Đảng luôn luôn có chủ trương xây dựng và triển khai các phương pháp, hình thức kiểm tra, giám sát đảng viên, đảm bảo phối hợp thực hiện với công tác cán bộ của Đảng.

Đảng đã ban hành nhiều văn bản chỉ đạo, tổ chức thực hiện đảm bảo kiểm tra, giám sát từ trên xuống, từ dưới lên, từ trong ra ngoài đối với cán bộ, đảng viên như: Kết luận số 21-KL/TW, Đảng đặc biệt chú trọng đến trách nhiệm tự kiểm tra, giám sát của cấp uỷ, tổ chức đảng, và các tổ chức trong hệ thống chính trị để nâng cao chất lượng, hiệu quả phòng ngừa sai phạm của cán bộ, đảng viên từ nội bộ, tập trung giám sát cán bộ, đảng viên có lời nói, việc làm biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, "tự diễn biến", "tự chuyển hoá".

Đặc biệt, Quy định số 96-QĐ/TW ngày 2/2/2023 của Bộ Chính trị về việc lấy phiếu tín nhiệm đối với chức danh, chức vụ lãnh đạo, quản lý trong hệ thống chính trị khẳng định "*Kết quả lấy phiếu tín nhiệm được sử dụng để đánh giá cán bộ*". Theo đó, kết quả lấy phiếu tín nhiệm cán bộ tại Quốc hội năm 2013, tổng số người được lấy phiếu tín nhiệm là 47 người, trong đó: 34 người "tín nhiệm cao" và "tín nhiệm" từ 50% trở lên (72,4%); 16 người "tín nhiệm thấp" từ 10% đến dưới 50%

(34%); không có người “tín nhiệm thấp” từ 50% trở lên. Kết quả lấy phiếu tín nhiệm tại Quốc hội năm 2014, tổng số người được lấy phiếu tín nhiệm là 50 người, trong đó: 25 người có tỷ lệ “tín nhiệm cao” từ 50% trở lên (50%); 17 người “tín nhiệm thấp” từ 10% đến dưới 50% (34%); không có ai “tín nhiệm thấp” từ 50% trở lên. Năm 2018, tổng số người được lấy phiếu tín nhiệm là 48 người, trong đó: 34 người có tỷ lệ “tín nhiệm cao” và “tín nhiệm” từ 50% trở lên (70,8%), 12 người “tín nhiệm thấp” từ 10% đến dưới 50% (25%), không có người “tín nhiệm thấp” từ 50% trở lên [127]. Năm 2023, tổng số người được lấy phiếu tín nhiệm là 44 người, kết quả tổng quát thì số chức danh có mức phiếu “tín nhiệm cao” và mức phiếu “tín nhiệm” chiếm 85,03%, số chức danh có mức “tín nhiệm thấp” là 14,97%, không có người “tín nhiệm thấp” từ 50% trở lên [141].



Hình 3.5. Kết quả lấy phiếu tín nhiệm đối với chức danh, chức vụ lãnh đạo, quản lý trong hệ thống chính trị [127], [141]

Thứ ba, xây dựng uy tín của các chủ thể kiểm tra, giám sát đảng viên là phương pháp kiểm tra, giám sát luôn được Đảng quan tâm xây dựng và thực hiện. Cụ thể, Đảng chú trọng phát huy vai trò của "Các tổ chức cơ sở đảng động viên và tổ chức nhân dân thường xuyên "giám sát, phê bình cán bộ, đảng viên" [25, tr.527]; Đưa việc tự phê bình và phê bình trong các cấp uỷ và tổ chức đảng từ Trung ương đến cơ sở thành nền nếp thường xuyên và theo định kỳ, không làm qua loa, chiếu lệ, hình thức; Nêu cao trách nhiệm của "Các đảng viên và chi bộ đảng, Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể nhân dân, các cơ quan thông tin đại chúng và toàn xã hội có

trách nhiệm giám sát, kiểm tra cán bộ, công chức, phát hiện, tố cáo, lên án những kẻ tham nhũng... Có những biện pháp cụ thể bảo vệ và khen thưởng những người kiên quyết đấu tranh chống tham nhũng" [25, tr.678]; Làm tốt công tác thẩm tra, xác minh. Mặt khác, công tác kiểm tra, giám sát đảng viên của Đảng phải "phối hợp chặt chẽ với công tác thanh tra của Chính phủ, công tác giám sát của Quốc hội và các cơ quan hành pháp, tư pháp, MTTQ và các đoàn thể nhân dân theo đúng chức năng, thẩm quyền của mỗi cơ quan" [27, tr.263]. Đồng thời, "Thực hiện nghiêm cơ chế kiểm tra, giám sát, kiểm soát của tổ chức đảng, giám sát và phản biện xã hội của MTTQ, các tổ chức chính trị-xã hội và nhân dân về phẩm chất, đạo đức, lối sống của cán bộ, đảng viên" [28, tr.203] để xây dựng Đảng về đạo đức là nền gốc cho xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên và đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng.

Đến Đại hội XII (2016), Đảng yêu cầu phải tăng cường trách nhiệm của cấp ủy, nhất là cấp ủy cơ sở trong công tác bảo vệ chính trị nội bộ nhằm bảo vệ cán bộ, đảng viên về chính trị gắn với việc xử lý nghiêm cán bộ, đảng viên vi phạm quy định về những điều không được làm. Đại hội XIII (2021), Đảng nhấn mạnh đến nội dung "Kiểm tra, giám sát đảng viên" gắn với "Củng cố, nâng cao chất lượng tổ chức cơ sở đảng và đội ngũ đảng viên"; "Tăng cường quản lý, kiểm tra, giám sát cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ lãnh đạo, quản lý chủ chốt các cấp để kịp thời phát hiện, ngăn chặn từ xa, từ đầu, giải quyết từ sớm, không để vi phạm nhỏ tích tụ thành sai phạm lớn, kéo dài và lan rộng... Như vậy, Đại hội XII, XIII của Đảng xác định rõ việc cụ thể hóa, thực hiện phân cấp, phân quyền, chú trọng gia tăng thẩm quyền cho cơ quan kiểm tra chuyên trách là giải pháp cốt lõi để nâng cao hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát đảng viên, nhất là đối với người đứng đầu. Thực hiện nêu cao uy tín bằng tăng cường trách nhiệm của cấp ủy, tổ chức cơ sở đảng để kiểm soát chặt chẽ cán bộ, đảng viên từ dưới lên; Kết hợp giữa quản lý với kiểm tra, giám sát cán bộ chủ chốt cấp Trung ương nhằm tiếp tục phát huy tính chủ động của công tác kiểm tra, giám sát đảng viên trong xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên các cấp.

Đặc biệt, Đảng chỉ rõ mỗi cán bộ, đảng viên phải nêu cao tinh thần trách nhiệm trước Tổ quốc, trước Đảng và nhân dân, hết lòng, hết sức phụng sự Tổ quốc, phục vụ nhân dân. Tập trung thực hiện tốt các quy định về trách nhiệm nêu gương

của cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu các cấp, cán bộ có chức vụ càng cao càng phải gương mẫu, kết hợp phát huy vai trò giám sát của báo chí và nhân dân đối với việc thực hiện trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên. Đây là yêu cầu của Đảng đối với mỗi cán bộ, đảng viên từ Trung ương đến cơ sở trong tự giác kiểm tra phẩm chất, năng lực của bản thân để có thể biến chính họ trở thành hình mẫu về đạo đức và lao động, góp phần nâng cao năng lực công tác của đội ngũ cán bộ, đảng viên, phục vụ nhân dân.

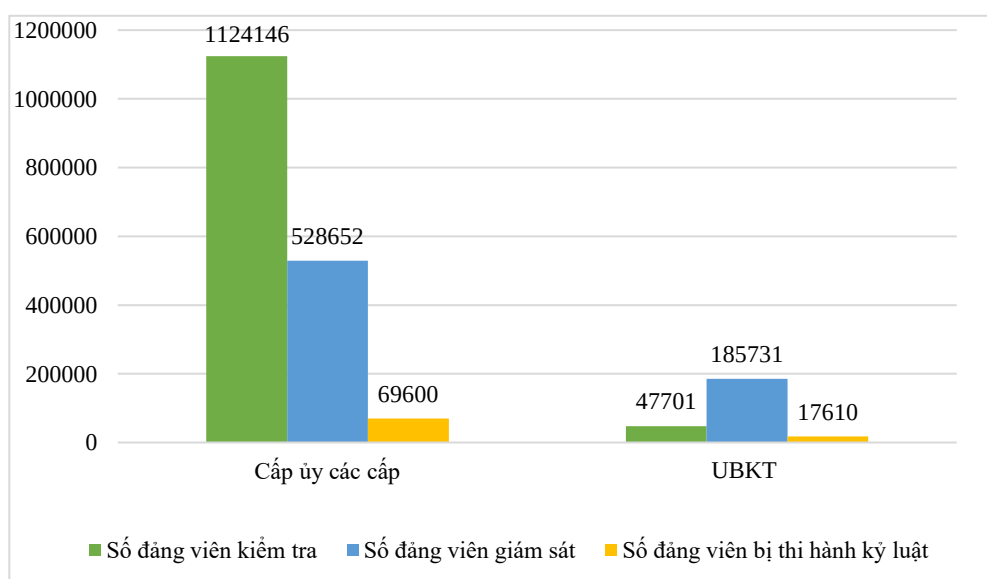
Theo đó, một số văn bản thể hiện sự đổi mới nhận thức của Đảng về phương pháp kiểm tra, giám sát bằng việc xây dựng uy tín của các chủ thể kiểm tra, giám sát đó là: Kết luận số 54-KL/TW ngày 09/5/2023 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Quyết định số 99-QĐ/TW, ngày 03/10/2017 của Ban Bí thư về tiếp tục phát huy vai trò của Nhân dân trong đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái, "tự diễn biến", "tự chuyển hoá" trong nội bộ; Quy định số 132-QĐ/TW, ngày 27/10/2023 của Bộ Chính trị về kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong hoạt động điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án; Quy định số 131-QĐ/TW, ngày 27/10/2023 của Bộ Chính trị về kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật đảng và trong hoạt động thanh tra, kiểm toán; Quy định số 114-QĐ/TW ngày 11/7/2023 của Bộ Chính trị về kiểm soát quyền lực và phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong công tác cán bộ, Quy định số 124-QĐ/TW, ngày 04/10/2023 của Bộ Chính trị về việc kiểm điểm và đánh giá, xếp loại chất lượng hằng năm đối với tập thể, cá nhân trong hệ thống chính trị...

Thứ tư, kết quả của các phương pháp, hình thức kiểm tra, giám sát đảng viên của Đảng như sau:

Đối với công tác kiểm tra, giám sát của UBKT, cấp ủy các cấp, chi bộ: "Nhiệm kỳ Đại hội XII, cấp ủy các cấp đã kiểm tra 1.124.146 đảng viên; ủy ban kiểm tra các cấp đã kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm đối với 47.701 đảng viên (trong đó có 23.432 cấp ủy viên). Qua kiểm tra, cấp ủy các cấp đã thi hành kỷ luật 69.600 đảng viên; ủy ban kiểm tra các cấp đã thi hành kỷ luật 17.610 đảng viên. Riêng Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư đã thi hành kỷ luật 60 đảng viên; Ủy ban Kiểm tra Trung ương đã thi hành kỷ luật 169 đảng viên (trong đó

có 53 đồng chí là cán bộ diện Bộ Chính trị, Ban Bí thư quản lý). Các cấp ủy đã giám sát 528.652 đảng viên; ủy ban kiểm tra các cấp đã giám sát 185.731 đảng viên” [30, tr.200].

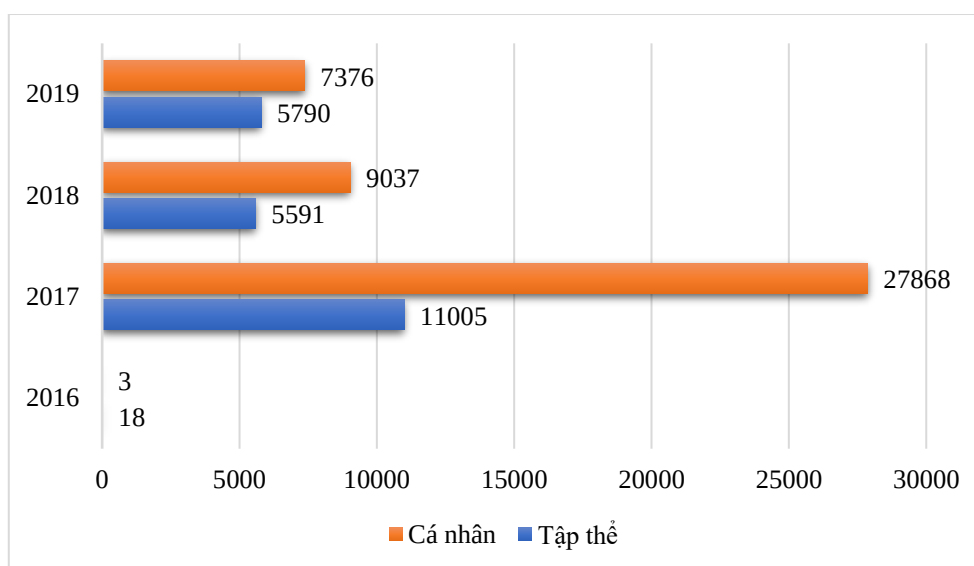
Ngày 27/12/2023, tại Hội nghị toàn quốc tổng kết công tác kiểm tra, giám sát của Đảng năm 2023, triển khai nhiệm vụ năm 2024 đã nêu rõ: Năm 2023, cấp ủy các cấp đã kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm đối với 355 tổ chức Đảng và 2.388 đảng viên. Qua kiểm tra kết luận 213 tổ chức Đảng có vi phạm, phải thi hành kỷ luật 87 tổ chức Đảng; có 1.814 đảng viên vi phạm, phải thi hành kỷ luật 1.287, đã thi hành kỷ luật 1.169 đảng viên. Ủy ban kiểm tra các cấp đã kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm đối với 3.537 tổ chức Đảng và 9.246 đảng viên. Từ đó, kết luận có 2.315 tổ chức Đảng và 7.395 đảng viên có vi phạm; phải thi hành kỷ luật 284 tổ chức Đảng và 3.052 đảng viên; đã thi hành kỷ luật 216 tổ chức Đảng, 2.645 đảng viên. Cấp ủy các cấp và chi bộ đã thi hành kỷ luật 423 tổ chức Đảng (tăng 2,92% so với năm 2022); thi hành kỷ luật 18.130 đảng viên (tăng 10,64% so với năm 2022), trong đó có 3.073 cấp ủy viên (chiếm 16,94%). UBKT các cấp đã thi hành kỷ luật 183 tổ chức Đảng và 6.302 đảng viên, có 1.975 cấp ủy viên (chiếm 31,34%). Trong đó, UBKT các địa phương, đơn vị thi hành kỷ luật 154 tổ chức Đảng và 6.237 đảng viên; UBKT Trung ương thi hành kỷ luật 29 tổ chức Đảng và 65 đảng viên [128].



Hình 3.6. Kết quả kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng viên nhiệm kỳ Đại hội XII [30, tr.200]

Đối với việc phát huy tính *tự giác, tự phê bình và phê bình của đảng viên*. Đảng đã cụ thể hóa phương pháp kiểm tra trên bằng việc các cấp ủy, tổ chức đảng đã nghiêm túc chỉ đạo, tổ chức thực hiện tự phê bình và phê bình theo tinh thần Nghị quyết trung ương 4 khóa XI, XII. BCT, BBT đã gương mẫu, nghiêm túc thực hiện kiểm điểm tự phê bình và phê bình; đồng thời, tập trung chỉ đạo tăng cường kiểm tra, chú trọng gợi ý kiểm điểm đối với những tập thể và cá nhân vi phạm. Các cấp ủy, tổ chức đảng đã coi trọng, dành thời gian thực hiện kiểm điểm ở cấp mình, giám sát trực tiếp bằng việc dự, chỉ đạo, gợi ý kiểm điểm đối với tập thể, cá nhân thuộc quyền quản lý, coi trọng theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc sửa chữa, khắc phục hạn chế, khuyết điểm sau tự phê bình và phê bình.

Cụ thể, về tổ chức thực hiện: Năm 2016, Bộ Chính trị đã gợi ý kiểm điểm 18 tập thể và 3 cá nhân. Năm 2017, các cấp ủy đã gợi ý kiểm điểm đối với 11.005 tập thể và 27.868 cá nhân; năm 2018, các cấp ủy đã gợi ý kiểm điểm 5.591 tập thể và 9.037 cá nhân; năm 2019, các cấp ủy đã gợi ý kiểm điểm 5.790 tập thể và 7.376 cá nhân [30, tr.175-176].



Hình 3.7. Kết quả thực hiện kiểm điểm tự phê bình và phê bình của các cấp ủy, tổ chức đảng [30, tr.175-176]

Kết luận số 48-KL/TW, ngày 26/4/2019 của Ban Bí thư về kết quả tự kiểm tra, rà soát thực hiện công tác cán bộ, Đảng đã nhận định việc kiểm điểm tự phê bình và phê bình được thực hiện nghiêm túc, thực chất hơn; bảo đảm dân chủ,

khách quan, nhìn thẳng vào sự thật, không nể nang, né tránh. Sau kiểm điểm, các tập thể, cá nhân đã xây dựng kế hoạch khắc phục, sửa chữa hạn chế, khuyết điểm và xác định những việc cần làm ngay. Tuy nhiên, Đảng nêu rõ: "Tự phê bình và phê bình ở không ít nơi còn hình thức; tình trạng nể nang, né tránh, ngại va chạm còn diễn ra ở nhiều nơi, một bộ phận cán bộ, đảng viên thiếu tự giác nhận khuyết điểm và trách nhiệm của mình đối với nhiệm vụ được giao" [30, tr.179].

Về phát huy *vai trò xây dựng Đảng của nhân dân* trong công tác kiểm tra, giám sát đảng viên, cụ thể là trong công tác phòng chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực. Qua tổng hợp báo cáo của 49 tỉnh, thành phố, 26 bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan, thuộc Chính phủ cho thấy, từ 20-11-2012 đến 20-02-2015, có 788 người tố cáo (trong đó có 106 người tố cáo hành vi tham nhũng) được bảo vệ bí mật thông tin; 01 người tố cáo hành vi tham nhũng được bố trí lực lượng, phương tiện, công cụ để bảo vệ tính mạng, sức khỏe; 95 người tố cáo (trong đó có 01 người tố cáo hành vi tham nhũng) được bảo vệ tài sản; 266 người tố cáo (trong đó có 20 người tố cáo hành vi tham nhũng) được bảo vệ uy tín, danh dự, nhân phẩm và các quyền nhân thân khác; 99 người tố cáo (trong đó có 01 người tố cáo hành vi tham nhũng) được bảo vệ vị trí công tác, việc làm. Có 01 trường hợp người tố cáo đã bị trả thù; 01 trường hợp bị xử lý kỷ luật hành chính do trả thù người tố cáo; 03 trường hợp người tố cáo có dấu hiệu bị trả thù đang được xem xét để kết luận. Kết quả khảo sát của Thanh tra Chính phủ (công bố tháng 8/2015) cho thấy tỷ lệ người dân sẵn sàng tố cáo khi biết về hành vi tham nhũng là 77,6%, tăng nhiều so với kết quả 42,9% khảo sát năm 2012 [138]. Năm 2022, Thanh tra Chính phủ ban hành Quyết định 331/QĐ-TTCP khen thưởng cho 4 cá nhân có thành tích xuất sắc trong việc tố cáo hành vi tham nhũng với số tiền là 149 triệu đồng [123]. Đồng thời, theo kết quả điều tra dư luận xã hội do Ban Tuyên giáo Trung ương tiến hành mới đây, tuyệt đại đa số ý kiến người dân (93%) bày tỏ tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng trong đấu tranh phòng, chống tham nhũng [100, tr.116]. Tuy nhiên, số người dân sẵn sàng tham gia tố cáo tham nhũng vẫn còn rất khiêm tốn. Theo kết quả khảo sát của Tổ chức Minh bạch quốc tế về quan điểm của người dân Việt Nam đối với tham nhũng thì 71% những người được hỏi trong khảo sát 2019 cho rằng họ có vai trò trong đấu tranh

chống tham nhũng. Tỷ lệ này tăng lên so với năm 2016 (55%) và năm 2013 (60%) và là tỷ lệ cao nhất ghi nhận được cho đến nay về số lượng người có quan điểm. Tuy nhiên, gần một nửa cho biết họ không tố cáo tham nhũng do sợ phải gánh chịu hậu quả [94].

Vai trò của *cơ quan tư pháp* phối hợp với Đảng trong công tác kiểm tra, giám sát đảng viên, trực tiếp là trong phòng chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực. Theo Báo cáo tổng kết 10 năm công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực giai đoạn 2012-2022, công tác đấu tranh chống tham nhũng, tiêu cực được làm liên tục, xử rất nhiều vụ, trong đó có nhiều Ủy viên Trung ương Đảng, Ủy viên Bộ Chính trị vi phạm bị xử lý, thu hồi tài sản với số tiền lên đến hàng triệu USD. Các cơ quan tiến hành tố tụng cả nước đã khởi tố, điều tra 2.657 vụ án tham nhũng, 5.841 bị can; truy tố 2.628 vụ, 6.199 bị can. Đặc biệt, tính từ đầu nhiệm kỳ Đại hội XIII, đã khởi tố, điều tra khoảng 4.200 vụ, 7.572 bị can về các tội tham nhũng, chức vụ, kinh tế, trong đó riêng các tội về tham nhũng đã có 455 vụ, 1.054 bị can bị khởi tố, điều tra [145]. Tuy nhiên, theo báo cáo của Tòa án nhân dân tối cao, từ năm 2021 đến năm 2022 có 106 trường hợp cán bộ, công chức ngành tòa án đã bị xử lý kỷ luật, trong đó có 7 trường hợp tham nhũng và tiêu cực. Cụ thể, năm 2021 có 43 trường hợp bị xử lý kỷ luật, trong đó 3 trường hợp tham nhũng, tiêu cực. Năm 2022, có 35 trường hợp bị xử lý kỷ luật, trong đó 4 trường hợp tham nhũng, tiêu cực. Từ tháng 10/2022 đến nay, có 28 trường hợp bị xử lý kỷ luật, trong đó 2 trường hợp vi phạm pháp luật [128].

MTTQVN và các tổ chức chính trị-xã hội phối hợp với Đảng trong công tác giám sát đảng viên. Về giám sát việc triển khai, hướng dẫn, tổ chức thực hiện các quy định của Đảng về công tác cán bộ: Tính riêng trong năm 2020, cấp ủy các cấp đã ban hành 6.250 văn bản nhằm chỉ đạo, phối hợp thực hiện các quy định liên quan đến công tác cán bộ, đảng viên. Về giám sát quy định về bổ nhiệm cán bộ: Kết quả giám sát cho thấy, cấp tỉnh đã thực hiện chuyển đổi vị trí công tác đối với 4.942 trường hợp cán bộ, công chức, viên chức. Cấp huyện chuyển đổi 3.362/3.956 trường hợp trong diện chuyển đổi vị trí công tác (đạt 84,9%), còn 594 trường hợp chưa chuyển đổi (chiếm 15,1%). Kết quả giám sát về kê khai và công khai tài sản đối với cán bộ, công chức, viên chức của các cấp ủy, tổ chức cơ sở đảng và chính

quyền, cơ quan hành chính nhà nước các cấp cho thấy trong năm 2020, ở cấp tỉnh, số người có nghĩa vụ kê khai tài sản, thu nhập lần đầu là 447.910 người, trong đó số người đã kê khai tài sản lần đầu là 447.579 người (đạt 99,9%). Ở cấp huyện, số người có nghĩa vụ kê khai tài sản, thu nhập lần đầu là 182.795 người, số người đã kê khai tài sản lần đầu là 181.478 người (đạt 99,3%) [139]. Về giám sát bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu hội đồng nhân dân các cấp đã được MTTQ Việt Nam thực hiện nghiêm, góp phần bảo đảm các cuộc bầu cử diễn ra dân chủ và đã lựa chọn, giới thiệu những người ứng cử bảo đảm đúng cơ cấu, thành phần, số lượng, không đưa vào danh sách những ứng cử viên có dấu hiệu tham nhũng, không trung thực trong kê khai tài sản hoặc vi phạm pháp luật về bầu cử. Cụ thể: Trong cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2016 - 2021, so với danh sách trình ra Hội nghị hiệp thương lần thứ nhất, qua các lần hiệp thương, ủy ban MTTQ Việt Nam các cấp đã loại khỏi danh sách hiệp thương chính thức 150 ứng cử viên đại biểu Quốc hội và 63.607 ứng cử viên đại biểu hội đồng nhân dân các cấp do đã phát hiện vi phạm chính sách, pháp luật, tham nhũng, tiêu cực, vi phạm đạo đức, lối sống và không được cử tri nơi công tác, nơi cư trú tín nhiệm (Báo cáo số 259/BC-MTTW, ngày 8-7-2016, của Ban Thường trực Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam về tổng kết công tác Mặt trận tham gia bầu cử). Trong cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021 - 2026, Ban Thường trực Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam thành lập 9 đoàn kiểm tra, giám sát công tác bầu cử, trong đó, tổ chức kiểm tra, giám sát trực tiếp tại 22 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Ủy ban MTTQ Việt Nam cấp tỉnh đã chủ trì tổ chức 480 đoàn kiểm tra, giám sát về công tác bầu cử, phối hợp, tham gia thực hiện kiểm tra, giám sát 845 đoàn; ủy ban MTTQ Việt Nam cấp huyện đã chủ trì tổ chức 2.764 đoàn kiểm tra, giám sát về công tác bầu cử, phối hợp, tham gia thực hiện kiểm tra, giám sát 4.269 đoàn; ủy ban MTTQ Việt Nam cấp xã đã chủ trì tổ chức 18.490 đoàn kiểm tra, giám sát về công tác bầu cử, phối hợp, tham gia thực hiện kiểm tra, giám sát 23.696 đoàn công tác bầu cử. [139]. Tuy nhiên, việc giám sát của Mặt trận còn có hạn chế nhất định như phối hợp giữa MTTQVN và các tổ chức thành viên trong thực hiện giám sát chưa thực sự đạt kết quả theo yêu cầu. Sau

giám sát, xử lý vi phạm ở một số nơi còn thiếu kiểm tra việc khắc phục, sửa chữa những sai phạm, thiếu sót của cán bộ, đảng viên.

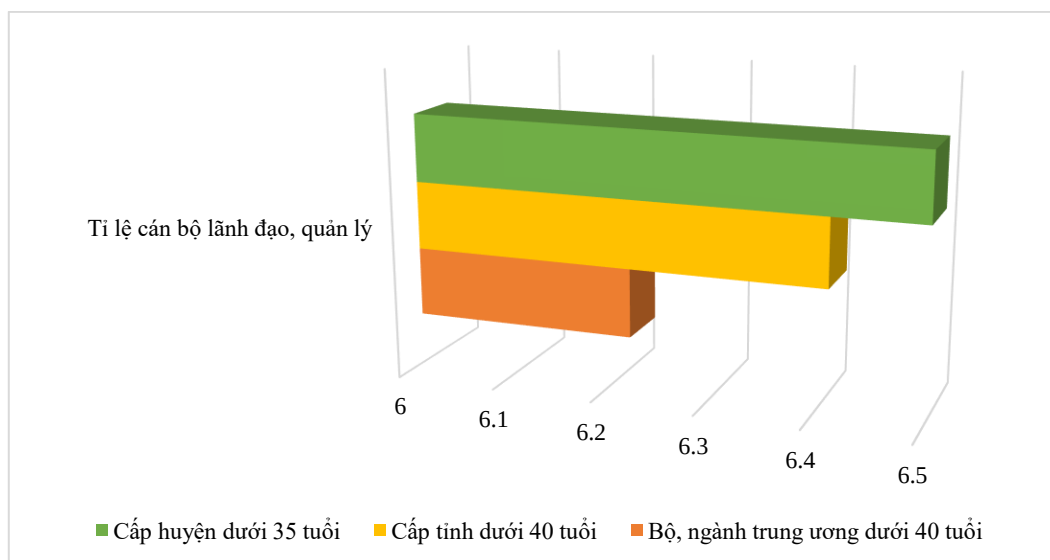
Báo chí truyền thông phối hợp với Đảng trong công tác kiểm tra, giám sát đảng viên. Về cơ bản báo chí đã thực hiện tốt việc giám sát thực hiện các quy định của Đảng và Nhà nước về công tác cán bộ; Giám sát quá trình thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao của đội ngũ cán bộ, đảng viên; Phát hiện những nhân tố tích cực trong công tác cán bộ, cần được khuyến khích, biểu dương, nhân rộng; Báo chí cũng tích cực phát huy vai trò phản biện xã hội khi tham dự sâu sắc và hiệu quả vào quá trình tuyên truyền đường lối, chủ trương, quy định, quy chế kiểm tra, giám sát cán bộ của Đảng; Thúc đẩy công khai và minh bạch hóa thông tin về kết quả kiểm tra, giám sát cán bộ, kê khai tài sản cán bộ, xử lý cán bộ, đảng viên vi phạm... Đặc biệt, báo chí đã phát hiện nhiều vụ, việc tiêu cực liên quan đến cán bộ; chỉ ra nhiều sai phạm trực tiếp liên quan đến các khâu trong quy trình công tác cán bộ, như trong quy hoạch, bổ nhiệm, đánh giá, luân chuyển, đào tạo..., hoặc những sai phạm của cán bộ về suy thoái tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, tham nhũng, chạy chức, chạy quyền. Từ đó các cơ quan thực thi pháp luật có cơ sở tiếp tục mở rộng điều tra làm sáng tỏ và xử lý theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên, Đảng cũng nhấn mạnh vẫn còn các cơ quan báo chí, phóng viên đăng tải thông tin chưa được xác minh, kiểm chứng, không có cơ sở, căn cứ, gây ảnh hưởng không tốt đến dư luận xã hội, chưa tạo ra sự phối hợp hiệu quả với Đảng trong công tác kiểm tra, giám sát.

Như vậy, Đảng đã xây dựng, sử dụng hệ thống, thường xuyên các phương pháp, hình thức kiểm tra, giám sát đảng viên và đạt được nhiều kết quả tích cực trong phòng chống vi phạm, tiêu cực, xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên có phẩm chất, năng lực tốt. Tuy nhiên, có thể thấy rằng: "Phương pháp kiểm tra bằng tự phê bình và phê bình còn hạn chế, chưa thực sự phát huy vai trò giám sát, tham gia của nhân dân vào công tác xây dựng Đảng" [28, tr.198]; "Việc kiểm tra, giám sát thực hiện một số nghị quyết của Đảng chưa thường xuyên"... Công tác giám sát ở các cấp chưa thường xuyên, có nơi, có lúc chưa thực chất, phạm vi, đối tượng hẹp, hiệu quả cảnh báo phòng ngừa vi phạm còn hạn chế" [30, tr.201]. Do vậy, vai trò, tác động của công tác kiểm tra, giám sát đảng viên của Đảng trong chỉnh đốn, xây dựng

đội ngũ cán bộ, đảng viên chưa đáp ứng tốt yêu cầu phát triển kinh tế-xã hội và xây dựng Đảng trong tình hình mới.

Tóm lại, công tác kiểm tra, giám sát đảng viên của Đảng đã góp phần quan trọng vào thực hiện Chiến lược cán bộ của Đảng trong sự nghiệp đổi mới và phát triển đất nước.

Kết quả thực hiện công tác kiểm tra, giám sát đảng viên của Đảng ngày càng khoa học, khách quan, thể hiện rõ Đảng đã bám sát mục đích, chủ thể, đối tượng, nội dung, phương pháp, hình thức của tư tưởng Hồ Chí Minh về công tác kiểm tra, giám sát đảng viên và cơ bản hiện thực hóa được mục tiêu xây dựng đội ngũ cán bộ đủ phẩm chất, năng lực, trách nhiệm, hoàn thành nhiệm vụ được giao. Nghị quyết 26-NQ/TW ngày 19 tháng 05 năm 2018 đã đánh giá: Sau 20 năm thực hiện Chiến lược cán bộ, đội ngũ cán bộ các cấp có bước trưởng thành, phát triển về nhiều mặt, chất lượng ngày càng được nâng lên; cơ cấu độ tuổi, giới tính, dân tộc, ngành nghề, lĩnh vực công tác có sự cân đối, hợp lý hơn. Tỷ lệ cán bộ lãnh đạo, quản lý dưới 40 tuổi công tác ở ban, bộ, ngành trung ương là 6,22%; ở cấp tỉnh là 6,41%; cấp huyện dưới 35 tuổi là 6,5%; tỷ lệ cán bộ lãnh đạo nữ diện Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư quản lý công tác tại địa phương tăng 2 lần trong 3 nhiệm kỳ qua, từ 10% lên 20%; tỷ lệ cán bộ lãnh đạo nữ công tác ở các ban, bộ, ngành trung ương là 13,03%. Nguồn cán bộ lãnh đạo, quản lý được quy hoạch ở các cấp khá dồi dào. Trình độ các mặt của đội ngũ cán bộ được nâng lên đáng kể, số người có trình độ đại học và trên đại học chiếm 7,3% dân số cả nước, trong khi mục tiêu Nghị quyết đề ra là 4%" [131]. Mỗi nhiệm kỳ đại hội, cấp ủy các cấp đã được đổi mới khoảng 40%, trong khi mục tiêu Chiến lược đề ra đổi mới từ 30 - 40%. Riêng Ban Chấp hành Trung ương khóa IX đổi mới 42%, khóa X đổi mới 54,7%, khóa XI đổi mới 47% và khóa XII đổi mới là 48%. Một số lãnh đạo, quản lý doanh nghiệp nhà nước thích ứng nhanh với cơ chế thị trường, có đóng góp vào sự phát triển kinh tế của đất nước những năm qua. Giai đoạn 2010-2017, vốn nhà nước tại doanh nghiệp trong Khối Doanh nghiệp Trung ương đạt trên 1.264.175 tỷ đồng, tăng 87%; lợi nhuận trước thuế đạt 801.419 tỷ đồng, tăng 12,5%/năm; nộp ngân sách nhà nước chiếm 26,85% tổng thu ngân sách quốc gia [124].



Hình 3.8. Báo cáo về tỉ lệ cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp theo Nghị quyết 26-NQ/TW năm 2018 [131]

Đảng ta khẳng định, thông qua công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật trong Đảng đã góp phần tích cực trong việc phòng ngừa, ngăn chặn suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, quan liêu, tham nhũng, lãng phí, tiêu cực trong một số tổ chức đảng, một bộ phận cán bộ, đảng viên, nhất là qua thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khoá XI về xây dựng Đảng; phát hiện những sơ hở, những nội dung không còn phù hợp trong các văn bản của Đảng và Nhà nước để kiến nghị và bổ sung, sửa hoặc ban hành văn bản mới cho phù hợp. Có tác dụng cảnh báo, cảnh tỉnh, răn đe, phòng ngừa sai phạm đối với đảng viên [30, tr.198]. Kết quả là "Nhìn chung, đội ngũ cán bộ, đảng viên đã đề cao tinh thần trách nhiệm, giữ gìn phẩm chất, đạo đức, lối sống; gương mẫu đi đầu, tận tụy với công việc, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Việc xử lý kỷ luật nghiêm những đảng viên vi phạm, suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, "tự diễn biến", "tự chuyển hóa", cả cán bộ đương chức và nghỉ hưu đã giúp mỗi cán bộ, đảng viên tự soi, tự sửa, tự điều chỉnh hành vi, tích cực rèn luyện đạo đức, lối sống, tác phong công tác" [30, tr.174-175]. "Về tổng thể, đội ngũ cán bộ đáp ứng ngày càng tốt hơn yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới" [30, tr.191].

Tuy nhiên, Đảng ta nhận thức rõ dù công tác kiểm tra, giám sát đảng viên ngày càng được nhận thức và tổ chức thực hiện có hiệu quả và toàn diện hơn nhưng

tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức lối sống, bệnh cơ hội, chủ nghĩa cá nhân, thực dụng, thoái hóa biến chất, quan liêu, tham nhũng, lãng phí, thiếu trách nhiệm, thiếu tự giác rèn luyện, phấn đấu, thiếu tinh thần đồng chí trong một bộ phận không nhỏ cán bộ diễn ra nghiêm trọng kéo dài nhưng chưa có giải pháp hữu hiệu để ngăn chặn và kịp thời xử lý. Chất lượng đội ngũ cán bộ còn nhiều bất cập, chưa đáp ứng tốt yêu cầu nhiệm vụ của thời kỳ mới. Cơ cấu đội ngũ cán bộ vẫn mất cân đối, thiếu đồng bộ, chưa hợp lý. Sau 20 năm thực hiện Chiến lược cán bộ thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước "đội ngũ cán bộ trong hệ thống chính trị đông nhưng không mạnh. Nếu năm 1997 có hơn 1,35 triệu cán bộ, công chức, viên chức thì năm 2017, số cán bộ, công chức, viên chức đã tăng gấp đôi với hơn 2,72 triệu người. Tỷ lệ cán bộ trẻ, cán bộ nữ, cán bộ người dân tộc thiểu số ở nhiều địa phương, cơ quan, đơn vị chưa đạt được mục tiêu, yêu cầu đề ra. Trong số cán bộ diện Trung ương quản lý ở các ban, bộ, ngành Trung ương từ 56 tuổi trở lên còn cao, chiếm tới 56,86%. Số cán bộ, công chức, viên chức là người dân tộc thiểu số ở Trung ương chỉ chiếm khoảng 5%, ở cấp tỉnh là 14,7%, thấp hơn so với tỷ lệ chung của cả nước. Cơ cấu lĩnh vực, ngành nghề chưa thật hợp lý..." [124]. Một bộ phận không nhỏ cán bộ suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, có biểu hiện "tự diễn biến", "tự chuyển hoá". Một số cán bộ lãnh đạo, quản lý, trong đó có cả cán bộ cấp chiến lược vướng vào tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, lợi ích nhóm. Tình trạng chạy chức, chạy quyền, chạy quy hoạch, chạy luân chuyển, chạy bằng cấp chậm được ngăn chặn, đẩy lùi... Đảng đã chỉ ra một trong những giải pháp quan trọng để chấn chỉnh, khắc phục tình trạng trên, đó là "Đẩy mạnh công tác kiểm tra, giám sát", "xử lý kịp thời, nghiêm minh những tổ chức, cá nhân vi phạm kỷ luật của Đảng, pháp luật của Nhà nước; lợi dụng quyền lực để thực hiện những hành vi sai trái trong công tác cán bộ hoặc tiếp tay cho chạy chức, chạy quyền..." [130].

3.1.6. Nguyên nhân của thành tựu và hạn chế trong công tác kiểm tra, giám sát đảng viên của Đảng theo tư tưởng Hồ Chí Minh

3.1.6.1. Nguyên nhân của thành tựu

Trong thời kỳ đổi mới, công tác kiểm tra, giám sát đảng viên trên nền tảng tư tưởng Hồ Chí Minh đã được Đảng vận dụng, tổ chức thực hiện nghiêm túc và đạt được những kết quả đáng kể, góp phần kiểm tra, giám sát, kiểm soát chặt chẽ quyền

lực cán bộ, xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên ngày càng bản lĩnh. Đạt được những kết quả này là do:

Cơ đồ, tiềm lực của đất nước đã và đang được nâng lên, sự nghiệp đổi mới đạt được thành tựu nổi bật trên các lĩnh vực kinh tế-chính trị-văn hóa-xã hội nên nguồn lực vốn, con người, thể chế dành cho công tác kiểm tra, giám sát đảng viên không ngừng được bổ sung, tăng cường. Mặt khác, cuộc cách mạng khoa học công nghệ phát triển không ngừng, hội nhập quốc tế sâu rộng đã mở ra nhiều phương thức đa dạng, đồng thời thúc đẩy sự hợp tác, trao đổi kinh nghiệm, phối hợp giữa Đảng Cộng sản Việt Nam với các Đảng chính trị khác trên thế giới để nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát đảng viên. Do đó, về cơ bản góp phần xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên trong sạch, vững mạnh.

BCHTW, BCT, BBT và cấp uỷ các cấp đã ban hành hệ thống văn bản về công tác kiểm tra, giám sát đảng viên cơ bản đồng bộ, thống nhất; Nội dung, chủ thể, đối tượng, phương pháp, hình thức kiểm tra, giám sát được quán triệt và thực hiện toàn diện, có trọng tâm, trọng điểm, vừa chú trọng người đứng đầu, vừa hướng mạnh tới đảng viên, cán bộ cơ sở, địa phương...

Các cấp uỷ, tổ chức đảng các cấp đã nghiêm túc quán triệt và triển khai thực hiện các nghị quyết, chỉ thị, quy định của Đảng về công tác kiểm tra, giám sát đảng viên gắn với kỷ luật đảng; Chú trọng nâng cao chất lượng giám sát để tăng tính phòng ngừa, hiệu quả kiểm tra xử lý vi phạm và thu hồi tài chính, tài sản cho Đảng; Lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện có kết quả cụ thể, có tiêu chí đo lường được hiệu quả công tác, thực hiện chức trách, nhiệm vụ của cán bộ, đảng viên.

UBKT các cấp được kiện toàn về tổ chức và cán bộ, bổ sung nhiệm vụ, thẩm quyền; tích cực, chủ động tham mưu cho cấp uỷ lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát. Cơ chế phối hợp giữa UBKT với cơ quan thanh tra, cơ quan tư pháp, báo chí và nhân dân từng bước được hệ thống, mang lại kết quả khá toàn diện.

Mỗi cán bộ, đảng viên từng bước nâng cao ý thức tự giác kiểm tra, tu dưỡng, rèn luyện phẩm chất, năng lực, tham gia tích cực vào tự kiểm điểm để xây dựng nhân cách người đảng viên.

3.1.6.2. Nguyên nhân của hạn chế

Công tác kiểm tra, giám sát đảng viên đang đứng trước nhiều khó khăn, thách thức, bởi các nguyên nhân sau:

Tình hình thế giới và khu vực có nhiều diễn biến rất nhanh, phức tạp, khó dự báo; hòa bình, hợp tác và phát triển vẫn là xu thế lớn, nhưng cũng tiềm ẩn sự phức tạp, nguy cơ khôn lường. Ở nước ta, tình trạng lạm phát, khủng hoảng kinh tế, vấn đề môi trường, cạn kiệt tài nguyên, sự biến đổi giai cấp - xã hội - văn hóa, đặc biệt là tình trạng tham nhũng, quan liêu trì trệ, coi thường pháp luật, sự phân hóa giàu nghèo, bất bình đẳng giới và bất công xã hội cùng những rủi ro của kinh tế thị trường là mảnh đất màu mỡ cho chủ nghĩa cá nhân nảy sinh trong đội ngũ đảng viên, cán bộ của Đảng. Do đó, các vấn đề an ninh phi truyền thống như: an ninh tài chính, biến đổi khí hậu, ô nhiễm môi trường, an ninh mạng, dịch bệnh... là những biến số lớn, là nguyên nhân của bất ổn kể trên. Điều này làm cho việc xác định các nguyên nhân, nhận dạng các biểu hiện đa dạng, phức tạp, tinh vi của chúng trong đội ngũ cán bộ, đảng viên là nhiệm vụ khó đối với công tác kiểm tra, giám sát của Đảng, nhất là để xác định đối tượng đảng viên, cán bộ bước đầu bị suy thoái.

Đảng còn chỉ rõ việc lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện công tác kiểm tra, giám sát đảng viên ở một số nơi chưa thường xuyên, thiếu quyết liệt. Một số cấp ủy, tổ chức đảng chưa coi trọng tự kiểm tra, xử lý vi phạm của đảng viên, có nhiệm vụ, giải pháp chưa thực hiện hoặc thực hiện chưa toàn diện, đồng bộ, hiệu quả thấp. Hoạt động của các cơ quan tham mưu để xây dựng cơ chế chính sách, chế độ, chính sách tiền lương của cán bộ, đảng viên còn thiếu hiệu quả, dẫn đến thu nhập của họ còn thấp với mặt bằng chung của xã hội là nguyên nhân gây nên tâm lý thụ động, trì trệ, thiếu ý thức tu dưỡng, tự giác kiểm điểm, rèn luyện phẩm chất, năng lực ở cán bộ, đảng viên. Ngoài ra, Đại hội XIII (2021), Đảng khẳng định: “Việc phát hiện, xử lý tham nhũng, lãng phí vẫn còn hạn chế, tự kiểm tra, tự phát hiện và xử lý tham nhũng, lãng phí trong nội bộ cơ quan, đơn vị vẫn là khâu yếu” [30, tr.212-213].

Một số bộ luật chưa đồng bộ, thống nhất, việc thực hành Luật phòng chống tham nhũng, lãng phí còn chưa tương xứng với số vụ án tham nhũng, lãng phí được khởi tố, điều tra.

Đối với vấn đề này, có ý kiến khẳng định rằng: Nguyên nhân của tổ chức thực hiện kém hiệu quả là do chưa quán triệt sâu sắc quan điểm, văn bản của Đảng về công tác kiểm tra, giám sát công tác cán bộ. Đảng ta cũng chưa thực hiện được vấn đề trọng dụng nhân tài ngoài Đảng để vào làm việc trong Đảng, trong cơ quan kiểm tra, giám sát chuyên trách, góp phần nâng cao hiệu quả kiểm soát quyền lực, xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên đáp ứng yêu cầu phục vụ Đảng, phục vụ nhân dân.

M2: Nhà nghiên cứu, giảng dạy Hồ Chí Minh học (*Phỏng vấn thực hiện ngày 8/11/2023 tại Hà Nội*).

UBKT các cấp chưa thực sự chủ động thực hiện nhiệm vụ kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm do nể nang, né tránh, ngại va chạm vì đối tượng kiểm tra thường là cán bộ, đảng viên có chức, có quyền. Công tác kiểm tra, giám sát của các cơ quan tham mưu, giúp việc cấp ủy trong kiểm tra, giám sát đảng viên chấp hành Cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng, các chủ trương, nghị quyết, chỉ thị, quy định của Đảng thiếu chiều sâu. Ngoài ra, việc phối hợp giữa UBKT với các tổ chức đảng, với MTTQ, các tổ chức chính trị - xã hội, với chi bộ và phối hợp giữa UBKT cấp trên với UBKT cấp dưới trong thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát đảng viên chưa thường xuyên. Những việc trên là nguyên nhân dẫn đến tổ chức thực hiện kiểm tra, giám sát đảng viên của Đảng và sự phối hợp giữa Đảng và các chủ thể khác hiệu quả chưa thực sự đáp ứng được với yêu cầu mà Đảng đề ra, của nhân dân và của chính đội ngũ cán bộ, đảng viên.

Một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên có chức, có quyền không chịu tu dưỡng, rèn luyện phẩm chất, năng lực dẫn tới “tự diễn biến, tự chuyển hóa”, suy thoái tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống mà *Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII*, ngày 30/10/2016 đã chỉ ra 9 biểu hiện chủ yếu, đến nay có thể còn có những biểu hiện mới, trong khi công tác nghiên cứu, dự báo vi phạm của cán bộ, đảng viên trong điều kiện kinh tế thị trường, hội nhập quốc tế, cách mạng khoa học công nghệ phát triển chưa đáp ứng yêu cầu nâng cao công tác kiểm tra, giám sát để xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên thực sự trong sạch, mạnh mẽ.

Về vấn đề này, có ý kiến khẳng định: Nguyên nhân chủ yếu là do cán bộ, đảng viên thiếu đạo đức, chứ không phải do cán bộ thiếu tài nên cán bộ, đảng viên bị suy thoái, biến chất; quân xanh, quân đỏ trong đấu thầu. Người đứng đầu, cán bộ kiểm tra và một bộ phận cán bộ, đảng viên thiếu “Chí công vô tư”, công tác cán bộ chưa thực hiện hiệu quả, có bộ phận đảng viên suy thoái về tư tưởng, chính trị, đạo đức, lối sống.

M2: Nhà nghiên cứu, giảng dạy Hồ Chí Minh học (*Phỏng vấn thực hiện ngày 8/11/2023 tại Hà Nội*).

Hệ thống dữ liệu, cơ sở vật chất phục vụ công tác kiểm tra, giám sát đảng viên chưa đồng bộ, gây nên khó khăn cho các chủ thể, chủ yếu là nhân dân khi họ thực hiện quyền giám sát đảng viên. Chế độ công khai của kiểm tra, giám sát công tác cán bộ chưa tạo điều kiện tối đa cho các chủ thể, nhất là nhân dân thực hiện các quyền miễn nhiệm đối với cán bộ, đảng viên do họ bầu ra. Do quyền giám sát của các chủ thể có một số hạn chế nên dẫn đến cán bộ, đảng viên có sai phạm lớn thì mới được phát hiện.

3.2. Những vấn đề đặt ra đối với công tác kiểm tra, giám sát đảng viên của Đảng

3.2.1. Vấn đề hoàn thiện một số văn bản về công tác kiểm tra, giám sát đảng viên trước nhiệm vụ xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên ngang tầm nhiệm vụ trong tình hình mới

Đại hội XIII (2021) khẳng định: "Việc thể chế hóa, cụ thể hóa chủ trương của Đảng về một số nội dung trong công tác cán bộ còn chậm, còn một số nội dung chưa thống nhất giữa pháp luật của Nhà nước với quy định của Đảng. Hiện nay, qua rà soát còn 29 nội dung chưa thống nhất giữa pháp luật của Nhà nước với quy định của Đảng về tổ chức và cán bộ" [30, tr.196]. Tuy Đảng đã ban hành nhiều chủ trương, nghị quyết để lãnh đạo toàn diện, tổ chức thực hiện nhất quán về công tác kiểm tra, giám sát đội ngũ cán bộ, đảng viên từ trung ương đến cơ sở nhưng "Trong các quy định, hướng dẫn thi hành Điều lệ Đảng có nội dung chưa bao quát hết những vấn đề mới phát sinh, khi áp dụng còn lúng túng, vướng mắc, khó thực hiện.

Việc thi hành Điều lệ Đảng về công tác kiểm tra, giám sát của một số cấp ủy, UBKT các cấp chưa nghiêm, hiệu quả còn hạn chế" [30, tr.289].

Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng đã tách giám sát thành một nội dung riêng trong phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp và nhấn mạnh yêu cầu tăng cường hoạt động giám sát của cấp ủy, UBKT các cấp đối với đảng viên, nhất là cán bộ lãnh đạo, quản lý chủ chốt các cấp. Đảng đã có quan điểm về “Thắt chặt hơn nữa mối quan hệ mật thiết giữa Đảng với nhân dân, dựa vào nhân dân để xây dựng Đảng” [29, tr.191] nhằm tăng cường vai trò của nhân dân đối với công tác kiểm tra, giám sát đảng viên nhưng quy định về một số hình thức dân chủ trực tiếp (lấy ý kiến và phản biện xã hội, quyền tiếp cận thông tin (Điều 25), quyền biểu quyết khi Nhà nước tổ chức trưng cầu ý dân (Điều 29)...) còn chưa hoàn thiện hoặc chưa cụ thể hóa thành luật. Có thể thấy rằng, một số nội dung chưa thống nhất giữa quy định của Đảng với pháp luật của Nhà nước đã đưa tới một số hạn chế trong tổ chức thực hiện của các cấp ủy, chi bộ trong công tác kiểm tra, giám sát đảng viên, nhất là những đảng viên làm việc trong các cơ quan nhà nước được giữ cương vị chủ chốt; Vai trò giám sát, phản biện xã hội của MTTQ, các đoàn thể chính trị - xã hội trong công tác cán bộ và xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên cần tiếp tục đổi mới, tăng cường để thực sự nâng cao vai trò, trách nhiệm của các chủ thể này trong đấu tranh phòng chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực.

Đảng đã ban hành Chỉ thị số 04-CT/TW ngày 02/6/2021 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác thu hồi tài sản bị chiếm đoạt, thoát trong các vụ án hình sự về tham nhũng, kinh tế, tuy nhiên tỉ lệ thu hồi tài sản tham nhũng, tiêu cực do Đảng và Nhà nước thực hiện còn hạn chế. Chỉ thị số 27-CT/TW ngày 25/12/2023 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí nêu rõ: “Chính sách, pháp luật, nhất là chế độ quản lý tài chính, tín dụng, tài sản công, đầu tư công, đất đai, đấu thầu, quản lý vốn, tài sản nhà nước chưa hoàn thiện, còn bất cập” [122]. Mặt khác, quy định của Đảng về đảng viên làm kinh tế tư nhân, về kiểm soát tài sản, thu nhập của cán bộ, về kiểm tra, giám sát việc thực hiện quy định nêu gương với cán bộ,

đảng viên... còn chưa thực sự đồng bộ khiến cho chủ thể kiểm tra, giám sát gặp một số vướng mắc khi tổ chức thực hiện.

Như vậy, thực hiện chủ trương của Đảng về: “Khẩn trương xây dựng, hoàn thiện và kịp thời khắc phục những bất cập trong các quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước về quản lý kinh tế - xã hội và phòng, chống tham nhũng, lãng phí; nhất là các quy định về kiểm soát quyền lực, trách nhiệm giải trình đảm bảo dân chủ, công khai, minh bạch” [30, tr.252], cần tập trung rà soát, sửa đổi, bổ sung, kiến nghị Đảng ban hành văn bản về công tác kiểm tra, giám sát, nhất là kiểm tra, giám sát việc xây dựng thể chế, chính sách của đảng viên có chức vụ, quyền hạn nhằm phòng ngừa tình trạng tham nhũng chính sách, vi phạm sử dụng tài chính, tài sản của Đảng, câu kết lợi ích nhóm. Nhà nước cần đẩy mạnh công tác hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật thống nhất trong cả nước và công tác kiểm tra, rà soát văn bản theo thẩm quyền, các quy định pháp luật còn hiện tượng chồng chéo, bất cập, ít phù hợp với thực tiễn để sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với đường lối, chủ trương của Đảng về công tác kiểm tra, giám sát đảng viên.

3.2.2. Sự phối hợp chưa thực sự đồng bộ giữa chủ thể kiểm tra, giám sát ở một số nội dung trong việc nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên

MTTQVN là một bộ phận cấu thành của hệ thống chính trị, có chức năng giám sát và phản biện xã hội; tham gia xây dựng Đảng, Nhà nước, củng cố mối quan hệ giữa đảng viên, cán bộ với nhân dân, góp phần tăng cường sự đồng thuận xã hội. Từ vai trò của MTTQVN, Đảng đã lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng quy chế giám sát và phản biện xã hội để huy động tính tích cực chính trị, tăng cường sự giám sát của MTTQ đối với cán bộ, đảng viên. Theo đó, Ban Thường trực Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam đã phối hợp với các tổ chức chính trị-xã hội ban hành Chương trình phối hợp số 30/CTPH-MTTW-TCTV, ngày 30-10-2018, “Về phối hợp giám sát, phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể chính trị - xã hội và nhân dân theo Nghị quyết Hội nghị lần thứ bảy, Ban Chấp hành Trung ương Đảng, khóa XII”; Thông tri số 10/TT-MTTW-BTT, ngày 22-9-2020, về “Hướng dẫn giám sát cán bộ, đảng viên và công tác cán bộ”. Trong đó, chú trọng các nội dung như: giám sát việc triển khai xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp có đủ

phẩm chất, năng lực, uy tín, đáp ứng yêu cầu trong thời kỳ mới; giám sát các biểu hiện suy thoái về đạo đức, lối sống của đội ngũ cán bộ được xác định trong Nghị quyết Hội nghị Trung ương 4 khóa XII về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; giám sát việc thực hiện các chuẩn mực đạo đức công vụ và đạo đức nghề nghiệp của người đứng đầu, cán bộ chủ chốt, của đội ngũ cán bộ, đảng viên; giám sát việc thực hiện các quy định về công tác cán bộ; trong đó, đặt trọng tâm vào việc giám sát công tác lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện các quy định về xây dựng đội ngũ cán bộ; giám sát việc thực hiện các quy định về việc kiểm soát quyền lực trong công tác cán bộ và chống chạy chức, chạy quyền theo Quy định số 205-QĐ/TW, ngày 23-9-2019 của Bộ Chính trị; giám sát việc thực hiện trách nhiệm của cấp ủy, chính quyền trong lãnh đạo, tạo điều kiện để MTTQ Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội và nhân dân thực hiện góp ý, giám sát cán bộ, đảng viên và công tác cán bộ...

Đảng đã ban hành Quyết định số 217-QĐ/TW, ngày 12/12/2013 của Bộ Chính trị ban hành Quy chế giám sát và phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội; Quyết định 218-QĐ/TW ngày 12/12/2013 của Bộ Chính trị ban hành quy định về việc Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể chính trị - xã hội và nhân dân tham gia góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền. Tuy nhiên, ngoài những kết quả đạt được thì “vai trò giám sát, phản biện xã hội của MTTQ, các tổ chức chính trị xã hội và nhân dân ở một số nơi chưa thường xuyên, hiệu quả còn thấp, nhất là giám sát việc tu dưỡng, rèn luyện đạo đức, lối sống của cán bộ, đảng viên” [30, tr.206].

Thực trạng trên đang đặt ra những vấn đề cần phải giải quyết đó là: Sự chủ động trong tham mưu, đề xuất với cấp ủy, phối hợp với UBKT các cấp, các cơ quan chức năng thực hiện nhiệm vụ giám sát đảng viên có lúc, có nơi còn hạn chế; một số cán bộ làm công tác giám sát của MTTQVN và các tổ chức chính trị-xã hội chưa được đào tạo chuyên sâu về nghiệp vụ, chủ yếu chỉ được tập huấn ngắn hạn do MTTQVN triển khai trong hệ thống. Bởi vậy, việc cụ thể hóa, từ kế hoạch đến hành động để có các biện pháp linh hoạt, sáng tạo chưa thực sự đáp ứng được với yêu cầu nâng cao hiệu quả giám sát, phòng chống tham nhũng, tiêu cực.

Cơ chế phối hợp giữa UBKT với MTTQVN và các cơ quan, đơn vị liên quan có lúc, có nơi còn chưa chặt chẽ, thông tin phối hợp chưa thường xuyên, dẫn đến việc lãnh đạo, chỉ đạo về công tác giám sát đảng viên, nhất là với yêu cầu nâng cao tính dự báo vi phạm để ngăn chặn từ sớm, từ xa, đảm bảo giám sát vừa thường xuyên, vừa mở rộng, có trọng tâm, trọng điểm hiệu quả chưa cao. Một số cấp ủy, người đứng đầu cấp ủy, tổ chức đảng, UBKT các cấp chưa thực sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện nhiệm vụ giám sát; Còn có nơi cấp ủy khoán trắng công tác giám sát cho UBKT nên tính chiến đấu, sự hiệu quả trong khắc phục sai phạm của công tác giám sát chưa đủ sức giáo dục, răn đe, chưa hỗ trợ tốt cho việc kiểm tra, cũng như kỷ luật của các cấp ủy đảng.

Ngoài ra, yêu cầu về giám sát cấp ủy viên cùng cấp với phương thức thực hiện chưa được đổi mới, tổng kết thực hiện chậm nên cấp ủy, chính quyền vừa thiếu kinh nghiệm vừa thiếu sự sáng tạo, dẫn đến hiệu quả chưa cao. Điều này dẫn đến tình trạng: “Một bộ phận cấp ủy viên chưa nắm vững và chấp hành nghiêm Điều lệ Đảng, vi phạm nguyên tắc tổ chức và sinh hoạt đảng; thực hiện chưa đầy đủ trách nhiệm, nghĩa vụ, quyền hạn của đảng viên và của cấp ủy viên” [30, tr.273-274]. Công tác nghiên cứu lý luận chưa làm sáng tỏ một số vấn đề về công tác giám sát của đảng cầm quyền. Ngoài ra, “giải quyết khiếu nại, tố cáo còn chậm, có nơi còn né tránh” [30, tr.201], dẫn đến khiếu kiện vượt cấp, ảnh hưởng không nhỏ đến niềm tin của nhân dân đối với đội ngũ cán bộ, đảng viên.

Sau giám sát, xử lý vi phạm của MTTQ, UBKT và các cơ quan liên quan ở một số nơi còn thiếu kiểm tra việc khắc phục, sửa chữa những sai phạm, thiếu sót của cán bộ, đảng viên. Ngoài ra, “phạm vi, nhiệm vụ, thẩm quyền của UBKT; việc bố trí cán bộ kiểm tra chuyên trách cho các đảng bộ cơ sở có từ 300 đảng viên trở lên; công tác kiểm tra, giám sát của cấp ủy, tổ chức đảng, UBKT cấp trên đối với tổ chức đảng cấp dưới... còn vướng mắc, bất cập” [30, tr.300].

Sự độc lập của cơ quan tư pháp có vai trò quan trọng, phối hợp với Đảng trong kiểm tra, giám sát quyền lực của đội ngũ cán bộ, đảng viên có chức vụ, quyền hạn. Hiến pháp năm 2013 của Việt Nam đã quy định: “Thẩm phán, Hội thẩm xét xử độc lập và chỉ tuân theo pháp luật; nghiêm cấm cơ quan, tổ chức, cá nhân can thiệp

vào việc xét xử của Thẩm phán, hội thẩm". Quy định trên có sự kế thừa quan điểm Hồ Chí Minh về xác định quyền, nghĩa vụ, vai trò của cơ quan tư pháp trong kiểm tra, giám sát đảng viên góp phần hạn chế sự tha hóa quyền lực của cán bộ, đảng viên trong hệ thống chính trị. Tuy nhiên, trước yêu cầu xây dựng cơ chế bảo vệ cán bộ, đảng viên năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám nói, dám làm, dám chịu trách nhiệm, dám đương đầu với khó khăn, thử thách, quyết liệt trong hành động vì lợi ích chung; và khắc phục hạn chế, khuyết điểm của một bộ phận cán bộ, đảng viên suy thoái, tự diễn biến, tự chuyển hóa trong nội bộ diễn biến phức tạp thì cần thiết phải hoàn thiện trăm nghìn sợi dây ràng buộc trách nhiệm của các chủ thể có liên quan trong công tác kiểm tra, giám sát đảng viên. Do vậy, việc hoàn thiện thể chế, quy chế phối hợp chặt chẽ giữa hoạt động kiểm tra Đảng, kiểm toán nhà nước với hoạt động điều tra, truy tố, xét xử, phát hiện, xử lý tham nhũng, lãng phí, tiêu cực là nhiệm vụ thường xuyên, cấp thiết. Đồng thời, phát huy hơn nữa vai trò của MTTQ, các tổ chức chính trị-xã hội, truyền thông báo chí và nhân dân, nâng cao hiệu quả phát hiện, xử lý, để không dám tham nhũng, lãng phí. Nhờ đó, góp phần phòng chống tha hóa quyền lực, xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên trong sạch, bản lĩnh.

Vì vậy, việc hoàn thiện thể chế công tác kiểm tra, giám sát đảng viên của Đảng gắn với kiểm soát quyền lực đội ngũ cán bộ, đảng viên cần tiếp tục nghiên cứu, bổ sung nhằm nâng cao công tác kiểm tra, giám sát đảng viên của Đảng trong tình hình mới.

3.2.3. Một số nội dung công tác kiểm tra, giám sát đảng viên của Đảng chưa thực sự đáp ứng được với yêu cầu phòng, chống chủ nghĩa cá nhân trong một bộ phận cán bộ, đảng viên

Thứ nhất, mối quan hệ giữa kết nạp đảng viên và chất lượng kiểm tra, giám sát đảng viên. Hồ Chí Minh chỉ rõ Đảng cần tiến hành công tác kiểm tra, giám sát ngay từ giai đoạn xác định tiêu chuẩn đảng viên để lựa chọn kỹ những người đủ tư cách kết nạp vào Đảng, sau đó chú trọng giáo dục, bồi dưỡng, giúp đỡ, kiểm tra, cải tạo để họ phát triển, cống hiến cho Đảng; Những trường hợp không cải tạo được thì đưa họ ra khỏi Đảng. Đó là cách làm cho Đảng ngày càng trong sạch, kiểu mẫu. Thực tế trong thời kỳ đổi mới, công tác phát triển đảng viên luôn được Đảng ta chú

trọng thực hiện, tuy nhiên “một số nơi còn tình trạng kết nạp người chưa đủ tiêu chuẩn, điều kiện, người có động cơ không đúng đắn vào Đảng, còn có biểu hiện chạy theo số lượng, chưa coi trọng đúng mức chất lượng, chưa quan tâm đúng mức đến việc giáo dục quần chúng, chưa nâng cao trình độ giác ngộ chính trị” [30, tr.264-265]. Do đó, vai trò giáo dục của công tác kiểm tra, giám sát đối với phòng, chống chủ nghĩa cá nhân từ đầu đối với đảng viên cơ sở chưa thật đầy đủ. Chất lượng kết nạp đảng viên còn hạn chế, việc kết nạp đảng viên trong các doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước, ở biên giới, hải đảo, nơi có đông đồng bào dân tộc thiểu số, tôn giáo...vẫn còn nhiều khó khăn và chưa được quan tâm đúng mức. Việc kết nạp, rà soát, sàng lọc đảng viên đang được các cấp ủy, tổ chức đảng thực hiện theo Nghị quyết số 21-NQ/TW khóa XIII nhưng thực tế vừa qua việc xử lý các cán bộ cấp cao vi phạm cho thấy đều không phải do tổ chức đảng nơi các cán bộ đó sinh hoạt phát hiện mà chủ yếu là do UBKTTW vào kiểm tra, phát hiện tiêu cực. Thực trạng này đặt ra vấn đề về nâng cao hiệu quả kiểm tra, giám sát của chi bộ, cấp ủy trong nhận diện hoạt động vi phạm tinh vi, đa dạng của cán bộ cấp cao; Tổ chức đảng cơ sở ở một số nơi chưa quyết liệt, chưa kiểm tra, giám sát đảng viên chặt chẽ, nhất là khi tổ chức cơ sở đảng có cán bộ cấp cao sinh hoạt nên chất lượng giám sát, hiệu quả phòng ngừa hạn chế.

Mặt khác, Điều lệ Đảng quy định người được kết nạp vào Đảng phải trải qua thời kỳ dự bị 12 tháng... khi hết thời kỳ dự bị, chi bộ xem xét, nếu không đủ tư cách đảng viên thì đề nghị lên cấp có thẩm quyền quyết định xóa tên trong danh sách đảng viên dự bị. Tuy nhiên, “việc áp dụng quy định này ở một số cấp ủy, tổ chức đảng không thống nhất đối với các trường hợp đảng viên dự bị bị kỷ luật khiển trách, cảnh cáo nhưng chưa đến mức xóa tên khi xét chuyển đảng viên chính thức... Quy định, hướng dẫn thi hành Điều lệ Đảng về công tác quản lý đảng viên chưa bao quát hết tình hình thực tiễn [30, tr.266-267]. Do vậy, việc kiểm tra, giám sát kết nạp đảng viên, đưa các đối tượng chưa đủ phẩm chất, năng lực ra khỏi Đảng ngay từ chi bộ còn vướng mắc, bất cập, chưa thực sự đáp ứng được với mục tiêu, nhiệm vụ xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp ngang tầm nhiệm vụ.

Thứ hai, công tác kiểm tra, giám sát đảng viên thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ, tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách, tự phê bình và phê bình, kỷ luật đảng chưa thực sự nâng cao khả năng tự giác tu dưỡng đạo đức cách mạng, phòng chống chủ nghĩa cá nhân trong đội ngũ cán bộ, đảng viên. Kiểm tra, giám sát thực hiện các nguyên tắc tổ chức và sinh hoạt Đảng vừa là nội dung, vừa là phương thức quyết định chất lượng kiểm tra, giám sát trong nội bộ Đảng, bởi nó sẽ tạo ra sức mạnh nội sinh, sự đề kháng cho cán bộ, đảng viên trước nguy cơ tự tha hóa quyền lực trước tác động của chủ nghĩa cá nhân và các yếu tố bên ngoài. Hồ Chí Minh đã nhấn mạnh cách kiểm tra, giám sát đảng viên bằng chế độ tập trung dân chủ - dân chủ tập trung để phòng ngừa chuyên quyền, độc đoán, đồng thời phát huy dân chủ, sáng kiến, lòng hăng hái, tính tích cực chính trị của đảng viên. Tuy nhiên, hiện nay vẫn còn xuất hiện “một số cấp ủy, tổ chức đảng đã vi phạm nghiêm trọng nguyên tắc tập trung dân chủ và quy chế làm việc; thiếu trách nhiệm, buông lỏng lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý, thiếu kiểm tra, giám sát để xảy ra nhiều vi phạm, khuyết điểm kéo dài” [30, tr.217]. Do vậy, một số hạn chế trong tổ chức kiểm tra, giám sát đảng viên nhận thức và thực hiện nguyên tắc này đang đặt ra những vấn đề đối với công tác cán bộ của Đảng như: Việc bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử, kiểm tra, giám sát sau bổ nhiệm đúng quy trình, nhưng chưa đảm bảo việc chọn người, thay người, luân chuyển cán bộ là phương thức kiểm tra, giám sát hiệu quả. Ngoài ra, “nguyên tắc tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách trong tổ chức và hoạt động của cấp ủy, tổ chức đảng có nội dung chưa được quy định cụ thể phù hợp với tình hình thực tế, nhất là về mối quan hệ, trách nhiệm giữa tập thể, cá nhân và người đứng đầu, nên khó xác định trách nhiệm của cá nhân khi xảy ra sai phạm” [30, tr.273]. Vì vậy, dẫn đến hiện tượng một số cán bộ lãnh đạo, quản lý lợi dụng tập thể để thực hiện ý chí cá nhân, lợi dụng cơ chế tập trung dân chủ với mưu cầu vụ lợi.

Đối với việc kiểm tra, giám sát đảng viên thực hiện nguyên tắc tự phê bình và phê bình trong nội bộ đảng cho thấy “nguyên tắc tự phê bình và phê bình thực hiện hiệu quả thấp, tình trạng nể nang, né tránh, ngại va chạm còn diễn ra ở nhiều nơi” [30, tr.273]; Mặt khác, “việc thực hiện quyền phê bình, chất vấn của đảng viên về hoạt động của tổ chức đảng và đảng viên ở mọi cấp trong phạm vi tổ chức còn

hạn chế do thiếu các quy định cụ thể" [30, tr.267]; Việc thi hành kỷ luật đảng ở một số nơi chưa nghiêm, còn hiện tượng nể nang, ngại va chạm. Do tính đấu tranh thấp, không ít đảng viên còn thiếu tự giác, thiếu thành khẩn nhận thiếu sót, khuyết điểm, đổ lỗi cho cơ chế, chính sách, điều kiện khách quan. Hiện tượng thiếu trung thực, xem thành tích hay sai phạm đều là của tập thể, chứ không phải của cá nhân; Tình trạng trong hội nghị nói khác, ngoài hội nghị nói khác, "vui vẻ trước mặt, kể lể sau lưng" là biểu hiện tha hóa trong thực hiện nguyên tắc tổ chức và sinh hoạt đảng của đảng viên. Những hạn chế trên đã dẫn đến "tệ quan liêu, *tham nhũng*, lãng phí, lối sống cơ hội thực dụng, bè phái, nói không đi đôi với làm trong cán bộ, đảng viên" [30, tr.233].

Thứ ba, mối quan hệ của công tác tổng kết thực tiễn, nghiên cứu, dự báo vi phạm của cán bộ, đảng viên và hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát đảng viên của Đảng. Qua nhiều nhiệm kỳ Đại hội, Đảng ta đã chỉ ra "Công tác tổng kết thực tiễn, nghiên cứu lý luận chưa đáp ứng được yêu cầu, một số vấn đề mới, khó, phức tạp chưa được làm sáng tỏ" [30, tr.223], chưa đáp ứng được với yêu cầu nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên. Hiện nay, trước sự phát triển của khoa học công nghệ, cùng sự gia tăng chóng mặt của các trang mạng xã hội, sự chống phá, lôi kéo, dụ dỗ của các thế lực thù địch đã kéo theo các phương thức tha hóa, biến chất của cán bộ, đảng viên ngày càng đa dạng, phức tạp. Việc nhận diện chúng đòi hỏi sự đổi mới trong cách tiếp cận, linh hoạt, sáng tạo trong lựa chọn phương pháp, hình thức kiểm tra, giám sát; các tiêu chí kiểm tra, giám sát đối với cán bộ, đảng viên phải được lượng hóa chi tiết gắn với đối tượng cụ thể. Tuy nhiên, thực tế đội ngũ cán bộ làm công tác lý luận, nghiên cứu, tham mưu còn cần được đầu tư, xây dựng, phát triển; Việc thu hút, sử dụng, đãi ngộ các chuyên gia đầu ngành cần có cơ chế, chính sách cụ thể nhằm tạo động lực để họ cống hiến, hoàn thành tốt công việc. Từ đó, từng bước nâng cao chất lượng dự báo sự biến đổi, tự diễn biến, tự chuyển hóa, manh nha sai phạm của đảng viên đầy đủ hơn, giúp cho cấp ủy, người đứng đầu kiểm tra, giám sát chặt chẽ đảng viên trong chi bộ đảng. Việc dự báo về tự giáo dục, rèn luyện của cán bộ, đảng viên sau kiểm tra, giám sát, xử lý vi phạm cũng cần được chú trọng thực hiện hơn nữa nhằm đảm bảo kiểm tra có trọng tâm, trọng điểm, mở rộng phạm vi, đối tượng, nâng cao hiệu quả giám sát.

Tiểu kết chương 3

Trong chương 3, luận án phân tích thực trạng công tác kiểm tra, giám sát đảng viên của Đảng Cộng sản Việt Nam theo tư tưởng Hồ Chí Minh. Luận án tập trung nghiên cứu công tác kiểm tra, giám sát đảng viên của Đảng Cộng sản Việt Nam theo tư tưởng Hồ Chí Minh. Luận án khái quát các nội dung về: Vị trí, vai trò, mục đích, chủ thể, đối tượng, nội dung, phương pháp, hình thức kiểm tra, giám sát đảng viên, đảm bảo cho Đảng có đội ngũ cán bộ, đảng viên đủ phẩm chất, năng lực, ngang tầm nhiệm vụ chính trị. Ngoài những thành tựu đạt được thì công tác kiểm tra, giám sát đảng viên của Đảng có một số hạn chế, chưa thực sự đáp ứng được với nhiệm vụ xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên để phục vụ đắc lực cho đổi mới phương thức lãnh đạo và cầm quyền của Đảng trong sự nghiệp đổi mới và phát triển đất nước. Từ việc phân tích những thành tựu, hạn chế trong nhận thức và tổ chức thực hiện công tác kiểm tra, giám sát đảng viên của Đảng, luận án đã nêu rõ nguyên nhân và xác định một số vấn đề đặt ra cho công tác kiểm tra, giám sát đảng viên của Đảng như sau: *Vấn đề hoàn thiện của một số văn bản của Đảng về công tác kiểm tra, giám sát đảng viên với pháp luật, chính sách của Nhà nước trước nhiệm vụ xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên ngang tầm nhiệm vụ trong tình hình mới; Sự phối hợp chưa thực sự đồng bộ giữa chủ thể kiểm tra, giám sát ở một số nội dung trong xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên; Một số nội dung công tác kiểm tra, giám sát đảng viên của Đảng chưa đáp ứng được với yêu cầu phòng, chống chủ nghĩa cá nhân trong một bộ phận cán bộ, đảng viên.* Vì vậy, vận dụng sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh về công tác kiểm tra, giám sát đảng viên của Đảng ở Việt Nam hiện nay đang trở thành yêu cầu quan trọng, cần thiết đối với công tác xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên và xây dựng Đảng trước yêu cầu mới của sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Chương 4

PHƯƠNG HƯỚNG VÀ GIẢI PHÁP ĐỐI VỚI CÔNG TÁC KIỂM TRA, GIÁM SÁT ĐẢNG VIÊN CỦA ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM HIỆN NAY THEO TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH

4.1. Tình hình và yêu cầu mới đối với công tác kiểm tra, giám sát đảng viên của Đảng Cộng sản Việt Nam

4.1.1. Tình hình thế giới

Thứ nhất, bối cảnh thế giới và khu vực có nhiều diễn biến nhanh, phức tạp mang cả đến cơ hội và thách thức đối với các đảng chính trị trong việc nâng cao trách nhiệm của các đảng viên và kiểm soát tham nhũng. Toàn cầu hoá và hội nhập quốc tế tiếp tục tiến triển làm gia tăng mạnh mẽ những mối liên hệ, những ảnh hưởng tác động, phụ thuộc lẫn nhau của các khu vực, quốc gia và các dân tộc trên thế giới. Cục diện thế giới tiếp tục biến đổi theo xu hướng đa cực, đa trung tâm, cùng với sự cạnh tranh giữa các nước lớn. Chủ nghĩa dân tộc cực đoan, chủ nghĩa dân túy đang nổi lên. Luật pháp quốc tế và các thể chế đa phương toàn cầu đứng trước những thách thức lớn trong việc thúc đẩy hòa bình, hợp tác và phát triển bền vững giữa các nước. Sự tác động của những vấn đề trên tất yếu nảy sinh yêu cầu về nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trong hệ thống chính trị nhằm giải quyết những hạn chế và mang lại sự đoàn kết, hợp tác giữa các đảng chính trị trên thế giới. Quá trình này không tách rời với việc hoàn thiện thể chế kiểm tra, giám sát quyền lực, nâng cao hiệu quả giáo dục đạo đức, thực thi công vụ cho đảng viên của các đảng cầm quyền. Từ đó, đề cao trách nhiệm của các đảng chính trị và các nhà nước với việc kiểm soát tham nhũng trong khu vực công. Bởi, tham nhũng kéo theo sự bất bình đẳng, chênh lệch mức sống giữa cán bộ, công chức, nhóm lợi ích với người dân, đưa đến sự bất ổn, gia tăng nguy cơ bùng phát bạo lực, đe dọa tới hòa bình và an ninh thế giới.

Cụ thể, theo báo cáo xếp hạng chỉ số cảm nhận tham nhũng (CPI), 124 quốc gia không có tiến bộ trong chống tham nhũng; hơn 2/3 số quốc gia (68%) có điểm dưới 50 và điểm trung bình toàn cầu không thay đổi - ở mức 43. Theo Tổ chức

Minh bạch Quốc tế (TI), CPI cho thấy mức độ tham nhũng đã không cải thiện hoặc trở nên tồi tệ hơn ở 86% quốc gia trong thập kỷ qua. 5 năm qua (2018-2022), chỉ có 8 quốc gia cải thiện đáng kể điểm số, còn 10 quốc gia tụt hạng nghiêm trọng [153]. Nếu tham nhũng gia tăng, hoặc không được kiểm soát sẽ làm ảnh hưởng đến khả năng bảo vệ công dân của các đảng cầm quyền. Ngoài ra, một số đảng viên của đảng cầm quyền là cán bộ có chức vụ lợi dụng quyền lực, chuyển các nguồn lực công ra khỏi lợi ích chung để mang lại lợi ích cho các nhóm riêng sẽ đưa tới việc mất niềm tin trong người dân. Theo TI, tham nhũng đưa tới sự lệ thuộc của quốc gia đó với bên ngoài. Chủ nghĩa bành trướng, chủ nghĩa dân tộc hẹp hòi vì thế có cơ hội trở lại. Tham nhũng cũng đe dọa tới khả năng hòa giải xung đột hoặc đàm phán hòa bình lâu dài của các chính đảng. Để giải quyết vấn đề này, các đảng chính trị cần quyết tâm, nỗ lực hết sức, đảm bảo các nguồn lực, đặc biệt là nguồn lực cho công tác kiểm tra, giám sát đối với đảng viên để nhổ tận gốc nạn tham nhũng ở tất cả các cấp, đảm bảo hệ thống chính trị làm việc vì tất cả mọi người. Như vậy, sự tác động của những vấn đề nêu trên đã thúc đẩy các đảng cầm quyền, các quốc gia cần nhìn nhận, đánh giá sự cần thiết, các cơ hội và những việc cụ thể để xây dựng những thể chế đa phương, song phương, đổi mới cả nhận thức và hành động để có được đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trong sạch, có bản lĩnh, góp phần bảo vệ hòa bình cho phát triển. Do đó, những lý thuyết về kiểm tra, kiểm soát quyền lực trong hệ thống chính trị, hệ thống luật pháp quốc tế là những thể chế cần được đổi mới, bổ sung theo hướng thúc đẩy sự hợp tác, bảo vệ hòa bình và hạn chế sự cạnh tranh, giảm thiểu rủi ro cho con người và môi trường chính trị, kinh tế, an ninh quốc tế.

Thứ hai, kinh tế thị trường, hội nhập quốc tế và cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, đặc biệt là công nghệ số phát triển mạnh mẽ, tạo nên nhiều đột phá trên mọi lĩnh vực, tác động mạnh mẽ đến đời sống kinh tế, xã hội. Các yếu tố này tạo ra thời cơ đối với Đảng ta trong xây dựng thể chế kiểm tra, giám sát đảng viên với độ mở hơn, trên cơ sở tham khảo lý thuyết, mô hình, kinh nghiệm, phương pháp, hình thức kiểm soát quyền lực đối với chính khách, công chức của các đảng chính trị trên thế giới. Từ đó, Đảng có sự đối sánh, bổ sung để đổi mới, hoàn thiện phương thức lãnh đạo của Đảng đối với công tác kiểm tra, giám sát nhằm xây dựng

đội ngũ cán bộ, đảng viên có năng lực, trách nhiệm và uy tín cao trong phục vụ lợi ích công. Tuy nhiên, các yếu tố trên cũng đưa đến thách thức nếu Đảng thiếu chủ động, kế hoạch chưa cụ thể, không tính toán đầy đủ các nguồn lực phục vụ công tác kiểm tra, giám sát đội ngũ đảng viên; hoặc thiếu kỹ năng ứng phó với các vấn đề an ninh mạng để bảo vệ cán bộ, đảng viên, nâng cao hiệu quả của công tác bảo vệ chính trị nội bộ. Mặt khác, các vấn đề an ninh phi truyền thống như: an ninh tài chính, biến đổi khí hậu, ô nhiễm môi trường, dịch bệnh... tiếp tục diễn biến phức tạp, ảnh hưởng lớn đến sự phát triển của con người, trong đó có đội ngũ đảng viên. Đây là vấn đề đặt ra cho công tác nghiên cứu, dự báo trong việc tìm ra những biến số, những sự vận động trái quy luật để tham mưu với Đảng, góp phần nâng cao chất lượng công tác kiểm tra, giám sát, chủ động phòng ngừa vi phạm cho đội ngũ cán bộ, đảng viên.

Thứ ba, bài học kinh nghiệm về công tác kiểm tra, giám sát, kiểm soát chính khách, công chức của một số đảng chính trị trên thế giới góp phần giúp Đảng hoàn thiện lý luận về công tác kiểm tra, giám sát đảng viên trong điều kiện mới. Đối với việc kiểm tra, giám sát, kiểm soát quyền lực chính trị của Đảng Cộng sản, V.I. Lênin khẳng định rằng khi trở thành Đảng cầm quyền thì vấn đề kiểm soát quyền lực chính trị trong Đảng là tất yếu và vô cùng quan trọng. Bởi khi đó, đội ngũ đảng viên sẽ là những người đại diện cho Đảng để tuyên truyền Cương lĩnh, đường lối, chủ trương đến với nhân dân để nhân dân thực hiện. Mặt khác, họ cũng đại diện cho nhân dân và được nhân dân ủy quyền tham gia vào trong hệ thống tổ chức của đảng và bộ máy công quyền.

Dù các đảng theo chế độ chính trị nào, về mặt hiến định đều khẳng định quyền lực gốc là từ nhân dân. Về cơ bản quyền lực của đảng chính trị được thể hiện bằng việc: Giới thiệu thành viên để bầu giữ các chức vụ trong bộ máy của Đảng, Nhà nước ở Trung ương, địa phương để thực hiện đường lối chính trị, các chính sách đối nội, đối ngoại theo quan điểm của Đảng khi cầm quyền; Kiểm soát nội bộ đảng bằng kỷ luật Đảng, xây dựng cơ quan chuyên trách thực hiện kiểm tra, giám sát toàn thể đảng viên trong hệ thống chính trị (Trung Quốc, Việt Nam...); Các Đảng đều cụ thể hóa nguyên tắc Đảng hoạt động trong khuôn khổ Hiến pháp và

pháp luật; Sử dụng Hiến pháp và pháp luật để kiểm tra, giám sát việc thực thi quyền hạn, trách nhiệm của đảng viên; Kết hợp, phối hợp kiểm tra, giám sát đảng viên với các chủ thể bên ngoài (Đảng chính trị đối lập, Nhà nước, Nhân dân, các tổ chức chính trị xã hội, báo chí, cơ quan tư pháp).

Như vậy, *đảm bảo chủ quyền nhân dân, xây dựng hệ thống pháp luật đồng bộ, phân quyền, phân cấp kiểm tra, giám sát, kiểm soát đảng viên cả trong và ngoài đảng* là những bài học cơ bản để kiểm soát quyền lực cán bộ, công chức của các đảng chính trị. Từ những bài học kinh nghiệm về kiểm tra, giám sát, kiểm soát quyền lực cán bộ của các đảng chính trị trên thế giới sẽ giúp Đảng Cộng sản Việt Nam có những tham khảo để tiếp tục bổ sung, hoàn thiện thể chế, nội dung, phương pháp, hình thức kiểm tra, giám sát đảng viên của Đảng. Mặt khác, Đảng còn rút ra được nhiều bài học kinh nghiệm, tháo gỡ hạn chế, vướng mắc khi xây dựng quy chế phối hợp với các chủ thể nhằm nâng cao công tác kiểm tra, giám sát đảng viên. Từ đó, thiết lập và duy trì nền công vụ phục vụ tất cả mọi người dân. Muốn vậy, cần tiếp tục tăng cường hợp tác với các Đảng, các nước trong kiểm tra, giám sát và xử lý đảng viên, cán bộ vi phạm; Bổ sung hoàn thiện các quy chế phát huy dân chủ cho các tổ chức chính trị-xã hội, nêu cao uy tín, trách nhiệm người đứng đầu các tổ chức chính trị - xã hội, sự năng động của mỗi công dân nhằm tạo nên sự cân bằng để khéo kiểm tra, giám sát đảng viên, trước hết là những đảng viên giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý các cấp để từng bước hoàn thiện thể chế dân chủ, giúp Đảng bảo vệ địa vị, lợi ích của mình, của công dân và xã hội.

4.1.2. Tình hình trong nước

Thứ nhất, các giá trị truyền thống dân tộc là nền tảng xây dựng văn hóa lãnh đạo, cầm quyền cho đội ngũ đảng viên của Đảng. Sự phát triển của Đảng không thể tách rời với các giá trị tinh thần truyền thống dân tộc. Việc xây dựng thể chế, thiết chế và tổ chức thực hiện công tác kiểm tra, giám sát luôn cần sự chú ý đúng mức đến việc khai thác các giá trị truyền thống tốt đẹp của dân tộc Việt Nam như: chủ nghĩa yêu nước, tinh thần đoàn kết, nhân nghĩa,... để chủ động có chiến lược, kế hoạch giáo dục đạo đức cách mạng, phòng ngừa những biểu hiện của chủ nghĩa cá nhân, cơ hội thực dụng, giúp giảm thiểu tối đa nguy cơ tham nhũng, lãng phí, tiêu

cực của đội ngũ đảng viên. Mặt khác, việc đổi mới, hoàn thiện thể chế và tổ chức thực hiện công tác kiểm tra, giám sát cần thường xuyên tổng kết, đánh giá và có giải pháp cụ thể để từng bước loại bỏ hạn chế, tiêu cực của đội ngũ đảng viên do ảnh hưởng từ các yếu tố truyền thống như: tâm lý bình quân, tình trạng bảo thủ, cục bộ địa phương, chậm đổi mới, thiếu tinh thần pháp luật, chủ quan... Việc khắc phục những yếu tố này sẽ giúp Đảng tự mình kiểm tra lại chính Cương lĩnh, đường lối, tiếp tục vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh nhằm củng cố, phát triển các giá trị truyền thống dân tộc, xây dựng văn hóa lãnh đạo và cầm quyền, tạo lập môi trường cho sự phát triển và hoàn thiện nhân cách của đội ngũ cán bộ, đảng viên.

Thứ hai, công tác kiểm tra, giám sát đảng viên của Đảng trong điều kiện đảng duy nhất cầm quyền tạo nên sự thống nhất cho Đảng về lãnh đạo hoàn thiện thể chế, vừa đặt ra yêu cầu thường xuyên với Đảng về nâng cao chất lượng tổ chức thực hiện. Xét trên bình diện thế giới, các quốc gia sẽ áp dụng hai mô hình kiểm soát quyền lực cơ bản: 1. Mô hình phân tán quyền lực chủ yếu được áp dụng trong các xã hội phương Tây và Mỹ có ưu điểm là hạn chế tối đa khả năng thu tóm quyền lực bởi một chủ thể, các chủ thể tự chịu trách nhiệm với chính hệ thống mà họ vận hành. Nhưng, sự phân tán quyền lực quá mức sẽ mang đến nguy cơ phân rã với chính hệ thống tổ chức quyền lực và xã hội; 2. Mô hình tập trung quyền lực chủ yếu được áp dụng trong các xã hội châu Á có ưu điểm là sự tập trung ý chí, nguồn lực cho các mục tiêu chung, nền tảng của xã hội dựa trên nguyên tắc tập trung dân chủ, với vị trí hạt nhân của đảng chính trị giữ vai trò lãnh đạo và cầm quyền. Tuy nhiên, nếu tập trung quyền lực quá mức thì sẽ dẫn đến nguy cơ tham nhũng, tiêu cực, thiếu dân chủ.

Do vậy, ở mô hình tập trung quyền lực như ở một số nước châu Á, cụ thể là Việt Nam thì việc xây dựng thể chế kiểm tra, giám sát đảng viên - những người trực tiếp chỉ đạo, vận hành chủ trương, đường lối của Đảng Cộng sản Việt Nam rất được chú trọng, nhất là khi những hệ lụy từ phát triển mô hình kinh tế thị trường định hướng XHCN nảy sinh phức tạp trong đội ngũ đảng viên. Dưới sự lãnh đạo của Đảng thông qua công tác kiểm tra, giám sát thì Việt Nam có nền chính trị ổn định,

hệ thống chính trị ngày càng được củng cố, tăng cường; Dân chủ XHCN đang ngày càng phát huy vai trò tích cực trong giải quyết các vấn đề dân tộc, giai cấp, tạo điều kiện cho sự phát triển tự do, toàn diện của con người; Chỉ số cảm nhận tham nhũng của Việt Nam đã được cải thiện rõ rệt (từ 2015 đến 2023 tăng 10 điểm). Theo nghiên cứu của các chuyên gia và các tổ chức tài chính quốc tế khi CPI được TI xếp tăng 1 điểm, điều này thể hiện rằng quốc gia đó đã ít tham nhũng hơn, tương đương với việc năng lực sản xuất của xã hội có thể tăng thêm 0,4% GDP. Nhờ đó, đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân Việt Nam không ngừng được nâng cao đã củng cố, nuôi dưỡng niềm tin của nhân dân với Đảng. Đây là những minh chứng cho thấy các nội dung và phương pháp, hình thức kiểm tra, giám sát đảng viên của Đảng đang phát huy hiệu lực, hiệu quả trong thực tiễn. Tuy nhiên, dù Đảng Cộng sản Việt Nam không ngừng tự đổi mới, tự chỉnh đốn, tự nâng mình lên để ngang tầm với các nhiệm vụ của sự nghiệp đổi mới và phát triển đất nước nhưng công tác kiểm tra, giám sát đảng viên của Đảng và sự phối hợp kiểm tra, giám sát của Đảng với các cơ quan khác, hợp tác quốc tế trong phòng chống tham nhũng luôn cần được bổ sung, phát triển cả về lý luận và thực tiễn.

Như vậy, trong điều kiện một đảng cầm quyền thì yêu cầu về năng lực lãnh đạo và cầm quyền của Đảng lại càng cao hơn bao giờ hết. Thực trạng diễn biến, chuyển hóa của chủ nghĩa cá nhân đang ngày một phức tạp đã đặt ra bài toán đối với công tác kiểm tra, giám sát đảng viên của Đảng. Do vậy, việc không ngừng hoàn thiện việc xây dựng thể chế dân chủ XHCN và đảm bảo cho nó hoạt động tốt nhằm giải quyết triệt để vấn đề này sẽ là lời giải cho việc phát triển đội ngũ đảng viên, củng cố nền gốc của Đảng, nâng cao chất lượng tổ chức thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng trong thực tiễn.

Thứ ba, thành tựu và những khó khăn của quá trình đổi mới đất nước đã tạo nên bản lĩnh của Đảng ta. Trải qua gần 40 năm đổi mới, Đảng Cộng sản Việt Nam đã khẳng định được năng lực lãnh đạo, vị thế với Tổ quốc và nhân dân. Bằng việc xây dựng và từng bước hoàn thiện những thể chế chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội đúng đắn, sáng tạo, thế và lực của đất nước đã không ngừng được tăng cường. Sự nghiệp xây dựng văn hóa, con người có những bước phát triển quan trọng. Nền kinh

tế thị trường định hướng XHCN ngày càng được nhận thức đúng đắn và tạo ra các điều kiện cho sự phát triển của cả cộng đồng và cá nhân. Nền dân chủ XHCN đã phát huy các quyền con người, quyền công dân; tạo điều kiện cho nhân dân khẳng định vị thế chủ thể và năng lực làm chủ đối với các vấn đề quan trọng của đất nước. Đây là nền tảng quan trọng nhằm hoàn thiện thể chế dân chủ để công dân – với tư cách là chủ thể bên ngoài hệ thống chính trị tham gia vào quá trình kiểm tra, giám sát đội ngũ đảng viên. Hơn nữa, Việt Nam đang vươn lên trở thành quốc gia phát triển bền vững, có uy tín và trách nhiệm cao, hợp tác cùng các nước khác trong giải quyết các vấn đề chung, đảm bảo cho sự phát triển bền vững của nhân loại. Đó là các điều kiện có tác động tích cực đến nâng cao chất lượng công tác kiểm tra, giám sát đảng viên của Đảng.

Nhưng cũng cần nhận thức những vấn đề còn hạn chế của quá trình đổi mới, đó là: nguy cơ tụt hậu về kinh tế, phát triển thiếu bền vững; thực trạng tha hóa, suy thoái về tư tưởng, chính trị, đạo đức, lối sống của con người, trong đó có đội ngũ cán bộ, đảng viên do ảnh hưởng từ mặt trái của nền kinh tế thị trường; Cơ chế kiểm tra, giám sát đảng viên chậm được cụ thể hóa nên chưa phát huy được tối đa vai trò của nhân dân; Nội dung và phương thức lãnh đạo công tác kiểm tra, giám sát đảng viên chưa thực sự bám sát đời sống thực tiễn của đất nước; Các quy chế phối hợp giữa giữa các chủ thể còn chưa đồng bộ, hiệu quả chưa cao; Giám sát của các tổ chức chính trị-xã hội, Ban Thanh tra nhân dân có mặt còn hình thức; Các thế lực thù địch thường xuyên lợi dụng, xuyên tạc, chống phá Đảng và đội ngũ cán bộ, đảng viên. Đó đều là những thách thức không nhỏ đối với nâng cao công tác kiểm tra, giám sát đảng viên của Đảng hiện nay.

Thứ tư, bài học từ công tác kiểm tra, giám sát của Đảng trong thực tiễn thời gian qua khẳng định: *Một là*, công tác kiểm tra, giám sát của Đảng dựa trên nền tảng chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh. *Hai là*, công tác nghiên cứu lý luận và tổng kết thực tiễn đã làm sáng tỏ hơn vị trí, vai trò, trách nhiệm cao nhất của Đảng trong việc tìm tòi lý luận, phương thức kiểm tra, giám sát đội ngũ đảng viên phù hợp với truyền thống văn hóa, tâm lý con người Việt Nam. *Ba là*, Đảng đã xác định được các cơ chế chính trị và pháp lý của công tác kiểm tra, giám sát đảng viên.

Tuy nhiên, những bài học của Đảng trong công tác kiểm tra, giám sát đảng viên vẫn chưa được phát huy tác dụng đúng mức trong thực tiễn, nhất là thiếu các hướng dẫn cụ thể để nhân dân tham gia vào giám sát toàn diện đội ngũ đảng viên. Đây là vấn đề quan trọng để khẳng định tính ưu việt và phát huy dân chủ XHCN, trong điều kiện một Đảng cầm quyền ở Việt Nam. Quan điểm, nguyên tắc Đảng hoạt động trong khuôn khổ Hiến pháp và pháp luật còn chưa được cụ thể hóa. Đại hội XIII của Đảng xác định có 29 vấn đề thiếu thống nhất giữa quy định của Đảng và pháp luật nhà nước về vấn đề tổ chức và cán bộ [30, tr.196], điều này vô hình đã tạo điều kiện cho một bộ phận đảng viên lợi dụng, đặc quyền, đặc lợi, tham nhũng, tiêu cực. Việc tổ chức thực hiện công tác kiểm tra, giám sát hoạt động của cấp ủy, tổ chức đảng, đảng viên, nhất là cán bộ lãnh đạo, quản lý và người đứng đầu các cấp, các ngành, các địa phương có lúc chưa thực sự chủ động. Việc tiếp nhận và giải quyết khiếu nại, tố cáo về đảng viên, cán bộ ở cơ sở có nơi còn chậm, dẫn đến tình trạng khiếu kiện vượt cấp, do vậy đã ảnh hưởng đến niềm tin và sự tham gia của nhân dân trong kiểm tra, giám sát đảng viên, phòng chống tham nhũng, tiêu cực. Công tác nghiên cứu, dự báo chưa phục vụ tốt cho việc mở rộng và nâng cao khả năng dự báo về những hành vi vi phạm của cán bộ, đảng viên trong điều kiện kinh tế thị trường, hội nhập quốc tế sâu rộng và sự phát triển nhanh chóng của khoa học công nghệ. Quy chế về sự phối hợp giám sát của các cơ quan dân cử, MTTQ, các tổ chức chính trị - xã hội và nhân dân đối với việc tu dưỡng, rèn luyện đạo đức, lối sống của cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu và cán bộ chủ chốt ở các cấp, các ngành còn đang trong quá trình nghiên cứu để có hướng dẫn cụ thể.

Có thể khẳng định, những diễn biến phức tạp của tình hình thế giới và trong nước đã có tác động nhiều mặt tới công tác kiểm tra, giám sát đảng viên của Đảng. Thực tiễn khách quan đòi hỏi Đảng Cộng sản Việt Nam cần biết tận dụng những cơ hội để nâng cao công tác kiểm tra, giám sát đảng viên nhằm xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên trong sạch, vững mạnh, khẳng định vai trò, bản lĩnh của Đảng trước các yêu cầu, nhiệm vụ mới. Những thách thức, mâu thuẫn lại đòi hỏi Đảng phải hoàn thiện thể chế, tổ chức thực hiện hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát đảng viên. Đồng thời, lãnh đạo Nhà nước hoàn thiện hệ thống pháp luật, tạo điều kiện tối

đa cho các chủ thể chủ động, tích cực tham gia vào công tác kiểm tra, giám sát, giúp cho đội ngũ cán bộ, đảng viên nâng cao ý thức tự giác tu dưỡng phẩm chất, năng lực để có sức mạnh tự vệ trước những tác động từ bên ngoài.

Bước vào thời kỳ phát triển tiếp theo: Trên thế giới, cục diện thế giới tiếp tục biến đổi theo xu hướng đa cực, đa trung tâm; các nước lớn vẫn hợp tác, thoả hiệp, nhưng đấu tranh, kiềm chế lẫn nhau gay gắt hơn. Chủ nghĩa dân tộc cực đoan, chủ nghĩa cường quyền nước lớn, chủ nghĩa thực dụng trong quan hệ quốc tế gia tăng. Các nước đang phát triển, nhất là các nước nhỏ đứng trước nhiều khó khăn, thách thức mới. Kinh tế thế giới lâm vào khủng hoảng, suy thoái nghiêm trọng và có thể còn kéo dài do tác động của đại dịch Covid-19. Cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, nhất là công nghệ số phát triển mạnh mẽ, tạo đột phá trên nhiều lĩnh vực, tạo ra cả thời cơ và thách thức đối với mọi quốc gia, dân tộc. Những vấn đề toàn cầu, như: bảo vệ hoà bình, an ninh con người, thiên tai, dịch bệnh, an ninh xã hội và an ninh phi truyền thống,... tiếp tục diễn biến phức tạp. Cuộc cách mạng khoa học công nghệ, các vấn đề an ninh lương thực, an ninh năng lượng, an ninh mạng... đặt thế giới vào bất ổn khôn lường, thách thức sự phát triển bền vững của tất cả các quốc gia dân tộc. Ở trong nước, nền kinh tế Việt Nam phát triển chưa bền vững, còn nhiều hạn chế, yếu kém, đứng trước nhiều thách thức mới do tác động của đại dịch Covid-19 và khủng hoảng kinh tế toàn cầu gây ra. Về chủ quan, có biểu hiện chưa quan tâm đúng mức bảo đảm phát triển theo định hướng xã hội chủ nghĩa. Bốn nguy cơ mà Đảng ta đã chỉ ra còn tồn tại, có mặt còn gay gắt hơn. Tham nhũng, lãng phí, quan liêu, suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, "tự diễn biến", "tự chuyển hoá" trong nội bộ, cũng như những mâu thuẫn xã hội còn diễn biến phức tạp. Các thế lực thù địch tiếp tục đẩy mạnh việc thực hiện chiến lược "diễn biến hoà bình", thúc đẩy "tự diễn biến", "tự chuyển hoá" trong nội bộ, tăng cường chống phá Đảng, Nhà nước và chế độ ta. Trước những vấn đề trên, yêu cầu không chỉ chú trọng, tăng cường công tác kiểm tra, giám sát đảng viên trong nội bộ Đảng, ở trong nước mà còn cần mở rộng, nâng cao hiệu quả hợp tác với các đảng khác trên thế giới nhằm xây dựng đội ngũ đảng viên đủ phẩm chất, chuyên nghiệp, hiện đại, có

khả năng làm việc trong môi trường quốc tế, đảm bảo Việt Nam có thể hội nhập sâu rộng, phát triển bền vững cùng thế giới.

Vì vậy, việc nghiên cứu và đề xuất phương hướng, giải pháp vận dụng sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh về công tác kiểm tra, giám sát đảng viên của Đảng Cộng sản Việt Nam hiện nay để nâng cao công tác này trong xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên là nhu cầu khách quan của công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng về chính trị, tư tưởng, đạo đức, tổ chức và cán bộ, góp phần phục vụ đắc lực cho sự nghiệp đổi mới và phát triển bền vững đất nước.

4.2. Phương hướng đối với công tác kiểm tra, giám sát đảng viên của Đảng hiện nay theo tư tưởng Hồ Chí Minh

4.2.1. Quán triệt quan điểm “phải luôn luôn kiểm soát cán bộ” [58, tr.314] của Chủ tịch Hồ Chí Minh

Hồ Chí Minh khẳng định công tác kiểm tra, giám sát đảng viên của Đảng là yêu cầu tất yếu, thường xuyên, có tính hệ thống và tính lãnh đạo, chiến đấu. Người nói: "Trước nhất là cán bộ các cơ quan, các đoàn thể, cấp cao thì quyền to, cấp thấp thì quyền nhỏ. Dù to hay nhỏ, có quyền mà thiếu lương tâm là có dịp đục khoét, có dịp ăn của đút, có dịp “dĩ công vi tư” [59, tr.127]. Quán triệt quan điểm trên, việc đổi mới, hoàn thiện xây dựng thể chế kiểm tra, giám sát đảng viên cần gắn với công tác cán bộ của Đảng để luôn luôn kiểm soát cán bộ; Nhân dân biết sử dụng quyền hạn của mình, biết kiểm soát cán bộ; mỗi cán bộ lại càng phải có đạo đức cách mạng, có bản lĩnh để luôn luôn tự kiểm soát. Do đó, công tác kiểm tra, giám sát đảng viên luôn được đặt trên nguyên tắc kiểm tra, giám sát gắn với kỷ luật đảng; thống nhất với pháp luật Nhà nước và phát huy quyền kiểm tra, giám sát của nhân dân, MTTQ và các tổ chức chính trị xã hội, cơ quan tư pháp và báo chí. Nói cách khác, Hồ Chí Minh nhấn mạnh công tác kiểm tra, giám sát đảng viên cần tập trung vào kiểm soát quyền lực cán bộ, muốn vậy thì quyền lực phải được giới hạn từ trong Đảng và xã hội.

Trước tiên, theo Hồ Chí Minh để luôn luôn kiểm soát cán bộ thì cần ngăn ngừa nguy cơ tha hóa quyền lực một cách tự nhiên; Do đó, công tác kiểm tra, giám sát đảng viên cần chú trọng đến công tác nghiên cứu, dự báo xu hướng tự tha hóa

quyền lực. Công tác nghiên cứu và dự báo định hướng được cho Đảng phương pháp, hình thức nâng cao hiệu quả công tác bảo vệ chính trị nội bộ nhằm hoàn thiện việc thiết lập cơ chế bảo vệ Cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng, kỷ luật đảng, bảo vệ cán bộ, đảng viên; tạo động lực, khắc phục trở lực, xây dựng hoàn chỉnh lý luận và tổ chức thực hiện tốt công tác kiểm tra, giám sát đảng viên của Đảng nhằm xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên ngày càng trong sạch, vững mạnh.

Thứ hai, để luôn luôn kiểm soát cán bộ theo tư tưởng Hồ Chí Minh cần đảm bảo nội dung kiểm tra, giám sát đảng viên vừa có tính hệ thống, vừa có tính mở để đáp ứng được với yêu cầu của việc xây dựng đội ngũ cán bộ, phục vụ sự nghiệp đổi mới đất nước. Do vậy, công tác kiểm tra, giám sát đảng viên tiếp tục được nhận thức và triển khai toàn diện, hệ thống, đồng bộ trong toàn Đảng để không có khoảng trống, không buông lỏng, không bỏ sót, không xem nhẹ một nội dung nào; Để không một chủ thể, đối tượng đảng viên nào nằm trong vùng cấm, có ngoại lệ; Kết hợp kiểm tra, giám sát đảng viên với kiểm soát quyền lực trong công tác cán bộ bằng cả phương thức cứng và mềm, phân bổ và ưu tiên nguồn lực với các phương pháp cụ thể, được thực tiễn chứng minh có hiệu quả cao, tránh dàn trải nguồn lực, các phương thức có hiệu quả thấp thì cần được xem xét cải tiến hoặc lược bỏ; Hoàn thiện các quy định, triển khai quy trình kết hợp thống nhất, cụ thể các mặt, các nội dung trong công tác kiểm tra, giám sát đảng viên; Tham khảo lý luận quốc tế để nâng cao hiệu quả phòng chống tha hóa quyền lực, xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên trong sạch, mạnh mẽ, sáng suốt, thống nhất.

Thứ ba, đảm bảo tính lãnh đạo, tính chiến đấu của Đảng để luôn luôn thống nhất giữa công tác kiểm tra, giám sát đảng viên và kiểm soát cán bộ. Tư tưởng Hồ Chí Minh về công tác kiểm tra, giám sát đảng viên của Đảng được Người xây dựng có nội dung chủ yếu là phòng chống tha hóa quyền lực của đội ngũ đảng viên trong hệ thống chính trị Việt Nam, được thực hiện trong thể chế chính trị nhất nguyên, Đảng vừa là chủ thể lãnh đạo vừa là đối tượng chịu sự kiểm tra, giám sát chặt chẽ bằng thể chế chính trị, pháp lý mà Đảng, Nhà nước, MTTQ, các tổ chức chính trị - xã hội và nhân dân xây dựng, với hình thức là tổ chức thực hiện chế độ dân chủ XHCN. Do vậy, việc đảm bảo sự lãnh đạo thống nhất, tập trung, toàn diện của Đảng

đối với công tác kiểm tra, giám sát nhằm góp phần xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên đủ phẩm chất, năng lực phục vụ Đảng và nhân dân là nhiệm vụ xuyên suốt. Nguyên tắc Đảng lãnh đạo xây dựng thể chế công tác kiểm tra, giám sát đảng viên và tổ chức đảng trong hệ thống chính trị đặt trên cơ sở: Đảng hoạt động trong khuôn khổ Cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng, tuân thủ tuyệt đối kỷ luật Đảng, pháp luật Nhà nước và tự thực hiện kiểm tra, giám sát trực tiếp, toàn diện với cơ quan lãnh đạo cao nhất của Đảng ở Trung ương đến cơ quan lãnh đạo cao nhất ở địa phương, từ đảng viên là cán bộ cao cấp đến cán bộ cơ sở. Luôn chú trọng giải quyết mối quan hệ có tính xuyên suốt, đảm bảo sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng là mối quan hệ giữa tập trung và dân chủ trong thiết kế mô hình và xác định tiêu chí, phương pháp, hình thức quy trách nhiệm rõ ràng, xác định biện pháp cụ thể thu hồi được tài chính, tài sản có được do tha hóa quyền lực của đảng viên, gia đình đảng viên. Việc xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên đạt được hiệu quả thực tế khi thực hiện nguyên tắc xây đi đôi với chống, lấy chính đôn, lấy quét sạch chủ nghĩa cá nhân để xây dựng Đảng, chính quyền và cán bộ.

Ngoài ra, để luôn luôn kiểm soát cán bộ thì cần nhận diện đầy đủ các biểu hiện của tha hóa quyền lực đối với đảng viên là cán bộ các cấp, nhất là cán bộ lãnh đạo, quản lý, tạo nền tảng cho công tác kiểm tra, giám sát đảng viên theo nội dung, đối tượng cụ thể trên cơ sở hoàn thiện kỷ luật đảng và pháp luật Nhà nước. Theo tư tưởng Hồ Chí Minh cần hướng trọng tâm đến phòng chống các hành vi lạm quyền, lộng quyền, lợi dụng quyền lực trong công tác cán bộ bằng phương pháp giáo dục để tất cả cán bộ, đảng viên tự giác nâng cao đạo đức cách mạng, phòng chống chủ nghĩa cá nhân. Nâng cao hiệu quả phối hợp công tác kiểm tra, giám sát đảng viên với công tác cán bộ, bởi nếu sơ sài khi kiểm tra, giám sát ở các khâu xây dựng tiêu chuẩn cán bộ, giáo dục, bồi dưỡng, sử dụng, kỷ luật cán bộ sẽ gây nên hậu quả nghiêm trọng, lâu dài với việc tổ chức thực hiện đường lối của Đảng, pháp luật Nhà nước, làm giảm sút vai trò lãnh đạo của Đảng và đội ngũ cán bộ, đảng viên.

4.2.2. Hoàn thiện cơ chế kiểm tra, giám sát đảng viên của Đảng gắn với giải pháp cụ thể, thiết thực, ngày càng đáp ứng tốt yêu cầu xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên ngang tầm nhiệm vụ

Hồ Chí Minh xem công tác kiểm tra, giám sát đảng viên, trước hết là đối với đảng viên là cán bộ lãnh đạo, cán bộ cao cấp là công việc gốc của Đảng. Dù không sử dụng thuật ngữ "cơ chế kiểm tra, giám sát" nhưng cách tiếp cận, nội dung, phương pháp, hình thức kiểm tra, giám sát đối với đảng viên của Người đều chứa đựng những giá trị nền tảng trong xây dựng cơ chế kiểm tra, giám sát đảng viên của Đảng. Do đó có thể hiểu, cơ chế kiểm tra, giám sát đảng viên của Đảng Cộng sản Việt Nam là sự vận hành đồng bộ và thống nhất hệ thống các thể chế, thiết chế trong nhận thức và tổ chức thực hiện công tác kiểm tra, giám sát đảng viên của Đảng trên cơ sở Cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng Hiến pháp, pháp luật Nhà nước, gắn với mục tiêu, nhiệm vụ chính trị của Đảng và dân tộc.

Từ thực tiễn lãnh đạo, Đảng đã nhìn nhận "Cơ chế kiểm soát quyền lực trong Đảng và Nhà nước chưa đầy đủ, đồng bộ, hiệu lực, hiệu quả chưa cao... một bộ phận cán bộ, đảng viên chưa thật sự tiên phong, gương mẫu" [30, tr.217-218] đã hạn chế việc đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng. Từ vấn đề trên cho thấy nhu cầu khách quan về đổi mới cơ chế tổ chức kiểm tra, giám sát đảng viên của Đảng theo hướng: Đảng lãnh đạo toàn diện công tác kiểm tra, giám sát đảng viên trong hệ thống chính trị bằng sự nghiêm minh của kỷ luật đảng, pháp luật Nhà nước; Phát huy vai trò, trách nhiệm của nhân dân trong xây dựng Đảng. Dưới đây là các phương hướng cơ bản:

Thứ nhất, hoàn thiện thể chế công tác kiểm tra, giám sát đảng viên của Đảng

Theo Hiến định: "Các tổ chức của Đảng và đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam hoạt động trong khuôn khổ Hiến pháp và pháp luật", "Đảng chịu sự giám sát của Nhân dân, chịu trách nhiệm trước Nhân dân về những quyết định của mình" đã đặt Đảng và mỗi cán bộ, đảng viên bình đẳng trước pháp luật. Đảng thực hiện cơ chế kiểm tra, giám sát đảng viên bằng các nguyên tắc, quy chế, quy định nội bộ, kỷ luật của Đảng, bảo đảm tổ chức và hoạt động của từng đảng viên ở tất cả các cấp theo Điều lệ Đảng, phù hợp với pháp luật. Đảng luôn coi trọng việc hoàn thiện xây

dựng các thể chế kiểm tra, giám sát đảng viên, kết hợp với hoàn thiện, thống nhất thực thi các quy định của Hiến pháp, pháp luật về thanh tra, phòng chống vi phạm pháp luật sẽ góp phần hữu hiệu để các chủ thể, đối tượng kiểm tra, giám sát nêu cao trách nhiệm tự giác phòng chống tha hóa, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

Việc lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện cải cách thể chế tiền lương theo chức vụ, trách nhiệm và hiệu quả công tác cần có lộ trình thời gian, bước đi cụ thể để tạo động lực cho tất cả đảng viên làm việc trong hệ thống chính trị tự giác phòng ngừa, nâng cao đạo đức, phát huy tài năng, không dăm, không muốn tha hóa, lạm quyền. Bởi: “Tiền lương phải thực sự là nguồn thu nhập chính bảo đảm đời sống người lao động và gia đình người hưởng lương; trả lương đúng là đầu tư cho phát triển nguồn nhân lực, tạo động lực nâng cao năng suất lao động và hiệu quả làm việc của người lao động, góp phần quan trọng thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội, bảo đảm ổn định chính trị - xã hội; thúc đẩy, nâng cao chất lượng tăng trưởng và phát triển bền vững” [113]. Đây là cơ sở để xây dựng “cơ chế bảo đảm để không cần tham nhũng” trong đội ngũ cán bộ, đảng viên; Là giải pháp có tính mềm dẻo, thực tế, góp phần xây dựng văn hóa liêm chính “không muốn tham nhũng” cho đội ngũ cán bộ, đảng viên, thúc đẩy họ nâng cao trách nhiệm phục vụ nhân dân, có ý thức dựa vào Dân để phát triển.

Thứ hai, phát huy vai trò công tác kiểm tra, giám sát đảng viên của Đảng với các chủ thể khác. Muốn vậy thì các chủ thể kiểm tra, giám sát đảng viên phải có đủ nguồn lực để thực hiện nhiệm vụ.

Để các chủ thể kiểm tra, giám sát nêu cao uy tín, độc lập, khách quan thì phương thức căn bản được Hồ Chí Minh chỉ ra đó là xây dựng được: “Chế độ chi tiêu của Nhà nước để tạo ra sự "ràng buộc". Ở Việt Nam thì việc áp dụng phương thức xây dựng chế độ tài chính theo quan điểm Hồ Chí Minh cần giải quyết mối quan hệ giữa ba chủ thể là Đảng, Nhà nước, và các tổ chức chính trị-xã hội; giữa các cơ quan trung ương và cơ quan địa phương, giữa hệ thống chính trị với công dân; Ở cấp độ cá nhân là quan hệ giữa đảng viên là cán bộ các cấp và các công chức, viên chức. Trong thời gian tới, ngoài tăng cường giáo dục đạo đức, việc đổi mới chính sách tiền lương, thu nhập xứng đáng cho đội ngũ đảng viên làm việc

trong hệ thống chính trị để họ tự giác kiểm soát bản thân, nêu cao đạo đức, liêm chính khi thực hiện các hoạt động công vụ, ngăn ngừa tình trạng tham nhũng, lãng phí các nguồn tài chính, tài sản công là nhiệm vụ quan trọng. Tiếp theo là việc hoàn thiện hệ thống pháp luật về kiểm tra, giám sát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn minh bạch, hiệu lực, hiệu quả.

Đảm bảo tính độc lập, sự hiệu quả của cơ quan tư pháp đối với công tác kiểm tra, giám sát đảng viên của Đảng cần: phát huy hơn nữa dân chủ trong xét xử, nâng cao trách nhiệm, năng lực thi hành luật của Tòa án để phòng chống lãng phí luật. Trọng tâm là nâng cao hiệu quả cải cách hành chính của Viện kiểm sát, Tòa án, đơn giản hóa các thủ tục điều tra, truy tố, xét xử để gia tăng tính minh bạch, mang tới hiệu quả tư pháp cao hơn nhằm giảm thiểu nguyên nhân tham nhũng phát triển.

Phát huy mạnh mẽ vai trò của báo chí truyền thông. Đây là kênh kiểm tra, giám sát thu thập ý kiến của công dân, phản ứng xã hội để kiểm tra, giám sát biểu hiện vi phạm, tiêu cực của đảng viên ở mọi cấp. Từ đó, xây dựng thiết chế, giáo dục họ hành động theo các khuôn mẫu xã hội, nâng cao khả năng tự kiểm soát; phối hợp hiệu quả giữa kiểm tra, giám sát của Đảng với các tổ chức chính trị xã hội và nhân dân. Tiếp tục cụ thể, lượng hóa các quy định pháp lý về công khai, minh bạch và quyền tiếp cận thông tin của báo chí nhằm tạo nên diễn đàn giám sát trong và ngoài Đảng đối với đội ngũ cán bộ, đảng viên là phương hướng có ý nghĩa rất quan trọng.

Như vậy, quán triệt quan điểm hoàn thiện cơ chế kiểm tra, giám sát đảng viên của Đảng gắn với giải pháp cụ thể, thiết thực cần luôn luôn trở thành việc làm thường xuyên của cả chủ thể và đối tượng kiểm tra, giám sát. Từ đó, đảm bảo cụ thể hóa nguyên tắc: *“Công tác kiểm tra, giám sát phải kịp thời phát hiện nhân tố mới, tích cực để phát huy, phải bảo vệ cái đúng, bảo vệ người tốt, cán bộ dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm, dám đột phá vì lợi ích chung”* [132] gắn với chế độ báo cáo khách quan, chính xác, công tâm để kịp thời thưởng phạt phù hợp, nâng cao phẩm chất và năng lực cho đội ngũ cán bộ, đảng viên trước các yêu cầu, nhiệm vụ mới của công tác xây dựng Đảng và phát triển đất nước.

4.2.3. Quán triệt quan điểm của Chủ tịch Hồ Chí Minh "Mọi việc khác phải dựa vào dân" [59, tr.192]

Hồ Chí Minh khẳng định để nâng cao chất lượng công tác kiểm tra, giám sát đảng viên của Đảng, ngoài phát huy dân chủ trong nội bộ đảng thì việc dựa vào Dân là phương thức dân chủ tối ưu. Vì vậy, đảm bảo được trong thực tế quyền dân chủ trực tiếp của nhân dân trong việc bầu cử và bãi miễn đại biểu mà dân bầu ra nếu họ tha hóa quyền lực là giải pháp gốc mà Hồ Chí Minh xác định để nâng cao chất lượng công tác kiểm tra, giám sát đảng viên của Đảng. Hoàn thiện thể chế này có giá trị đột phá đối với mô hình tổ chức quyền lực ở nước ta, vì thể chế dân chủ từ việc phát huy tối đa quyền lực của nhân dân, bằng nguyên tắc dân chủ tập trung từ dưới lên sẽ tạo nên sự cân bằng với nguyên tắc tập trung dân chủ từ trên xuống, giúp cho việc bảo vệ địa vị và lợi ích, phát huy trách nhiệm chính trị của nhân dân đối với đảng viên ở mọi cấp.

Hồ Chí Minh khẳng định: "Để cho dân chúng phê bình cán bộ, dựa theo ý kiến họ mà cất nhắc cán bộ, nhất định không xảy ra việc thiên tư, thiên vị, nhất định hợp lý và công bằng. Đồng thời, do sự dè dặt của dân chúng, cán bộ và dân chúng đều tiến bộ, lại do đó, cán bộ và dân chúng đoàn kết chặt chẽ thêm" [58, tr.336]. Phương thức phát huy dân chủ của nhân dân cần tiếp tục được triển khai cụ thể, có tiêu chí lượng hóa được trong thực tiễn, nhất là việc tiếp nhận, giải quyết khiếu nại, tố cáo đảng viên vi phạm đạo đức và pháp luật của nhân dân đến các cơ quan công quyền. Về xây dựng phương pháp kiểm tra, giám sát đảng viên bằng sử dụng đạo đức, nhất là bằng sự nêu gương đạo đức công vụ của đảng viên là cán bộ đứng đầu các tổ chức đảng cần có quy định để nhân dân có thể đo lường được, lấy đó làm căn cứ đánh giá cán bộ lãnh đạo. Kết quả tín nhiệm của nhân dân và đảng viên cấp dưới với cán bộ lãnh đạo cần được xem là tiêu chuẩn có giá trị trong sử dụng cán bộ. Nếu cán bộ đứng đầu có mức tín nhiệm thấp thì cần được kiểm tra: nếu năng lực chưa đủ thì chọn cán bộ khác thay thế; nếu vi phạm thì tùy mức độ mà giáo dục, bồi dưỡng hoặc có hình thức xử lý kỷ luật thích hợp. Mặt khác, bảo đảm cho được sự tham gia của nhân dân vào công tác kiểm tra, giám sát đảng viên bằng luật. Đảng ngoài việc xây dựng cơ chế hiến định đảm bảo quyền của nhân dân trong kiểm tra, giám sát đội

ngũ đảng viên, đồng thời tiếp tục tích cực chỉ đạo chính quyền các cấp, MTTQ, các tổ chức chính trị - xã hội có chính sách và xây dựng nguồn lực, chương trình hành động cụ thể, tiêu chí đo lường được mức độ, hiệu quả nhân dân thực hiện quyền này trong thực tế. Ngoài phát huy vai trò tuyên truyền của báo chí thì cần công khai các quy định khen thưởng, bảo vệ nhân dân khi tố cáo tiêu cực, tham nhũng ở từng cơ quan; Đồng thời, có chế tài chi tiết đối với việc lợi dụng dân chủ để vụ lợi, vu cáo các đảng viên để bảo vệ nhân dân và đảng viên trước sự lôi kéo, dụ dỗ của các thế lực thù địch. Làm tốt những việc trên sẽ đảm bảo nguyên tắc dân chủ - pháp quyền đối với nhân dân trong công tác kiểm tra, giám sát đảng viên.

Thực hiện kiên định, quyết tâm, nghiêm túc và có hiệu quả trong thực tế dân chủ đại diện, dân chủ cơ sở, đặc biệt là dân chủ trực tiếp theo phương châm “*Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng*”. Muốn vậy, cần nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân, cơ quan điều tra, hoạt động luật sư và hỗ trợ tư pháp để từng bước lấp đầy khoảng trống giữa ban hành và thực hiện pháp luật về quyền giám sát của nhân dân. Hoàn thiện xây dựng đồng bộ cơ sở dữ liệu về kiểm tra, giám sát đội ngũ đảng viên; Thực hiện công khai, minh bạch hóa thông tin, có quy định và hướng dẫn chi tiết để nhân dân tham gia vào giám sát các đảng viên, nhất là đảng viên tham gia vào bầu cử, thi tuyển, bổ nhiệm cán bộ, minh bạch hóa tài sản và thu nhập cán bộ và người nhà cán bộ, đảng viên... Muốn vậy, cần chuẩn hóa đội ngũ cán bộ cán bộ, công chức, viên chức trong hệ thống chính trị và có quy định cụ thể để nhân dân thực hiện. Từ đó, thống nhất quy chế, quy trình phối hợp giữa Đảng với hệ thống chính trị để hiện thực hóa, xã hội hóa quyền và nghĩa vụ của công dân trong công tác kiểm tra, giám sát đảng viên.

Tiếp tục củng cố, hoàn thiện nguyên lý Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, dân làm chủ. Tập trung vào xây dựng văn hóa chính trị cho nhân dân, nhất là văn hóa pháp luật để phát huy dân chủ mạnh mẽ từ cơ sở. Chú trọng đến việc luật hóa các chủ trương, đường lối về công tác kiểm tra, giám sát đảng viên của Đảng; sớm ban hành quy định hướng dẫn nhân dân thực hiện quyền dân chủ trực tiếp trong bầu cử đại biểu dân cử; kết hợp với hoàn thiện các luật chuyên ngành.

Từ bài học Chủ tịch Hồ Chí Minh ký *Sắc lệnh số 64-SL, ngày 31/12/1945* thành lập Ban Thanh tra Đặc biệt để giám sát tất cả các công việc và cán bộ, đảng viên; quy định quyền của Ban Thanh tra về thiết lập Tòa án đặc biệt để xét xử cán bộ bị truy tố. Vận dụng bài học này, cần bổ sung, hoàn thiện xây dựng MTTQ, các tổ chức chính trị - xã hội thành những cơ quan dân chủ đại diện mẫu mực nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả giám sát, phản biện xã hội, hướng dẫn, giúp nhân dân tham gia chủ động vào công tác kiểm tra, giám sát đảng viên ở mọi cấp.

Như vậy, quán triệt phương hướng dựa vào Dân để kiểm tra, giám sát đảng viên thì một mặt, Đảng cần phát huy dân chủ cho nhân dân, để nhân dân có điều kiện thực hành dân chủ bằng Luật, hiện thực hóa quyền và lợi ích của mình; Mặt khác, tổ chức đảng và đảng viên, mỗi công dân cũng cần chủ động kiểm soát các hoạt động tự do vô nguyên tắc, trái với quy định Đảng, Hiến pháp, pháp luật của Nhà nước, xâm hại quyền tự do, dân chủ của tập thể và xã hội.

4.3. Giải pháp đối với công tác kiểm tra, giám sát đảng viên của Đảng hiện nay theo tư tưởng Hồ Chí Minh

4.3.1. Hoàn thiện một số nội dung, đảm bảo sự chặt chẽ, đồng bộ về công tác kiểm tra, giám sát đảng viên

Hồ Chí Minh khẳng định công tác kiểm tra, giám sát đảng viên của Đảng muốn đạt kết quả tốt thì phải hệ thống, thường làm. Tính hệ thống được Người đề cập ở các nội dung: Xây dựng nghị quyết; đốc thúc thực hành nghị quyết; hiểu rõ thực tiễn và cách làm việc của cán bộ và nhân dân địa phương; từ đó, thấy được vấn đề đặt ra và tìm cách khắc phục. Như vậy, Hồ Chí Minh khẳng định việc hoàn thiện thể chế chính trị là điều kiện tiên quyết để đảm bảo tính hệ thống đối với công tác kiểm tra, giám sát đảng viên của Đảng. Tuy nhiên, từ thực tiễn lãnh đạo, Đảng chỉ rõ "qua rà soát còn 29 nội dung chưa thống nhất giữa pháp luật của nhà nước với quy định của Đảng về tổ chức và cán bộ" [30, tr.196]. Điều này đã tạo ra một số khó khăn, làm giảm hiệu quả phối hợp giữa công tác kiểm tra, giám sát đảng viên và công tác cán bộ của Đảng. Vì vậy, chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên chưa thực sự đáp ứng được yêu cầu đổi mới phương thức lãnh đạo, cầm quyền của Đảng trong tình hình mới. Từ đó, cho thấy sự cần thiết trong vận dụng sáng tạo tư tưởng Hồ Chí

Mình về công tác kiểm tra, giám sát đảng viên của Đảng để hoàn thiện các văn bản của Đảng, tạo cơ sở chính trị cho Nhà nước bổ sung, hoàn chỉnh Hiến pháp, pháp luật về kiểm tra, thanh tra đối với đảng viên làm việc trong hệ thống chính trị. Từ đây Đảng có nền tảng vững chắc, thống nhất tổ chức thực hiện để có thể "nhốt quyền lực trong lồng cơ chế". Do vậy:

Nghiên cứu, xem xét việc tách công tác kiểm tra và công tác giám sát thành hai nội dung riêng. Đối với từng nội dung sẽ xác định rõ thẩm quyền và nhiệm vụ, gắn với tổ chức đảng và đảng viên. Sự độc lập của hai công tác này không những không làm mất đi tính thống nhất trong công tác kiểm tra, giám sát của Đảng và UBKT các cấp mà còn đảm bảo cơ sở khoa học cho xác định rõ trách nhiệm cao nhất của Đảng trong công tác kiểm tra, giám sát. Từ đó, xây dựng cơ chế công khai, phân định rõ chức năng, nhiệm vụ, lượng hóa và quy được trách nhiệm với các chủ thể kiểm tra, giám sát đảng viên. Như vậy, nên xem xét, bổ sung một số nội dung về công tác kiểm tra, giám sát ở Điều lệ Đảng theo tinh thần Đại hội XIII của Đảng nhằm tạo cơ sở chính trị cao nhất cho việc hoàn thiện các quy định, chỉ thị, nghị quyết, quy chế về công tác kiểm tra, giám sát đảng viên ở bất kỳ cương vị nào, ở mỗi cấp, trên tất cả các lĩnh vực. Từ đó, Đảng xác lập nền tảng vững chắc cho xây dựng thể chế chính trị dân chủ trong điều kiện Đảng cầm quyền.

Để thực hiện nguyên tắc công tác kiểm tra, giám sát kịp thời, bảo vệ cái đúng, bảo vệ người tốt, bảo vệ cán bộ, chủ động phòng ngừa, ngăn chặn, khắc phục khuyết điểm, vi phạm, khắc phục hạn chế trong "Việc thực hiện quyền phê bình, chất vấn của đảng viên về hoạt động của tổ chức đảng và đảng viên ở mọi cấp trong phạm vi tổ chức còn hạn chế do thiếu các quy định cụ thể" [30, tr.267] thì trước tiên nên chú trọng công tác giám sát thực hiện nhiệm vụ và quyền của đảng viên theo quy định của Điều lệ Đảng: "1. Được thông tin và thảo luận các vấn đề về Cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng, đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng; biểu quyết công việc của Đảng. 2. Ứng cử, đề cử và bầu cử cơ quan lãnh đạo các cấp của Đảng theo quy định của Ban Chấp hành Trung ương. 3. Phê bình, chất vấn về hoạt động của tổ chức đảng và đảng viên ở mọi cấp trong phạm vi tổ chức; báo cáo, kiến nghị với các cơ quan có trách nhiệm và yêu cầu được trả lời. 4. Trình bày ý kiến khi tổ

chức đảng nhận xét, quyết định công tác hoặc thi hành kỷ luật đối với mình" [13, tr.13-14]. Theo đó, Quy định 86-QĐ/TW về giám sát trong Đảng, các văn bản hướng dẫn khác của Đảng ở các cấp, các ngành bổ sung nội dung về giám sát nhiệm vụ, quyền của đảng viên đối với các chủ thể liên quan. Để nâng cao công tác giám sát thì Đảng có thể xây dựng Điều lệ giám sát trong Đảng. Trong công tác cán bộ cần có quy định cụ thể hơn đối với phương pháp, hình thức giám sát của cán bộ ngoài Đảng đối với cán bộ là đảng viên của Đảng nhằm củng cố, phát triển chế độ dân chủ tập trung của Đảng theo tư tưởng Hồ Chí Minh.

Cần sớm ban hành quy định xác định tiêu chuẩn đảng viên, tiêu chuẩn cấp ủy viên các cấp theo từng lĩnh vực, từng địa bàn. Mặc dù Đảng đã phân cấp cho các cấp ủy có thể xác định tiêu chuẩn, điều kiện kết nạp đảng viên cao hơn quy định chung, đáp ứng nhiệm vụ địa phương nhưng vẫn cần thiết có văn bản quy định chung đối với từng lĩnh vực, ngành nghề, địa bàn, độ tuổi nhằm xác định cơ cấu đội ngũ đảng viên cân đối, đồng bộ trong cả nước; Trên cơ sở đó, nâng cao hiệu quả phối hợp với công tác cán bộ của Đảng để khắc phục, giảm số cán bộ thuộc diện Trung ương quản lý có độ tuổi từ 56 trở lên; tăng tỉ lệ cấp ủy viên trẻ, cán bộ nữ, người dân tộc thiểu số ở tất cả các cấp, các ngành hợp lý.

Để hạn chế tình trạng buông lỏng việc kiểm tra, giám sát đảng viên là cán bộ địa phương, nâng cao chất lượng thi hành nghị quyết của Đảng, pháp luật, chính sách của Nhà nước ở cơ sở thì cần thêm quy định về khung tiêu chuẩn chức danh, tiêu chí đánh giá cán bộ địa phương và cán bộ thuộc khu vực kinh tế tư nhân nhằm tạo lập định chế khoa học cho công tác giám sát, kiểm tra của Đảng trong công tác cán bộ. Cần sớm ban hành văn bản hướng dẫn cụ thể đối với các cấp ủy, tổ chức đảng trong kiểm tra, giám sát tiêu chuẩn cấp ủy viên, hoàn thiện và xác định rõ cơ chế phối hợp giữa các chủ thể kiểm tra, giám sát để nâng cao tỉ lệ cấp ủy viên trẻ, bồi dưỡng cấp ủy viên các cấp có uy tín, chất lượng, đáp ứng yêu cầu thực tế tại cơ sở; đảm bảo quy trình ứng cử, bầu cử đúng người, đúng việc; Tổ chức thực hiện kiểm tra, giám sát chặt chẽ, hiệu quả đối với cấp ủy viên được giao nhiệm vụ tại các lĩnh vực, địa bàn có nhiều nguồn lợi để kiên quyết đấu tranh loại trừ lợi ích nhóm,

cục bộ, nhằm khắc phục, xóa bỏ tình trạng "vẫn còn một số nơi, chất lượng cấp ủy viên chưa cao, ảnh hưởng tới hiệu quả hoạt động của cấp ủy" [30, tr.279].

Quan triệt quan điểm tăng cường xây dựng Đảng về chính trị gắn bó chặt chẽ với nâng cao năng lực thể chế hóa, cụ thể hóa và tổ chức thực hiện các chủ trương, nghị quyết của Đảng, thì việc "kiểm tra, giám sát chặt chẽ, xác định rõ trách nhiệm tập thể và cá nhân" là yêu cầu quan trọng, có ý nghĩa quyết định. Do đó, đối với quy định về kiểm tra, giám sát đảng viên chấp hành Cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng, chủ trương, nghị quyết, chỉ thị, quy định, quyết định, quy chế, kết luận của Đảng, của cấp ủy cấp trên và cấp mình và chính sách, pháp luật của Nhà nước cần đổi mới theo hướng phân cấp, phân quyền gắn với chế độ công khai trách nhiệm bằng các hình thức giám sát: Báo cáo của người đứng đầu về tổ chức lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các văn bản của Đảng và Nhà nước, kế hoạch phân công và tổ chức thi hành các chương trình hành động triển khai; Báo cáo của đảng viên trực tiếp phụ trách ở các nội dung cụ thể với các chủ thể kiểm tra, giám sát; Báo cáo của cơ quan chuyên trách thực hiện kiểm tra, giám sát. Nếu đảng viên là người đứng đầu không trung thực trong báo cáo, không có óc tổ chức, xem nhẹ hoặc thiếu kiểm tra, đôn đốc, hiệu quả công tác thấp, có khuyết điểm thì đồng thời tự phê bình trước Đảng, trước nhân dân. Nếu phát hiện đảng viên là cán bộ cấp dưới không tuân theo chỉ đạo của cấp trên thì phải kiên quyết, kịp thời xử lý kỷ luật. Trong công tác cán bộ, ngoài chú trọng đổi mới phương thức giáo dục thì cần có quy định đầy đủ về khen thưởng và kỷ luật để nâng cao cán bộ tốt, giúp đỡ cán bộ mắc khuyết điểm. Với những ngành và địa phương có Ủy viên Trung ương phụ trách thì thực hiện nêu cao gương mẫu trong tự kiểm tra, giám sát, có tiêu chí lượng hóa để đo lường chất lượng cán bộ, xem xét bổ sung kết quả thực tế phát triển kinh tế - xã hội là căn cứ để tiếp tục sử dụng hoặc miễn nhiệm cán bộ.

Đối với các quy định của Đảng về kiểm tra, giám sát đảng viên thực hiện các nguyên tắc tổ chức và sinh hoạt Đảng được Đảng nhận thức trên cơ sở chống chủ quan, kiêu ngạo, dựa vào Dân; gắn với quan điểm bình đẳng khi kiểm tra, giám sát đảng viên, chú trọng vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu trong chấp hành đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và đã được thể

chế hóa thành quy chế làm việc, chế độ công tác của tất cả đảng viên trong hệ thống chính trị. Tuy nhiên, việc thực hiện các nguyên tắc tổ chức và hoạt động còn chưa nghiêm, hình thức, thậm chí vi phạm đã làm cho công tác kiểm tra, giám sát của Đảng có nơi, có lúc còn lúng túng, hiệu quả thấp. Hệ quả là một số cán bộ, đảng viên chưa nhìn nhận đúng khuyết điểm, sai phạm, trách nhiệm đối với công việc được phụ trách; kiểm điểm của cấp ủy, tổ chức đảng đối với vi phạm của đảng viên trong một số vụ việc chưa làm rõ được thực chất nên chưa đánh giá đầy đủ mức độ nghiêm trọng, dẫn đến việc gặp khó khăn khi quy trách nhiệm cá nhân. Do vậy, nội dung kiểm tra, giám sát đảng viên thực hiện các nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Đảng chưa đáp ứng được với yêu cầu nâng cao đội ngũ chất lượng đảng viên. Khắc phục vấn đề này là đòi hỏi quyết định đối với sự tồn tại và phát triển của Đảng. Theo Hồ Chí Minh, việc hoàn thiện nội dung trên cần quán triệt đúng, đủ các phương pháp sau: *Một là*, nhận thức nhất quán và thực hiện song hành nguyên tắc tập trung dân chủ đi đôi với dân chủ tập trung, đối với tập trung dân chủ thì "chọn người – thay người" cần được nâng lên thành quy định xây dựng cơ quan lãnh đạo trong toàn Đảng, cụ thể hóa phương pháp dân chủ trực tiếp của đảng viên, nhân dân trong thực hiện phê bình đảng viên ở các ngành, các cấp, đảm bảo dân chủ trực tiếp là gốc rễ để nâng cao chất lượng cán bộ, đảng viên, trước tiên là trong chống tham ô, lãng phí, quan liêu; *Hai là*, để nâng cao hiệu quả công tác của đảng viên là cán bộ lãnh đạo thì phải lượng hóa được trách nhiệm cụ thể, xóa bỏ tình trạng không tự phê bình mình mà chỉ phê bình nhân dân, đổ lỗi cho cán bộ địa phương và kỷ luật thích đáng nếu buông lỏng kiểm tra, giám sát gây hệ quả xấu; *Ba là*, phát huy nguyên tắc tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách trong công tác kiểm tra, giám sát đảng viên thì ngoài sử dụng phương pháp lấy phiếu tín nhiệm định kỳ thì cần lấy kết quả phát triển kinh tế - xã hội làm tiêu chí đánh giá, sử dụng cán bộ, bởi chỉ có từ trong kết quả thi đua cụ thể thì mới chống được bệnh nói suông, tự kiêu của cán bộ, mới biết cán bộ có dám phụ trách, dám làm, làm có đến nơi hay không; *Bốn là*, chống tình trạng phớt kỷ luật đảng bằng cách tăng thẩm quyền cho chi bộ, UBKT cấp dưới để phát huy vai trò tự chủ, nêu cao ý thức độc lập, tự chịu trách nhiệm của chi bộ, cấp

ủy cơ sở và cơ quan chuyên trách trong giám sát, kiểm tra và giải quyết triệt để khiếu nại, tố cáo, kỷ luật đảng viên từ cơ sở.

Các quy định kiểm tra, giám sát đảng viên về tư tưởng chính trị, giữ gìn đạo đức, lối sống và trách nhiệm nêu gương theo các quy định của Đảng được ban hành, tổ chức thực hiện đã giúp cho đội ngũ đảng viên đề cao trách nhiệm, giữ gìn phẩm chất, đạo đức, lối sống, hoàn thành tốt nhiệm vụ. Tuy nhiên, việc tu dưỡng đạo đức lối sống của một số đảng viên chưa thường xuyên, tình trạng suy thoái, khuyết điểm, sai lầm của đảng viên còn chậm được phát hiện. Để khắc phục vấn đề này, việc hoàn thiện nội dung kiểm tra, giám sát đảng viên về tư tưởng chính trị, giữ gìn đạo đức, lối sống và trách nhiệm nêu gương cần: công khai đầy đủ thông tin kết quả kiểm tra, giám sát đối với đảng viên từ Trung ương đến cơ sở với đa dạng hình thức để đảng viên và nhân dân đều được biết, được bàn, được giám sát, được kiểm tra; phối hợp đồng bộ giữa cấp ủy đảng các cấp trong kiểm tra, giám sát đảng viên tu dưỡng đạo đức, lối sống nhằm nâng cao hiệu quả giám sát đối với đảng viên là cán bộ các cấp; kiểm tra, giám sát của nhân dân theo hướng cụ thể hóa quyền giám sát trực tiếp của dân với đảng viên; nếu dân lạm quyền, có ý đồ xấu, bôi nhọ đảng viên thì xử phạt, khen thưởng và bảo vệ khi dân chủ động, dũng cảm đấu tranh phòng chống các sai phạm, tiêu cực của đảng viên.

Như vậy, trước yêu cầu mới của sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc thì việc hoàn thiện một số nội dung trong công tác kiểm tra, giám sát đảng viên của Đảng là vấn đề tiên quyết, quan trọng. Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh, Đảng luôn khẳng định quyết tâm chính trị cao trong nâng cao chất lượng công tác kiểm tra, giám sát bằng việc nghiên cứu ban hành Nghị quyết về công tác kiểm tra, giám sát đảng viên nhằm xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên ngày càng trong sạch, mạnh mẽ, sáng suốt, phục vụ tốt nhiệm vụ chính trị và công tác xây dựng Đảng trong giai đoạn mới.

4.3.2. Nâng cao vai trò của chi bộ, người đứng đầu và Mặt trận Tổ quốc Việt Nam trong kiểm tra, giám sát đảng viên

Hồ Chí Minh nhấn mạnh để công tác kiểm tra, giám sát đảng viên khách quan, khoa học, chặt chẽ thì phải xây dựng và thực hành chế độ dân chủ tập trung.

Người chỉ rõ Đảng phải hợp tác và thiết thực hợp tác với các cơ quan, các đoàn thể để bày vẽ và kiểm tra, giám sát cán bộ, đảng viên và các công việc của họ. Vận dụng tư tưởng của Người, công tác kiểm tra, giám sát đảng viên ở nước ta được tổ chức triển khai với nhiều chủ thể: kiểm tra, giám sát của Đảng; thanh tra, giám sát của nhà nước; giám sát và phản biện của MTTQVN, các tổ chức chính trị - xã hội và nhân dân. Trong đó, việc xây dựng và đảm bảo trong thực tế quyền hạn và trách nhiệm của chi bộ, người đứng đầu cấp ủy, cơ quan, đơn vị, MTTQ Việt Nam và sự phối hợp hoạt động của các chủ thể này với Đảng trong công tác kiểm tra, giám sát đảng viên là giải pháp thiết thực để khẳng định vị thế, uy tín, cơ sở chính trị, vai trò lãnh đạo của Đảng cầm quyền với nhân dân.

Trước tiên, xây dựng chi bộ là tổ chức nòng cốt kiểm tra, giám sát từng đảng viên, góp phần nâng cao chất lượng đảng viên. Hồ Chí Minh khẳng định chi bộ mạnh là do các đảng viên đều tốt. Quán triệt tư tưởng của Người, Đảng ta xác định phát huy vai trò của chi bộ trong công tác giám sát, kiểm tra đảng viên là một trong những giải pháp hữu hiệu để phòng ngừa tha hóa quyền lực đảng viên khi nắm quyền, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng tại cơ sở. Thực hiện chủ trương này, BBT đã ban hành Hướng dẫn số 02-HD/TW ngày 09/12/2021 về thực hiện một số nội dung Quy định số 22-QĐ/TW, ngày 28/7/2021 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng. Quy định của Ban Bí thư đã xác định rõ nhiệm vụ và yêu cầu các chi bộ thường xuyên tự kiểm tra bằng xây dựng các kế hoạch kiểm tra chấp hành, kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm đối với đảng viên; Giám sát thường xuyên đảng viên ở nơi công tác, sinh hoạt, nơi cư trú, thực hiện giám sát chuyên đề theo quy định. Để nâng cao hiệu quả hoạt động thì chi bộ thì có thể phối hợp giám sát chuyên đề với UBKT, cấp ủy cấp trên nhằm nâng cao hiệu lực, sự chủ động của chi bộ cơ sở; Có thể bổ sung nhiệm vụ chi bộ trong kỷ luật đối với đảng viên vi phạm, suy thoái, lấy kết quả giám sát, kiểm tra của chi bộ là tiêu chí xem xét xử lý kỷ luật đối với cấp ủy viên các cấp sinh hoạt tại chi bộ, cán bộ thuộc diện cấp ủy cấp trên quản lý khi có vi phạm. BCHTW thường xuyên hướng dẫn, với quy trình xử lý đảng viên có biểu hiện suy thoái rõ ràng hơn để chi bộ có cơ sở trong việc đấu tranh, giúp đỡ, kỷ luật đảng viên.

- Cấp ủy chi bộ tiếp tục đẩy mạnh quán triệt học tập, nghiên cứu các văn bản của Đảng về công tác kiểm tra, giám sát. Chi bộ chủ động có kế hoạch kiểm tra, giám sát hàng năm, định kỳ và xây dựng chương trình hành động thực hiện kiểm tra, giám sát chặt chẽ đối với đảng viên, cấp ủy viên ở nơi làm việc và cư trú, tập trung trực tiếp vào các nội dung kiểm tra, giám sát người đứng đầu chi bộ trong thực hiện vai trò lãnh đạo, chỉ đạo, thực hiện các nguyên tắc tổ chức và sinh hoạt đảng. Đồng thời, chi bộ xác định mỗi đảng viên đều là chủ thể quan trọng nhất trong tự kiểm tra hiệu quả công tác của họ, do đó cần mở rộng chế độ dân chủ tập trung trong nội bộ, khuyến khích đảng viên tự phê bình và phê bình, phê bình tổ chức, cá nhân kiểm tra nếu phát hiện biểu hiện lạm quyền, vi phạm quyền lợi chính đáng của đảng viên. Định kỳ chi bộ báo cáo bằng văn bản với cấp trên và báo cáo công khai trực tiếp tại các buổi sinh hoạt chi bộ việc giải quyết đơn thư tố cáo, phản ánh của đảng viên nhằm nêu cao kỷ luật đảng, dân chủ, đoàn kết thống nhất của chi bộ. Ngoài ra, chi bộ luôn chú trọng lắng nghe ý kiến của Ban thanh tra nhân dân và tổ chức chính trị - xã hội mà đảng viên là thành viên; Có kế hoạch đo lường, tiêu chí lượng hóa cụ thể kết quả thực hiện công việc thực tế của mỗi đảng viên trong đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, nhất là trong phong trào thi đua yêu nước và xem đây là các tiêu chí rà soát, sàng lọc, đánh giá, bồi dưỡng, phát triển đảng viên, cấp ủy viên.

Thứ hai, xây dựng uy tín của người đứng đầu cấp ủy trong công tác kiểm tra, giám sát đảng viên. Hồ Chí Minh nhận định: “Trong công tác, cấp trên đối với cấp dưới luôn luôn phải có sự *giúp đỡ, đôn đốc, kiểm tra*. Thiếu một điều trong ba điều đó thì công việc sẽ lúng túng [59, tr.192]. Do đó, người lãnh đạo phải tự mình làm việc kiểm tra mới có thể nâng cao được sức mạnh của tổ chức đảng và đảng viên. Muốn vậy, họ phải là những người có thẩm quyền, năng lực, trách nhiệm tham gia vào công tác kiểm tra, giám sát đảng viên. Về thẩm quyền, người đứng đầu cấp ủy cần nhận thức rõ vị trí, tầm quan trọng của công tác kiểm tra, giám sát giám sát đảng viên, họ cần tự mình trực tiếp phụ trách chỉ đạo, thực hiện công tác này. Về năng lực, người lãnh đạo cần xây dựng được uy tín cá nhân: họ phải có phương pháp làm việc dân chủ, thường xuyên kiểm tra cấp dưới, tôn trọng, khuyến khích, lắng nghe

phê bình của cấp dưới đối với việc lãnh đạo của mình; biết tự phê bình mình và phê bình cấp dưới để vừa giám sát, vừa kiểm tra lẫn nhau. Người lãnh đạo giúp đỡ cấp dưới khi họ có sai lầm, khuyết điểm bằng cách tận tình hướng dẫn, chia sẻ kinh nghiệm để họ sửa chữa; cấp dưới dùng phê bình góp ý, đề xuất sáng kiến cho người lãnh đạo để họ biết nâng cao, biết sửa chữa và tiến bộ. Đó là cách người lãnh đạo hiểu và sử dụng đúng người trong thực hành kiểm tra, giám sát.

Thứ ba, mở rộng nội dung, nâng cao hiệu quả giám sát đảng viên của MTTQ Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội. Vai trò của MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội về tham gia xây dựng Đảng, giám sát hoạt động của đội ngũ cán bộ, đảng viên đã được ghi nhận trong nhiều văn bản của Đảng. Đại hội X, Đảng nhấn mạnh nhiệm vụ: "Phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và nhân dân trong giám sát cán bộ, công chức và cơ quan công quyền, phát hiện, đấu tranh với các hiện tượng tham nhũng" [26, tr.135]; "Xây dựng quy chế giám sát và phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và nhân dân đối với việc hoạch định đường lối, chủ trương, chính sách, quyết định lớn của Đảng và việc tổ chức thực hiện, kể cả đối với công tác tổ chức và cán bộ" [26, tr.139]. Có thể khẳng định, Đảng nhận thức nhất quán tầm quan trọng về giám sát của MTTQ Việt Nam, các đoàn thể nhân dân và xem đó là loại hình giám sát xã hội, mang tính quyền lực chính trị để đảm bảo thực hiện đầy đủ quyền lực của nhân dân; đồng thời góp phần phòng ngừa tha hóa quyền lực của cán bộ, đảng viên các cấp. Từ những bài học trong công tác xây dựng Đảng, để nâng cao hiệu lực, hiệu quả giám sát của MTTQ Việt Nam đối với đội ngũ đảng viên thì cần thực hiện một số giải pháp cơ bản sau:

- Hoàn thiện cơ sở chính trị và cơ sở pháp lý cho giám sát của MTTQ Việt Nam và các tổ chức thành viên: Sự ra đời của Quyết định 217-QĐ/TW ngày 12/12/2013 về Quy chế giám sát và phản biện xã hội của MTTQ Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội đã xác định đối tượng giám sát cụ thể là cán bộ, đảng viên, đại biểu dân cử, công chức, viên chức nhà nước trong việc thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước (trừ những vấn đề thuộc bí mật quốc gia). Luật MTTQ Việt Nam năm 2015 ghi nhận: "Nội dung giám

sát của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam là việc thực hiện chính sách, pháp luật có liên quan đến quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của Nhân dân, quyền và trách nhiệm của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam" [150]. Mặt khác, Luật MTTQ Việt Nam đã xác định Đảng Cộng sản Việt Nam vừa là lực lượng lãnh đạo, vừa là thành viên của MTTQ. Để góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động của MTTQ Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội, sự phối hợp giữa Đảng và MTTQ Việt Nam thì việc nghiên cứu bổ sung một số nội dung trong Luật MTTQ Việt Nam về cơ chế giám sát, phản biện xã hội để phù hợp hơn với chức năng và thực tiễn hoạt động của MTTQ Việt Nam là cần thiết.

Ngoài ra, một số nội dung còn chung chung về quyền, mà thiếu các quy định cụ thể để thực hiện. Quy chế phối hợp giữa MTTQ với Đảng, Nhà nước; phương thức giám sát của MTTQ Việt Nam đang tập trung vào xây dựng chương trình, kế hoạch, chưa xác định rõ vai trò phương pháp tập hợp ý kiến của các tổ chức thành viên và nhân dân đối với những vụ việc cụ thể liên quan đến khiếu nại, tố cáo với đảng viên vi phạm sau xử lý của các cơ quan công quyền. Do vậy, việc hoàn thiện cơ chế cho hoạt động giám sát của MTTQ Việt Nam sẽ góp phần tạo lập cơ sở khoa học để tổ chức thực hiện tốt hoạt động này trong thực tiễn. Tiếp tục thể chế hóa cơ chế hoạt động của MTTQ Việt Nam, chú trọng giám sát các vụ việc cụ thể: về tiêu chuẩn đảng viên, tiêu chuẩn cấp ủy viên, đội ngũ đảng viên các cấp; về khiếu nại, tố cáo của công dân và xử lý sau giám sát đối với các vụ việc sai phạm của đảng viên. Cần sớm ban hành quy định về giám sát cấp ủy viên, cán bộ tham mưu để ngăn ngừa tham nhũng chính trị, giám sát việc thực thi chức trách, nhiệm vụ của cán bộ cơ sở, giám sát thực hiện quy định nêu gương, phòng chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực của người đứng đầu các cấp. Quy định đầy đủ, cụ thể về nội dung, thời hạn, trách nhiệm pháp lý của chủ thể có liên quan đối với trả lời giám sát việc giải quyết khiếu nại, tố cáo của MTTQ Việt Nam. Hoàn thiện quy chế phối hợp công tác kiểm tra, giám sát của Đảng và MTTQ Việt Nam đối với đảng viên.

- Đổi mới nội dung, phương thức, nâng cao hiệu quả giám sát đảng viên ở nơi cư trú và nơi làm việc của MTTQ Việt Nam. Nội dung giám sát tập trung vào thực hiện nhiệm vụ của cán bộ, đảng viên; thực hiện hoạt động công vụ và việc tu

dưỡng, giữ gìn phẩm chất đạo đức, lối sống của cán bộ, đảng viên. Nội dung giám sát đảng viên ở cơ sở tập trung vào các vụ việc cụ thể, giải quyết triệt để khiếu nại, tố cáo của nhân dân, chú trọng giám sát sau xử lý và trả lời phản ánh trực tiếp của nhân dân với thời hạn rõ ràng. Từ đây, MTTQ Việt Nam kiến nghị, báo cáo đề UBKT, thanh tra nhà nước kiểm tra, khắc phục, xử lý kỷ luật thích đáng. Từ đó, nâng cao quyền dân chủ của nhân dân, góp phần nâng cao hiệu quả phối hợp giữa công tác kiểm tra, giám sát của Đảng với MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội để xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên đủ đức, đủ tài.

- Mặt khác, để đảm bảo hiệu quả giám sát thì giải pháp cốt lõi là phát huy vai trò của cán bộ mặt trận, nhất là quyết tâm chính trị và trách nhiệm của người đứng đầu MTTQ và các tổ chức thành viên. Tiếp tục kiện toàn, đổi mới bộ máy tổ chức, phân cấp, phân quyền cụ thể cho MTTQ các cấp và các tổ chức thành viên gắn với cơ chế tài chính hợp lý nhằm góp phần đảm bảo sự độc lập, tự chủ và quy được trách nhiệm của MTTQ, mỗi cán bộ mặt trận trong thực hiện quyền, nhiệm vụ giám sát đội ngũ đảng viên trong hệ thống chính trị. MTTQ Việt Nam tập trung xây dựng chiến lược quy hoạch tạo nguồn đội ngũ cán bộ làm công tác Mặt trận, phối hợp với UBKT các cấp, tổ chức đảng trong đào tạo, bồi dưỡng cán bộ chuyên trách; Đặc biệt đánh giá đúng vị trí, vai trò của cán bộ nghiên cứu, tham mưu. Người đứng đầu MTTQ các cấp phải thực sự có quyết tâm chính trị cao, có tầm nhìn, trách nhiệm, tự tu dưỡng rèn luyện đạo đức cách mạng, nêu gương trong thực hiện chức trách, nhiệm vụ giám sát, phản biện xã hội; chủ động tiến hành đề xuất với các chủ thể liên quan về xây dựng cơ chế trả lương theo vị trí việc làm, với phụ cấp xứng đáng, đảm bảo các điều kiện làm việc để cán bộ mặt trận dám làm, dám báo cáo, dám chịu trách nhiệm đối với công việc được giao; Có quy định xử lý kỷ luật cụ thể với trường hợp cán bộ mặt trận buông lỏng giám sát, thỏa hiệp, câu kết với cán bộ, đảng viên vi phạm, làm giảm uy tín, vai trò của MTTQ trước Đảng và nhân dân.

4.3.3. Xây dựng cơ quan ủy ban kiểm tra các cấp uy tín, cán bộ kiểm tra, giám sát hoàn thành tốt nhiệm vụ

Thứ nhất, hoàn thiện một số quy định đảm bảo nâng cao uy tín của UBKT các cấp gắn với thẩm quyền được giao. Hiện nay, về thẩm quyền và nhiệm vụ của

UBKT, Ban Bí thư đã ban hành Quy định 22-QĐ/TW về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng; Hướng dẫn 02-HD/TW thực hiện nội dung Quy định 22-QĐ/TW để lãnh đạo các chủ thể có liên quan thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát. Có thể khẳng định, Đảng đã xây dựng hệ thống thể chế khá đồng bộ đối với công tác kiểm tra, giám sát để phục vụ mục tiêu, nhiệm vụ xây dựng đội ngũ cán bộ theo tinh thần Nghị quyết 26-NQ/TW. Tuy nhiên, cần tiếp tục nâng cao nhận thức và chất lượng tổ chức thực hiện của UBKT các cấp. Muốn vậy:

- Trước tiên, tiếp tục quán triệt công tác giám sát là nội dung trọng tâm để nâng cao chất lượng nội dung kiểm tra về các nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Đảng, quy chế làm việc, chế độ công tác; Chú trọng nội dung giám sát tư tưởng chính trị, giữ gìn đạo đức, lối sống và trách nhiệm nêu gương của đảng viên theo quy định của Đảng với người đứng đầu UBKT các cấp nhằm đáp ứng yêu cầu phòng chống “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” và sự gương mẫu trong rèn luyện của đảng viên, nhất là cấp ủy viên các cấp trong cơ quan kiểm tra của Đảng. Đồng thời, UBKT "phải học tập và thấm nhuần đường lối, quan điểm của Đảng, phải luôn luôn chú ý nâng cao khả năng chuyên môn, phải cố gắng công tác, phải trau dồi đạo đức cách mạng. Đặc biệt là phải nâng cao ý thức tổ chức và kỷ luật, phải thật thà phê bình và tự phê bình để làm gương mẫu trong việc chấp hành kỷ luật của Đảng. Phải chí công vô tư, không thiên vị, không thành kiến" [67, tr.363-364] nhằm khẳng định tính tiên phong của UBKT, qua đó giáo dục, giúp đỡ cán bộ, đảng viên của UBKT phòng tránh vi phạm kỷ luật đảng, bồi dưỡng tính chiến đấu của UBKT, chống lại các biểu hiện tha hóa, câu kết lợi ích nhóm với cán bộ, đảng viên vi phạm khi UBKT thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát, phòng chống vi phạm pháp luật.

- Đổi mới nội dung, phương pháp, hình thức kiểm tra, giám sát đảng viên phù hợp với trách nhiệm, thẩm quyền được giao. UBKT chủ động xây dựng kế hoạch kiểm tra, giám sát thường xuyên, kiểm tra, giám sát chuyên đề đối với đảng viên (kể cả cấp ủy viên cùng cấp và cán bộ thuộc diện cấp ủy cùng cấp quản lý) và kiểm tra, giám sát việc đảm bảo các điều kiện để đảng viên thực hiện nhiệm vụ. UBKT cấp trên tích cực chỉ đạo phân công, phân cấp, yêu cầu UBKT cấp dưới có kế hoạch, chương trình, báo cáo cụ thể kế hoạch và kết quả công tác kiểm tra, giám

sát đảng viên cơ sở theo quy định, nhất là việc chấp hành quyết định, quy chế, kết luận của cấp ủy cấp trên và cấp mình, pháp luật nhà nước nhằm ngăn ngừa tình trạng vi phạm pháp luật tại địa phương. Từ đó, giảm thiểu khiếu nại, tố cáo và tình trạng khiếu kiện vượt cấp do tổ chức đảng và đảng viên cơ sở lợi dụng trình độ pháp luật, dân trí tại địa phương hạn chế mà vi phạm quy chế dân chủ ở cơ sở; góp phần nâng cao chất lượng thực hiện chủ trương, nghị quyết, chỉ thị, quy định, quyết định, quy chế, kết luận của Đảng tại cơ sở. Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ các nội dung kiểm tra, giám sát đảng viên, nhất là đối với cấp ủy, người đứng đầu cơ quan công quyền và giữa các cấp của UBKT; công khai thông tin báo cáo tại trụ sở cơ quan, trang thông tin điện tử để nhân dân được biết, được theo dõi, đánh giá đảng viên, cán bộ tại mỗi cơ quan, mỗi địa phương. Từ đó, bộ phận nghiên cứu, tham mưu UBKT tiến hành thu thập thông tin, phân tích, xây dựng bộ tiêu chí đánh giá kết quả các hình thức, phương pháp giám sát đảng viên của nhân dân để làm cơ sở xây dựng kế hoạch kiểm tra, giám sát tiếp theo cho UBKT; Nghiên cứu, đề xuất cấp ủy bổ sung tiêu chí này để đo lường, đánh giá chất lượng cán bộ, đảng viên, cấp ủy viên để có kế hoạch sử dụng cán bộ phù hợp. Như vậy, xây dựng quy chế công khai được xem như giải pháp hữu hiệu để UBKT nâng cao chất lượng giám sát, kiểm tra đảng viên, góp phần giáo dục, phòng ngừa tha hóa, nâng cao phẩm chất và năng lực của họ ở từ cơ sở.

- Chủ động, tích cực sắp xếp bộ máy tinh gọn, nâng cao công tác kiểm tra, giám sát đảng viên đi đôi với xây dựng môi trường, tạo điều kiện để thúc đẩy đổi mới, sáng tạo, phục vụ nhiệm vụ chính đốn, xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên. Bộ máy UBKT được tổ chức khoa học, phân công, phân quyền hợp lý sẽ mở đường cho nâng cao hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát đảng viên. Do vậy, việc hoàn thiện tổ chức bộ máy, cơ cấu cán bộ UBKT các cấp gắn với quy hoạch về chiến lược phát triển đội ngũ cán bộ, đảng viên các cấp, các ngành là giải pháp hữu hiệu để góp phần giảm số lượng cán bộ kiểm tra, giám sát kiêm nhiệm, tăng biên chế cán bộ của cơ quan UBKT các cấp, mở rộng cơ cấu cán bộ ngoài đảng tham gia UBKT. Đảng ủy bộ phận và chi bộ tích cực tăng cường giám sát theo chuyên đề bằng cách lập tổ giám sát bao gồm cấp ủy viên phụ trách và một số đảng viên có uy tín, năng lực để

nâng cao vai trò của chi bộ trong giáo dục, rèn luyện đạo đức cách mạng, chống chủ nghĩa cá nhân, nâng cao chất lượng đảng viên cơ sở trong thi hành đường lối, chủ trương của Đảng, pháp luật Nhà nước từ địa phương. Để khắc phục tình trạng xơ cứng của UBKT có thể nghiên cứu việc phân cấp, phân công gắn với xây dựng quy chế phối hợp giữa các cơ quan của UBKT Trung ương; UBKT Đảng ủy Khối các cơ quan Trung ương, Khối Doanh nghiệp Trung ương; UBKT Quân ủy Trung ương; UBKT Đảng ủy Công an Trung ương; UBKT của cấp ủy trực thuộc tỉnh ủy, thành ủy; UBKT đảng ủy cấp trên cơ sở; UBKT đảng ủy cơ sở. Đảm bảo trong thực tế UBKT Trung ương và UBKT các cấp là cơ quan do Đại hội đại biểu toàn quốc của Đảng bầu ra và chỉ chịu trách nhiệm trước Đại hội Đảng nhằm tạo nên sự độc lập cho cơ quan kiểm tra chuyên trách của Đảng.

Thứ hai, xây dựng cán bộ kiểm tra, giám sát có uy tín, trách nhiệm cao, đủ phẩm chất, năng lực thực hiện công tác kiểm tra, giám sát đảng viên theo tinh thần của Đảng

- Đổi mới chương trình, phương pháp giảng dạy và học tập để nâng cao chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ kiểm tra, giám sát; đảm bảo cho Đảng có nguồn lực cán bộ chuyên nghiệp làm kiểm tra, giám sát. Ngoài nội dung kiến thức lý luận về xây dựng Đảng, công tác tổ chức, quản lý đảng, quản lý nhà nước, pháp luật, nghiệp vụ chuyên môn riêng gắn với đối tượng cụ thể là đảng viên là cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp, các ngành, các địa phương thì họ có nhiệm vụ học lý luận về mục tiêu, chiến lược xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên của Đảng trong giai đoạn hiện nay để có hệ thống tri thức tổng thể, toàn diện. Mặt khác, cán bộ kiểm tra, giám sát phải được đào tạo và thực tập chuyên sâu riêng về lý luận tổ chức thực hiện công tác kiểm tra, công tác giám sát cùng với những cán bộ kiểm tra, giám sát giàu kinh nghiệm và các nhà nghiên cứu cao cấp về tổ chức lao động để họ có được sự chuẩn bị đầy đủ nhất khi trực tiếp tham gia vào thực tiễn đấu tranh với những cán bộ, đảng viên thoái hóa, biến chất trong các cơ quan công quyền. Đối với thành viên UBKT Trung ương thì cần lựa chọn kỹ càng, thực hiện thẩm tra chặt chẽ, giám sát toàn diện trong suốt quá trình công tác của họ, kiên quyết không để lọt vào UBKT Trung ương những kẻ đầu cơ, phá hoại. Nếu phát hiện thành viên UBKT Trung

ương, UBKT các cấp có sai phạm thì UBKT Trung ương, UBKT các cấp thực hiện chế độ dân chủ tập trung, công khai yêu cầu họ tự phê bình và phê bình, nghiêm khắc tiến hành kỷ luật.

- Có cơ chế, cụ thể hóa việc phòng ngừa tha hóa quyền lực của cán bộ kiểm tra, giám sát gắn với bảo vệ cán bộ dám nghĩ, dám làm, dám đột phá, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung. Thực hiện việc này, Hồ Chí Minh nhấn mạnh đến vai trò trực tiếp của "Ủy ban kiểm tra cần giáo dục, giúp đỡ cán bộ đảng viên phòng tránh vi phạm kỷ luật đảng" [66, tr.35]. Muốn vậy, người đứng đầu UBKT các cấp phải thực sự trách nhiệm, nêu gương về tự giác tu dưỡng, rèn luyện bản lĩnh của người làm công tác kiểm tra, giám sát; nói đi đôi với làm, nêu cao ý thức tổ chức kỷ luật, tự phê bình và phê bình, chủ động khắc phục và báo cáo kết quả, bài học kinh nghiệm để khắc phục khuyết điểm trực tiếp tại các buổi sinh hoạt chi bộ đảng. Phải chí công vô tư, không thiên vị, không thành kiến. Để xây dựng cơ chế phòng ngừa tha hóa quyền lực từ chính trong nội bộ thì người đứng đầu UBKT phải chủ động tham mưu Đảng, Nhà nước ban hành, thực hiện chế độ, chính sách tốt với cán bộ kiểm tra để họ tận tâm, tận lực làm việc. Ngoài ra, việc UBKT tham mưu cho cấp ủy thực hiện luân chuyển cán bộ lãnh đạo các ngành, các cấp về làm công tác kiểm tra, giám sát và cán bộ kiểm tra, giám sát sang công tác ở các ngành khác để đào tạo, bồi dưỡng, tạo nguồn cán bộ kiểm tra theo Kết luận số 23-KL/TW của Ban Bí thư thì nên chú trọng xây dựng môi trường văn hóa trong đội ngũ cán bộ kiểm tra, giám sát. Việc này chỉ có thể được thực hiện khi bộ máy cơ quan UBKT được sắp xếp tinh gọn và cán bộ làm công tác kiểm tra, giám sát có thể chế phát triển khoa học, bình đẳng, công bằng nhằm giúp họ được thăng tiến nghề nghiệp phù hợp với hiệu quả công việc mà họ đạt được.

- Vận dụng nguyên tắc lấy chống chủ nghĩa cá nhân để xây dựng đạo đức cách mạng thì cán bộ kiểm tra, giám sát luôn nêu gương tự giác kiểm tra, giám sát chức trách, nhiệm vụ được giao. Thực hiện tốt chế độ dân chủ tập trung, tự phê bình và phê bình nội bộ, đảm bảo mọi cán bộ kiểm tra, giám sát đều được tự do thảo luận, phát biểu, góp ý với tổ chức, xây dựng phương pháp, hình thức, quy trình mới để nâng cao chất lượng hoạt động của UBKT và cá nhân cán bộ kiểm tra, giám sát.

Từ đó, họ nêu cao lòng tự trọng, tự tôn, tuyệt đối trung thành với mục đích, lý tưởng cách mạng của Đảng, chấp hành nghiêm chỉnh Cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng, nghị quyết, chỉ thị của Đảng, pháp luật của Nhà nước; kiên trì rèn luyện dũng khí cách mạng, tinh thần trách nhiệm và ý thức tổ chức, kỷ luật cao; luôn luôn trung thực, khách quan, công tâm, trong sạch; có tín tâm và quyết tâm chính trị lớn, tinh thần đoàn kết, dám bảo vệ cái đúng, bảo vệ đảng viên, cán bộ bị vu cáo, trù dập, kiên quyết đấu tranh với những sai lầm, khuyết điểm của cán bộ sai phạm, kể cả khi chịu sự đe dọa, dụ dỗ, mua chuộc; và chịu trách nhiệm đầy đủ với các kết luận, quyết định mà bản thân tham gia thảo luận và biểu quyết.

Như vậy, xây dựng uy tín, nâng cao vai trò, trách nhiệm của UBKT là giải pháp có ý nghĩa căn bản nhất, bởi: thông qua việc UBKT kiểm tra, giám sát đảng viên chấp hành, thực hiện các nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; thực hiện các nguyên tắc tổ chức và sinh hoạt đảng; giữ gìn tiêu chuẩn đảng viên, thực hiện nhiệm vụ và quyền của đảng viên; sử dụng tài chính, tài sản của Đảng; kiểm tra, giám sát đảng viên cơ sở thi hành, thực hiện chủ trương Đảng, pháp luật nhà nước tại địa phương; nâng cao đạo đức cách mạng, quét sạch chủ nghĩa cá nhân sẽ góp phần vào giáo dục, giúp đỡ, cải tạo, xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên. Về lý luận, căn cứ vào thực tế, vào kinh nghiệm của các đảng viên để biết đường lối, chủ trương, chính sách được thông qua có đúng với thực tiễn và pháp luật hay không, đúng đến mức nào, nếu chưa phù hợp thì sửa đổi những gì. Về thực tiễn, là để đo lường phẩm chất và năng lực công tác của đảng viên, xem họ có biết nhận thức và tổ chức thực hiện các nghị quyết ấy hay không, biết ở mức độ nào, mang lại hiệu quả cụ thể ra sao. Mặt khác, từ kết quả tổ chức thực hiện nghị quyết từ trung ương đến địa phương, Đảng có cơ sở nâng cao hiệu quả phối hợp với công tác cán bộ để sử dụng, đánh giá đúng đội ngũ cán bộ, đảng viên, góp phần tăng cường hiệu quả cuộc đấu tranh chống chủ nghĩa cá nhân, mở rộng dân chủ. Nhờ đó, chỉnh đốn, xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, tổ chức, đạo đức và cán bộ; góp phần thiết thực vào xây dựng thể chế chính trị dân chủ của Đảng cầm quyền.

4.3.4. Mỗi đảng viên xây dựng uy tín cá nhân với Đảng và nhân dân

Hồ Chí Minh nhấn mạnh: "Cán bộ các cơ quan, các đoàn thể, cấp cao thì quyền to, cấp thấp thì quyền nhỏ. Dù to hay nhỏ, có quyền mà thiếu lương tâm là có dịp đục khoét, có dịp ăn của đút, có dịp “đĩ công vi tư”" [59, tr.127]. Có thể thấy rằng, Hồ Chí Minh lấy việc tự giác kiểm tra của từng đảng viên bằng tu dưỡng đạo đức cách mạng là giải pháp cốt yếu để họ phòng chống tha hóa quyền lực, nâng cao trách nhiệm phục vụ nhân dân. Nhận thức và vận dụng quan điểm trên của Hồ Chí Minh, Đảng ta đã ban hành các văn bản, hướng dẫn tổ chức thực hiện công tác kiểm tra, giám sát gắn với từng đối tượng đảng viên. Tuy nhiên, kết quả thực tế chưa thật sự đáp ứng được yêu cầu vừa xây, vừa chống, nâng cao phẩm chất và năng lực của đảng viên. Để củng cố và phát triển phương thức mỗi cán bộ, đảng viên chủ động, tự giác kiểm tra thì cần tập trung vào các giải pháp công khai hóa các chế độ, hoàn thiện các quy định, hướng dẫn cụ thể để thực hiện.

Trước tiên, Đảng xây dựng môi trường văn hóa cho mỗi cán bộ, đảng viên tự giác nâng cao đạo đức cách mạng, quét sạch chủ nghĩa cá nhân

Một là, tiếp tục đảm bảo quyền tiếp cận thông tin của đảng viên với kết quả hoạt động của Ban chỉ đạo phòng chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực ở Trung ương và địa phương, UBKT các cấp, cấp ủy, tổ chức đảng. Hồ Chí Minh nhấn mạnh việc xây dựng quy chế công khai có tác dụng thúc đẩy sự tự do thảo luận, thực hành dân chủ rộng rãi trong Đảng. Đó cũng là cách để cho mỗi đảng viên có điều kiện theo dõi, xem xét, đánh giá kết quả tổ chức thực hiện các nội dung kiểm tra, giám sát. Từ đó, họ có thể đề xuất bổ sung, chỉnh sửa các nội dung, quy trình, giải pháp mới, giúp Đảng hoàn thiện quy định, nâng cao chất lượng tổ chức thực hiện các chỉ thị, nghị quyết của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước. Đây cũng là cách để nâng cao chất lượng công tác của đảng viên ở bất kỳ cương vị nào; giúp họ tự soi, tự sửa, tự giác bồi dưỡng và phát triển phẩm chất, năng lực cá nhân cho phù hợp với yêu cầu công tác xây dựng Đảng. Việc công khai hệ thống, phù hợp kết quả hoạt động của các chủ thể trên sẽ tạo cơ sở cho các cơ quan nghiên cứu, tham mưu tổng kết thực tiễn, khắc phục hạn chế, hệ thống hóa để xây dựng giải pháp giúp từng đối tượng đảng viên biết chỗ tốt mà phát huy, chỗ xấu để sửa chữa. Đối với

các cơ quan truyền thông báo chí khi được trao cơ hội tiếp cận đầy đủ với các thông tin kiểm tra, giám sát cùng với kết quả xử lý kỷ luật đảng viên thì họ sẽ xây dựng các kế hoạch truyền thông nhằm truyền tải thông tin đến với nhân dân. Sự phản biện và cung cấp thông tin của báo chí sẽ buộc mỗi cán bộ, đảng viên phải nâng cao nhận thức và thực hành các chuẩn mực đạo đức cách mạng, từng bước loại bỏ những tiêu cực, biểu hiện suy thoái thông qua điều chỉnh công việc, hành vi thực hiện hàng ngày, xây dựng các mối quan hệ trong sạch, bền vững với tổ chức đảng, nhân dân.

- Ngoài ra, việc tích cực phát huy quyền tiếp cận thông tin của cơ quan tư pháp với kết quả hoạt động của các chủ thể liên quan như trên có tác dụng nâng cao hiệu quả phối hợp với Đảng trong công tác kiểm tra, giám sát và kiểm tra, giám sát sau xử lý của chính cơ quan này. Một mặt, nó sẽ tạo ra sự ràng buộc về quyền và trách nhiệm của Ban chỉ đạo phòng chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; UBKT các cấp, cấp ủy, tổ chức đảng, ban cán sự đảng, đảng đoàn ở các địa phương đối với cơ quan bảo vệ pháp luật để các chủ thể này thực hiện đúng thẩm quyền, trách nhiệm trong công tác kiểm tra, giám sát đảng viên. Mặt khác, việc công khai hóa thông tin để cơ quan bảo vệ pháp luật có điều kiện xem xét đầy đủ, đánh giá được mức độ vi phạm, kết quả kỷ luật, đảm bảo dân chủ trong truy tố, xét xử, tránh oan sai, đúng người, đúng tội. Đồng thời, việc giám sát kết quả khắc phục vi phạm sau xét xử đối với cán bộ, đảng viên sẽ nâng cao hiệu quả giáo dục, răn đe của pháp luật. Từ công khai kết quả kỷ luật nghiêm minh của Đảng và sự cụ thể hóa chế tài xử lý của cơ quan tư pháp sẽ giúp từng cán bộ, đảng viên phân biệt rõ đúng sai, so sánh về điều lợi, điều hại nếu bản thân, gia đình vi phạm, để có sự lựa chọn, tự giác tu dưỡng, giáo dục, điều chỉnh, nâng cao mình. Từ kết quả thực hiện quy chế về quyền tiếp cận thông tin đối với đảng viên và các chủ thể liên quan góp phần tạo cơ sở cho Đảng hoàn thiện thể chế công tác kiểm tra, giám sát đảng viên trong Đảng và hệ thống chính trị.

Hai là, xây dựng, phát triển các phong trào thi đua yêu nước ở các cấp, các ngành; từ đó, xác lập tiêu chí đo lường đánh giá chỉ số phát triển của đảng viên, người đứng đầu. Để xây dựng môi trường văn hóa trong Đảng, tạo nền tảng cho mỗi cán bộ, đảng viên tự kiểm tra chính mình bằng những hành động cụ thể, việc làm

thiết thực thì cần chú trọng nâng cao chất lượng tổ chức thực hiện các phong trào thi đua yêu nước với một số các biện pháp sau:

- Các chủ thể, đối tượng kiểm tra, giám sát đảng viên tích cực đổi mới nhận thức về thi đua yêu nước, cần xem đây là giải pháp chiến lược, góp phần xây dựng đồng bộ thể chế kiểm tra, giám sát đảng viên. Để thi đua yêu nước thực sự nâng cao phẩm chất, năng lực đảng viên thì nên nghiên cứu gắn nội dung thi đua xây dựng Đảng và hệ thống chính trị với thi đua xây dựng, hoàn thiện đồng bộ thể chế, tổ chức thực hiện phát triển bền vững về kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội, bảo vệ môi trường. Thi đua phát triển mạnh mẽ khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, tạo bứt phá nâng cao chất lượng, hiệu quả sức cạnh tranh của nền kinh tế; Phong trào thi đua xây dựng và phát triển văn hóa, xã hội, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân, đảm bảo quyền làm chủ và nâng cao chất lượng đời sống nhân dân; Các phong trào thi đua trong lĩnh vực quốc phòng, an ninh, đối ngoại, chủ động hội nhập quốc tế, tạo môi trường hòa bình và điều kiện thuận lợi cho phát triển đất nước và sự phát triển của mỗi công dân. Từ đó, phát huy sức mạnh tổng hợp, giữ vững độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ. Do đó, các chủ thể kiểm tra, giám sát đảng viên dựa trên mức độ tham gia, sản phẩm của mỗi đảng viên, lấy đó làm tiêu chí đo lường phẩm chất, năng lực thực hiện, chấp hành các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, quy chế làm việc, chế độ công tác. Đối với tổ chức đảng thì lấy kết quả lãnh đạo và sự tham gia trực tiếp của người đứng đầu vào các phong trào thi đua làm tiêu chí đánh giá việc nhận thức và sử dụng chức trách, nhiệm vụ được giao của họ trong thực tiễn. Từ tổ chức thực hiện và kết quả thi đua yêu nước sẽ tạo động lực tự thân cho mỗi đảng viên kiên quyết đấu tranh khắc phục những biểu hiện của chủ nghĩa cá nhân; tự giác nâng cao năng lực thực hành các chuẩn mực đạo đức cách mạng, từ đó thực hiện đúng, đầy đủ mọi nhiệm vụ được giao. Muốn vậy, cần nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các chủ thể kiểm tra, giám sát, nhất là cấp ủy, người đứng đầu trong giáo dục, động viên mỗi đảng viên tích cực hưởng ứng, làm gương thi đua cho nhân dân, để thi đua thực sự là động lực thực hiện thắng lợi đường lối, nghị quyết của Đảng. Vì theo Hồ Chí Minh, “Lấy gương tốt trong quần chúng nhân dân và cán bộ, đảng viên để giáo dục

lẫn nhau còn là một phương pháp lấy quần chúng giáo dục quần chúng rất sinh động và có sức thuyết phục rất lớn” [68, tr.665].

- Mở rộng, nâng cao chất lượng thực hiện Chỉ thị 05-CT/TW gắn với các nội dung tư tưởng Hồ Chí Minh về công tác kiểm tra, giám sát đảng viên của Đảng. Nghiên cứu xây dựng các chuyên đề thực hiện Chỉ thị 05-CT/TW gắn với các nội dung tư tưởng Hồ Chí Minh về công tác kiểm tra, giám sát của Đảng đối với cán bộ, đảng viên, đó là Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh về: Thực hiện quyền của đảng viên, giữ gìn tiêu chuẩn đảng viên, tiêu chuẩn cấp ủy viên và trong thực hiện nhiệm vụ đảng viên; Việc chấp hành Cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; Thực hiện các nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Đảng, quy chế làm việc, chế độ công tác; Về sử dụng tài chính, tài sản của Đảng; Về nâng cao đạo đức cách mạng, quét sạch chủ nghĩa cá nhân. Đảng cần cụ thể hóa các chuyên đề này gắn với nội dung phòng chống chủ nghĩa cá nhân trong kết nạp, rà soát, sàng lọc đảng viên; công tác cán bộ, bảo vệ chính trị nội bộ, công tác dân vận, công tác đấu tranh phòng chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; nhất là trong công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật đảng, đảm bảo hiệu quả việc kiểm tra, giám sát từng đảng viên góp phần củng cố, xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, tổ chức, đạo đức. Từ đó, phát triển thi đua yêu nước ở các cơ quan Đảng trong hệ thống chính trị, trên tất cả lĩnh vực nhằm giúp đỡ mỗi cán bộ, đảng viên có môi trường văn hóa nâng cao năng lực tự giác phòng chống chủ nghĩa cá nhân, tha hóa quyền lực. Giá trị của thi đua yêu nước sẽ được phát huy mạnh mẽ nếu các chủ thể kiểm tra, giám sát từ chu trình, kết quả thực hiện xây dựng được bộ tiêu chí đo lường, đánh giá đảng viên ở mỗi cấp, mỗi ngành gắn với từng lĩnh vực cụ thể. Có như vậy thì công tác kiểm tra, giám sát của Đảng sẽ nâng cao được đội ngũ đảng viên, đổi mới được phương thức lãnh đạo của Đảng bằng đội ngũ cán bộ, đảng viên.

Thứ hai, mỗi đảng viên tự kiểm tra, giám sát bằng kế hoạch, phương pháp nâng cao phẩm chất và năng lực nhận diện với các biểu hiện chủ nghĩa cá nhân và sự nguy hại của nó với bản thân, đồng chí, với tổ chức đảng và với nhân dân

Trước tiên, đối với kế hoạch, phương pháp nâng cao đạo đức cách mạng thì người đảng viên cần định lượng rõ quyền và nghĩa vụ gắn với vị trí, chức trách được giao nhằm mang lại hiệu quả trong tổ chức thực thi quyền lực.

- Theo Hồ Chí Minh, mỗi đảng viên cần trau dồi năng lực nhận thức toàn diện với các quyền của mình đó là: Tự do và thiết thực thảo luận cách thi hành chính sách của Đảng trên báo chí và tại các hội nghị của Đảng; ứng cử, bầu cử vào các cơ quan lãnh đạo của Đảng; đề nghị, thanh minh, yêu cầu trước cơ quan của Đảng, không ai được ngăn trở; trong các hội nghị có quyền được phê bình đảng viên, cán bộ và công tác của các cơ quan Đảng. Do vậy, mỗi đảng viên cần xây dựng kế hoạch cụ thể, tự giáo dục qua các buổi thảo luận, sinh hoạt chi bộ, phê bình lẫn nhau và phê bình tổ chức đảng, ứng cử, bầu cử vào làm việc trong các cơ quan lãnh đạo của Đảng, đề nghị và yêu cầu tổ chức đảng, cơ quan đảng điều chỉnh, bổ sung, hoàn thiện thể chế về xây dựng Đảng với động cơ trong sáng, trách nhiệm tập thể thì tự họ đã xây dựng môi trường giáo dục tốt nhất để học tập, giúp đỡ, chia sẻ kinh nghiệm, tự kiểm tra và kiểm tra lẫn nhau nhằm giữ gìn và phát triển tiêu chuẩn đảng viên. Cách để nhận diện đầy đủ về quyền là mỗi người đảng viên là đặt nó song song với nhiệm vụ phải thực hiện: luôn luôn chủ động học tập chủ nghĩa Mác - Lênin, nâng cao trình độ giác ngộ; giữ gìn kỷ luật của đảng, kiên quyết chấp hành chính sách và nghị quyết của Đảng, đấu tranh chống hiện tượng trái với lợi ích của Đảng; gần dân, tôn trọng, lắng nghe, giải thích cho nhân dân chính sách của Đảng, kịp thời cho Đảng biết nhu cầu của dân; giữ vững pháp luật Nhà nước, thông thạo chuyên môn, làm gương mẫu trong mọi việc.

Ngoài ra, mỗi đảng viên phải qua thực tế công tác tự chỉnh đốn và xây dựng các phẩm chất gắn với tiêu chí sau: Học trung với nước, hiếu với dân cần lấy sự thấm nhuần Cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước làm điểm tựa; lấy sự phản biện, thảo luận, góp phần hoàn thiện thể chế lãnh đạo của Đảng làm công cụ tự nâng cao ý thức và năng lực làm chủ; Đối với việc chấp hành các nghị quyết, chính sách thì học chữ "cần" để đi đến chữ "cần", xây dựng cho mình năng lực tự kiểm tra, giám sát công việc bằng việc tôn trọng thực hành tốt tổ chức, kỷ luật của Đảng; đảng viên tự kiểm tra, giám sát việc thực hiện

các nguyên tắc tổ chức và sinh hoạt đảng bằng biện pháp tự phê bình các công việc hàng ngày nhằm rút kinh nghiệm, tránh sai lầm và phát triển ưu điểm, từ đó nêu gương cho đồng chí thực hiện; Đối với sử dụng tài chính, tài sản của Đảng thì mỗi đảng viên rèn luyện sự tiết kiệm, tôn trọng chế độ chi tiêu của Đảng, Nhà nước bằng cách tự xây dựng chế độ trách nhiệm cá nhân, đi đôi với phát huy sáng kiến để nâng cao năng lực công tác, huy động mọi nguồn lực để Đảng lãnh đạo thành công sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa; Về phòng chống chủ nghĩa cá nhân thì mỗi đảng viên cần tự mình tu dưỡng suốt đời tinh thần "chí công vô tư" để tự giác kiểm tra loại bỏ thói "dĩ công dinh tư" trong mọi hoạt động công tác và đời sống riêng.

- Đảng viên là cán bộ lãnh đạo, quản lý, người đứng đầu ngoài thực hiện tốt các biện pháp tự kiểm tra, giám sát nêu trên cần chú trọng sử dụng cách nêu gương, công khai chế độ trách nhiệm cá nhân và cam kết chịu trách nhiệm cụ thể với kết quả lãnh đạo trước Đảng, trước cấp dưới và nhân dân. Điều này sẽ tạo nền tảng để cán bộ cấp dưới có kế hoạch, biện pháp chủ động kiểm tra, nêu cao trách nhiệm cá nhân khi thực hiện nhiệm vụ. Mặt khác, cán bộ lãnh đạo, quản lý phải tự giác trung thực trong kê khai thông tin, công khai tài sản cá nhân và gia đình, tự cam kết trách nhiệm cụ thể khi bản thân và gia đình không hoặc thiếu công khai, kê khai không đúng, làm ảnh hưởng xấu đến uy tín, hiệu quả lãnh đạo của tổ chức đảng. Nếu mỗi cán bộ lãnh đạo, quản lý tự giác rèn luyện được sự trung thực, công khai đầy đủ trách nhiệm cá nhân dựa trên sự tôn trọng cao nhất kỷ luật đảng, pháp luật Nhà nước; Công khai, minh bạch hóa thông tin để cấp dưới, nhân dân kiểm tra, giám sát và trao đổi sau đó thì sẽ nêu gương tiêu biểu về tính tiên phong, gương mẫu; Nhờ đó tự giác tu dưỡng phẩm chất chính trị, năng lực công tác, nêu cao tính Đảng để phòng ngừa sự nảy sinh, tồn tại của chủ nghĩa cá nhân, tha hóa quyền lực.

Đặc biệt, cán bộ công an, quân đội, lực lượng vũ trang phải tự giác tu dưỡng sáu nội dung về "Tư cách người Công an cách mệnh", đó là: "Đối với tự mình, phải cần, kiệm, liêm, chính. Đối với đồng sự, phải thân ái giúp đỡ. Đối với Chính phủ, phải tuyệt đối trung thành. Đối với Nhân dân, phải kính trọng, lễ phép. Đối với công việc, phải tận tụy. Đối với địch, phải cương quyết, khôn khéo" [58, tr.498-499] để mỗi người tự tạo động lực rèn luyện, nâng cao *tính chiến đấu* thông qua giải quyết

mối quan hệ với chính bản thân, đồng nghiệp, Chính phủ và nhân dân; tiên phong đấu tranh với mọi biểu hiện tha hóa, chủ nghĩa cá nhân bằng sự chăm chỉ, ham học hỏi, tự nâng cao hiểu biết và lòng hăng hái để kiên định tư tưởng chính trị, giữ gìn đạo đức cách mạng. Ngoài ra, họ "Phải hoan nghênh nhân dân phê bình" [59, tr.314] với thái độ chân thành, tự trọng; thường xuyên tự phê bình, lắng nghe dân nhận xét để sửa chữa khuyết điểm. Từ đó, phát triển nhu cầu tự thân, bồi dưỡng phẩm chất, năng lực, phục vụ tổ chức thực hiện có hiệu quả các chủ trương, nghị quyết của Đảng, quy định của Nhà nước về nhiệm vụ quốc phòng, an ninh, chủ động đấu tranh có hiệu quả làm thất bại mọi âm mưu, hoạt động chống phá của các thế lực thù địch, phục vụ sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Đối với tự kiểm tra, nâng cao năng lực nhận diện với biểu hiện và sự nguy hại của chủ nghĩa cá nhân. Theo Chủ tịch Hồ Chí Minh phương pháp nhất quán, bao trùm để mỗi đảng viên nâng cao năng lực tự nhận diện đấu tranh với chủ nghĩa cá nhân chính là nâng cao đạo đức cách mạng của cá nhân. Biện pháp cụ thể là cá nhân đảng viên nhận thức và thực hiện nhất quán, có hiệu quả tự phê bình và phê bình, phòng ngừa việc "Dìm phê bình hoặc phớt phê bình" [60, tr.114]; Mỗi người cần hiểu rõ việc này có tác hại sâu xa là chối bỏ chính bản thân mình; nếu không tự phê bình và phê bình là khinh rẻ ý kiến đồng nghiệp, nhân dân, trái với dân chủ, gây ảnh hưởng xấu đến sự phát triển của cả bản thân và tổ chức đảng. Cách sửa là mỗi đảng viên phải biết tự trọng, tự tin, khiêm tốn lắng nghe ý kiến của đồng nghiệp và nhân dân, hiểu rõ bản thân để tự kiểm tra chính mình, phát huy những việc tốt, sửa chữa những việc chưa phù hợp, để làm công tác tốt hơn.

- Tự thân đảng viên chủ động tìm hiểu, tự giáo dục bản thân kiến thức pháp luật, tự răn đe chính mình về tác hại và hậu quả nếu sa vào chủ nghĩa cá nhân. Muốn vậy, mỗi đảng viên song song với tự giác giáo dục bản thân về chuẩn mực đạo đức cách mạng thì đều phải có trách nhiệm tích cực tìm hiểu, học tập pháp luật; tham gia các khóa học, lớp đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn về pháp luật; gương mẫu trong việc chấp hành pháp luật; chủ động, tích cực kết hợp thực hiện việc phổ biến, giáo dục pháp luật thông qua các hoạt động chuyên môn, thực thi nhiệm vụ. Khi tổ chức triển khai thì nghiêm túc, biết vận dụng sáng tạo chủ trương, chính sách của

Đảng và Nhà nước, quy định của pháp luật trong từng hoàn cảnh, điều kiện, đối tượng cụ thể, tự soi vào quy phạm pháp luật để biết mình làm đúng hay sai, kiểm điểm lại hành vi của bản thân. Đảng viên là cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp cần biết làm gương cho nhân dân học tập, tìm hiểu pháp luật, phát huy dân chủ để bảo đảm cho chủ trương, chính sách, pháp luật được thi hành một cách công bằng, nghiêm chỉnh, thống nhất.

- Đảng viên luôn luôn tu dưỡng ý thức tự giác tôn trọng kỷ luật đảng, chống hiện tượng phớt kỷ luật, coi thường chế độ sinh hoạt đảng. Để thực hành được việc này thì một mặt Đảng thường xuyên lắng nghe, tiếp thu ý kiến, khuyến khích đảng viên thảo luận tại các kỳ Đại hội nhằm bổ sung, hoàn thiện kỷ luật đảng. Đây là cách xây dựng môi trường dân chủ, đảm bảo quyền giám sát trực tiếp của đảng viên thông qua tổ chức hoạt động của cơ quan lãnh đạo cao nhất của Đảng, gắn dân chủ với kỷ luật để đảng viên tự kiểm tra năng lực của bản thân, so sánh ý kiến của mình với đồng nghiệp, tổ chức đảng, tự bổ sung, rút kinh nghiệm, nâng cao năng lực công tác. Mặt khác, mỗi người phòng chống hiện tượng phớt kỷ luật bằng cách tự công khai trách nhiệm cá nhân để bản thân có ý thức tự giác xây dựng mục tiêu, kế hoạch, tiêu chí, biện pháp cụ thể tổ chức thực hiện các chương trình hành động của cấp ủy, chính quyền theo nhiệm vụ được giao; Từ trong thực tiễn, lượng hóa chất lượng công việc để tự đo lường mức độ hoàn thành công việc được giao, báo cáo trung thực với cấp trên. Từ kết quả đo lường cụ thể từng tháng, từng năm mà tự chỉnh đốn để phát triển. Mỗi người làm được như vậy sẽ vừa củng cố, kiểm tra được chính mình, vừa tôn trọng và bảo vệ sự bình đẳng, độc lập của kỷ luật đảng, góp phần xây dựng uy tín cá nhân của đảng viên, uy tín của Đảng trước nhân dân.

4.3.5. Nêu cao vai trò chủ động của nhân dân, báo chí và hợp tác quốc tế trong công tác kiểm tra, giám sát đảng viên

Nhân dân tích cực, chủ động tham gia vào công tác kiểm tra, giám sát đảng viên của Đảng, góp phần vào chỉnh đốn, xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên. Hồ Chí Minh nhấn mạnh: “Quan tham vì dân đại”. Nếu dân hiểu biết, không chịu đút lót, thì “quan” dù không liêm, cũng phải hoá ra LIÊM. Vì vậy, dân phải biết quyền hạn của mình, phải biết kiểm soát cán bộ, để giúp cán bộ thực hiện chữ LIÊM. Pháp

luật phải thẳng tay trừng trị những kẻ bất liêm, bất kỳ kẻ ấy ở địa vị nào, làm nghề nghiệp gì. Mỗi người phải nhận rằng, tham lam là một điều rất xấu hổ, kẻ tham lam là có tội với nước, với dân. Cán bộ thi đua thực hành liêm khiết, thì sẽ gây nên tính liêm khiết trong nhân dân” [59, tr.127]. Như vậy, Hồ Chí Minh khẳng định Đảng *dựa vào dân*, xây dựng văn hóa chính trị cho nhân dân là cách dùng quyền lực để kiểm tra, giám sát quyền lực có vai trò rất quan trọng, thậm chí quyết định đến hiệu quả phòng chống tha hóa quyền lực, bảo vệ nền dân chủ XHCN. Muốn dân biết kiểm tra, giám sát, kiểm soát cán bộ, Đảng cần thực hiện một số biện pháp sau:

- Giáo dục chính trị tư tưởng cho nhân dân cần đảm bảo thống nhất với giáo dục pháp luật nhằm khắc phục, loại bỏ tình trạng "Quan tham vì dân dại". Trước tiên, hệ thống thể chế công tác kiểm tra, giám sát đảng viên và hệ thống pháp luật phải đồng bộ, thống nhất để làm chất liệu xây dựng văn hóa chính trị cho nhân dân. Trên nền tảng thể chế, công tác giáo dục chính trị tư tưởng phải trang bị những tri thức, năng lực cần thiết cho hoạt động chính trị của nhân dân, giúp họ hiểu biết về phương thức tổ chức và vận hành quyền lực của đảng viên ở bất kỳ cương vị nào. Từ đó, mỗi cá nhân ý thức rõ hơn vai trò, nghĩa vụ và bổn phận của mình trong hệ thống tổ chức quyền lực chính trị. Chú trọng tăng cường tuyên truyền, giáo dục pháp luật giúp nhân dân nhận thức rõ trách nhiệm, thẩm quyền, trình tự, thủ tục để họ tham gia công tác kiểm tra, giám sát đảng viên đúng luật định. Nếu mỗi người dân đều có tri thức, kinh nghiệm và năng lực hoạt động chính trị thì họ có thể chủ động thực hiện quyền giám sát để phát hiện ra những quy định chính trị, pháp luật chưa hợp lý. Từ đó, họ có những đóng góp, đề xuất với Đảng. Nhân dân cũng có thể tự nâng cao, bảo vệ quyền dân chủ trực tiếp của mình khi bỏ phiếu bầu cử, hay tham gia vào "Góp ý kiến với chi bộ trong việc tuyển chọn người vào Đảng, tuyển chọn cán bộ lãnh đạo. Làm được như thế, mối quan hệ giữa Đảng và nhân dân sẽ càng thêm mật thiết" [68, tr.595]. Để nâng cao hiệu quả của hai công tác trên, cần tiếp tục bổ sung, hoàn thiện Luật tiếp cận thông tin để phát huy mạnh mẽ vai trò của nhân dân trong công tác xây dựng Đảng. Điều này tạo cơ sở cho giám sát xã hội của nhân dân, củng cố lòng tin, sự liêm khiết và nuôi dưỡng niềm tin của dân đối với Đảng.

- Phát huy, đảm bảo quyền phê bình của nhân dân. Hồ Chí Minh khẳng định: "Đảng viên và cán bộ, Đảng, các đoàn thể nhân dân và chính quyền cần phải hoan nghênh và khuyến khích nhân dân phê bình. Nếu phê bình sai, thì phải giải thích. Phê bình đúng, thì phải công khai thừa nhận và sửa chữa" [60, tr.114]. Đây là giải pháp vừa nâng cao đảng viên, cán bộ, vừa nâng cao quần chúng. Bằng cách ghi nhận quyền phê bình cán bộ của nhân dân và đảm bảo quyền này được thực hiện trong thực tế, Đảng biết được các yêu cầu từ nhân dân, sự thiếu sót của cán bộ, đảng viên để kịp thời điều chỉnh phương thức lãnh đạo trong công tác kiểm tra, giám sát nhằm phòng ngừa việc thiếu hiểu biết có thể dẫn đến sự hoài nghi và thiếu niềm tin. Nếu chưa hiện thực hóa được quyền dân chủ trực tiếp này của nhân dân bằng thể chế, với sự hướng dẫn cụ thể thì có thể rơi vào bị động đối phó khi có xung đột. Mỗi đảng viên không có ý thức lắng nghe, tiếp thu phê bình chính đáng của dân thì sẽ tự đào hố sâu ngăn cách giữa mình với dân, rơi vào con đường biến chất, tha hóa. Đối với nhân dân khi thực hiện được quyền phê bình thì họ có được phương pháp, môi trường để nâng cao chính mình; Khi phê bình đúng và nhận được phản hồi, sửa đổi tích cực từ phía cán bộ, đảng viên thì nhân dân cũng có được quyền thông qua sự đổi mới tích cực của đối tượng thực thi quyền lực; Khi phê bình sai, họ được cán bộ, đảng viên giải thích, qua đó họ có khả năng nhận thức được khuyết điểm của bản thân, để tự điều chỉnh.

- Mỗi người dân, không phân biệt giai cấp, dân tộc đều cần quyết tâm bồi dưỡng đạo đức công dân để tự ngăn ngừa sự lạm quyền và có đủ phẩm chất, năng lực giám sát, kiểm tra đội ngũ cán bộ, đảng viên. Hồ Chí Minh nói: "Nhân dân có quyền lợi làm chủ, thì phải có nghĩa vụ làm tròn bổn phận công dân, giữ đúng đạo đức công dân, tức là: Tuân theo pháp luật Nhà nước. Tuân theo kỷ luật lao động. Giữ gìn trật tự chung. Đóng góp (nộp thuế) đúng kỳ, đúng số để xây dựng lợi ích chung. Hăng hái tham gia công việc chung. Bảo vệ tài sản công cộng. Bảo vệ Tổ quốc" [62, tr.258]. Tuy nhiên, Người cũng vạch rõ tình trạng số ít người muốn hưởng quyền lợi mà không muốn làm nghĩa vụ. Thậm chí có những người phá hoại pháp luật (như tham ô, buôn gian, lậu thuế, trộm cắp, lưu manh...). Cách chữa là sử dụng giáo dục và pháp luật: Về giáo dục, giúp quần chúng giáo dục quần chúng

bằng cách *tự phê bình và phê bình* để dạy dỗ lẫn nhau. Mỗi công dân thực hành thi đua nâng cao năng suất và tiết kiệm trong lao động ở mọi lĩnh vực, ngành nghề, nêu gương đạo đức công dân để tự mình phòng ngừa sự tha hóa, nâng cao trách nhiệm, bổn phận tham gia giám sát, chính đôn, xây dựng đảng viên, cán bộ. Để mỗi người dân đều có ý thức tự giác tu dưỡng đạo đức công dân thì ngoài quyết tâm, nỗ lực của chính họ thì cần tổ chức tốt việc thực hiện Luật Khiếu nại năm 2011, Luật Tố cáo năm 2018, Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018, Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở năm 2022. Ngoài ra, có thể nghiên cứu bổ sung Luật giám sát MTTQ Việt Nam nhằm tạo nền tảng cho việc phát triển thiết chế giám sát độc lập từ xã hội công dân nhằm tạo điều kiện cho mỗi người dân quyền chủ động, tích cực nhất khi tham gia góp ý dự thảo các văn kiện, chủ trương lớn của Đảng; góp ý về công tác nhân sự và hoạt động của tổ chức Đảng; tham gia bầu cử, góp ý với cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức hệ thống chính trị. Điều này cũng tạo nên cơ sở pháp lý và môi trường rèn giũa để nhân dân điều chỉnh những tư tưởng, thói quen, hành vi chưa phù hợp theo quy định của Đảng và pháp luật của Nhà nước. Muốn MTTQ Việt Nam phát huy hiệu lực, hiệu quả thực tế thì mọi người dân đều phải có ý thức, năng lực tham gia vào hoạt động của các tổ chức chính trị - xã hội, đóng góp nguồn lực để xây dựng MTTQ Việt Nam thành chủ thể độc lập, tự chủ trong khi thực hiện quyền giám sát với mọi đối tượng đảng viên và phản biện, yêu cầu các chủ thể có thể chế, chế tài phù hợp xử lý cán bộ sai phạm. Qua đó nhân dân nâng cao trách nhiệm, năng lực tham gia vào công tác kiểm tra, giám sát của Đảng, góp phần xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên trong sạch, vững mạnh.

Nâng cao hiệu quả phối hợp của truyền thông báo chí với công tác kiểm tra, giám sát đảng viên của Đảng. Hồ Chí Minh khẳng định vai trò kiểm tra, giám sát của báo chí thông qua nhắc nhở của Người về "Ý kiến bạn đọc" như sau: "Bạn đọc đề nghị và báo nêu ra, đó chỉ là bước đầu. Nếu chỉ thế thôi, thì vô ích. Phải tiếp tục có bước thứ hai, tức là những người hoặc những cơ quan phụ trách phải thực hiện những điều báo đã nêu ra... Bước thứ ba là kiểm tra. Nhà báo, bạn đọc và nhân dân kiểm tra xem những việc ấy đã làm chưa? Làm đến đâu?... Nếu làm được chu đáo, thì báo phải có lời khen ngợi. Nếu làm không chu đáo, thì nhà báo và nhân dân phải

tiếp tục phê bình, đấu tranh. Ý kiến bạn đọc là những ý kiến đấu tranh. Cái mới đấu tranh với cái cũ, cái tốt đấu tranh với cái không tốt. Đấu tranh thì phải đấu tranh đến kết quả thắng lợi" [62, tr.229-230]. Vận dụng chỉ dẫn của Hồ Chí Minh và xuất phát từ vai trò của báo chí trong đấu tranh phòng chống tham nhũng, tiêu cực, giám sát, kiểm soát quyền lực của đội ngũ cán bộ, đảng viên, Nghị quyết Trung ương 6 (lần hai) khóa VIII (tháng 2-1999), Đảng ta đã khẳng định báo chí và truyền thông đại chúng là một trong bốn hệ thống giám sát xã hội. Đại hội lần thứ XI, Đảng Cộng sản Việt Nam một lần nữa khẳng định: "Coi trọng và nâng cao vai trò của các phương tiện thông tin đại chúng trong giám sát cán bộ, công chức" [27, tr.254], vì lợi ích nhân dân. Đại hội XIII của Đảng nhấn mạnh cần phải: "Phát huy vai trò, trách nhiệm của..., các cơ quan truyền thông, báo chí trong đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí" [30, tr.253]. Hiện nay, để đảm bảo hiệu quả giám sát của báo chí đối với đội ngũ đảng viên thì cần chú trọng một số giải pháp cơ bản sau đây:

- Đảm bảo thể chế dân chủ cho sự tham gia giám sát của báo chí bằng việc hoàn thiện Luật Báo chí, Luật phòng chống tham nhũng; Luật hóa quyền tiếp cận thông tin của báo chí. Cần có quy định cụ thể và thực hiện công khai kết quả công tác kiểm tra, giám sát đảng viên hàng năm trên hệ thống cơ sở dữ liệu với đầy đủ các nội dung, hình thức, phương pháp. Sự công khai này vừa giúp Đảng bằng công cụ báo chí, với sức mạnh truyền thông, công luận để tăng cường hiệu quả kiểm tra, giám sát toàn diện với đảng viên; vừa đảm bảo quyền tự do sáng tạo của báo chí, quyền hoạt động nghề nghiệp của nhà báo; bảo vệ quyền giám sát của công dân; góp phần xây dựng, bảo vệ nền tảng chính trị, tư tưởng, tổ chức, đạo đức cho Đảng.

Để báo chí phát huy mạnh mẽ vai trò giám sát, Đảng ta đòi hỏi báo chí phản ánh mọi mặt hoạt động của cán bộ, đảng viên từ Trung ương đến cơ sở một cách chân thật, khách quan, đúng bản chất thông qua các hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ của mình. Tuy nhiên, hiệu quả giám sát của báo chí còn hạn chế. Do vậy, có thể hoàn thiện Luật Báo chí theo hướng xác định rõ, cụ thể quyền và trách nhiệm của cơ quan báo chí và nhà báo về truyền tải thông tin trung thực, ngăn ngừa tình trạng lạm quyền, lợi dụng quyền báo chí để đưa tin khi chưa có sự kiểm tra, kết luận đầy đủ của các cơ quan chức năng về các vụ việc vi phạm, lạm quyền, tham nhũng, tiêu

cực, gây ảnh hưởng đến uy tín của đảng viên, cán bộ và niềm tin của nhân dân đối với Đảng. Đối với luật hóa quyền tiếp cận thông tin của báo chí có thể bổ sung quy định rõ danh mục thông tin được tiếp cận, thông tin được công bố và không được công bố để xây dựng nền tảng pháp lý cho tổ chức hoạt động của cơ quan báo chí. Đồng thời, nghiên cứu để xác định rõ thẩm quyền, quy chế về sự phối hợp của báo chí với các chủ thể kiểm tra, giám sát khác, với các chế tài cụ thể về khen thưởng, xử lý vi phạm nếu cơ quan báo chí hoặc nhà báo có các hành vi lạm quyền hoặc xem nhẹ trách nhiệm trong thực hiện nhiệm vụ.

- Tổ chức công tác kiểm tra, giám sát trong hoạt động của các cơ quan báo chí cần được chú trọng với phương pháp, hình thức đa dạng nhằm nâng cao uy tín của các cơ quan báo chí và chất lượng giám sát xã hội. Trách nhiệm cung cấp thông tin, hợp tác với các cơ quan báo chí của các chủ thể, đối tượng kiểm tra, giám sát, nhất là trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy, UBKT, cơ quan thanh tra, MTTQVN nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho báo chí tiếp cận thông tin, tác nghiệp, đảm bảo môi trường công khai, dân chủ hóa với báo chí cần tiếp tục được đề cao. Hơn nữa, các cơ quan báo chí nghiên cứu xây dựng cơ chế tự chủ, độc lập để đảm bảo chủ động nâng cao hiệu quả kiểm tra, giám sát. Đảng khuyến khích xã hội hóa, minh bạch, công khai hóa hoạt động của cơ quan báo chí, nhà báo để ngăn ngừa tiêu cực trong hoạt động của nó; Đồng thời, tăng cường trách nhiệm của báo chí trong thu hút nhân dân tham gia vào giám sát, đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, quan liêu, lãng phí trong đội ngũ cán bộ, đảng viên.

Mỗi nhà báo cần luôn tự ý thức trau dồi bản lĩnh trách nhiệm nghề nghiệp, có năng lực chuyên môn nghiệp vụ cao. Khi “viết phải thiết thực, nói có sách, mách có chứng, tức là nói việc ấy ở đâu, thế nào, ngày nào, nó sinh ra thế nào? phát triển thế nào? kết quả thế nào?” [61, tr.208] để thực hiện tốt quyền và nghĩa vụ giám sát của mình. “Để làm tròn nhiệm vụ vẻ vang của mình, cán bộ báo chí cần phải tu dưỡng đạo đức cách mạng, cố gắng trau dồi tư tưởng, nghiệp vụ và văn hoá; chú trọng học tập chính trị để nắm vững chủ trương của Đảng, chính sách của Chính phủ; đi sâu vào thực tế, đi sâu vào quần chúng lao động...” [66, tr.466]; biết lắng nghe bạn đọc phê bình, tự phê bình để rút kinh nghiệm, gương mẫu tôn trọng pháp luật, không lợi

dụng nghề nghiệp để vụ lợi và làm trái pháp luật. Họ cần có năng lực nhận diện, nhạy bén với các biểu hiện tha hóa quyền lực của đảng viên để kịp thời phối hợp với các chủ thể khác cùng giáo dục, cảnh báo, răn đe hợp lý. Nhà báo khi tiếp nhận thông tin phản ánh từ các chủ thể cần biết cách kiểm tra để phân biệt đúng sai, đấu tranh với thông tin bịa đặt, vu cáo, lợi dụng báo chí để xuyên tạc, chia rẽ sự đoàn kết thống nhất trong Đảng, nhất là ở các thời điểm phức tạp như: trước, trong và sau các cuộc bầu cử; chuẩn bị nhân sự các cấp hướng tới Đại hội đại biểu toàn quốc của Đảng; việc triệu tập các hội nghị bất thường của Đảng liên quan đến công tác cán bộ; kiểm tra, giám sát việc thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát của các chủ thể đối với các ngành, các lĩnh vực phức tạp, nhạy cảm... Hơn hết, trong cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư, mỗi nhà báo phải luôn trau dồi kỹ năng, cập nhật công nghệ để luôn làm mới bản thân và xây dựng các chuyên luận riêng đặc sắc, giàu tính chiến đấu, mang dấu ấn cá nhân, phát huy mạnh mẽ vai trò tích cực của báo chí với Đảng trong công tác kiểm tra, giám sát đảng viên.

Tăng cường hợp tác quốc tế trong công tác kiểm tra, giám sát đảng viên, phòng chống các hình thức tham nhũng xuyên quốc gia. Hồ Chí Minh nhận định để nâng cao hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát đảng viên thì tất yếu hệ thống chính trị, đứng đầu là Đảng cầm quyền phải coi trọng, lắng nghe phê bình của Đảng bạn và của nhân dân. Đây là hai chủ thể giám sát bên ngoài, có vai trò, cách thức tác động đa dạng, hỗ trợ và yêu cầu các phương thức kiểm tra, giám sát bên trong thực hiện đúng theo các quy định đã được xây dựng nhằm mang lại hiệu quả tối ưu. Phương pháp phát huy vai trò của hai chủ thể là công dân và hợp tác với các đảng khác trên thế giới của Hồ Chí Minh đã đặt nền móng cho Việt Nam và các quốc gia dưới bất kỳ mô hình tổ chức quyền lực nào về những cam kết chính trị, pháp lý và các hoạt động hợp tác khi đấu tranh phòng chống tham nhũng. Để phương thức này đạt hiệu quả cao thì Việt Nam và các quốc gia cần tăng cường trao đổi, đàm phán, ký kết, hỗ trợ và thực hiện thống nhất, không né tránh các hiệp định về dẫn độ, chuyển giao người bị kết án phạt tù và phòng, chống tội phạm, tương trợ tư pháp. Các cơ quan quốc tế như Liên hợp quốc, Interpol, Aseanpol cần tham vấn các nước thành viên để đổi mới, hoàn thiện Công ước Liên hợp quốc về phòng, chống tham

những (UNCAC), nhất là về yêu cầu về hình sự hóa hành vi làm giàu bất hợp pháp của UNCAC, Công ước Liên hợp quốc về chống tội phạm có tổ chức xuyên quốc gia, Hiệp định đối tác toàn diện và Tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP), Tuyên bố Sydney của APEC... trong bối cảnh chính trị - kinh tế toàn cầu đang rơi vào khủng hoảng, tham nhũng đang thực sự là yếu tố ảnh hưởng đến an ninh, mang đến sự hoài nghi và bất ổn. Theo đó, các biện pháp phòng ngừa; hình sự hóa và thực thi pháp luật; hợp tác quốc tế; thu hồi tài sản; hỗ trợ kỹ thuật và trao đổi thông tin cần hướng đến hiện thực hóa và phục vụ 17 mục tiêu phát triển bền vững mà Liên hợp quốc, cùng các nước thành viên đã xây dựng và cam kết thực hiện. Việt Nam đã cụ thể hóa việc này bằng cách chủ động xây dựng bộ Chỉ số phát triển bền vững cấp tỉnh (PSDI) nhằm nâng cao khả năng đo lường sự liêm chính của cán bộ, công chức địa phương.

Để phòng, chống tham nhũng xuyên quốc gia thì Việt Nam và các nước tiếp tục phát triển các thể chế dân chủ song phương và đa phương, không có vùng cấm để tăng cường phối hợp ở tất cả các lĩnh vực, đặt trọng tâm vào việc giải quyết mối quan hệ giữa cán bộ với doanh nghiệp, để mỗi nước giảm thiểu tối đa tình trạng tham nhũng trong công tác cán bộ, tham nhũng pháp luật và chính sách công. Tiếp theo là xây dựng bộ tiêu chí, thước đo kiểm tra, giám sát đối với phòng chống tham nhũng theo vùng, địa phương, cải thiện mối quan hệ giữa cán bộ và nhân dân, xây dựng chính quyền phục vụ và luật hóa việc tiếp cận thông tin để gia tăng khả năng giám sát của các tổ chức quốc tế, người dân, các tổ chức xã hội đối với hoạt động công quyền. Tóm lại, để xây dựng những nền dân chủ tốt hơn, công tác kiểm tra, giám sát đảng viên của các đảng có hiệu quả hơn thì cần phải ưu tiên thực hiện mục tiêu "Hòa bình, công lý và các thể chế mạnh mẽ", bởi chính các thể chế và những thiết chế phối hợp thống nhất trên cơ sở thấu hiểu, lắng nghe sẽ giúp Đảng Cộng sản Việt Nam và các đảng khác trên thế giới có những cải thiện, giải pháp đột phá trong công tác phòng chống tham nhũng, tiêu cực, xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên tận tâm, tận lực phụng sự Tổ quốc và dân tộc.

Tiểu kết chương 4

Công tác kiểm tra, giám sát đảng viên có giá trị đối với việc phòng chống chủ nghĩa cá nhân là vấn đề trọng yếu, quyết định uy tín và năng lực cầm quyền của Đảng ta. Từ giá trị tư tưởng Hồ Chí Minh về công tác kiểm tra, giám sát đảng viên của Đảng Cộng sản Việt Nam và những vấn đề đặt ra đối với vận dụng, tổ chức thực hiện công tác kiểm tra, giám sát đảng viên của Đảng hiện nay, luận án đề xuất các phương hướng, giải pháp cơ bản để nâng cao chất lượng công tác kiểm tra, giám sát đảng viên của Đảng. Các phương hướng đó là: *Quán triệt quan điểm “Phải luôn luôn kiểm soát cán bộ” của Chủ tịch Hồ Chí Minh; Hoàn thiện cơ chế kiểm tra, giám sát đảng viên của Đảng gắn với giải pháp cụ thể, thiết thực, ngày càng đáp ứng tốt yêu cầu xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên ngang tầm nhiệm vụ; Quán triệt quan điểm của Chủ tịch Hồ Chí Minh “Mọi việc khác phải dựa vào dân”.* Các giải pháp cụ thể là: *Hoàn thiện một số nội dung, quy định chặt chẽ, đồng bộ về công tác kiểm tra, giám sát đảng viên; Nâng cao vai trò của chi bộ, người đứng đầu, MTTQ Việt Nam trong công tác kiểm tra, giám sát đảng viên; Xây dựng cơ quan ủy ban kiểm tra các cấp uy tín, cán bộ kiểm tra, giám sát hoàn thành tốt nhiệm vụ; Mỗi đảng viên xây dựng uy tín cá nhân với Đảng và nhân dân; Nêu cao vai trò chủ động của nhân dân, báo chí và hợp tác quốc tế trong công tác kiểm tra, giám sát đảng viên.* Như vậy, từ kết quả nghiên cứu, có thể khẳng định việc hoàn thiện thể chế công tác kiểm tra, giám sát đảng viên của Đảng là giải pháp căn bản để kiểm tra, giám sát chặt chẽ đội ngũ đảng viên dù họ có ở bất kỳ cương vị nào, là đảm bảo chính trị cho sự độc lập của các chủ thể kiểm tra, giám sát ngoài Đảng phối hợp với Đảng tham gia vào công tác kiểm tra, giám sát đảng viên, góp phần xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên các cấp ngang tầm nhiệm vụ. Đồng thời, sự kết hợp đồng bộ, thống nhất của các phương hướng, giải pháp trên cùng với sự tham khảo có chọn lọc kinh nghiệm kiểm soát quyền lực của các đảng chính trị trên thế giới là sự vận dụng sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh, là điều kiện để hoàn thiện thể chế xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh, làm cho đội ngũ cán bộ, đảng viên thực sự vừa là người lãnh đạo, vừa là người phục vụ trung thành của Đảng và nhân dân.

KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

1. Tư tưởng Hồ Chí Minh về công tác kiểm tra, giám sát đảng viên của Đảng Cộng sản Việt Nam có vị trí, vai trò quan trọng, nổi bật trong hệ thống tư tưởng Hồ Chí Minh và đối với công tác kiểm tra, giám sát đảng viên của Đảng Cộng sản Việt Nam. Yêu cầu nghiên cứu một cách toàn diện tư tưởng trên của Hồ Chí Minh có giá trị lớn đối với xây dựng phẩm chất và năng lực đội ngũ cán bộ, đảng viên, nhất là với việc nêu cao trách nhiệm của người lãnh đạo và quản lý đứng đầu các cấp. Do đó, kể từ Đại hội XI của Đảng (2011), việc đẩy mạnh nghiên cứu công tác kiểm tra, giám sát của Đảng đã được các nhà khoa học quan tâm, nghiên cứu; Sau Nghị quyết số 04-NQ/TW năm 2016, ở các góc độ và mức độ tiếp cận khác nhau, công tác kiểm tra, giám sát đảng viên của Đảng đã được các tác giả tìm hiểu, khái quát để góp phần nâng cao chất lượng công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị. Đặc biệt, sự ra đời của Quy định 22-QĐ/TW về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật đảng là sự phát triển, hợp nhất, bổ sung Điều lệ Đảng, các quy định, nghị quyết, quy chế của Bộ Chính trị, Ban chấp hành Trung ương về phòng chống tha hóa quyền lực đối với cán bộ, đảng viên cho thấy sự kiên quyết của Đảng trong ngăn chặn, đẩy lùi, xử lý nghiêm cán bộ, đảng viên suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, biểu hiện "tự diễn biến, "tự chuyển hóa", xa rời nhân dân. Điều này cho thấy tầm quan trọng đặc biệt và tính thời sự của việc nghiên cứu hệ thống, toàn diện và sâu sắc tư tưởng Hồ Chí Minh về công tác kiểm tra, giám sát đảng viên của Đảng Cộng sản Việt Nam và sự vận dụng của Đảng trong giai đoạn mới nhằm xây dựng cái "gốc" để hoàn thiện phương thức lãnh đạo, cầm quyền của Đảng trong bối cảnh đổi mới và phát triển bền vững đất nước hiện nay.

2. Trên cơ sở các nguồn tư liệu về Hồ Chí Minh, về Đảng Cộng sản Việt Nam, luận án đã hệ thống hóa tư tưởng Hồ Chí Minh về công tác kiểm tra, giám sát đảng viên của Đảng để xây dựng khung lý thuyết cho đề tài luận án. *Trước tiên*, bằng phương pháp khái quát, hệ thống, phân tích và trừu tượng hóa, luận án làm rõ các khái niệm cơ bản: Đảng viên; Kiểm tra và công tác kiểm tra đảng viên của Đảng Cộng sản; Giám sát và công tác giám sát đảng viên của Đảng Cộng sản; Công tác kiểm tra, giám sát đảng viên của Đảng Cộng sản; Tư tưởng Hồ Chí Minh về công

tác kiểm tra, giám sát đảng viên của Đảng Cộng sản Việt Nam; Công tác kiểm tra, giám sát đảng viên của Đảng Cộng sản Việt Nam và công tác kiểm tra, giám sát đảng viên của Đảng Cộng sản Việt Nam theo tư tưởng Hồ Chí Minh. Từ đó, luận án khẳng định: Tư tưởng Hồ Chí Minh về công tác kiểm tra, giám sát đảng viên của Đảng Cộng sản Việt Nam là hệ thống các quan điểm về vị trí, vai trò, mục đích, chủ thể, đối tượng, nội dung, phương pháp, hình thức, việc xây dựng cơ quan chuyên trách kiểm tra của Đảng và phát huy vai trò của các chủ thể kiểm tra, giám sát đảng viên trong và ngoài Đảng nhằm xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên và xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh. *Thứ hai*, luận án phân tích nội dung cơ bản tư tưởng Hồ Chí Minh về công tác kiểm tra, giám sát đảng viên của Đảng Cộng sản Việt Nam. Có thể khẳng định tư tưởng Hồ Chí Minh về công tác kiểm tra, giám sát đảng viên của Đảng Cộng sản Việt Nam là nền móng vững chắc đảm bảo hiệu quả trong phòng chống tha hóa quyền lực, chỉnh đốn phẩm chất, năng lực và nâng cao trách nhiệm của đội ngũ đảng viên với Đảng, Tổ quốc và nhân dân. Vì vậy, hiện nay việc vận dụng và phát triển tư tưởng trên của Người nhằm nâng cao công tác kiểm tra, giám sát đảng viên của Đảng, góp phần xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh là nhiệm vụ quan trọng, cấp thiết để đáp ứng được với quá trình đổi mới và phát triển bền vững đất nước hiện nay.

3. Xuất phát từ việc tìm hiểu, tiếp cận hệ thống các tài liệu, báo cáo về công tác kiểm tra, giám sát của Đảng Cộng sản Việt Nam từ Đại hội VI (1986) đến nay, kết hợp với phỏng vấn sâu các chuyên gia, luận án đã phân tích, luận giải thực trạng công tác kiểm tra, giám sát đảng viên của Đảng hiện nay theo tư tưởng Hồ Chí Minh. Có thể khẳng định: Sự vận dụng, tổ chức thực hiện công tác kiểm tra, giám sát đảng viên của Đảng đã có được được sự nhất quán về: vị trí, vai trò, mục đích, chủ thể, đối tượng, nội dung, phương pháp, hình thức kiểm tra, giám sát, đảm bảo đội ngũ đảng viên có đủ phẩm chất, năng lực, ngang tầm nhiệm vụ chính trị. Ngoài những thành tựu đạt được thì công tác kiểm tra, giám sát đảng viên của Đảng có một số hạn chế, do nhiều yếu tố khách quan và chủ quan. Thực trạng đó đặt ra những vấn đề cần phải giải quyết về nhận thức và tổ chức thực hiện công tác này của Đảng để đáp ứng được với yêu cầu phục vụ nhiệm vụ chính trị và công tác xây

dựng Đảng trong tình hình mới. Vì vậy, việc tiếp tục vận dụng sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh về công tác kiểm tra, giám sát đảng viên của Đảng Cộng sản Việt Nam để nâng cao công tác kiểm tra, giám sát đảng viên của Đảng hiện nay là yêu cầu quan trọng, cần thiết trong bối cảnh đất nước đang đẩy mạnh sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế để phát triển bền vững.

4. Từ giá trị tư tưởng Hồ Chí Minh về công tác kiểm tra, giám sát đảng viên của Đảng Cộng sản Việt Nam và những vấn đề đặt ra đối với công tác kiểm tra, giám sát đảng viên của Đảng trước yêu cầu của tình hình mới, luận án đề xuất các phương hướng, giải pháp cơ bản đối với công tác kiểm tra, giám sát đảng viên của Đảng, góp phần hoàn thiện phẩm chất, năng lực cho đội ngũ cán bộ, đảng viên. Các phương hướng đó là: Quán triệt quan điểm “Phải luôn luôn kiểm soát cán bộ” của Chủ tịch Hồ Chí Minh; Hoàn thiện cơ chế kiểm tra, giám sát đảng viên của Đảng gắn với giải pháp cụ thể, thiết thực, ngày càng đáp ứng tốt yêu cầu xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên ngang tầm nhiệm vụ; Quán triệt quan điểm của Chủ tịch Hồ Chí Minh "Mọi việc khác phải dựa vào dân". Các giải pháp cụ thể là: Hoàn thiện một số nội dung, đảm bảo sự chặt chẽ, đồng bộ về công tác kiểm tra, giám sát đảng viên; Nâng cao vai trò của chi bộ, người đứng đầu, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam trong công tác kiểm tra, giám sát đảng viên; Xây dựng cơ quan ủy ban kiểm tra các cấp uy tín, cán bộ kiểm tra, giám sát hoàn thành tốt nhiệm vụ; Mỗi đảng viên xây dựng uy tín cá nhân với Đảng và nhân dân; Nêu cao vai trò chủ động của nhân dân, báo chí và hợp tác quốc tế trong công tác kiểm tra, giám sát đảng viên. Tóm lại, vận dụng sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh về công tác kiểm tra, giám sát đảng viên của Đảng Cộng sản Việt Nam là điều kiện tiên quyết để hoàn thiện thể chế xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh, đảm bảo cho Đảng phát huy vai trò lãnh đạo trong sự nghiệp đổi mới và phát triển bền vững đất nước hiện nay.

DANH MỤC CÔNG TRÌNH KHOA HỌC CỦA TÁC GIẢ LIÊN QUAN ĐẾN LUẬN ÁN

1. Nguyễn Thị Thành (2022), “Quan điểm của Hồ Chí Minh về lãnh đạo và kiểm soát trong tác phẩm “Sửa đổi lỗi làm việc” và giá trị vận dụng hiện nay”, *Tạp chí Lý luận chính trị*, ISSN 2525-2607,
<http://lyluanchinhtri.vn/home/index.php/nguyen-cuu-ly-luan/item/4537-quan-diem-cua-ho-chi-minh-ve-lanh-dao-va-kiem-soat-trong-tac-pham-%E2%80%9Csua-doi-loi-lam-viec%E2%80%9D-va-gia-tri-van-dung-hien-nay.html>
2. Nguyễn Thị Thành (2022), “Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về kiểm tra, giám sát cán bộ trong công tác xây dựng Đảng hiện nay”, *Tạp chí Lý luận chính trị và truyền thông* (10), tr.67-69.
3. Nguyen Thi Thanh (2023), “Controlling the power of the political party under Ho Chi Minh’s thoughts”, *Universum: Social Sciences* (95), pp.52-55, DOI-10.32743/UniSoc.2023.95.4.15231, ISSN 2311-5327.
4. Nguyen Thi Thanh (2023), “Supervising cadres in Using public finance in Vietnam”, *Proceedings of the fifth international conference on finance and accounting for the promotion of sustainable development in the private sector* (FASPS5), ISBN: 978-604-79-3906-0, Financial publishing house, pp.968-977.
5. Nguyen Thi Thanh (2024), “Ho Chi Minh’s thoughts on inspection and control methods for officials and application to corruption prevention and fighting”, *Problems of modern Science and education 2024* (191), ISSN 2304–2338 (Print), pp.86-94, ISSN 2413–4635 (Online) DOI 10.24411/2304-2338-2024-10405.
6. Nguyen Thi Thanh (2024), “Applying Ho Chi Minh’s ideology on cadre policy in the context of sustainable development requirements of the country”, *Sustainable economic development and business management in the context of globalisation* (SEDBM7), ISBN: 978604-79-4553-5, Financial publishing house, pp.667-674.
7. Nguyễn Thị Thành (2024), “Nâng cao hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát tiêu chuẩn cấp uỷ viên trong giai đoạn hiện nay”, *Tạp chí Tổ chức nhà nước* (10), tr.19-22.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

Tiếng Việt

1. Aristotle (2011), *Chính trị luận* (Nông Duy Trường dịch), NXB Thế giới, Hà Nội.
2. Hoàng Anh (2022), *Xây dựng con người Việt Nam theo di chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh*, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
3. Ban Tổ chức Trung ương (2021), *Báo cáo tình hình phát triển đảng viên năm 2021*, Vụ Cơ sở đảng, đảng viên.
4. Bertrand Russell (2022), *Quyền lực* (Nguyễn Vương Chấn - Đàm Xuân Cận dịch), NXB Phụ nữ Việt Nam, Hà Nội.
5. C.Mác và Ph. Ăngghen (1995), *Toàn tập*, tập 2, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội.
6. C.Mác và Ph. Ăngghen (2002), *Toàn tập*, tập 4, NXB Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
7. Lê Văn Cường (2020), “Đẩy mạnh công tác kiểm tra, giám sát với xử lý trách nhiệm nhằm nâng cao hiệu quả kiểm soát quyền lực trong công tác cán bộ”, *Tạp chí Tổ chức Nhà nước* (2), tr.8-12.
8. Mai Văn Chính (2022), “Nâng cao hiệu quả kiểm soát quyền lực trong công tác cán bộ hiện nay”, *Tạp chí Cộng sản* (2), tr.17-22.
9. Phonesavanch Chansamoud (2017), Ủy ban Kiểm tra Trung ương Đảng Nhân dân cách mạng Lào với việc phòng chống tham nhũng ở Lào hiện nay, *Luận văn Thạc sĩ Chính trị học*, Hà Nội.
10. Phạm Thị Hải Chuyền (2010), *Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật Đảng*, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội.
11. Nguyễn Đăng Dung (2017), *Kiểm soát quyền lực nhà nước*, NXB Chính trị quốc gia-Sự thật, Hà Nội.
12. Mai Thế Dương (2016), *Công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng qua 30 năm đổi mới*, NXB Chính trị quốc gia-Sự thật, Hà Nội.
13. Đảng Cộng sản Việt Nam, Ban chấp hành Trung ương (2016), *Điều lệ Đảng và một số quy định hướng dẫn thi hành*, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội.

14. Đảng Cộng sản Việt Nam (2017), *Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam*, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội.
15. Đảng Cộng sản Việt Nam (2006), *Văn kiện Đảng Toàn tập*, tập 43, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội.
16. Đảng Cộng sản Việt Nam (2006), *Văn kiện Đảng Toàn tập*, tập 47, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội.
17. Đảng Cộng sản Việt Nam (2007), *Văn kiện Đảng Toàn tập*, tập 50, NXB Chính trị quốc gia – Sự thật, Hà Nội.
18. Đảng Cộng sản Việt Nam (2015), *Văn kiện Đảng Toàn tập*, tập 55, NXB Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
19. Đảng Cộng sản Việt Nam (2015), *Văn kiện Đảng Toàn tập*, tập 56, NXB Chính trị quốc gia – Sự thật, Hà Nội.
20. Đảng Cộng sản Việt Nam (2015), *Văn kiện Đảng Toàn tập*, tập 58, NXB Chính trị quốc gia – Sự thật, Hà Nội.
21. Đảng Cộng sản Việt Nam (2017), *Văn kiện Đảng Toàn tập*, tập 66, NXB Chính trị quốc gia – Sự thật, Hà Nội.
22. Đảng Cộng sản Việt Nam (2018), *Văn kiện Đảng Toàn tập*, tập 67, NXB Chính trị quốc gia – Sự thật, Hà Nội.
23. Đảng Cộng sản Việt Nam (2018), *Văn kiện Đảng Toàn tập*, tập 68, NXB Chính trị quốc gia – Sự thật, Hà Nội.
24. Đảng Cộng sản Việt Nam (2002), *Văn kiện Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương khóa IX* (lưu hành nội bộ), NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội.
25. Đảng Cộng sản Việt Nam (2005), *Văn kiện Đại hội Đảng thời kỳ đổi mới (Đại hội VI, VII, VIII, IX)*, NXB Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
26. Đảng Cộng sản Việt Nam (2019), *Văn kiện Đại hội Đảng thời kỳ đổi mới phần 2 (Đại hội X, XI, XII)*, NXB Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
27. Đảng Cộng sản Việt Nam (2011), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, NXB Chính trị quốc gia-Sự thật, Hà Nội.
28. Đảng Cộng sản Việt Nam (2016), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, NXB Chính trị quốc gia-Sự thật, Hà Nội.

29. Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, tập I*, NXB Chính trị quốc gia-Sự thật, Hà Nội.
30. Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, tập II*, NXB Chính trị quốc gia-Sự thật, Hà Nội.
31. Đảng Nhân dân Cách mạng Lào (2011), *Điều lệ Đảng khóa IX*, NXB Thanh Niên, Viên Chăn.
32. Phạm Văn Đồng (2012), *Hồ Chí Minh – Tinh hoa và khí phách của dân tộc*, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội.
33. Võ Nguyễn Giáp (2007) (Chủ biên), *Tư tưởng Hồ Chí Minh và con đường cách mạng Việt Nam*, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội.
34. Nguyễn Văn Đáng (2022), “Bảo chí với công tác kiểm tra, giám sát của Đảng – tiếp cận xã hội học”, *Tạp chí Thông tin khoa học Lý luận chính trị* (6), tr.39-45.
35. Hà Hồng Hà (2017), *"Tham nhũng, mưu mô và trừng phạt"*, NXB Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội.
36. Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, Ban Tổ chức trung ương, Ban tuyên giáo trung ương (2017), *Sửa đổi lối làm việc – Những vấn đề lý luận và thực tiễn*, NXB Chính trị quốc gia-Sự thật, Hà Nội.
37. Đoàn Mạnh Hùng (2020), *Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh vào công tác kiểm tra, giám sát của Đảng Cộng sản Việt Nam hiện nay*, Luận án Tiến sĩ Hồ Chí Minh học, Đại học Quốc gia Hà Nội, Hà Nội.
38. Đinh Thế Huynh, Phùng Hữu Phú, Lê Hữu Nghĩa, Vũ Văn Hiền, Nguyễn Viết Thông (Đồng chủ biên) (2015), *30 năm đổi mới và phát triển ở Việt Nam*, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội.
39. Lê Văn Giảng – Cao Văn Thống (2015), *Phương thức lãnh đạo của Đảng trong công tác kiểm tra, giám sát*, NXB Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội
40. Lại Quốc Khánh (2012), “Tư tưởng Hồ Chí Minh về công tác cán bộ”, *Tạp chí Lý luận chính trị* (4), tr.3-8.
41. Khu Di tích Chủ tịch Hồ Chí Minh tại Phủ Chủ tịch (2016), *Ý nghĩa lịch sử và giá trị thực tiễn của “Sửa đổi lối làm việc”*, NXB Thông tin và truyền thông, Hà Nội.

42. Tô Lâm (2018), “*Tư tưởng Hồ Chí Minh về nhận diện và đấu tranh với những biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống trong cán bộ, đảng viên*”, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội.

43. V.I. Lênin (1979), *Toàn tập*, tập 8, NXB Tiến bộ, Mát-xcơ-va.

44. V.I. Lênin (2005), *Toàn tập*, tập 8, NXB Tiến bộ, Mát-xcơ-va

45. V.I. Lênin (1975), *Toàn tập*, tập 35, NXB Tiến bộ, Mát-xcơ-va.

46. V.I. Lênin (1977), *Toàn tập*, tập 38, NXB Tiến bộ, Mát-xcơ-va.

47. V.I. Lênin (2005), *Toàn tập*, tập 40, NXB Tiến bộ, Mát-xcơ-va.

48. V.I. Lênin (2005), *Toàn tập*, tập 41, NXB Tiến bộ, Mát-xcơ-va.

49. V.I. Lênin (2005), *Toàn tập*, tập 43, NXB Tiến bộ, Mát-xcơ-va.

50. V.I. Lênin (1977), *Toàn tập*, tập 43, NXB Tiến bộ, Mát-xcơ-va.

51. V.I. Lênin (1975), *Toàn tập*, tập 44, NXB Tiến bộ, Mát-xcơ-va.

52. V.I. Lênin (1978), *Toàn tập*, tập 44, NXB Tiến bộ, Mát-xcơ-va.

53. V.I. Lênin (2005), *Toàn tập*, tập 54, NXB Tiến bộ, Mát-xcơ-va.

54. Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, tập 1, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội

55. Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, tập 2, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội.

56. Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, tập 3, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội.

57. Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, tập 4, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội.

58. Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, tập 5, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội.

59. Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, tập 6, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội.

60. Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, tập 7, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội.

61. Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, tập 8, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.

62. Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, tập 9, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội.

63. Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, tập 10, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội.

64. Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, tập 11, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội.

65. Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, tập 12, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội.

66. Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, tập 13, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội.

67. Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, tập 14, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội.

68. Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, tập 15, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội.

69. Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh (2022), *Giáo trình Xây dựng Đảng Cộng sản Việt Nam*, NXB Lý luận chính trị, Hà Nội.
70. Moisés Naím (2022), *Sự suy tàn của quyền lực* (Trần Trọng Hải Minh dịch), NXB Lao động, Hà Nội.
71. Nguyễn Thị Tuyết Mai (2022), *Kiểm soát quyền lực trong hệ thống chính trị ở Việt Nam hiện nay*, NXB Chính trị quốc gia-Sự thật, Hà Nội.
72. Trương Ngọc Nam, Hoàng Anh (Chủ biên) (2011), *Đảng ta là đạo đức, là văn minh*, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội.
73. Nhà xuất bản Chính trị Quốc gia (2011), *Công tác giám sát góp phần ngăn ngừa nguy cơ của Đảng cầm quyền*, Hà Nội.
74. Nhà xuất bản Quân đội nhân dân (2003), *Xây dựng Đảng rèn luyện đảng viên theo tư tưởng Hồ Chí Minh*, Hà Nội.
75. Lê Hữu Nghĩa (2007), “Tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng Quốc hội thực hiện quyền lực của nhân dân trong nhà nước pháp quyền Việt Nam”, *Tạp chí Dân vận* (5), tr.11-14, 17.
76. Bùi Đình Phong (2006), *Tư tưởng Hồ Chí Minh về cán bộ và công tác cán bộ*, NXB Lao động, Hà Nội.
77. Trần Văn Phòng (2020), “Kế thừa và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh về cán bộ và công tác cán bộ trong công tác cán bộ của Đảng và Nhà nước ta từ đổi mới (1986) đến nay”, *Tạp chí Tổ chức nhà nước* (6), tr.38-44.
78. Vũ Văn Phúc (2013), *Thẩm quyền, trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy, chính quyền trong hệ thống chính trị hiện nay*, NXB Chính trị quốc gia-Sự thật, Hà Nội.
79. Vũ Văn Phúc, Trần Thị Minh Châu (2020), “Quan điểm của chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và của Đảng, Nhà nước ta về quyền lực và kiểm soát quyền lực”, *Tạp chí Tổ chức nhà nước* (3), tr.43-53.
80. Hồ Thành Quốc (2016), *Đạo làm quan*, NXB Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
81. Rousseau (2010), *Bàn về kế ước xã hội* (Thanh Đạm dịch), NXB Đà Nẵng, Đà Nẵng.

82. Song Thành (2004), *Hồ Chí Minh nhà tư tưởng lỗi lạc*, NXB Lý luận chính trị, Hà Nội.
83. Mạch Quang Thắng (2007), *Đảng Cộng sản Việt Nam - những vấn đề cơ bản về xây dựng Đảng*, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội.
84. Mạch Quang Thắng (2008), “Từ “Sửa đổi lối làm việc” đến đổi mới phong cách công tác của cán bộ hiện nay”, *Tạp chí Quốc phòng toàn dân* (9), tr.24-27.
85. Mạch Quang Thắng (2020), “Nội dung cơ bản của tư tưởng Hồ Chí Minh về cán bộ và công tác cán bộ”, *Tạp chí Tổ chức Nhà nước* (7), tr.3-8.
86. Nguyễn Thế Thắng (2019), “Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về đạo đức vào chống suy thoái đạo đức của một bộ phận cán bộ, đảng viên trong công tác xây dựng Đảng hiện nay”, *Báo cáo tổng hợp kết quả nghiên cứu*, Hà Nội.
87. Nguyễn Viết Thông (2020), “Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về cán bộ và công tác cán bộ trong giai đoạn hiện nay”, *Tạp chí Tổ chức nhà nước* (5), tr.41-45.
88. Cao Văn Thống (2009), *Tăng cường, kiểm tra, giám sát phục vụ nhiệm vụ chính trị và công tác xây dựng Đảng*, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội.
89. Cao Văn Thống (2011), *Tư tưởng Hồ Chí Minh về kiểm tra, giám sát, kỷ luật Đảng*, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
90. Cao Văn Thống, Đỗ Xuân Tuất, Trần Duy Hưng (2015), *Công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng qua các nhiệm kỳ Đại hội*, NXB Hồng Đức, Hà Nội.
91. Cao Văn Thống, Đỗ Xuân Tuất, Dương Trung Ý (2015), *Đổi mới phương thức kiểm tra giám sát của Đảng trong tình hình hiện nay*, NXB Lý luận chính trị, Hà Nội.
92. Cao Văn Thống, Vũ Trọng Lâm (2020), *Đổi mới và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ và công tác cán bộ trong giai đoạn mới*, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội.
93. Tạ Ngọc Tấn (Chủ biên) (2017), *Từ điển Hồ Chí Minh học*, NXB Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.

94. Towards Transparency (2019), *Phong vũ biểu Tham nhũng Việt Nam* (VCB 2019), NXB Hồng Đức, Hà Nội.

95. Đặng Minh Tuấn-Vũ Công Giao-Đoàn Đức Lương-Lê Thị Nga (2020), *Các cơ chế pháp lý kiểm soát quyền lực nhà nước trên thế giới và ở Việt Nam*, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội.

96. Nguyễn Minh Tuấn (2017), “Nghiên cứu thuật ngữ khoa học xây dựng Đảng Cộng sản Việt Nam”, *Kỷ yếu đề tài khoa học cấp bộ trọng điểm năm 2016-2017*, Hà Nội.

97. Phạm Thị Thanh Trà (chủ biên) (2022), *Tăng cường kiểm soát quyền lực trong công tác cán bộ giai đoạn hiện nay*, NXB Chính trị quốc gia-Sự thật, Hà Nội.

98. Nguyễn Phú Trọng (2017), *Xây dựng chính đồn Đảng là nhiệm vụ then chốt để phát triển đất nước*, NXB Chính trị quốc gia-Sự thật, Hà Nội.

99. Nguyễn Phú Trọng (2022), *Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam*, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội.

100. Nguyễn Phú Trọng (2023), *Kiên quyết, kiên trì đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực góp phần xây dựng Đảng và Nhà nước ta ngày càng trong sạch, vững mạnh*, NXB Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.

101. Mai Trục (2019), *Kiểm soát quyền lực ở nước ta qua công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật đảng*, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội.

102. Trần Thị Minh Tuyết (2016), “Xây dựng và chính đồn Đảng – Tư tưởng của Hồ Chí Minh và sự nhận thức của Đảng cộng sản Việt Nam trong thời kỳ đổi mới”, *Tạp chí Triết học* (3), tr.19-25.

103. Trần Thị Minh Tuyết (2018), “Kiểm soát quyền lực trong giai đoạn hiện nay theo tư tưởng Hồ Chí Minh”, *Tạp chí Lý luận chính trị* (10), tr.33-38.

104. Ủy ban Kiểm tra trung ương (2017), *Công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật trong Đảng (Tài liệu nghiệp vụ dùng cho cấp trên cơ sở)*, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội.

105. Ủy ban kiểm tra trung ương (2018), *70 năm truyền thống ngành kiểm tra Đảng (1948 – 2018)*, NXB Thông tin và Truyền thông, Hà Nội.

106. Janie Tay (2016), *Lý Quang Diệu bàn về cầm quyền* (Nguyễn Phan Nam An dịch), NXB Trẻ, Thành phố Hồ Chí Minh.

107. Viện Hồ Chí Minh và các lãnh tụ của Đảng (2018), *Tư tưởng Hồ Chí Minh về cán bộ và công tác cán bộ*, NXB Chính trị Quốc gia-Sự thật, Hà Nội.

Website

108. Báo điện tử Bộ Nội vụ (2023), *Công tác kiểm tra, giám sát góp phần xây dựng đội ngũ cán bộ cấp ủy các cấp tiến tới Đại hội XIII của Đảng*, <https://moha.gov.vn/75-nam/van-ban-huong-dan/cong-tac-kiem-tra-giam-sat-gop-phan-xay-dung-doi-ngu-can-bo-cap-uy-cac-cap-huong-toi-dai-hoi-xiii-cua-dang-44352.html>, ngày 07/07/2020.

109. Báo điện tử Đảng Cộng sản Việt Nam (2008), *Báo cáo số 145/TLHN, ngày 25 tháng 12 năm 2008 tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết Trung ương 3 khóa VIII về Chiến lược cán bộ thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước*, <https://tulieuvankien.dangcongsan.vn/Uploads/2019/7/8/24/81.%20Bao%20cao%20cua%20Bo%20Chinh%20tri.doc>.

110. Báo điện tử Đảng Cộng sản Việt Nam (2012), *Nghị quyết số 12-NQ/TW, ngày 16/01/2012, Hội nghị lần thứ 4 Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI) Về một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay*, <https://tulieuvankien.dangcongsan.vn/van-kien-tu-lieu-ve-dang/hoi-nghi-bch-trung-uong/khoa-xi/nghi-quyet-so-12-nqtw-ngay-16012012-hoi-nghi-lan-thu-4-ban-chap-hanh-trung-uong-dang-khoa-xi-ve-mot-so-van-de-cap-553>.

111. Báo điện tử Đảng Cộng sản Việt Nam (2016), *Quy định số 30-QĐ/TW, ngày 26/7/2016 của Ban Chấp hành Trung ương về thi hành Chương VII và Chương VIII Điều lệ Đảng về công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng*, <https://tulieuvankien.dangcongsan.vn/he-thong-van-ban/van-ban-cua-dang/quy-dinh-so-30-qdtw-ngay-2672016-cua-ban-chap-hanh-trung-uong-ve-thi-hanh-chuong-vii-va-chuong-viii-dieu-le-dang-ve-cong-2219>.

112. Báo điện tử Đảng Cộng sản Việt Nam (2016), *Nghị quyết số 04/NQ-TW ngày 30/10/2016, Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XII) về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư*

tướng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện "tự diễn biến", "tự chuyển hoá" trong nội bộ, <https://tulieuvankien.dangcongsan.vn/van-kien-tu-lieu-ve-dang/hoi-nghi-bch-trung-uong/khoa-xii/ngghi-quyet-so-04nq-tw-ngay-30102016-hoi-nghi-lan-thu-tu-ban-chap-hanh-trung-uong-dang-khoa-xii-ve-tang-cuong-xay-dung-chinh-550>.

113. Báo điện tử Đảng Cộng sản Việt Nam (2018), *Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 21/5/2018, Hội nghị lần thứ bảy Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XII) về cải cách chính sách tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức, lực lượng vũ trang và người lao động trong doanh nghiệp*, <https://tulieuvankien.dangcongsan.vn/van-kien-tu-lieu-ve-dang/hoi-nghi-bch-trung-uong/khoa-xii/ngghi-quyet-so-27-nqtw-ngay-2152018-hoi-nghi-lan-thu-bay-ban-chap-hanh-trung-uong-dang-khoa-xii-ve-cai-cach-chinh-sach-tien-385>.

114. Báo điện tử Đảng Cộng sản Việt Nam (2019), *Quy định số 205-QĐ/TW ngày 23/9/2019 của Bộ Chính trị về việc kiểm soát quyền lực trong công tác cán bộ và chống chạy chức, chạy quyền*, <https://tulieuvankien.dangcongsan.vn/he-thong-van-ban/van-ban-cua-dang/quy-dinh-so-205-qdtw-ngay-2392019-cua-bo-chinh-tri-ve-viec-kiem-soat-quyen-luc-trong-cong-tac-can-bo-va-chong-chay-chuc-5710>.

115. Báo điện tử Đảng Cộng sản Việt Nam (2020), *Năm 2020, công tác phòng chống tham nhũng cần quyết liệt hơn, hiệu quả hơn*, <http://dangcongsan.vn/xay-dung-dang/nam-2020-cong-tac-phong-chong-tham-nhung-can-quyet-liet-hon-hieu-qua-hon-546908.html>, ngày 15/01/2020.

116. Báo điện tử Đảng Cộng sản Việt Nam (2020), *10 kết quả nổi bật sau 3 năm thực hiện Chỉ thị 05*, <http://dangcongsan.vn/tien-toi-dai-hoi-dang-bo-cac-cap-va-dai-hoi-xiii-cua-dang/phong-trao-thi-dua-chao-mung-dai-hoi-dang-bo-cac-cap-tien-toi-dai-hoi-xiii-cua-dang/10-ket-qua-noi-bat-sau-3-nam-thuc-hien-chi-thi-05-532495.html>, ngày 22/08/2019.

117. Báo điện tử Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), *Kết luận số 01-KL/TW ngày 18/5/2021 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị khóa XII*, <https://tulieuvankien.dangcongsan.vn/he-thong-van-ban/van-ban-cua-dang/ket-luan-so-01-kltw-ngay-1852021-cua-bo-chinh->

tri-ve-tiep-tuc-thuc-hien-chi-thi-so-05-cttw-ngay-1552016-cua-bo-chinh-tri-7430.

118. Báo điện tử Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), *Hướng dẫn số 02-HD/TW ngày 09/12/2021 của Ban Bí thư thực hiện một số nội dung Quy định số 22-QĐ/TW, ngày 28/7/2021 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng*, <https://tulieuvankien.dangcongsan.vn/he-thong-van-ban/van-ban-cua-dang/huong-dan-so-02-hdtw-ngay-09122021-cua-ban-bi-thu-thuc-hien-mot-so-noi-dung-quy-dinh-so-22-qdtw-ngay-2872021-cua-ban-chap-8034>.

119. Báo điện tử Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), *Quy định số 37-QĐ/TW ngày 25/10/2021 của Ban Chấp hành Trung ương về những điều đảng viên không được làm*, <https://tulieuvankien.dangcongsan.vn/he-thong-van-ban/van-ban-cua-dang/quy-dinh-so-37-qdtw-ngay-25102021-cua-ban-chap-hanh-trung-uong-ve-nhung-dieu-dang-vien-khong-duoc-lam-7919>.

120. Báo điện tử Đảng Cộng sản Việt Nam (2022), *Kết luận số 34-KL/TW ngày 18 tháng 4 năm 2022 của Bộ Chính trị về Chiến lược công tác kiểm tra, giám sát của Đảng đến năm 2030*, <https://tulieuvankien.dangcongsan.vn/he-thong-van-ban/van-ban-cua-dang/ket-luan-so-34-kltw-ngay-18-thang-4-nam-2022-cua-bo-chinh-tri-ve-chien-luoc-cong-tac-kiem-tra-giam-sat-cua-dangden-8474>.

121. Báo điện tử Đảng Cộng sản Việt Nam (2023), *Phát biểu của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng bế mạc Hội nghị lần thứ bảy (Hội nghị giữa nhiệm kỳ) Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII*, <https://tulieuvankien.dangcongsan.vn/van-kien-tu-lieu-ve-dang/hoi-nghi-bch-trung-uong/khoa-xiii/phat-bieu-cua-tong-bi-thu-nguyen-phu-trong-be-mac-hoi-nghi-lan-thu-bay-hoi-nghi-giua-nhiem-ky-ban-chap-hanh-trung-3923>.

122. Báo điện tử Đảng Cộng sản Việt Nam (2023), *Chỉ thị số 27-CT/TW ngày 25/12/2023 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí*, <https://tulieuvankien.dangcongsan.vn/he-thong-van-ban/van-ban-cua-dang/chi-thi-so-27-cttw-ngay-25122023-cua-bo-chinh-tri-ve-tang-cuong-su-lanh-dao-cua-dang-doi-voi-cong-tac-thuc-hanh-tiet-10017>.

123. Báo điện tử Chính phủ (2022), *Thanh tra Chính phủ khen thưởng 4 cán*

bộ, công chức tố cáo tham nhũng, <https://xaydungchinhhsach.chinhphu.vn/thuong-149-trieu-dong-4-ca-nhan-to-cao-tham-nhung-119220923220022189.htm>, ngày 25/09/2022.

124. Báo điện tử Nhân dân (2018), *20 năm thực hiện chiến lược cán bộ và những bài học quý giá cho chúng ta*, <https://nhandan.com.vn/tin-tuc-su-kien/20-nam-thuc-hien-chien-luoc-can-bo-va-nhung-bai-hoc-quy-gia-cho-chung-ta-323443/>, ngày 06/05/2018.

125. Báo điện tử Nhân dân (2020), *Phải tiếp tục đẩy mạnh phòng, chống tham nhũng, quyết liệt, thường xuyên, liên tục, với quyết tâm cao hơn, mạnh mẽ hơn, hiệu quả hơn*, <https://nhandan.com.vn/tin-tuc-su-kien/phai-tiep-tuc-day-manh-phong-chong-tham-nhung-quyet-liet-thuong-xuyen-lien-tuc-voi-quyet-tam-cao-hon-manh-me-hon-hieu-qua-hon--627932/>, ngày 12/12/2020.

126. Báo điện tử Nhân dân (2023), *Kết quả công tác kiểm tra, giám sát góp phần tích cực xây dựng, chỉnh đốn Đảng*, <https://nhandan.vn/ket-qua-cong-tac-kiem-tra-giam-sat-gop-phan-tich-cuc-xay-dung-chinh-don-dang-post734183.html>, ngày 10/01/2023.

127. Báo điện tử Xây dựng Đảng (2018), *Đánh giá cán bộ thông qua lấy phiếu tín nhiệm, bỏ phiếu tín nhiệm*, <https://www.xaydungdang.org.vn/can-bo/danh-gia-can-bo-thong-qua-lay-phieu-tin-nhiem-bo-phieu-tin-nhiem-11292>, ngày 15/02/2018.

128. Báo điện tử Thanh tra (2023), *7 cán bộ tòa án, thẩm phán tham nhũng, tiêu cực bị xử lý trong hơn 2 năm*, <https://thanhtra.com.vn/chinh-tri/doi-noi/7-can-bo-toa-an-tham-phan-tham-nhung-tieu-cuc-bi-xu-ly-trong-hon-2-nam-208287.html>, ngày 16/03/2023.

129. Báo điện tử Thanh tra (2023), *239 đảng viên có vi phạm, khuyết điểm trong kê khai tài sản, thu nhập*, <https://thanhtra.com.vn/chinh-tri/doi-noi/239-dang-vien-co-vi-pham-khuyet-diem-trong-ke-khai-tai-san-thu-nhap-219286.html>, ngày 27/12/2023.

130. Ban chấp hành Trung ương (2017), *Quy định 86-QĐ/TW về giám sát trong Đảng*, <https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Bo-may-hanh-chinh/Quy-dinh-86->

QD-TW-2017-giam-sat-trong-Dang-351711.aspx.

131. Ban chấp hành Trung ương (2018), *Nghị quyết 26/NQ/TW ngày 19/05/2018 về tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cấp chiến lược, đủ phẩm chất, uy tín, ngang tầm nhiệm vụ*, <https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Bo-may-hanh-chinh/Nghi-quyet-26-NQ-TW-2018-xay-dung-doi-ngu-can-bo-co-nang-luc-va-uy-tin-ngang-tam-nhiem-vu-382179.aspx>.

132. Ban chấp hành Trung ương (2019), *Quy định về chế độ kiểm tra, giám sát công tác cán bộ*, <https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Bo-may-hanh-chinh/Quy-dinh-179-QD-TW-2019-che-do-kiem-tra-giam-sat-cong-tac-can-bo-409148.aspx>.

133. Ban chấp hành Trung ương (2021), *Quy định 22-QĐ/TW về kiểm tra, giám sát và kỷ luật đảng*, <https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Bo-may-hanh-chinh/Quy-dinh-22-QD-TW-2021-cong-tac-kiem-tra-giam-sat-va-ky-luat-cua-Dang-484311.aspx>.

134. Ban chấp hành Trung ương (2021), *Kết luận số 21-KL/TW ngày 25/10/2021, Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XIII về đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị; kiên quyết ngăn chặn, đẩy lùi, xử lý nghiêm cán bộ, đảng viên suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, biểu hiện "tự diễn biến", "tự chuyển hoá"*, <https://tulieuvankien.dangcongsan.vn/Uploads/2021/10/7/29/KL-21-TW.pdf>.

135. Ban chấp hành Trung ương (2022), *Nghị quyết số 21-NQ/TW, ngày 16/6/2022, Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tăng cường củng cố xây dựng tổ chức cơ sở đảng và nâng cao chất lượng đội ngũ đảng viên trong giai đoạn mới*, <https://tulieuvankien.dangcongsan.vn/van-kien-tulieu-ve-dang/hoi-nghi-bch-trung-uong/khoa-xiii/nghi-quyet-so-21-nqtw-ngay-1662022-hoi-nghi-lan-thu-nam-ban-chap-hanh-trung-uong-dang-khoa-xiii-ve-tang-cuong-cung-co-xay-3822>.

136. Ban Nội chính Trung ương (2020), *Hội nghị toàn quốc tổng kết công tác phòng, chống tham nhũng, giai đoạn 2013-2020*, <https://noichinh.vn/cong-tac-phong-chong-tham-nhung/202012/hoi-nghi-toan-quoc-tong-ket-cong-tac-phong-chong-tham-nhung-giai-doan-2013-2020-308914/>, ngày 12/12/2020.

137. Ban chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Trung Quốc (2022), *Quy chế làm việc của Ủy ban Kiểm tra Kỷ luật Đảng Cộng sản Trung Quốc*, https://www.gov.cn/zhengce/2022-01/04/content_5666380.htm nguồn Tân Hoa Xã, ngày 04/01/2022.

138. Hoài Bắc (2015), “Phát huy vai trò, trách nhiệm của xã hội và hợp tác quốc tế trong phòng, chống tham nhũng”, *Trang thông tin điện tử tổng hợp Ban nội chính Trung ương* <http://noichinh.vn/cong-tac-phong-chong-tham-nhung/201509/phat-huy-vai-tro-trach-nhiem-cua-xa-hoi-va-hop-tac-quoc-te-trong-phong-chong-tham-nhung-298742/>, ngày 21/09/2015.

139. Lê Tiến Châu (2022), “Phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị xã hội trong giám sát công tác tổ chức và cán bộ”, *Tạp chí Cộng sản* <https://www.tapchicongsan.org.vn/web/guest/chinh-tri-xay-dung-dang/-/2018/825629/phat-huy-vai-tro-cua-mat-tran-to-quoc-viet-nam-va-cac-to-chuc-chinh-tri---xa-hoi-trong-giam-sat-cong-tac-to-chuc-va-can-bo.aspx>, ngày 23/7/2022.

140. Cổng thông tin điện tử Đảng ủy Khối cơ quan Trung ương, “Hội nghị toàn quốc tổng kết công tác kiểm tra, giám sát năm 2021, triển khai nhiệm vụ năm 2022” <http://dukqtw.dcs.vn/hoi-nghi-toan-quoc-tong-ket-cong-tac-kiem-tra-giam-sat-nam-2021;-trien-khai-nhiem-vu-nam-2022-duk15457.aspx>, ngày 11/01/2022.

141. Cổng thông tin điện tử Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, “Góc nhìn chuyên gia: Đôi điều suy nghĩ về kết quả lấy phiếu tín nhiệm lần thứ 4 của Quốc hội” <https://quochoi.vn/tintuc/Pages/tin-hoat-dong-cua-quoc-hoi.aspx?ItemID=81479>, ngày 28/10/2023.

142. Nguyễn Hữu Đồng (2013), “Kiểm soát quyền lực nhà nước theo tư tưởng Hồ Chí Minh”, *Tạp chí Thanh tra* <https://thanhtra.com.vn/chinh-tri/Kiem-soat-quyen-luc-Nha-nuoc-theo-tu-tuong-Ho-Chi-Minh-56399.html>, ngày 20/5/2013

143. Vũ Trọng Lâm, "Tăng cường kiểm tra, giám sát người đứng đầu cấp ủy làm căn cứ để đánh giá và rà soát sàng lọc cán bộ", *Tạp chí Cộng sản* <https://www.tapchicongsan.org.vn/web/guest/chinh-tri-xay-dung-dang/-/2018/826004/tang-cuong-cong-tac-kiem-tra%2C-giam-sat-nguoi-dung-dau-cap-uy%2C-lam-can-cu-de-danh-gia-va-ra-soat%2C-sang-loc-can-bo.aspx>, ngày 16/10/2022.

144. Vũ Văn Phúc (2020), " Tư tưởng Hồ Chí Minh về cán bộ và công tác cán bộ", *Tạp chí Cộng sản* <https://www.tapchicongsan.org.vn/web/guest/chinh-tri-xay-dung-dang/-/2018/817028/tu-tuong-ho-chi-minh-ve-can-bo-va-cong-tac-can-bo.aspx>, ngày 19/7/2020.

145. Vũ Văn Phúc (2023), “ Công cuộc phòng, chống tham nhũng, tiêu cực - trên dưới đồng lòng, dọc ngang thông suốt”, *Cổng thông tin điện tử Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam* <https://quochoi.vn/tintuc/Pages/tin-hoat-dong-cua-quoc-hoi.aspx?ItemID=74244>, ngày 22/3/2023.

146. Trần Đức Thắng (2020), “ Mở rộng và nâng cao hiệu quả hoạt động giám sát ở cấp ủy, ủy ban kiểm tra các cấp”, *Tạp chí Cộng sản* <http://www.tapchicongsan.org.vn/web/guest/nghien-cu/-/2018/816014/mo-rong-va-nang-cao-hieu-qua-hoat-dong-giam-sat-cua-cap-uy%2C-uy-ban-kiem-tra-cac-cap.aspx>, ngày 31/3/2020.

147. Tạp chí Tuyên giáo điện tử (2023), “ Không có vùng cấm trong xử lý cán bộ tòa án vi phạm”, <https://tuyengiao.vn/thoi-su/khong-co-vung-cam-trong-xu-ly-can-bo-toa-an-vi-phan-143812>, ngày 20/3/2023.

148. Tạp chí Thanh tra Việt Nam (2023), *Việt Nam luôn chủ động, nỗ lực trong thực hiện Công ước Liên hợp quốc về chống tham nhũng*, <https://thanhtravietnam.vn/phong-chong-tham-nhung/viet-nam-luon-chu-dong-no-luc-trong-thuc-hien-cong-uoc-lien-hop-quoc-ve-chong-tham-nhung-204514.html>.

149. Tạ Ngọc Tấn (2021), “ Một số vấn đề về kiểm soát quyền lực chính trị ở nước ta hiện nay”, *Trang thông tin điện tử Hội đồng lý luận Trung ương* <http://hdll.vn/vi/nghien-cuu---trao-doi/mot-so-van-de-ve-kiem-soat-quyen-luc-chinh-tri-o-nuoc-ta-hien-nay.html>, ngày 7/2/2021.

150. Thư viện Pháp luật (2015), Luật Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, <https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Bo-may-hanh-chinh/Luat-Mat-tran-to-quoc-Viet-Nam-2015-282378.aspx>.

151. Thư viện Pháp luật (2019), Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật cán bộ, công chức và Luật viên chức ngày 25/11/2019, <https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Bo-may-hanh-chinh/Luat-can-bo-cong-chuc-va>

luat-vien-chuc-sua-doi-2019-405729.aspx.

152. Phan Đình Trạc (2020), “Một số vấn đề về phòng, chống tham nhũng thời gian qua”, *Tạp chí Cộng sản* http://www.tapchicongsan.org.vn/web/guest/media-story/-/asset_publisher/V8hhp4dK31Gf/content/mot-so-van-de-ve-phong-chong-tham-nhung-thoi-gian-qua, ngày 17/06/2020.

153. Trang thông tin điện tử tổng hợp Ban nội chính Trung ương (2023), “Chỉ số cảm nhận tham nhũng 2022: Những điểm nổi bật”, <https://noichinh.vn/tin-quoc-te/202302/chi-so-cam-nhan-tham-nhung-2022-nhung-diem-noi-bat-312141/>, ngày 06/02/2023.

154. Ủy ban Thường vụ Quốc hội – Ban Công tác đại biểu trung tâm bồi dưỡng đại biểu dân cử, “Những kết quả đạt được trong việc phát hiện tiền, tài sản tham nhũng thông qua công tác kiểm tra của Đảng”, <http://tailieu.ttbd.gov.vn:8080/index.php/tin-tuc/tin-tuc-ho-tro-boi-duong/item/2315-nh-ng-k-t-qu-d-t-du-c-trong-vi-c-phat-hi-n-ti-n-tai-s-n-tham-nhung-thong-qua-cong-tac-ki-m-tra-c-a-d-ng>, ngày 25/05/2022.

155. Trịnh Thị Xuyên (2022), “Kinh nghiệm của một số quốc gia về kiểm soát quyền lực và kiểm soát quyền lực trong công tác cán bộ”, *Tạp chí Tổ chức nhà nước* <https://tcnn.vn/news/detail/55782/Kinh-nghiem-cua-mot-so-quoc-gia-ve-kiem-soat-quyen-luc-va-kiem-soat-quyen-luc-trong-cong-tac-can-bo.html>, ngày 27/09/2022.